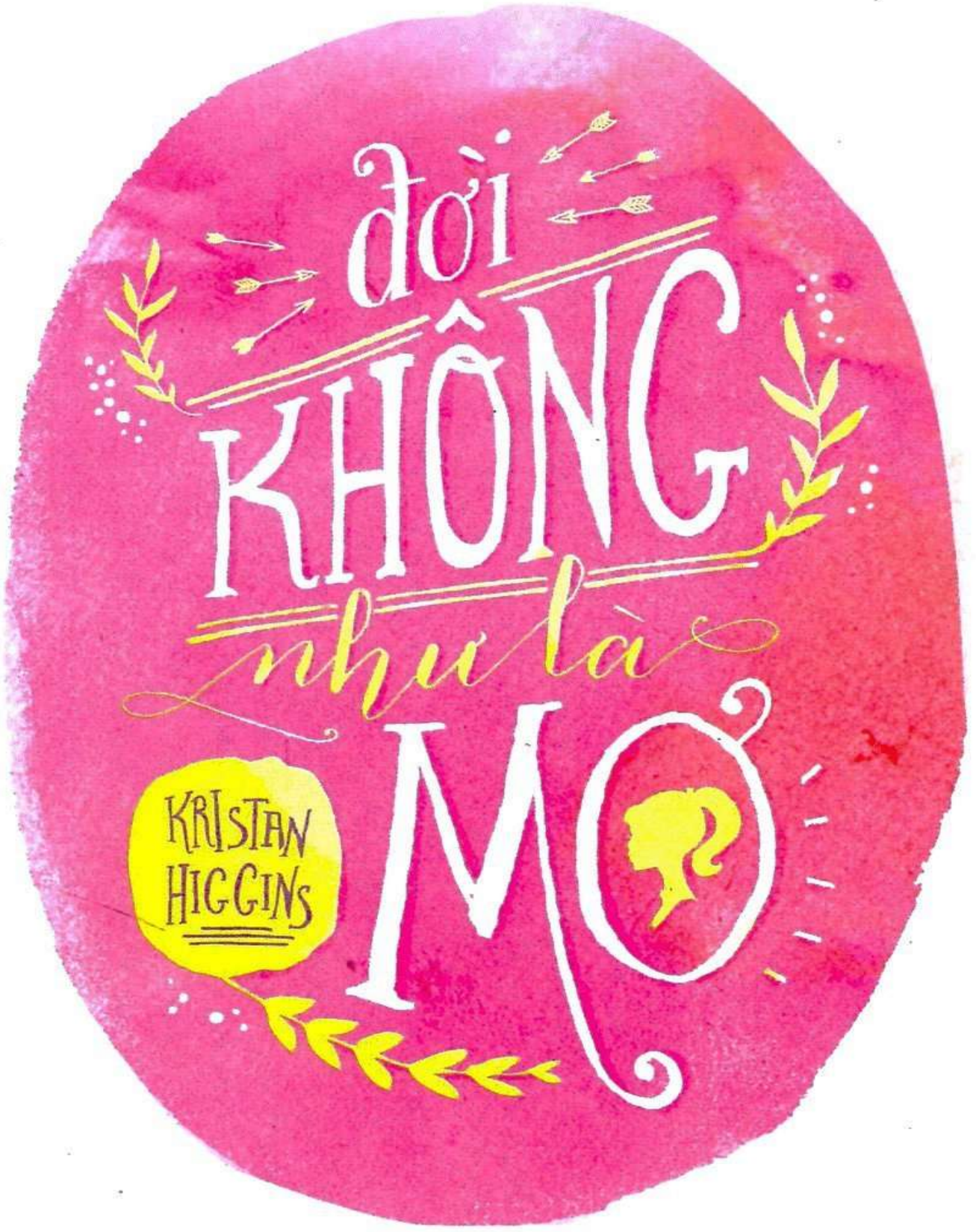


đời
KHÔNG

như là

MƠ

KRISTAN
HIGGINS



Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 1

MỞ ĐẦU

DỰNG LÊN MỘT NGƯỜI BẠN TRAI không phải là điều gì mới mẻ với tôi. Tôi sẽ thẳng thắn mà thú thực luôn. Đâu có thiếu người suốt ngày đi ngắm qua tủ kính những món đồ họ không bao giờ đủ sức mua. Đầy người cũng chỉ ngắm ảnh chụp của các khu nghỉ dưỡng mà họ chẳng bao giờ đặt chân tới. Và rồi thì cũng đầy người tưởng tượng rằng họ đã gặp một anh chàng thật đáng yêu trong khi thực tế lại chẳng phải vậy đâu thôi.

Lần đầu tiên chuyện đó xảy ra là vào năm lớp sáu. Trong giờ nghỉ. Heather B., Heather F. và Jessica A. lúc đó là một nhóm nổi đình đám. Mấy đứa đó đều tô son bóng và đánh mắt, rồi chúng còn có cả mấy cuốn sổ tay và mấy cậu bạn trai bé bỏng nữa. Hồi đó, đi chơi với một đứa con trai chỉ có nghĩa là cậu ta có thể nhận ra bạn lúc đi qua hành lang, nhưng kể cả thế, đó vẫn là một biểu tượng cho địa vị, và là thứ mà tôi không có, đi kèm với cả chuyện đánh mắt. Heather F. đang theo dõi cậu trai của mình, Joey Ames, trong khi cậu này đang cố nhét con ếch vào trong quần vì những lý do mà chỉ có bọn con trai lớp sáu mới hiểu nổi, và nói về chuyện nó định chia tay Joey để hẹn hò với Jason.

Và đột nhiên, không hề suy tính trước, tôi thấy mình đang nói rằng tôi cũng thế, cũng đang hẹn hò với ai đó... Một anh chàng ở thị trấn khác. Bà cô bạn nổi tiếng đột nhiên quay sang tôi tỏ vẻ quan tâm rõ rệt, và tôi thấy mình đang nói về Tyler, rất đáng yêu, thông minh và lịch sự. Một chàng trai 14 tuổi. Đồng thời, gia đình cậu ấy có một trại ngựa và họ muốn tôi đặt tên

cho con ngựa non mới chào đời, tôi sẽ huấn luyện để nó làm theo tiếng huýt sáo của tôi, và chỉ của tôi mà thôi.

Chắc chắn chúng ta đều đã từng bịa ra một anh chàng như thế. Phải không? Có tin rằng ở đâu đó ngoài kia, đối trọng với lũ con trai kiểu ếch-trong-quần lại là một cậu kiểu Tyler chủ lũ ngựa thì cũng chẳng chết ai cả. Chuyện đó cũng gần giống như việc tin vào Chúa - bạn phải tin, bởi vì có lựa chọn nào thay thế đâu? Mấy đứa con gái khác tin chuyện đó, đổ dồn cho tôi không biết bao nhiêu câu hỏi, nhìn tôi với sự tôn trọng khác hẳn ngày thường. Heather B. thậm chí còn mời tôi tới buổi tiệc sinh nhật sắp tới của nó, và tôi vui vẻ nhận lời. Tất nhiên, tới lúc đó tôi buộc phải chia sẻ một tin buồn rằng trại ngựa của Tyler đã bị cháy rụi và gia đình cậu phải chuyển tới Oregon, mang cả con ngựa con của tôi, Mặt Trời Nửa Đêm, theo cùng. Có thể Heather và đám còn lại trong lớp tôi cũng đoán ra được sự thật, nhưng tôi thấy mình không thực sự để tâm đến chuyện đó. Việc tưởng tượng ra Tyler thực sự mang lại cho tôi cảm giác... tuyệt vời.

Sau đó, khi tôi được 15 tuổi và chúng tôi đã chuyển khỏi thị trấn Mount Vernon khiêm nhường ở New York tới một thị trấn hào nhoáng hơn ở Avon, Connecticut, nơi tất cả bọn con gái đều có mái tóc suôn mượt và hàm răng trắng bóc, tôi lại bịa ra một cậu bạn trai nữa. Jack, là bạn trai ở quê nhà của tôi. Ồ, cậu ấy rất đẹp trai (minh chứng bằng tấm ảnh trong ví được cắt cẩn thận từ cuốn catalog J. Crew của tôi). Bố của Jack sở hữu một nhà hàng tuyệt đẹp tên là Le Cirque (này, tôi 15 tuổi đấy). Jack và tôi muốn mọi chuyện tiến triển chậm chậm thôi... phải chúng tôi đã hôn; thực ra chúng tôi đã tới giai đoạn hai(1), nhưng cậu ấy lại tỏ ra quá tôn trọng nên cuối cùng mọi việc chỉ dừng lại ở đó. Chúng tôi muốn đợi tới lúc lớn hơn một chút. Có thể chúng tôi sẽ đính hôn trước, và vì gia đình Jack rất quý tôi nên họ muốn cậu mua cho tôi một chiếc nhẫn hiệu Tiffany, không phải là kim cương, nhưng có thể là một viên đá xaphia, giống kiểu của công nương Diana, nhưng nhỏ hơn một chút.

(1) Nguyên văn: second base – thuật ngữ của môn bóng chày dùng để ẩn dụ cho các mức độ trong quan hệ nam nữ, được sử dụng chủ yếu trong giới thanh thiếu niên Mỹ. Trong trường hợp này giai đoạn hai tương ứng với việc có tiếp xúc vào các bộ phận nhạy cảm như ngực.

Rất tiếc phải kể với bạn, tôi đã chia tay với Jack khoảng bốn tháng sau khi bước vào lớp 10 để có thể dành cơ hội cho bọn con trai ở đây. Nhưng chiến lược của tôi lại phản tác dụng... bọn con trai vùng này hoàn toàn không hề quan tâm. Còn với chị tôi thì chắc chắn rồi... Margaret thỉnh thoảng vẫn tới đón tôi khi chị từ trường đại học về, và bọn con trai sẽ câm bật ngay khi nhìn thấy vẻ đẹp sắc sảo, quyến rũ của chị. Ngay cả em gái tôi, lúc đó mới học lớp bảy, cũng đã cho thấy những dấu hiệu sẽ trở nên xinh đẹp. Nhưng tôi thì vẫn cứ mãi lẻ bóng, ước ao rằng mình chưa bao giờ chia tay cậu bạn trai tưởng tượng và nhớ nhung cái cảm giác mãi nguyện cuộn trào ầm áp khi tưởng tượng rằng một anh chàng như thế thích mình.

Rồi tới Jean-Philippe. Jean-Philippe được sáng tạo ra để ngăn chặn một gã khó chịu, dai như đĩa ở đại học. Một người học chuyên ngành hóa, mà nhớ lại thì có thể gã này bị hội chứng rối loạn tự kỷ, khiến cho hẳn miễn dịch với mọi loại sắc thái xã giao mà tôi ném về phía hẳn. Thay vì chỉ đơn giản nói thẳng với hẳn là tôi không thích hẳn (có vẻ tàn nhẫn quá) tôi lại nhờ bạn cùng phòng ghi nguệch ngoạc mấy lời nhắn và gắn nó lên cửa để ai cũng thấy: "Grace - J. P lại gọi nữa, muốn cậu đi nghỉ ở Paris. Gọi cho anh ấy toute suite(2)."

(2) Tiếng Pháp, có nghĩa là "ngay lập tức".

Tôi yêu Jean-Philippe, yêu việc tưởng tượng ra một anh chàng người Pháp ăn vận bánh bao nào đó có tình cảm với mình! Rằng chàng đang lững thững trên những cây cầu ở Paris, đắm đắm u sầu nhìn dòng sông Seine, mong đến tôi và thở dài ủ dột khi nhắm nháp bánh sừng bò sô cô la và uống rượu hảo hạng. Ôi, tôi say mê Jean-Philippe hàng mấy năm trời, cạnh tranh

với tình cảm đó chỉ có mối tình của tôi dành cho Rhett Butler, người tôi phát hiện ra năm 13 tuổi và không bao giờ từ bỏ.

Suốt những năm tuổi 20 của mình, thậm chí cả bây giờ, khi đã 30 tuổi, bìa ra bạn trai vẫn là một kỹ năng sinh tồn của tôi. Mới đây, trong buổi học khiêu vũ ở một lớp tôi đang hướng dẫn, Florence, một trong những bà già nhỏ bé ở khu dưỡng lão Golden Meadows, đã giới thiệu cho tôi cháu trai của bà. "Cháu yêu, cháu sẽ rất mến Bertie cho mà xem!" bà nói thỏ thẻ khi tôi cố gắng giúp bà ngồi vào đúng vị trí. "Bà có thể cho nó số điện thoại của cháu không? Nó là bác sĩ. Một bác sĩ chuyên khoa chân. Thế nên đó là một vấn đề nho nhỏ với nó. Bọn con gái thời nay kén chọn quá. Ở thời của bà, nếu cháu 30 tuổi mà chưa chồng thì cũng coi như chết rồi. Chỉ vì Bertie có ngực đấy, thế thì sao nào? Mẹ nó cũng đẩy đà lắm, ồ, con bé rất nở nang..."

Bạn trai tưởng tượng liền bật ra. "Ồ, anh ấy nghe có vẻ thật tuyệt, bà Flo... nhưng cháu lại vừa mới bắt đầu hẹn hò với một người. Tiếc thật."

Không chỉ khi ở quanh người khác mới thế, tôi phải thừa nhận điều này. Tôi cũng sử dụng bạn trai cấp cứu để làm... chà, hãy cứ gọi là một cơ chế đương đầu đi.

Ví dụ, mấy tuần trước, tôi đang lái xe trên một đoạn đường tối và lẻ loi trên con lộ số 9 của Connecticut, miên man nghĩ về vị hôn phu cũ của mình và tình yêu mới của anh thì lớp xe tôi nổ. Đúng như một trường hợp cận kề cái chết điển hình, cả nghìn ý nghĩ sáng rõ lên trong đầu tôi, ngay cả khi tôi đang đánh vật với bánh lái, cố gắng giữ cho xe không lật nhào, ngay cả khi tôi mơ hồ nhận ra cái giọng the thé "Ồi Chúa ơi, ôi Chúa ơi" kia chính là của mình. Thứ nhất, tôi không có gì để mặc trong đám tang của mình (bình tĩnh, bình tĩnh, không muốn lật xe). Thứ hai, nếu quan tài để mở là một lựa chọn, tôi hy vọng lúc chết tóc mình sẽ không xù lên cả đồng như lúc còn sống (kéo mạnh hơn, kéo mạnh hơn, mày sắp mất kiểm soát rồi). Chị em tôi sẽ suy sụp, bố mẹ tôi sẽ cảm lạnh vì đau buồn, những tràng chỉ

trích của họ cũng sẽ rơi vào im lặng, ít nhất là trong một ngày (nhấn ga, một tí thôi, sẽ giúp xe đi thẳng lại). Và trời đất quý thần ơi, chẳng phải Andrew sẽ chông chất hối hận ư! Trong suốt phần đời còn lại của mình, anh ấy sẽ ân hận vì đã bỏ rơi tôi (từ từ giảm tốc nào, bật đèn nhấp nháy, tốt, tốt, chúng ta vẫn còn sống).

Khi đã xử lý chiếc xe được an toàn, tôi run bần bật không kiểm soát nổi, tim tôi dội lên lồng ngực như cánh cửa chớp trong cơn cuồng phong. ("Chúa Chúa ơi cảm ơn Người," tôi luôn miệng cầu khẩn, tay lần sờ cái điện thoại.)

Than ôi, tôi đang ở ngoài vùng phủ sóng (tất nhiên rồi). Tôi đợi một lúc, rồi cam chịu và làm điều mình phải làm. Nhảy ra khỏi xe trong cơn mưa rào tháng Ba rét buốt, kiểm tra cái lốp tan nát của mình. Mở nắp, tôi lôi cái kích và lốp dự phòng ra. Dù chưa bao giờ làm công việc này trước đây, tôi cũng tìm ra cách trong khi những chiếc xe khác thỉnh thoảng lại chạy vèo qua, làm tôi càng ướt thêm bởi những tia nước lạnh ngắt. Tôi bị kẹt đến bầm tím cả tay, một móng tay gãy, giày hỏng, người thì lấm lem bùn và dầu xe.

Không ai dừng lại giúp. Không một người nào hết. Thậm chí còn không có một ai thềm nhấn phanh vì tôi. Chửi rủa, khá là bực bội với sự độc ác của thế giới và hơi tự hào vì mình tự thay được lốp, tôi trèo trở lại vào xe, răng va lập cập, môi tím ngắt vì lạnh, vì lấm lem bẩn thỉu. Trên đường lái xe về nhà, tất cả những gì tôi nghĩ tới là một trận tắm rửa, một ngụm rượu mạnh, chương trình Nhà thiết kế thời trang và bộ đồ ngủ êm ái. Nhưng thay vào đó, một thảm họa lại đang chờ đợi tôi.

Xét từ các bằng chứng còn lại, Angus, con chó sục West Highland của tôi, đã nhai thủng cái chốt an toàn trẻ em trên cánh cửa buồng mới sơn của tôi, lôi thùng rác ra ngoài, lật ngược nó và ăn chỗ thịt gà hỏng tôi đã bỏ đi sáng hôm đó. Chắc chắn là không có một chữ nếu nào ở đây. Món gà đã bị hỏng. Con chó tội nghiệp của tôi chắc đã phun dữ dội lắm, đến mức mấy

bức tường bấp bị bắn đầy vết chó nôn, cao đến nỗi một đám xanh xanh vàng vàng văng cả lên mặt chiếc đồng hồ con mèo Fritz của tôi. Một vết phân lỏng dẫn ra đến phòng khách, ở đó tôi thấy Angus nằm dài trên tấm thảm màu lam nhạt mà tôi vừa mới giặt. Con chó ợ những tiếng kinh khủng, sủa đúng một lần và vẫy đuôi với một tình yêu đầy hồi lồi giữa bãi nôn nhầy nhụa.

Không tắm. Không Tim Gunn(3) và Nhà thiết kế thời trang. Không rượu mạnh.

(3) Nhà bình luận thời trang nổi tiếng của Mỹ.

Vậy chuyện này thì có liên quan gì tới bạn trai tưởng tượng? Nó là thế này: trong lúc hì hục cạo tấm thảm với thuốc tẩy và nước, cố gắng để chuẩn bị tinh thần cho Angus trước viên thuốc nhét hậu môn mà bác sĩ thú y hướng dẫn tôi cách đặt, tôi lại thấy mình, thay vào đó, đang tưởng tượng ra cảnh sau.

Tôi đang lái xe về nhà thì lớp xe nổ. Tôi dừng lại, với lấy điện thoại và abcxyz đủ thứ. Nhưng cái gì thế này? Một chiếc xe giảm tốc và tấp vào lề phía sau tôi. Đó là, xem nào, một chiếc xe động cơ hybrid thân thiện với môi trường, và a ha, biển số của nó có ký hiệu M.D(4). Một vị thần hộ mệnh trong lớp một người đàn ông cao ráo, 30 tuổi, tiến về phía xe tôi. Anh cúi xuống. Xin chào! Rồi có một... giây phút mà bạn nhận thấy ai đó và rồi... bang bang. Bạn Biết Ngay Rằng Chính Là Anh Ấy.

(4) M.D là viết tắt của Medical Doctor (bác sĩ). Ở Mỹ, ký hiệu này có thể được thêm vào biển số xe của bác sĩ.

Trong cảnh mộng của mình, tôi nhận sự giúp đỡ dịu dàng của vị thần hộ mệnh. Mười phút sau, anh đã đặt ngay ngắn chiếc lớp dự phòng lên trục, nhắc chiếc lớp nổ vào cốp và đưa cho tôi tấm danh thiếp. Wyatt Gì Đó, bác sĩ, khoa phẫu thuật nhi. A ha.

"Về tới nhà thì gọi cho tôi nhé, để tôi biết là cô đã an toàn, được chứ?"
anh mỉm cười.

Bang bang! Anh viết nguệch ngoạc số điện thoại nhà vào tấm danh thiếp trong khi tôi hớp lấy hình ảnh má lúm đồng tiền và hàng mi dài quyến rũ.

Giấc mơ ấy khiến việc lau dọn đồng nôn mửa dễ chịu hơn nhiều.

Hiển nhiên, tôi ý thức được rằng cái lớp của tôi không phải do một vị bác sĩ đẹp trai tốt bụng thay giùm. Tôi không kể với ai như thế cả. Chỉ là một chút trốn chạy lành mạnh thôi, phải không nào? Không, không có Wyatt nào cả (tôi vẫn luôn thích cái tên đó, nghe rất quyền lực và quý phái). Rủi thay, một anh chàng tuyệt vời như vậy thì không thể nào có thật được. Tôi không đi khắp nơi mà nói về vị bác sĩ phẫu thuật nhi thay lớp cho mình, tất nhiên là không rồi. Không. Chuyện này được giữ cho riêng mình tôi, chỉ là một cơ chế đối đầu nho nhỏ mà thôi, như tôi đã nói đấy. Tôi không còn công khai bịa ra bạn trai trong nhiều năm rồi.

Nhưng đó chỉ là cho tới gần đây.

CHƯƠNG 1

“VÀ VẬY LÀ, VỚI ĐẠO LUẬT NÀY, Lincoln đã thay đổi lịch sử của toàn nước Mỹ. Là một trong những nhân vật bị khinh ghét trong giới chính trị vào thời đó, nhưng ông đã bảo toàn được Liên minh miền Bắc và được coi là vị tổng thống vĩ đại nhất mà nước ta từng có. Và có thể là mãi mãi về sau.”

Mặt tôi đỏ phừng... Chúng tôi vừa mới bắt đầu học phần về Nội chiến, và đây là lớp mà tôi rất thích dạy. Than ôi, các học sinh lớp 12i của tôi còn đang vật vã trong cơn hôn mê chiều thứ Sáu. Tommy Michener, hầu như luôn luôn là học trò giỏi nhất, ngó chăm chăm về phía Kerry Blake đây mong đợi, Kerry thì đang vờn vai, vừa để hành hạ tinh thần Tommy vì cái

điều mà cậu chàng chẳng thể nào có được, vừa nhằm mời gọi Hunter Graystone IV nhận lấy chính xác điều ấy. Cùng lúc đó, Emma Kirk, một cô bé xinh xắn, tốt bụng, chịu cái tiếng là học sinh ngoại trú và bị mấy đứa sành điệu – đều trọ trong trường – cho ra rìa, đang cắm mặt xuống bàn. Cô có cảm tình với Tommy và lại biết quá rõ nỗi ám ảnh của cậu với Kerry, tội nghiệp cô bé. “Vậy em nào có thể tổng kết những quan điểm đối lập? Ai đây?”

Có tiếng cười từ bên ngoài. Tất cả chúng tôi đều quay ra nhìn. Kiki Comez, giáo viên ngữ văn, đang dạy một tiết ngoài trời, vì ngày hôm đó thật dễ chịu và đẹp trời. Học sinh của cô trông không có vẻ gì là thảng thốt và tả tơi. Khỉ thật. Đáng lẽ tôi cũng nên đưa bọn trẻ ra ngoài.

“Cô sẽ đưa ra một gợi ý”, tôi tiếp tục, nhìn xuống những gương mặt thần thờ ở dưới. “Quyền của các bang và sự kiểm soát của Liên bang. Đoàn kết và ly khai. Tự do hay không nô lệ. Có gợi lên điều gì không nhỉ?”

Đúng lúc đó, chuông hết tiết vang lên, và đám học sinh thần thờ của tôi choàng sống lại, ào ra cửa. Tôi cố gắng để không chạnh lòng. Bình thường các học sinh cuối cấp của tôi thường tập trung hơn, nhưng đó lại là ngày thứ Sáu. Trong tuần bọn trẻ đã bị các bài kiểm tra dẫn cho như tử và tối nay lại có khiêu vũ nữa. Tôi hiểu mà.

Học viện Manning thuộc dạng trường trung học tư thục vốn nhan nhản ở New England. Những toà nhà gạch uy nghi với hình ảnh không thể thiếu của dãy tường vi, hoa mộc lan và cây dương đào, sân bóng đá và bóng vợt màu xanh lục, cùng lời hứa rằng chi phí bằng một căn nhà nhỏ, chúng tôi sẽ đưa con em quý vị vào các trường đại học chúng muốn – Princeton, Harvard, Stanford, Georgetown. Ngôi trường, được sáng lập từ thập niên 1880, tự bản thân nó đã là một thế giới nhỏ. Nhiều giáo viên sống trong khuôn viên trường, nhưng những người không như thế, bao gồm tôi, thì thường cũng tệ không kém lũ trẻ, háo hức chờ cho giờ học cuối cùng kết thúc mỗi chiều thứ Sáu để có thể thẳng tiến về nhà.

Trừ thứ Sáu tuần này. Tôi sẽ hạnh phúc lắm lắm nếu được ở lại trường thứ Sáu này, đi kèm tới buổi khiêu vũ hay hướng dẫn chơi bóng vợt. Hoặc giả tệ lắm thì lau dọn nhà vệ sinh cũng được. Bất cứ việc gì ngoại trừ kế hoạch thực của tôi.

“Chào, Grace!” Kiki bất chợt vào phòng.

“Chào, Kiki. Nghe bên ngoài có vẻ vui nhỉ.”

“Bọn tớ đang đọc Chúa Ruồi,” cô thông báo.

“Chắc chắn rồi! Chẳng trách mà các cậu cười. Chẳng gì bằng việc săn một con lợn con để mình cảm thấy dễ chịu hơn.”

Cô ngoác miêng cười đầy tự hào. “Thế, Grace, cậu tìm được mối hẹn hò nào chưa?”

Tôi nhăn nhó. “Chưa. Tớ chưa. Sẽ chẳng đẹp đẽ gì đâu.”

“Ôi, chết, tớ xin lỗi.”

“À thì, cũng có phải là tận thế đâu,” tôi lầm bầm nói cứng.

“Cậu có chắc không đấy?” Cũng như tôi, Kiki đag đọc thân. Và không ai biết rõ hơn một người phụ nữ độc thân ở tuổi 30 rằng chuyện đi dự đám cưới một mình sẽ chẳng khác nào địa ngục. Trong mấy tiếng nữa, chị họ Kitty của tôi, người đã từng cắt trụi mớ tóc mái ngang trán của tôi khi tôi ngủ lại nhà chị, sẽ kết hôn. Lần thứ ba. Trong bộ đầm kiểu Công nương Diana.

“Nhìn kìa, Eric đấy!” Kiki thốt lên, chỉ về cửa sổ phía Đông. “Ôi, Chúa ơi, xin tạ ơn Người!”

Eric là người lau cửa sổ của Học viện Manning mỗi mùa xuân và thu. Dù mới chỉ là đầu tháng Tư, buổi chiều đã ấm áp và êm dịu, còn Eric thì ở

trần. Anh vừa cười thật tươi với chúng tôi, cho thấy một nhận thức rõ ràng về vẻ đẹp của bản thân, vừa xịt nước và lau cửa.

“Rủ anh ấy đi!” Kiki gợi ý trong khi chúng tôi nhìn chăm chú đầy ngưỡng mộ.

“Anh ta có vợ rồi,” tôi nói, không rời mắt khỏi anh chàng. Nhìn hau háu vào Eric thế này cũng gần đạt mức thân mật như những gì mà tôi từng làm với một người đàn ông.

“Hôn nhân hạnh phúc ấy à?” Kiki hỏi, sẵn sàng phá tan một hay hai gia đình để giành được một người đàn ông.

“Chính thế. Yêu vợ phát điên.”

“Tớ ghét chuyện đấy,” cô lẩm bẩm.

“Tớ biết. Thật bất công.”

Sự hoàn hảo của giới đàn ông có lẽ thể hiện chính ở việc Eric nháy mắt với chúng tôi. Gửi một nụ hôn gió và kéo miếng giẻ cao su tới lui trên cửa sổ, bấp vai nổi cuồn cuộn, cơ bụng săn chắc khẽ rung rung, ánh mặt trời lấp lánh trên mái tóc.

“Tớ phải đi thật đây,” tôi nói, không cử động lấy một thứ thật. “Tớ phải thay đồ và nhiều việc nữa.” Ý nghĩ đó làm dạ dày tôi thắt lại. “Kiki, cậu chắc là cậu không biết có ai có thể đi cùng tớ chứ? Bất cứ ai? Tớ thực sự, thực sự không muốn đi một mình.”

“Tớ không có, Grace ạ,” cô thở dài. “Có lẽ đáng ra cậu nên thuê ai đó, như trong phim của Debra Messing ấy.”

“Thị trấn này bé xíu. Một chàng trai bao chắc chắn sẽ nổi bần bật. Với lại, rất có thể sẽ không tốt cho danh tiếng của tớ. ‘Giáo viên Manning bao

traí. Các vị phụ huynh cần trọng.’ Kiểu như thế.”

“Còn Julian thì sao?” cô hỏi, xướng tên người bạn lâu năm nhất, người vẫn thường đi chơi với Kiki và tôi trong các buổi tụ tập của bọn con gái.

“À, gia đình tớ biết anh ấy. Anh ấy không qua nổi đâu.”

“Với tư cách là bạn trai, hay là một gã trai không đồng tính?”

“Tớ đoán là cả hai,” tôi nói.

“Quá tệ. Ít nhất thì anh ấy cũng nhảy rất giỏi.”

“Đúng là thế.” Tôi liếc đồng hồ, và cái dòng chảy khiếp sợ vẫn tuôn trào không ngừng suốt tuần biến thành cả một dòng sông. Không chỉ là phải đi một mình tới đám cưới của Kitty già xấu tính. Tôi sẽ gặp Andrew lần thứ ba kể từ khi chúng tôi chia tay, và có người hẹn hò đi cùng chắc hẳn là sẽ rất hữu ích.

Thật ra thì. Dù ước ao có thể ở nhà và đọc Cuốn theo chiều gió hay xem một bộ phim đến mấy, tôi vẫn phải đi. Thêm nữa, gần đây tôi ở nhà nhiều quá. Bố tôi, người bạn thân đồng tính và con chó, dù là những người bạn đồng hành tuyệt vời, nhưng chắc chắn đời tôi cũng không nên chỉ có những người đàn ông ấy. Và luôn có một cơ hội li ti rằng tôi sẽ gặp được ai đó ở chính cái đám cưới này.

“Biết đâu Eric sẽ đi.” Kiki nói, lật đật chạy về phía cửa sổ và kéo nó mở ra. “Chẳng ai cần phải biết anh ta đã có gia đình cả.”

“Kiki, đừng,” tôi phản đối.

Cô không nghe. “Eric, tối nay Grace phải dự một đám cưới, chồng chưa cưới cũ của cô ấy cũng sẽ ở đó, và cô ấy lại không có mối hẹn hò nào

cả. Anh đi với cô ấy được không? Giả vờ là ngưỡng mộ cô ấy, kiểu kiểu như thế?”

“Dù sao thì cũng cảm ơn, nhưng không cần đâu,” tôi gọi với ra, mặt nóng ra.

“Người cũ hả?” Eric nói, lau sạch một ô cửa kính.

“Phải. Đến giờ vẫn còn đau như cắt.” Tôi mỉm cười để thể hiện rằng mình không thực sự có ý đó

“Anh chắc là không đi được với cô ấy hả?” Kiki hỏi.

“Vợ tôi chắc sẽ có vấn đề với vụ đó,” Eric trả lời. “Xin lỗi nhé Grace. Chúc may mắn.”

“Cảm ơn,” tôi nói. “Nghe tệ hơn thực tế rồi.”

“Cô ấy có dừng cảm không cơ chứ?” Kiki hỏi. Eric đồng ý rằng tôi dừng cảm và chuyển sang cửa sổ tiếp theo, Kiki gần nhào cả người ra ngoài cửa sổ để nhìn anh rời đi. Cô thụt người vào trong và thở dài. “Vậy là cậu sẽ đi một mình,” cô nói với giọng điệu mà một vị bác sĩ sẽ dùng khi thông báo: Tôi rất tiếc, là giai đoạn cuối rồi.

“Thật sự thì tớ đã cố gắng mà, Kiki,” tôi nhắc cô. “Johnny, người giao pizza thì đang hẹn hò với tôi-và-cá trống, nếu cậu có thể tin được điều đó. Brandon ở bệnh xá thì nói anh ấy thà treo cổ còn hơn làm người hẹn hò dự đám cưới. Và tớ vừa phát hiện ra rằng anh chàng đáng yêu ở hiệu thuốc mới chỉ có 17 tuổi, và dù cậu ta nói rằng cậu ta rất vui lòng cùng đi, được sĩ Betty là mẹ cậu ấy lại nói bâng quơ gì đó liên quan đến luật chống buôn bán phụ nữ mại dâm và những kẻ lạm dụng tình dục, vậy nên từ giờ tớ sẽ tới nhà thuốc CVS ở Farmington.”

“Ui chà,” Kiki xuýt xoa.

“Quan trọng gì đâu. Kết cục là tớ trắng tay. Thế nên tớ sẽ đi một mình, lộng lẫy và ngoan cường, nhìn khắp lượt căn phòng, kiểm mấy cái chân đế ve vãn và ra về với một anh hầu bàn. Nếu may mắn.” Tôi nhe răng cười. Ngoan cường.

Kiki cười lớn. “Độc thân thật là chán,” cô tuyên bố. “Và Chúa ơi, lẽ bóng trong một đám cưới...” Cô rùng mình.

“Cảm ơn vì ăn nói lung tung,” tôi đáp.

BỐN TIẾNG SAU, tôi đã ở giữa địa ngục.

Sự kết hợp đã quá quen thuộc và hơi buồn nôn giữa hy vọng và tuyệt vọng cuộn lên trong dạ dày tôi. Thật lòng, tôi nghĩ mình đã vượt qua những ngày này khá tốt. Phải, tháng trước, vị hôn phu của tôi đã bỏ rơi tôi, nhưng tôi không nằm co quắp trên sàn nhà mà mút ngón tay. Tôi đi làm, dạy học... với tôi như thế là rất ổn. Tôi ra ngoài giao lưu. Cứ cho là phần lớn những buổi di chơi của tôi nếu không phải khiêu vũ với những vị công dân lớn tuổi thì cũng là diễn lại các trận đánh trong cuộc Nội chiến đi chăng nữa, thì cũng đúng là tôi có ra ngoài. Và, phải, tôi cũng (theo lý thuyết) muốn tìm một mẫu đàn ông kiểu Atticus-Finch(1)-kết-hợp-với-Tim-Gunn-và-có-vẻ-ngoài-của-George-Clooner(2).

(1)Vị luật sư trong tiểu thuyết Giết con chim nhại của Lee Harper, đại diện cho mẫu người kiên cường bảo vệ công lý và cái thiện.

(2) Tài tử điện ảnh nổi tiếng của Mỹ.

Vậy là tôi ngồi đây, tại một đám cưới khác nữa – đám cưới thứ tư trong gia đình kể từ Vụ Bỏ Rơi, đám cưới thứ tư trong gia đình mà tôi không có người đi cùng – liều lĩnh cố gắng toả ra ánh hào quang hạnh phúc để họ hàng thôi không thương hại tôi và cố gắng gán ghép tôi với những anh em họ xa diện mạo kỳ quặc. Đồng thời, tôi cũng cố gắng tra chuốt cái Vẻ Ngoài – mặt ngoài hơn hở, bên trong mãi nguyện và tuyệt đối thoải

mái. Kiểu như Xin chào! Tôi thấy hoàn toàn thoải mái khi đi một mình tới dự thêm một đám cưới nữa và không hề khao khát một người đàn ông, nhưng nhờ may anh không đồng tính, dưới 445 tuổi, hấp dẫn, tài chính ổn định và đạo đức ngay thẳng thì xin mời ngồi! Một khi đã nhuần nhuyễn cái Vẻ Ngoài, tôi định sẽ phân tách luôn cả một nguyên tử vì có lẽ hai việc đó về mức độ kỹ năng cũng chỉ đòi hỏi như nhau mà thôi.

Nhưng ai biết được chứ? Có khi hôm nay, đôi mắt tôi lại đặt được vào ai đó, ai đó cũng đơn côi và tràn trề hy vọng mà không hề thảm hại – vì như một bác sĩ phẫu thuật nhi, chỉ là để dễ nói thôi nhé – và bang bang! Thế là chúng tôi đã nhận ra!

Rủi thay, tóc tai tôi khiến cho tôi đẹp nhất thì cũng chỉ như một cô nàng gipsy xinh đẹp bất cần, nhưng chắc có lẽ sẽ gọi đến Gilda Radner(3) nhiều hơn. Phải nhớ mà gọi người trừ tà đến xem liệu có phải tôi bị ma quỷ ám vào mái tóc cắn gãy đôi lược và nuốt chửng bản chải tóc này không.

(3) Một diễn viên hài của Mỹ

Hừm. Ở đằng kia là một anh chàng đáng yêu. Kiểu một sách, hơi gầy, đeo kính, đích thực là gu của tôi. Rồi anh chàng thấy tôi đang nhìn và ngay lập tức quờ ra đằng sau tìm một bàn tay, bàn tay gắn với một cánh tay, và cánh tay ấy thì lại gắn với một cô nàng. Anh chàng cười toe với cô nàng, đặt một nụ hôn lên môi nàng và bắn một tia nhìn lo lắng về phía tôi. Được rồi, được rồi, không cần phải hoảng hốt đâu thưa ngài, tôi nghĩ. Thông điệp đã được nhận.

Quả thực, tất cả đàn ông dưới 40 tuổi dường như đều đã “có chủ”. Vài người trạc tuổi bát tuần cũng có mặt, một trong số đó đang nhe răng cười với tôi. Hừm. 80 có già quá không nhỉ? Có khi tôi nên tìm một người già hơn chẳng. Có khi tôi đang lãng phí thời giờ với những người mà tuyến tiền liệt còn hoạt động và khớp gối chưa được thay. Có khi lại có gì đó để nói với một ông già hào ngọt. Ông già nướng cặp lông mày trắng rậm rịt lên,

nhưng cuộc theo đuổi con mồi trẻ trung ngọt ngào, là tôi, của ông lão bị cắt đứt khi bà vợ lấy khuỷu tay thúc cho lão một cái và ném cho tôi một cái lườm không đồng tình.

“Đừng lo, Grace. Sẽ sớm đến lượt cháu thôi,” giọng một bà dì oang oang như còi tàu.

“Dì chẳng biết được đâu, dì Mavis,” tôi trả lời kèm một nụ cười ngọt ngào. Đó là lần thứ tám trong tối nay tôi nghe cái câu an ủi xã giao đó, và tôi đang tính đến chuyện xăm lên trán mình câu Tôi không lo lắng. Sẽ sớm đến lượt tôi thôi.

“Cứ phải nhìn thấy họ ở bên nhau thế có khó khăn không?” Mavis lớn tiếng.

“Không, không hề,” tôi nói dối, vẫn mỉm cười. “Cháu rất mừng vì họ hẹn hò nhau.” Cứ cho là mừng thì có lẽ hơi quá, nhưng biết sao được. Tôi còn có thể nói gì nữa? Thật rắc rối.

“Cháu đúng là dũng cảm,” Mavis đồng ý. “Cháu là một người phụ nữ can đảm, Grace Emerson ạ.” Rồi bà ì ạch bỏ đi tìm ai khác để hành hạ.

“Rồi, xô ra đi,” chị gái Margaret của tôi gặng hỏi, rồi ngồi ngay vào bàn của tôi. “Có phải em đang tìm một dụng cụ sắc nhọn để cắt cổ tay không. Hay đang nghĩ đến chuyện hít một ít khí cacbon mônôxít đấy?”

“Ặc, nghe chị kìa, tình cảm gớm. Em đến phải rơi lệ trước mối quan tâm đầy tình chị em của chị mất thôi.”

Chị nhăn nhó. “Sao? Kế cho bà chị của cô đi nào.”

Tôi tu một hơi dài rượu gin pha tonic. “Em bắt đầu hơi mệt mỏi vì mấy người nhận xét em dũng cảm thế nào, như thế em là một dạng lính

thuỷ đánh bộ nhảy dè lên một quả lựu đạn vậy. Độc thân đâu phải là điều tệ nhất trên đời.”

“Ước gì lúc nào chị cũng độc thân,” Margs trả lời khi chồng chị tiến lại.

“Này, Stuart!” tôi ân cần. “Hôm nay em không thấy anh ở trường.” Stuart là chuyên gia tâm lý ở trường và sáu năm trước đã báo cho tôi thông tin về vị trí còn trống ở khoa lịch sử. Đại khái, anh là người sống theo kiểu khuôn mẫu... sơ mi kín cổ mặc trong áo gi lê hoa văn hình con thoi, giày lười làm bằng da được trang trí tua rua, một bộ ria đúng kiểu. Một người đàn ông ít nói, dịu dàng, Stuart gặp Margaret khi đang học thạc sĩ và đã trở thành người phục vụ tận tụy của chị kể từ đó.

“Em chịu đựng được đến mức nào rồi, Grace?” anh hỏi, đưa cho tôi một phiên bản mới tinh của thứ đồ uống đặc trưng của tôi, rượu gin pha tonic với chanh.

“Em ổn cả, Stuart,” tôi trả lời.

“Chào Margaret, chào Stuart!” dì Reggie gọi từ sàn nhảy. Rồi dì nhìn thấy tôi và sững lại. “Ô, chào Grace, trông cháu có đẹp không cơ chứ. Và ngẩng mặt lên, cháu yêu. Rồi một ngày gần đây cháu sẽ khiêu vũ trong đám cưới của mình thôi.”

“Ôi, Chúa, cảm ơn dì Reggie,” tôi trả lời, ném sang cho chị mình một cái nhìn đầy ý nghĩa. Dì Reggie cười buồn với tôi rồi đi chỗ khác buồn chuyện.

“Chị vẫn nghĩ như thế hơi kỳ dị,” Margs nói. “Làm sao mà Andrew và Natalie lại có thể... Lạy Chúa lòng lành và chiếc vòng gai của Người! Chị thật không thể nào hiểu nổi điều đó. Mà họ đâu rồi nhỉ?”

“Grace, tình hình thế nào? Con chỉ đang đeo bộ mặt vui vẻ thôi hay đang thấy ổn thực sự vậy, con yêu?” Câu này là từ mẹ, giờ đã bước tới bàn chúng tôi. Bố đang đẩy bà nội già khụ của tôi lên xe lăn, lê bước theo sau.

“Con bé ổn mà, Nancy!” bố quát. “Nhìn nó xem! Bà thấy trông nó không ổn sao? Để nó yên! Đừng nói về chuyện đó nữa!”

“Im đi, Jim. Tôi hiểu rõ con mình và đứa này thì đang đau khổ. Một phụ huynh tốt có thể nhận ra điều đó.” Mẹ ném cho bố một cái nhìn đầy ẩn ý và lạnh giá.

“Phụ huynh tốt ấy à? Tôi là một phụ huynh tuyệt vời,” bố phản pháo.

“Mẹ, con ổn mà. Bố đúng đấy ạ. Con đang mơn mớn đây. Mà không phải trông Kitty thật tuyệt hay sao ạ?”

“Cũng gần đẹp bằng đám cưới đầu tiên của chị ấy,” Margaret nói.

“Con đã gặp Adrew chưa?” mẹ hỏi. “Có khó khăn lắm không, con yêu?”

“Con ổn,” tôi nhắc lại. “Thật đấy, con cực ổn.”

Nội(4), bà nội chín mươi ba tuổi của tôi, lắc lắc đá trong chiếc ly cao của mình. “Nếu Grace không thể giữ được một người đàn ông, thì chúng tôi, trong tình yêu và chiến tranh, mọi thứ đều công bằng.”

(4) Nguyên văn mémé – từ tiếng Pháp để chỉ bà nội. Ở truyện này Mémé được sử dụng như tên thân mật để gọi bà nội Eleanor của nhân vật chính.

“Tuyệt!” Margaret thốt lên.

Nội tặng lời chị, nhìn chăm chăm vào tôi với con mắt khinh miệt, ướm át. “Ta chưa bao giờ gặp rắc rối trong chuyện tìm một người đàn ông cả.

Đàn ông yêu ta. Thời trước, ta khá là xinh đẹp, cháu biết đây.”

“Và giờ vẫn vậy.” tôi nói. “Nhìn nội kia! Làm sao bà làm được như vậy. Nội trông không quá 110 tuổi lấy một ngày.”

“Thôi nào, Grace,” bố tôi mệt mỏi càu nhàu. “Cứ đổ thêm dầu vào lửa.”

“Cứ cười đi nếu cháu muốn, Grace. Ít nhất chồng chưa cưới của ta cũng không quăng ta đi.” Nội uống cạn ly Manhattan của mình và giơ cốc ra cho bố, bố ngoan ngoãn đón lấy.

“Con không cần một người đàn ông,” mẹ nói quả quyết. “Không một người phụ nữ nào cần hết.” Mẹ chĩa ánh mắt nặng nề về phía bố.

“Như vậy là có ý gì đây?” bố ngắt lời.

“Nó nghĩa là như thế chứ còn thế nào,” mẹ nói, giọng nặng trĩu.

Bố đảo mắt. “Stuart, hãy đi một vòng nữa nào con trai. Grace, bố vừa ghé qua nhà con hôm nay và con thực sự cần mấy cái cửa sổ mới đấy. Margaret, làm vụ Bleeker hay lắm, con yêu.” Đó là cách bố để nhồi tối đa thông tin vào cuộc trò chuyện, đại loại là để sớm kết thúc mọi thứ sao cho ông có thể lờ đi mẹ tôi (và cả mẹ ông nữa). “Và, Grace này, đừng quên trận Bull Run cuối tuần sau nhé. Chúng ta là phe Liên minh miền Nam.”

Bố và tôi là thành viên hội Anh Em Chống Anh Em, nhóm tái hiện cuộc Nội chiến lớn nhất trong ba bang. Bạn đã biết chúng tôi rồi đấy... chúng tôi là những kẻ lập dị, phục sức để diễu binh và đánh trận giả trên các cánh đồng và các công viên, giả vờ bắn lẫn nhau và ngã xuống đất trong nỗi đớn đau dễ chịu. Bất chấp sự thật là Connecticut chứng kiến cuộc Nội chiến ấy chẳng nhiều nhận gì (hời ôi), những kẻ cuồng tin trong hội Anh Em Chống Anh Em chúng tôi vẫn lờ đi cái sự thật phiền phức ấy. Lịch hoạt động của chúng tôi bắt đầu vào đầu xuân, khi chúng tôi dàn dựng một

vài trận đánh tại địa phương, rồi chuyển tới các địa điểm thực ở khắp vùng phía Nam, nhập hội với các nhóm tái hiện khác để thoải mái thoải mãn đam mê của mình. Bạn chắc chắn sẽ phải kinh ngạc vì số lượng những người như chúng tôi.

“Cha con và mấy cái trận đánh ngu ngốc ấy,” mẹ lẩm bẩm, chỉnh lại cổ áo cho nội. Nội rõ ràng là đã ngủ gật hoặc đã chết... nhưng không, lồng ngực nội vẫn nâng lên hạ xuống. “Thôi, mẹ không đi đâu, tất nhiên rồi. Mẹ cần phải tập trung vào các tác phẩm nghệ thuật của mình. Con sẽ tới dự buổi trình diễn tuần này, đúng không?”

Margaret và tôi trao nhau ánh nhìn lo ngại và ậm ừ như không muốn xác nhận điều gì. Tác phẩm nghệ thuật của mẹ là một đề tài tốt nhất là không nên đả động đến.

“Grace!” nội gất lên, đột nhiên bừng tỉnh. “Ra ngoài kia đi! Kitty chuẩn bị ném bó hoa đấy! Đi! Đi ngay!” Nội quay chiếc xe lăn và bắt đầu thúc nó vào ống đồng tôi, thô bạo không kém Rames đánh gục đám nô lệ người Do Thái đang bỏ trốn.

“Ôi cháu xin nội, nội đang làm cháu đau đấy!” Tôi né chân ra, và như thế cũng chẳng khiến nội dừng lại.

“Đi! Cháu cần tất cả sự giúp đỡ có thể tranh thủ được!”

Mẹ trợn mắt. “Để con bé yên. Eleanor. Bà không thấy cháu nó chịu đựng đủ rồi sao. Grace con yêu, nếu thấy buồn thì con không cần phải đi đâu. Mọi người sẽ hiểu mà.”

“Con không sao,” tôi nói to, lùa tay qua mái tóc nổi loạn của mình, mái tóc vừa làm xô tung nếp giữ của mấy chiếc cặp kim. “Con sẽ đi.” Bởi vì khốn thật, nếu tôi không đi thì chuyện sẽ còn tệ hơn. Tội nghiệp Grace, nhìn cô ấy kìa, cô ấy chỉ ngồi đó như một con chuột nằm chết trên đường,

thậm chí còn không thể rời khỏi ghế ngồi. Bên cạnh đó, chiếc xe của bà nội đã bắt đầu để lại vết trên váy của tôi.

Hướng thẳng về phía sàn nhảy tôi bước, phấn khích như Anne Boleyn trên đường tới giá treo cổ. Tôi cố gắng để hoà mình vào giữa những con cừu khác, đứng ở phía cuối, nơi tôi không hẳn có cơ hội bắt được bó hoa. Bài hát “Cơn sốt mèo cào” nổi lên – quá xuất sắc – tôi không thể kìm được một cái cười khẩy.

Rồi tôi nhìn thấy Andrew. Nhìn thẳng vào tôi, tội lỗi đầy mình. Không thấy người đi cùng đâu. Tim tôi lao đảo.

Tôi biết anh ở đây, tất nhiên rồi. Việc anh ở đây là ý tưởng của tôi. Nhưng nhìn thấy anh, tôi biết rằng hôm nay anh đang ở bên người phụ nữ khác, lần đầu tiên xuất hiện với tư cách là một cặp, tay tôi lại rìm mồ hôi, dạ dày tôi quặn lại. Rốt cuộc thì, Andrew Carson cũng đã từng là người đàn ông tôi nghĩ mình sẽ kết hôn. Người đàn ông chỉ thiếu có ba tuần nữa là đã kết hôn với tôi. Người đàn ông rời bỏ tôi vì đem lòng yêu một người khác.

Hai năm trước, trong đám cưới thứ hai của Kitty, Andrew tới trong vai trò là bạn trai của tôi. Chúng tôi đã ở bên nhau được một thời gian, và tới thời điểm ném hoa, tôi đã tỏ ra khá hạnh phúc, giả vờ ngưỡng mộ nhưng không giấu nổi vẻ nãm nguyện tự đắc khi có chàng người yêu chín chắn. Tôi đã không bắt được bó hoa đó, và khi tôi rời sàn nhảy, Andrew vòng cánh tay quanh vai tôi. “Anh nghĩ đáng lẽ em đã có thể cố gắng hơn chút nữa,” anh nói, và tôi vẫn nhớ cái cảm giác run rẩy rợn rùng mà những lời đó mang lại.

Giờ thì anh ở đây cũng với bạn gái mới của mình. Natalie tóc vàng, dài, thẳng. Natalie chân dài miên man. Natalie nữ kiến trúc sư.

Natalie, cô em gái được hâm mộ hơn nhiều của tôi, người ăn mình một cách dễ hiểu trong đám cưới này.

Kitty nâng bó hoa lên. Em gái chị, chị họ Anne của tôi, bắt được nó đúng theo kế hoạch và như đã tập luyện, không nghi ngờ gì. Thời gian hành hạ chấm dứt. Nhưng, không. Kitty nhìn tôi đăm đăm, nhấc váy lên và chen chân bước tới. “Sẽ tới lượt em sớm thôi, Grace,” chị lớn tiếng tuyên bố. “Em vẫn chịu được chứ?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói. “Đúng là cảm giác déjà vu thêm lần nữa, Kitty! Lại một mùa xuân nữa, lại một đám cưới nữa của chị.”

“Em đáng thương.” Chị siết chặt cánh tay tôi, một sự cảm thông màu mè rỉ ra khỏi người chị, mắt thì liếc nhìn quả đầu mái bằng của tôi (phải, chúng đã mọc lại trong mười lăm năm đã qua kể từ khi bị chị cắt) và rồi chị quay trở lại với chú rể của mình cùng với ba đứa con từ hai cuộc hôn nhân trước.

BA MƯƠI PHÚT SAU, tôi quyết định rằng mình dừng cảm như thế là đã đủ rồi. Bữa tiệc chiêu đãi của Kitty đang ở cao trào, và trong khi âm nhạc đang rất sôi động còn chân tôi thì ngứa ngáy chỉ muốn nhảy ra đó để chỉ cho đám đông kia biết điệu rumba đáng lẽ ra phải trông như thế nào, tôi đã quyết định về nhà. Nếu như có một anh chàng độc thân, bánh bao, tài chính ổn định, tâm lý vững vàng ở đây, thì chắc anh ta cũng đang trốn dưới gầm bàn. Chỉ nán lại một chút, tôi bèn lên đường chuẩn bị về nhà.

Tôi đẩy cửa, hoảng hốt đưa mắt liếc nhanh về phía tấm gương – đến tôi cũng không biết tóc mình có thể xoắn xuýt tới như vậy, trời đất quỷ thần ơi, nó gần như quay ngang ra – và cánh cửa căn phòng nhỏ vừa mở thì tôi nghe thấy một tiếng động khe khẽ. Một âm thanh buồn. Tôi hé nhìn xuống khe cửa. Đôi giày đẹp. Có quai, cao gót, da màu xanh dương tinh xảo.

“Ừm... mọi việc ổn cả chứ?” tôi chau mày hỏi. Đôi giày trông quen quen.

“Grace hà?” một giọng nói nhỏ vang lên. Chả trách đôi giày nhìn quen. Em gái tôi và tôi đã cùng đi mua, mùa đông năm ngoái.

“Nat? Em yêu, em ổn chứ?”

Có tiếng vải sột soạt; rồi em gái tôi đẩy cửa mở ra. Con bé cố mỉm cười, nhưng đôi mắt xanh sáng thì đang ướt đẫm những giọt nước lấp lánh. Tôi để ý thấy mascara của con bé còn chưa hạ cố mà trôi mất. Nó trông bi thảm và lộng lẫy, như thể Ilsa đang nói lời tạm biệt với Rick ở sân bay Casablanca.

“Chuyện gì vậy, Nat?” tôi hỏi.

“Ồ, không có gì...” Miệng con bé run run. “Ổn cả.”

Tôi ngừng lại. “Có phải liên quan tới Andrew không?”

Vỏ bọc của Natalie sụp đổ. “Ừm... à... em không nghĩ là chuyện giữa bọn em sẽ tiến triển được,” con bé nói, giọng hơi run rẩy, không giấu được cảm xúc thật. Con bé cắn môi nhìn xuống.

“Vì sao?” tôi hỏi. Cảm giác thanh thản và lo lắng vật lộn nhau trong tim tôi. Dĩ nhiên, nếu Nat và Andrew không đi tới đâu thì tôi cũng không lấy gì làm khổ sở vật vãi, nhưng sướt mướt thì lại chẳng giống Natalie chút nào. Thực tế, lần cuối cùng tôi thấy nó khóc là khi tôi rời nhà đi học đại học cách đây mười hai năm.

“Ừm... chỉ là một ý tưởng tệ hại thôi,” con bé thì thầm. “Nhưng không sao.”

“Có chuyện gì?” tôi hỏi. Ham muốn treo cổ Andrew bùng lên trong lòng. “Anh ta đã làm gì?”

“Không có gì,” con bé vội vàng trấn an tôi. “Chỉ là... ừm...”

“Cái gì?” tôi hỏi lại, lần này quyết liệt hơn. Con bé không nhìn tôi. A, quỷ tha ma bắt. “Là vì chị hả, Nat?”

Con bé không trả lời.

Tôi thở dài. “Natalie. Trả lời chị nào.”

Mắt con bé dán chặt vào tôi, rồi lại rơi xuống sàn nhà. “Chị chưa quên anh ấy, đúng không?” nó thì thầm. “Dù chị có nói là chị đã quên... Em nhìn thấy khuôn mặt chị ngoài đó, trong lúc ném hoa, và ôi, Grace, em xin lỗi. Đáng ra em không bao giờ nên cố...”

“Natalie,” tôi cắt ngang. “Chị đã quên anh ta rồi. Thật đấy. Chị hứa.”

Con bé nhìn tôi với ánh mắt đầy ắp cảm giác tội lỗi, khổ sở và thiếu não chân thành đến nỗi những lời tiếp theo vượt ra khỏi miệng mình mà tôi cũng không nhận thức được đầy đủ về chúng. “Nat, sự thật là, chị đang gặp gỡ một người.”

Ồi. Nói bừa mà hiệu quả kỳ diệu ghê. Natalie chớp mắt nhìn tôi, hai giọt nước nữa lăn xuống, đôi má ửng hồng, hy vọng bùng lên trên khuôn mặt, mắt con bé mở to. “Thật ư?” nó hỏi.

“Phải,” tôi nói dối, chụp lấy cái khăn giấy để chấm nhẹ lên mặt con bé. “Mấy tuần nay rồi.”

Biểu hiện bi thảm của Nat biến mất dần. “Sao tối nay chị không đưa anh ấy tới?” nó hỏi.

“Ồ, em biết đấy. Cưới xin. Mọi người ai cũng sẽ quá khích khi em đi cùng với ai đó mà.”

“Chị không kể cho em,” nó nói, trán hơi nhăn lại.

“Ừ thì chị không muốn nói bất cứ điều gì cho tới khi chị biết là nó đáng để đề cập tới.” Tôi lại mỉm cười, củng cố cho cái ý tưởng đó – đúng như ngày xưa – và lần này, Nat cười đáp trả.

“Tên anh ấy là gì?” con bé hỏi.

Tôi khựng lại trong tích tắc. “Wyatt,” tôi trả lời, nhớ tới kịch bản thay lớp của mình. “Anh ấy là một bác sĩ.”

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 2

CHO PHÉP TÔI NÓI RẰNG thời gian còn lại của đêm hôm đó diễn ra tốt đẹp hơn với tất cả mọi người. Natalie kéo tôi trở lại cái bàn mà cả nhà tôi đang ngồi, khăng khăng nói rằng chúng tôi phải ngồi chơi với nhau một chút, vì hôm nay con bé quá căng thẳng nên chưa dám nói chuyện với tôi.

“Chị Grace, đang gặp gỡ một người!” con bé nhẹ nhàng thông báo, mắt lấp lánh. Margaret đang đau đớn nghe nội miêu tả bệnh polyp mũi(1), sực tỉnh. Mẹ và bố dừng cuộc cãi nhau dở chừng để chất vấn tôi với hàng đống câu hỏi, nhưng tôi trung thành với câu chuyện “vẫn còn hơi sớm để kể chuyện đó”. Margaret nhướn một bên lông mày lên nhưng không nói gì. Qua khoé mắt, tôi thấy Andrew – anh ta và Natalie đã giữ một chút khoảng cách vì lo lắng cho những cảm giác yếu mềm của tôi. Không cần bận tâm đến anh ta.

(1) Polyp mũi: kết quả của chứng viêm mãn tính trong khoang mũi, Polyp tạo nên các cục thịt u trong khoang mũi và xoang và có thể gây nghẽn hoàn toàn.

“Vậy người ấy là nghề gì?” nội kéo nhèo. “Anh ta không phải là một tay giáo viên nghèo kiết xác chứ? Các chị em của chấy đã xoay sở để tìm được công việc trả lương tử tế, Grace ạ. Ta không biết làm sao mà cháu thì lại không thể.”

“Anh ấy là bác sĩ,” tôi nói, nhấp một ngụm rượu gin pha tonic mà người bồi bàn vừa mang tới.

“Bác sĩ gì thế, con gái rượu?” bố hỏi.

“Một bác sĩ phẫu thuật nhi khoa,” tôi trả lời trôi chảy. Nhấp, nhấp chút cocktail. Hy vọng tràn trề rằng màu ửng đỏ trên mặt tôi có thể được đổ cho ly cocktail chứ không phải do nói dối.

“Ôiiiiii,” Nat thở dài, gương mặt nó bùng lên một nụ cười thiên thần. “Ôi, Grace.”

“Tuyệt vời,” bố nói. “Giữ lấy người này đi, Grace.”

“Con bé không cần phải níu giữ bất cứ cái gì hết, Jim,” mẹ cự lại. “Thằng thẳng mà nói, anh là cha nó! Anh có thực sự cần phải đánh giá thấp nó như thế không?” Rồi hai người lại bị cuốn vào một cuộc tranh cãi khác. Thật dễ chịu vì Grace Tội Nghiệp cuối cùng cũng ra khỏi danh sách những điều cần phải lo lắng.

TÔI BẮT TAXI VỀ NHÀ, viện cớ để điện thoại nhằm chỗ và đang có nhu cầu khẩn thiết phải gọi về cho anh bạn trai bác sĩ tuyệt vời của mình. Tôi còn cố gắng tránh nói chuyện trực tiếp với Andrew. Tổng cổ Natalie và Andrew ra khỏi đầu theo phong cách Scarlett O’Hara – Mình sẽ nghĩ tới chuyện đó vào ngày mai(2) – thay vào đó, tôi tập trung vào chàng người yêu tưởng tượng mới của mình. May mà lớp xe của tôi mới nổ mấy tuần trước, không thì tôi đã không thể phản ứng nhanh như thế.

(2) Câu nói cửa miệng của nhân vật Scarlett O’Hara trong truyện Cuốn theo chiều gió.

Sẽ thật tuyệt nếu Wyatt, bác sĩ phẫu thuật nhi khoa, là một anh chàng có thật. Nếu chàng lại là một người khiêu vũ giỏi, kể cả chỉ là bước box-step cơ bản. Nếu chàng có thể quyến rũ được bà nội, hỏi thăm mẹ về những tác phẩm điêu khắc của bà và không co rúm người khi mẹ mô tả chúng. Nếu chàng là một tay golf như Stuart và hai người lên kế hoạch cho một buổi sáng trên các sân golf. Nếu chàng tình cờ lại biết một chút về Nội chiến. Nếu chàng thi thoảng lại bỏ lửng giữa câu khi đang nói vì mãi nhìn

tôi và đơn giản là quên mất mình đang nói gì. Nếu chàng đang ở đây để dắt tôi lên gác, kéo khoá cái bộ váy vương vীu này rồi quần lầy tôi mà chẳng nghĩ suy gì.

Taxi rẽ vào phố nhà tôi và chậm chậm tìm chỗ đỗ. Tôi trả tiền cho lái xe, bước ra và đứng một lát, ngắm nhìn ngôi nhà của mình. Đó là một ngôi nhà ba tầng bé xíu theo kiến trúc Victoria, cao và hẹp. Mấy cây thủy tiên kiêu hãnh đứng lô nhô dọc theo lối đi, thảm tulip sẽ sớm nhú lên màu hồng và vàng. Tháng Năm, đám tử đinh hương không gì sánh được tràn ngập khắp nhà. Tôi sẽ dành gần cả mùa hè trên chiếc ghế bành, đọc sách, viết bài cho mấy tờ tạp chí, tưới nước cho mấy cây dương xỉ Boston và thu hải đường. Mái nhà của tôi. Khi tôi mua ngôi nhà này – nói lại cho đúng, khi Andrew và tôi mua nó – nó thật tả tơi và nhếch nhác. Giờ, nó đã thành một chốn trưng bày. Chốn trưng bày của tôi, khi mà Andrew đã bỏ tôi trước khi hệ thống cách nhiệt được lắp đặt, trước khi những bức tường được dỡ đi và sơn lại.

Tiếng giày cao gót của tôi trên lối đi lát đá, Angus thò ngay đầu lên cửa sổ khiến tôi cười ngoác... và rồi rung rung cả người. Có vẻ như tôi hơi phấn khích, điều đó càng thể hiện rõ nét khi tôi lần sờ vô ích để cắm mấy cái chìa khoá. Đó. Chìa đã vào cửa, xoay thôi. “Chào cưng, Angus McFangus! Mẹ về rồi đây.”

Chú chó nhỏ chạy vọt đến bên tôi, rồi, quá khích vì sự có mặt kỳ diệu của tôi, nó lao quang cầu thang theo kiểu chạy ăn mừng – phòng khách, phòng ăn, bếp, hành lang, rồi lặp lại. “Mày nhớ mẹ chứ hả?” tôi hỏi mỗi lần nó lướt vèo qua mình. “Nhớ... mẹ... chứ... hả?” Cuối cùng năng lượng cũng cạn, cu cậu mang cho tôi nạn nhân đêm nay của mình, một chiếc hộp giấy ăn bị cắn te tua được đặt ngay dưới chân tôi đầy tự hào.

“Cảm ơn mày, Angus,” tôi nói, hiểu rằng đây là một món quà. Nó rạp xuống trước mặt tôi, thờ hỗn hển, đôi mắt đen tha thiết, duỗi hai chân sau ra, như thể nó đang bay, trong cái tư thế khiến tôi nghĩ ngay đến cái dáng

Siêu Khuyến của nó. Tôi ngồi xuống, tuột giày ra và gãi gãi lên cái đầu nhỏ đáng yêu của Angus. “Đoán xem? Giờ tao có bạn trai rồi nhé,” tôi nói. Con chó vui vẻ liếm tay tôi, ợ một cái, rồi chạy vào bếp. Ý hay đấy. Tôi sẽ bóc một gói Ben & Jerry để ăn nhẹ một chút. Nhắc mình ra khỏi ghế, tôi liếc ra ngoài cửa sổ và chờ cả người.

Một người đàn ông đang lén lút đi dọc bức tường nhà bên.

Hiển nhiên là bên ngoài rất tốt, nhưng ánh đèn đường rọi thẳng vào hắt đi chậm chậm dọc theo ngôi nhà kế bên nhà tôi. Hẳn nhìn ra cả hai hướng, dừng lại, rồi tiếp tục vòng ra đằng sau ngôi nhà, trèo lên mấy bậc cấp, chậm rãi, thăm dò, rồi thử vặn núm cửa. Khoá, tất nhiên rồi. Hẳn nhìn xuống thăm chùi chân. Chẳng có gì. Lại thử vặn núm cửa, mạnh hơn lần trước.

Tôi không biết phải làm gì. Tôi chưa bao giờ chứng kiến một ngôi nhà bị đột nhập cả. Chẳng có ai sống trong ngôi nhà đó, ngôi nhà số 36 Maple. Tôi chưa bao giờ thấy ai ngó ngang tới nó trong suốt hai năm sống ở Peterson. Đó là căn nhà gỗ một tầng, đã hỏng hóc kha khá, cần phải cải thiện tương đối. Tôi thường băn khoăn vì sao không có ai mua hay sửa chữa nó cả. Chắc chắn bên trong chẳng có gì đang để đánh thó...

Nuốt ực một tiếng rõ to, tôi nhận ra rằng nếu tên trộm nhìn về phía này, hẳn sẽ thấy tôi khá rõ vì đèn đang bật và rèm thì mở. Chậm rãi với tay ra, không rời mắt khỏi hẳn, tôi tắt đèn đi.

Nghi phạm, tôi đã gọi hẳn như thế rồi, sau đó dùng vai huých vào cánh cửa. Hẳn lặp lại hành động đó, lần này mạnh hơn, tôi rùng mình khi vai hẳn chạm vào cửa. Không ăn thua. Hẳn thử lần nữa, lùi lại, rồi đi về phía cửa sổ, khum tay quanh mắt và nhòm vào trong.

Đối với tôi, tất cả những việc này đều có vẻ quá đáng ngờ. Chắc chắn là tên này cố mở cửa sổ. Lần nữa, không có tí may mắn nào. Có lẽ, phải, tôi

đã xem quá nhiều tập phim truyền hình Luật pháp và trật tự, bạn của phụ nữ độc thân mọi nơi, nhưng trường hợp này thì lại rõ như ban ngày. Một tội ác đang diễn ra ở ngôi nhà trống kể bên. Hẳn là điều này chẳng tốt đẹp gì. Nhờ may tên trộm lại đảng này thì sao? Tuổi đời đã lên hai, nhưng Angus chưa bao giờ được làm thử bài kiểm tra bảo vệ căn nhà này cả. Nhá giày và lăn giấy vệ sinh, đó là những gì nó sành sỏi. Bảo vệ tôi khỏi một gã đàn ông tầm trung? Không chắc lắm. Và liệu tên trộm có ở tầm trung không? Với tôi hẳn trông có vẻ vạm vỡ. Khá là sẵn chắc.

Tôi để cho chuỗi hình ảnh rùng rợn lướt qua đầu và nhận thức được cơ hội mong manh chúng thành hiện thực. Gã đàn ông, giờ đang thử khung cửa sổ khác, có lẽ không phải là một tên sát nhân đang tìm nơi để giấu xác. Hẳn có lẽ không có gói heroin trị giá một triệu đô la nào trong xe. Và tôi hy vọng, một cách khá mãnh liệt, rằng hẳn không có kế hoạch tới một phụ nữ tầm trung trong một cái hố dưới tầng hầm và chờ cho cô nàng sụt đủ cân để hẳn có thể dùng da cô may thành một cái áo mới, như cái gã trong phim Sự im lặng của bầy cừu.

Tên trộm thử mở cửa lần thứ hai. Được rồi, anh bạn, tôi nghĩ. Thế là đủ lắm rồi. Đã đến lúc để gọi nhà chức trách. Ngay cả nếu hẳn không phải một tên sát nhân, rõ ràng hẳn đang tìm một ngôi nhà để đục khoét. Có đúng là động từ không nhi? Đục khoét? Từ này nghe thật nhộn. Ừ thì quả là tôi có làm hai ly rượu gin với tonic tối nay (hay là ba nhi?), và uống thì không phải là sở trường của tôi, nhưng sự thật vẫn là thế. Tôi có phân tích kiểu gì thì cái hành động ở nhà bên kia trông cũng vẫn cứ quá đen tối. Gã đàn ông lại biến mất phía sau nhà, chắc là vẫn tìm chỗ để đột nhập vào, tôi đoán vậy. Cái quái gì thế. Đã đến lúc tôi bắt mấy đồng thuế phát huy tác dụng và gọi cho cảnh sát.

“911 xin nghe, xin hãy báo trường hợp khẩn cấp của bạn.”

“Chào, chị khoẻ không?” tôi hỏi.

“Xin hỏi bà có vấn đề gì khẩn cấp không?”

“Ồ, thực ra là, chị biết đấy, tôi cũng không chắc,” tôi trả lời, nheo một mắt lại để nhìn tên trộm rõ hơn. Không thấy gì, hẳn đã biến mất phía góc xa của căn nhà. “Tôi nghĩ là căn nhà bên cạnh đang bị trộm. Tôi ở số 34 đường Maple, Peterson. Tên là Grace Emerson.”

“Xin chờ một lát.” Tôi nghe tiếng lạo xạo của bộ đàm đằng sau. “Chúng tôi có một xe tuần tra ở khu vực của bà,” sau một lát cô nói. “Chúng tôi sẽ phái một đơn vị tới ngay bây giờ. Chính xác thì bà nhìn thấy gì?”

“Ừm, ngay bây giờ thì không có gì. Nhưng hẳn đang... rình rập, chị biết không?” tôi cau có nói. Rình rập ấy à? Tôi là Tony Soprano(3) chắc? “Ý tôi là, anh ta đang đi vòng xung quanh, cố mở cửa ra vào và cửa sổ. Không ai sống ở đó cả, chị biết đấy.”

(3) Một nhân vật trong loạt phim truyền hình về Mafia The Soprano.

“Cảm ơn bà. Cảnh sát sẽ có mặt ở đó bất cứ lúc nào. Bà có muốn giữ liên lạc không?” cô hỏi.

“Không, không cần đâu,” tôi nói, không muốn tỏ ra quá ăn hại. “Cảm ơn.” Tôi đập máy, có phần cảm thấy thật anh dũng. Người luôn trông chừng cho láng giềng, chính là tôi.

Từ bếp, tôi không trông thấy gã đàn ông nữa, vậy là tôi nhẹ nhàng lách vào phòng ăn (oái, hơi chóng mặt... chắc là do ba ly rượu gin với tonic). Hé nhìn qua cửa sổ, tôi chẳng thấy gì bất thường lúc đó cả. Và tôi cũng không nghe thấy cả tiếng còi hú. Cảnh sát đâu cả rồi? Có lẽ đáng ra tôi nên giữ đường dây. Nhỡ tên trộm nhận ra là chẳng có gì mà ăn cắp ở đằng đó, nhưng rồi lại nhòm ngó sang đây thì sao? Tôi có rất nhiều đồ đẹp đẽ. Cái ghế xô pha kia tiêu của tôi mất gần hai ngàn. Máy tính thì thời thượng. Và

sinh nhật năm ngoái, bố mẹ đã tặng cho tôi một chiếc tivi màn hình plasma tuyệt hảo.

Tôi nhìn quanh. Chắc chắn rồi, thế thật là ngốc, nhưng tôi sẽ cảm thấy an toàn hơn nếu... thực ra thì, không phải là có vũ khí, nhưng cũng là có cái gì đó. Tôi không có khẩu súng ngắn nào, có Chúa chứng giám... tôi không phải kiểu người đó. Tôi liếc nhìn bộ dao của mình. Không. Như thế có vẻ hơi quá đà, ngay cả với tôi. Vẫn biết là tôi có hai khẩu súng trường Springfield trên gác mái, chưa kể đến một cái lưỡi lê, cùng với tất cả các phụ kiện thời Nội chiến khác, nhưng chúng tôi lại không dùng đạn, và dù trong mấy màn tái hiện trận chiến, tôi có tỏ vẻ khoái chí đến mức nào đi chăng nữa, tôi cũng không thể hình dung ra nổi cảnh đâm lê vào ai đó.

Rón rén ra khỏi phòng khác, tôi mở tủ và xem xét các lựa chọn của mình. Mặc treo, không ăn thua. Ô, quá nhẹ. Nhưng khoan đã. Kìa, ở phía sau, là cây gậy chơi hockey cũ từ hồi trung học của tôi. Tôi đã giữ nó trong suốt những năm qua vì nhiều lý do tình cảm, ôn lại quãng thời gian ngăn ngủ làm vận động viên của mình, và giờ thì tôi thấy mừng. Không hẳn là một thứ vũ khí, nhưng ít nhiều cũng dùng để tự vệ được, Hoàn hảo.

Angus đang ngủ trong bếp, trên giường của nó, một tấm nệm nhung đỏ trong một chiếc giỏ bằng liễu gai. Nó nằm ngửa, mấy cái chân trắng bông giơ lên không, mấy chiếc răng nhỏ ở hàm dưới khoá cứng lấy hàm trên. Trông nó không có vẻ sẽ có ích nhiều trong trường hợp nhà bị đột nhập. “Cứng cỏi lên, Angus,” tôi thì thầm. “Để thương không phải là tất cả, mà biết đấy.”

Nó hắt hơi, tôi cúi xuống. Tên trộm có nghe thấy không? Mà nếu thế, hẳn có nghe tôi nói chuyện điên thoại không? Tôi nhìn ra cửa sổ phòng ăn cầu may. Vẫn không có bóng cảnh sát nào. Cũng chẳng có động tĩnh gì từ phía nhà bên. Có khi hẳn đi mất rồi.

Hay là đang tới. Đang đi tới chỗ tôi. À thì, tới chỗ đồ của tôi. Hoặc tôi. Ai mà biết được.

Tôi thấy trấn tĩnh hơn nhờ cầm chắc cây gậy hockey. Có lẽ mình nên trườn lên nhà, chui vào tầng áp mái và khoá trái cửa, tôi nghĩ. Ngồi bên cạnh máy khẩu súng trường đó, không có đạn cũng được. Chắc chắn cảnh sát có thể xử lý tên trộm nhà bên. Vừa nói đến cảnh sát, một chiếc xe tuần tra đen trắng lướt xuống phố, đỗ ngay trước cửa nhà của gia đình Darren. Tuyệt. Tôi an toàn rồi. Tôi rón rén vào phòng ăn, xem liệu có trông thấy Ngài Kẻ Trộm không.

Không. Chẳng có gì. Chỉ có tiếng mấy cành tử đinh hương ào ào cọ vào cửa sổ. Nói tới cửa sổ. BỐ đã đúng. Chúng cần phải được thay. Tôi có thể cảm thấy luồng không khí, mà trời thì không gió đến thế. Hoá đơn sưởi năm nay của tôi đã cao chết người rồi.

Ngay lúc đó, vang lên một tiếng gõ cửa khe khẽ. A, cảnh sát. Ai bảo họ sẽ không bao giờ có mặt khi bạn cần tới họ? Angus bật dậy như bị giật điện và lao tới cửa, nhảy lên sung sướng, bật từng từng, cả bốn chân đều không chạm đất, sủa loạn xạ. Ặng! Ặng! Ặng! Ặng! Ặng! “Suyt!” tôi bảo nó. “Ngồi xuống. Ở đó. Bình tĩnh nào cún yêu.”

Vẫn cây gậy trong tay, tôi mở cửa trước.

Không phải cảnh sát. Tên trộm đang đứng ngay trước mặt tôi. “Chào,” hắn mở lời.

Tôi nghe thấy tiếng chiếc gậy đập vào hắn trước khi nhận ra mình đã di chuyển, rồi bộ não tê dại của tôi nhận thức tất cả mọi thứ cùng một lúc – âm thanh trầm đục của gỗ đập vào người. Cảm giác rung bật trở lên cánh tay. Biểu hiện sững sờ trên mặt tên trộm khi giơ tay lên che mắt. Chân tôi run lên. Cái bộ dạng sụp xuống của tên trộm. Tiếng sủa cuồng loạn của Angus.

“Ồi chao,” tên trộm kêu lên yếu ớt.

“Lùi lại,” tôi rít lên, chiếc gậy hockey vung vẩy trên tay. Toàn bộ cơ thể tôi run lên đầy bạo lực.

“Chúa ơi, cái cô này,” hẳn thì thầm, giọng nói phần nhiều là sự ngạc nhiên. Angus, găm gù như một con sư tử nhỏ đang giận dữ, bám lấy tay áo tên trộm và quăng cái đầu nhỏ tới lui, cố gắng phá hoại cái gì đó, đuôi ve vẩy sung sướng, toàn thân run lên vì niềm phấn khích khi bảo vệ cho cô chủ của mình.

Tôi có nên bỏ gậy xuống không? Chẳng phải đó là khoảnh khắc vàng để hẳn tóm lấy tôi sao? Liệu đó có phải sai lầm mà hầu hết chị em phụ nữ mắc phải ngay trước khi họ bị ném xuống cái lỗ trong tầng hầm và bị bỏ đói cho tới khi da họ dần ra không?

“Cảnh sát đây! Giơ tay lên!”

Phải rồi! Cảnh sát! Ơn Chúa! Hai viên cảnh sát đang chạy qua bãi cỏ nhà tôi.

“Giơ tay lên! Ngay!”

Tôi tuân lệnh, cây gậy hockey trượt khỏi tay, nảy khỏi đầu tên trộm và rơi xuống thềm. “Vì Chúa,” tên trộm rên rỉ nhăn nhó. Angus nhả tay áo hẳn ra và thay vào đó, đâm bổ vào cây gậy, hân hoan găm gù và sửa ăng ăng.

Tên trộm liếc mắt lên nhìn tôi. Da quanh mắt hẳn giờ đã ngả sang màu đỏ bầm. Và, ôi trời, đó là máu ư?

“Đưa tay lên đầu đi, anh bạn,” một trong hai viên cảnh sát nói, lôi ra chiếc còng tay.

“Không thể tin được chuyện này,” tên trộm nói, tuân theo với (như tôi tưởng tượng) một sự cam chịu chán ngán của người đã từng trải qua việc này trước đây. “Tôi đã làm gì nào?”

Viên cảnh sát đầu tiên không trả lời, chỉ động tách một cái chiếc còng tay. “Xin cô hãy vào trong,” người còn lại nói.

Cuối cùng thì tôi cũng hết cứng đờ trong tư thế tay giơ lên đầu và liêu xiêu đi vào nhà. Angus lôi chiếc gậy hockey theo đằng sau tôi trước khi bỏ lại nó để lao mấy vòng quanh chân tôi. Tôi đổ sập xuống ghế, kéo con chó vào lòng. Nó liếm cằm tôi đầy khí thế, sủa hai tiếng, rồi cắn lấy tóc tôi.

“Cô là Emerson?” viên cảnh sát hỏi, lẹ làng bước qua cây gậy hockey.

Tôi gật đầu, vẫn còn run bần bật, tim tôi phi nước đại trong lồng ngực như chú ngựa Seabiscuit trong cú rướn cuối cùng.

“Vậy ở đây có chuyện gì?”

“Tôi nhìn thấy người đàn ông đó đột nhập vào căn nhà bên cạnh,” tôi trả lời, gỡ tóc ra khỏi răng Angus. Giọng tôi gấp và cao. “Mà ở đó không có ai sống cả. Vậy nên tôi gọi các anh, và rồi anh ta tới ngay trên thềm nhà tôi. Thế là tôi đánh anh ta bằng cây gậy hockey. Tôi chơi từ hồi trung học.”

Tôi ngồi lại, nuốt nước bọt và liếc nhìn ra cửa sổ, hít vài hơi thật sâu, cố gắng để không thở quá nhanh. Người cảnh sát cho tôi ít phút, tôi vượt đám lông lờm chờm của Angus, khiến nó sung sướng rên lên khe khẽ. Giờ nghĩ lại chuyện này, tôi thấy có lẽ phang vào tên trộm không hẳn là... việc cần thiết. Rõ ràng là hẳn nói “Chào.” Dù sao thì tôi cũng nghĩ thế. Hẳn ta nói chào. Trộm có hay chào nạn nhân của mình không nhỉ? Xin chào, tôi rất muốn cướp nhà của bạn. Như thế có được không?

“Cô ổn chứ?” viên cảnh sát hỏi. “Anh ta có làm cô bị thương không? Có đe dọa cô không?” Tôi lắc đầu. “Sao cô lại mở cửa? Làm thế thật là

không thông minh chút nào?” Anh ta cau mày không đồng ý.

“Ừ, à, tôi đã nghĩ đó là các anh. Tôi nhìn thấy xe của các anh. Và, không, anh ta không làm tôi bị thương. Anh ta chỉ...” nói xin chào. “Trông anh ta, ừm,... đáng nghi? Kiểu thế? Anh biết đấy, anh ta đã lần quất quanh ngôi nhà đó, chỉ vậy thôi. Lén lút và nhìn ngó, kiểu như là nhìn lén? Và chẳng có ai sống ở đó cả. Không ai sống ở đó kể từ khi tôi tới đây. Và tôi thực sự không cố tình đánh anh ta.”

Có lẽ, tôi nói nghe không thông minh chút nào!

Viên cảnh sát nhìn tôi hồ nghi và viết mất thứ vào cuốn sổ nhỏ màu đen. “Mới đây cô có uống rượu không?” anh ta hỏi.

“Một chút xíu,” tôi trả lời đầy tội lỗi. “Tôi không lái xe, tất nhiên rồi. Tôi đã đi dự một đám cưới. Chị họ tôi. Chị ấy cũng không tử tế lắm. Dù sao thì tôi cũng đã uống một ly cocktail. Rượu gin với tonic. À, thực ra thì khoảng hai ly rưỡi. Cũng có thể là ba?”

Anh cảnh sát gập cuốn sổ lại và thở dài.

“Butch?” Viên cảnh sát thứ hai thò đầu vào cửa. “Chúng ta có vấn đề rồi.”

“Hắn chạy rồi hả?” tôi buột miệng. “Hắn thoát rồi phải không?”

Anh cảnh sát thứ hai nhìn tôi thương hại. “Không, thưa cô, anh ta đang ngồi trên bậc cấp nhà cô. Chúng tôi đã còng tay anh ta rồi, cô không cần phải lo lắng gì cả. Butch, cậu ra đây một chút được không?”

Butch đi ra, súng loé lên dưới ánh đèn. Ôm chặt Angus, tôi rón rén đi ra cửa sổ phòng khách và mở hé tấm rèm (lụa thô xanh dương, rất đẹp). Kia là tên trộm, vẫn ngồi trên bậc cấp, quay lưng lại phía tôi, trong khi sĩ quan Butch cùng đồng sự hội ý.

Giờ, không còn thấy sợ hãi cực độ, tôi nhìn kỹ hẳn. Mái tóc nâu ôm lấy đầu, có vẻ hấp dẫn, thật sự. Vai rộng... thật may là tôi không dính vào ấu đả với anh ta. Thật ra, ý tôi là lún sâu hơn vào ấu đả. Cánh tay vạm vỡ, thể hiện qua độ căng của vải quanh bắp tay. Cũng có thể đó chỉ là vì cái tư thế bị còng tay ra sau lưng mà thôi.

Như thế cảm nhận được sự có mặt của tôi, tên trộm quay về phía tôi. Tôi né khỏi cửa sổ, nhắm mắt. Mắt anh ta sừng vù. Khi thật. Tôi không hề có ý định đánh anh ta. Tôi không có kế hoạch gì hết, thực sự là thế... chỉ hành động bột phát lúc đó, tôi đoán vậy.

Sĩ quan Butch quay trở vào.

“Anh ta có cần chút đá không?” tôi thì thầm.

“Anh ta sẽ ổn thôi, thưa cô. Anh ta nói là anh ta sống ở nhà bên, nhưng chúng tôi sẽ đưa anh ta về đồn và xác minh câu chuyện của anh ta. Cô có thể cho tôi thông tin liên hệ không?”

“Chắc chắn rồi,” tôi trả lời rồi ghi lại số điện thoại của mình. Bấy giờ mấy lời của anh cảnh sát mới ngấm. Sống ở nhà bên.

Có nghĩa là tôi vừa hành hung hàng xóm mới của mình.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 3

ANDREW VÀ TÔI GẶP NHAU ở Gettysburg – đúng ra là trong một màn tái hiện cuộc chiến ở hội chợ Connecticut. Anh được cử vào vai một người lính không tên ở phe miền Nam, được hưởng dẫn hét, “Cầu Chúa trừng phạt cuộc chiến của lũ xâm lược miền Bắc này!” rồi ngã xuống chết sau loạt đại bác đầu tiên. Tôi là đại tá Buford, người anh hùng thầm lặng của ngày đầu tiên trong trận Gettysburg, và bố tôi là Đại tướng Meade. Đó là cuộc tái diễn lớn nhất ở ba bang và chúng tôi có đến hàng trăm người (đừng ngạc nhiên quá, những chuyện này rất phổ biến mà). Năm đó, tôi là thư ký của Hội Anh Em Chống Anh Em và trước trận chiến, tôi chạy qua chạy lại với tấm bìa kẹp hồ sơ, đảm bảo là mọi người đều đã sẵn sàng. Rõ ràng, tôi đã rất dễ thương... ít nhất đó là điều mà về sau Andrew Chase Carson nói lại với tôi.

Tám tiếng sau khi chúng tôi bắt đầu và khi đã có đủ xác lính rải rác trên chiến trường, bố cho phép những người chết đứng dậy và một người lính miền Nam tiến lại phía tôi. Khi tôi chỉ ra rằng hầu hết lính Nội chiến không đi giày hãng Nikes, anh ta cười to, tự giới thiệu và mời tôi đi uống cà phê. Hai tuần sau, tôi yêu.

Về mọi mặt, đó là mối quan hệ tôi vẫn luôn hình dung. Andrew thận trọng, ít nói, trông dễ mến hơn là đẹp trai, với tiếng cười truyền cảm và vẻ ngoài tươi vui. Anh thuộc dạng người gầy khảnh khiu, với cái cổ mỏng manh ngọt ngào, tôi thích ôm chặt lấy anh, cảm giác về mấy chiếc xương sườn khiến tôi thấy muốn chăm sóc và bảo vệ anh. Cũng giống như tôi, anh là người hâm mộ lịch sử - anh là một luật sư về bất động sản cho một hãng

lớn ở New York. Chúng tôi thích những món ăn giống nhau, những bộ phim giống nhau và đọc những cuốn sách giống nhau.

Bạn thắc mắc về quan hệ thể xác? Cũng ổn. Thường xuyên, nồng nhiệt vừa đủ, tương đối thỏa mãn. Andrew và tôi đều thấy người kia hấp dẫn, có chung sở thích và những cuộc trò chuyện tuyệt vời. Chúng tôi cười. Chúng tôi nghe những câu chuyện về công việc và gia đình của nhau. Chúng tôi thực sự, thực sự đã rất hạnh phúc. Dù sao tôi cũng đã nghĩ vậy.

Nếu có sự ngần ngại nào từ phía Andrew thì tôi cũng chỉ nhận ra về sau này. Nếu như anh có nói điều gì với chỉ chút xíu nghi ngại thì tôi cũng chẳng nhận ra. Không nhận ra cho tới tận sau này.

Natalie ở Stanford suốt quãng thời gian tôi yêu Andrew, con bé đã tốt nghiệp trường Georgetown một năm trước. Do kinh nghiệm suýt chết của con bé, nó trở nên càng quý báu hơn với tôi, và em gái tôi tiếp tục khiến cả nhà rạng danh vì những thành tích học tập của mình. Trí thông minh của tôi không được thể hiện rõ ràng lắm, chỉ trừ với môn lịch sử Mỹ. Tôi giỏi giải đáp, những câu hỏi kiến thức tổng hợp và có thể làm chủ bản thân trong những bữa tiệc cocktail, những việc kiểu như vậy. Margaret, mặt khác, lại thông minh kiểu sắc bén, đáng sợ. Chị tốt nghiệp ở vị trí thứ hai của trường luật Harvard và đầu quân cho phòng bào chữa tội phạm ở hãng luật mà cha tôi là đối tác, khiến ông tự hào không sao nói hết.

Nat pha trộn giữa cả hai. Thông minh một cách nhẹ nhàng, có năng khiếu một cách thầm lặng, con bé chọn kiến trúc, một sự hòa trộn hoàn hảo giữa nghệ thuật, cái đẹp và khoa học. Tôi nói chuyện với nó ít nhất hai lần một tuần, gửi thư điện tử hàng ngày và ghé thăm mỗi khi nó chọn ở lại California trong kỳ hè. Con bé mới thích nghe kể về Andrew làm sao! Con bé mới vui mừng làm sao khi chị của mình đã gặp được Người Đó!

“Cảm giác đó như thế nào ạ?” một đêm nọ con bé hỏi tôi trên điện thoại.

“Cái gì cảm giác thế nào?” tôi hỏi.

“Ở bên tình yêu của đời chị, gốc ạ.” Tôi có thể nghe thấy giọng cười của con bé và cười hết cỡ đáp trả.

“Ôi, tuyệt lắm. Rất là... hoàn hảo. Và dễ dàng nữa, em biết không? Bọn chị chẳng bao giờ cãi nhau, không giống như bố với mẹ.” Khác với bố mẹ tôi là một dấu hiệu rõ ràng rằng Andrew và tôi đã đi đúng hướng.

Nat cười lớn. “Dễ dàng hả? Nhưng cuồng nhiệt nữa, đúng không ạ? Tim chị có đập nhanh hơn khi anh ấy bước vào phòng chị không? Chị có đỏ mặt khi nghe giọng anh ấy trên điện thoại không? Da chị có râm ran khi anh ấy chạm vào chị không?”

Tôi ngừng một chút. “Hửn rồi.” Tôi có cảm thấy những thứ đó không? Chắc chắn là có rồi. Tất nhiên là có chứ. Hay tôi đã từng, những cảm giác mới mẻ mê mê đó đã lớn lên thành một cái gì đó khác, đúng ra là... thoải mái hơn.

Sau bảy tháng gán bó, tôi chuyển tới căn hộ của Andrew ở West Harford. Ba tuần sau, chúng tôi đang xem phim Phù thủy xứ Oz trên kênh HBO – được rồi, không phải là chương trình lãnh mạn nhất, nhưng dù sao, chúng tôi cũng đã âu yếm nhau trên ghế bành, và điều đó thật đáng yêu – thì Andrew quay sang tôi và nói, “Anh nghĩ là chúng mình có lẽ nên kết hôn, em nghĩ sao?”

Anh mua cho tôi một chiếc nhẫn xinh xắn. Chúng tôi nói chuyện với hai gia đình và chọn ngày Lễ Tình nhân, sáu tháng nữa, làm ngày cưới. Cha mẹ tôi rất hài lòng – Andrew có vẻ vững vàng và chắc chắn, rất đáng tin cậy. Anh là một luật sư cho doanh nghiệp, một công việc rất ổn định, lương rất cao, điều đó giúp xua đi nỗi lo của bố tôi rằng đồng lương giáo viên rồi sẽ khiến tôi thành vô gia cư. Andrew, là con một, được cha mẹ hết mực tôn thờ, và dù không thẳng hoa như kiểu cha mẹ tôi, họ cũng đủ thân thiện.

Margaret và anh nói chuyện về luật, Stuart có vẻ thích công ty của anh. Ngay cả nội cũng thích anh như thích một con người.

Chỉ có Natalie là chưa từng gặp anh, con bé vẫn mắc kẹt ở Stanford như mọi khi. Con bé nói chuyện với Andrew trên điện thoại khi tôi gọi để thông báo rằng chúng tôi đã đính hôn, nhưng chỉ có thế.

Cuối cùng, con bé về nhà. Đó là dịp Lễ Tạ ơn, và khi Andrew cùng tôi tới buổi gặp gia đình, mẹ chào đón chúng tôi ở cửa cùng với cả tràng phàn nàn thường trực về việc mẹ phải dậy sớm thế nào để đặt “cái con chim chết tiệt” vào lò nướng, mẹ phải nôn khan trong lúc nhồi nó ra sao, còn bố thì thật là vô dụng thế nào. Bố đang xem một trận bóng và lơ mẹ đi, Stuart chơi piano trong phòng khách còn Margaret ngồi đọc.

Và rồi Natalie lao như bay xuống cầu thang, hai cánh tay dang rộng vỗ lấy tôi trong một cái ôm thật chặt. “Gissy!” con bé hét lên.

“Nattie Bumppo!” tôi thốt lên, ghì chặt con bé.

“Đừng có hôn em, em đang bị cảm,” con bé nói, đứng lùi ra. Mũi con bé đỏ ửng, da hơi khô, được bọc trong bộ quần chun ấm và áo khoác dài của bố, thế nhưng con bé vẫn xoay xở được để trông xinh đẹp hơn cả cô bé Lọ Lem trong buổi dạ hội, mái tóc vàng hoe mềm mại được buộc đuôi ngựa cao, đôi mắt xanh trong không bị lớp trang điểm át đi.

Andrew nhìn con bé một cái và đánh rơi cái bánh mà anh đang cầm đúng theo nghĩa đen.

Tất nhiên, đĩa đựng bánh rất trơn. Đĩa hãng Pyrex, bạn có biết không? Và mặt Natalie ửng lên như thế là bởi vì... à, vì con bé bị cảm, và không phải đỏ ửng và nóng ran là một phần hậu quả của cảm hay sao? Tất nhiên là thế rồi. Sau đó, đương nhiên, tôi công nhận rằng chẳng phải do cái đĩa Pyrex trơn tuột nào hết. Nhìn một cái tôi đã biết đó là tiếng sét ái tình.

Natalie và Andrew ngồi đối diện ở hai đầu của bàn ăn trong Lễ Tạ ơn. Khi Stuart mở một trò chơi đố chữ ra và hỏi họ có muốn chơi sau bữa tối không, Andrew nhận lời và Natalie ngay lập tức từ chối. Ngày hôm sau, chúng tôi đi chơi bowling, và họ không hề nói chuyện với nhau. Sau đó, chúng tôi đi xem phim, và họ ngồi cách xa nhau hết sức. Họ tránh đi vào phòng nếu người kia đang ở đó.

“Thế em nghĩ sao?” tôi hỏi Natalie, vờ như mọi chuyện đều bình thường.

“Anh ấy rất tuyệt,” con bé nói, gương mặt lại đỏ bừng lần nữa. “Rất đáng yêu.”

Với tôi thế là đủ tốt rồi. Tôi không cần phải nghe thêm nữa. Rốt cuộc thì sao lại nói chuyện về Andrew chứ? Tôi hỏi con bé về trường học, chúc mừng vì con bé giành được suất thực tập ở Cesar Pelli và một lần nữa kinh ngạc vì sự hoàn hảo, vì khối óc và trái tim nhân hậu của con bé. Cuối cùng thì tôi vẫn luôn là người hâm mộ cuồng nhiệt nhất của em gái mình.

Andrew và Natalie gặp nhau lần nữa trong dịp Giáng sinh, ở đó, họ tránh nhánh tầm gửi như thể nó là cây quyền trượng hào nhoáng bằng uranium vậy, và tôi vờ như không thấy phiền hà gì. Giữa họ chẳng thể có gì hết, bởi vì anh là chồng chưa cưới của tôi còn con bé là em gái tôi. Khi bố bảo Nat đưa Andrew xuống ngọn đồi phía sau bằng chiếc xe trượt tuyết cũ của chúng tôi và cả hai đều không thể tìm được cách ra khỏi xe, tôi đã cười nghiêng ngả khi họ đâm sầm và lăn lông lốc, rồi thành ra quần lầy nhau. Không, không, chẳng có gì ở đó cả.

Chẳng có gì cái khi mốc ấy.

Tôi không định nói gì hết. Mỗi lần cái giọng nói khe khẽ châm chích trong đầu tôi gợi chuyện đó lên, thường là vào lúc ba giờ sáng, tôi lại bảo nó rằng nó đã sai. Andrew vẫn ở ngay đây với tôi. Anh yêu tôi. Tôi với tay

ra và chạm vào khuỷu tay gồ ghề của anh, cái cổ ngọt ngào của anh. Những gì có giữa chúng tôi là thật. Nếu Nat có lẽ phải lòng anh... thì thật ra... Ai có thể trách con bé được chứ?

Lễ cưới của tôi sẽ diễn ra trong mười tuần nữa, rồi tám, rồi năm. Thiệp mời đã gửi đi. Thực đơn đã chốt. Váy áo đã chọn.

Và rồi, hai mươi ngày trước lễ cưới, Andrew đi làm về. Tôi có cả chồng bài kiểm tra đặt cạnh trên mặt bàn bếp, và anh đã rất chu đáo mang về nhà một ít đồ ăn Ấn Độ. Anh thậm chí còn bày thức ăn ra, rưới nước sốt thơm lừng lên cơm, đúng như cách tôi thích. Và rồi những lời khùng khấp tuôn ra.

“Grace... chúng ta cần phải nói chuyện,” anh nói, nhìn chăm chăm vào món hành kulcha. Giọng anh run run. “Em biết là anh quan tâm đến em rất nhiều mà.”

Tôi đông cứng, không ngẩng lên khỏi xấp bài kiểm tra, mấy từ đó mang điềm báo xấu không kém gì những lời Sherman nói tại Georgia(1). Cái giây phút tôi vẫn tránh để không nghĩ tới cuối cùng đã ập đến. Biết rằng mình sẽ không bao giờ còn nhìn Andrew như cũ được nữa, tôi không thể thở được bình thường. Tim tôi nổi trống điên cuồng.

(1) Ở đây nhân vật nói đến trường Sherman trong chiến dịch Savannah của Cuộc Nội chiến.

Anh quan tâm tới tôi. Tôi không biết các bạn thì thế nào, các cô gái của tôi, nhưng khi một anh chàng nói Anh quan tâm tới em nhiều lắm thì với tôi nó có vẻ như những điều tồi tệ nhất sắp sửa ào ào tuôn xuống. “Grace,” anh thì thầm, tôi cố gắng không nhìn anh. Trong khi món bánh mì tôi Ấn Độ chưa hề được đụng tới của chúng tôi nguội dần, anh nói với tôi rằng anh không biết chắc phải nói điều này thế nào, nhưng anh không thể cưới tôi.

“Em hiểu,” tôi nói xa xăm. “Em hiểu.”

“Anh rất xin lỗi, Grace,” anh thì thầm, và quý hóa thay, mắt anh rơm rớm nước.

“Có phải vì Natalie không?” tôi hỏi, giọng bình thản và vô cảm.

Ánh nhìn của anh rơi xuống sàn, mặt anh đỏ ran, và bàn tay run lên khi anh lùa nó qua mái tóc mềm của mình. “Tất nhiên là không rồi,” anh nói dối.

Và chuyện là như thế đấy.

Hai chúng tôi mới mua căn nhà trên phố Maple, mặc dù vậy chúng tôi còn chưa ở đó ngày nào. Như là một phần trong thỏa thuận ly hôn của chúng tôi hoặc theo cách mọi người vẫn nói – tiền bồi thường, tiền đền bù, phí tổn tinh thần – anh để tôi giữ phần tiền đặt cọc của anh. Bố tôi rà soát lại tình hình tài chính của tôi nhằm khai thác một vài khoản chung mà ông nội tôi để lại cho tôi, qua đó làm giảm phần tiền thế chấp để tôi có thể giành quyền sở hữu và chuyển về ở trong ngôi nhà này. Một mình.

Natalie hoàn toàn suy sụp khi biết chuyện. Tất nhiên tôi không kể cho nó về lý do chia tay. Con bé lắng nghe tôi nói dối về lý do chia tay... có gì không đúng... chưa thực sự sẵn sàng... chưa thực sự chắc chắn.

Nó chỉ có đúng một câu hỏi nhỏ khi tôi giải thích xong. “Anh ấy có nói gì nữa không?”

Chắc chắn là vì nó biết tôi không phải người nói lời chia tay. Con bé biết tôi rõ hơn ai hết. “Không,” tôi trả lời dứt khoát. “Chỉ là... không có duyên phận thôi. Sao cũng được.”

Natalie không có liên quan gì cả, tôi quả quyết với bản thân như vậy. Đó chỉ là vì tôi chưa tìm đúng. Người Đó, bởi Andrew trông có hoàn hảo

đến đâu, cảm xúc tôi dành cho Andrew có hoàn hảo đến đâu cũng chỉ là giả dối. “Không phải thế,” tôi nghĩ khi ngồi đây giữa phòng khách mới sơn trong ngôi nhà mới mua của mình, thưởng thức bánh sô cô la và xem phim tài liệu của Ken Burn về cuộc Nội chiến cho đến khi tôi nhớ lại được. Andrew không phải Người Đốc. Tốt thôi. Tôi sẽ tìm ra Người Đốc, bất kể anh ta ở đâu, và, hây. Sau đó, cả thế giới sẽ biết tình yêu là thế nào, khổ nạn thật.

Natalie hoàn thành việc học và trở lại khu Đông. Con bé sở hữu một căn nhà nhỏ xinh xắn ở New Haven và bắt đầu công việc. Chúng tôi thường xuyên gặp nhau, và tôi rất vui vì điều đó. Con bé không phải là người phụ nữ khác... nó là em gái tôi. Người tôi yêu nhất trên đời. Món quà sinh nhật của tôi.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 4

ANDREW VÀ TÔI GẶP NHAU ở Gettysburg – đúng ra là trong một màn tái hiện cuộc chiến ở hội chợ Connecticut. Anh được cử vào vai một người lính không tên ở phe miền Nam, được hưởng dẫn hét, “Cầu Chúa trừng phạt cuộc chiến của lũ xâm lược miền Bắc này!” rồi ngã xuống chết sau loạt đại bác đầu tiên. Tôi là đại tá Buford, người anh hùng thầm lặng của ngày đầu tiên trong trận Gettysburg, và bố tôi là Đại tướng Meade. Đó là cuộc tái diễn lớn nhất ở ba bang và chúng tôi có đến hàng trăm người (đừng ngạc nhiên quá, những chuyện này rất phổ biến mà). Năm đó, tôi là thư ký của Hội Anh Em Chống Anh Em và trước trận chiến, tôi chạy qua chạy lại với tấm bìa kẹp hồ sơ, đảm bảo là mọi người đều đã sẵn sàng. Rõ ràng, tôi đã rất dễ thương... ít nhất đó là điều mà về sau Andrew Chase Carson nói lại với tôi.

Tám tiếng sau khi chúng tôi bắt đầu và khi đã có đủ xác lính rải rác trên chiến trường, bố cho phép những người chết đứng dậy và một người lính miền Nam tiến lại phía tôi. Khi tôi chỉ ra rằng hầu hết lính Nội chiến không đi giày hãng Nikes, anh ta cười to, tự giới thiệu và mời tôi đi uống cà phê. Hai tuần sau, tôi yêu.

Về mọi mặt, đó là mối quan hệ tôi vẫn luôn hình dung. Andrew thận trọng, ít nói, trông dễ mến hơn là đẹp trai, với tiếng cười truyền cảm và vẻ ngoài tươi vui. Anh thuộc dạng người gầy khảnh khiu, với cái cổ mỏng manh ngọt ngào, tôi thích ôm chặt lấy anh, cảm giác về mấy chiếc xương sườn khiến tôi thấy muốn chăm sóc và bảo vệ anh. Cũng giống như tôi, anh là người hâm mộ lịch sử - anh là một luật sư về bất động sản cho một hãng

lớn ở New York. Chúng tôi thích những món ăn giống nhau, những bộ phim giống nhau và đọc những cuốn sách giống nhau.

Bạn thắc mắc về quan hệ thể xác? Cũng ổn. Thường xuyên, nồng nhiệt vừa đủ, tương đối thỏa mãn. Andrew và tôi đều thấy người kia hấp dẫn, có chung sở thích và những cuộc trò chuyện tuyệt vời. Chúng tôi cười. Chúng tôi nghe những câu chuyện về công việc và gia đình của nhau. Chúng tôi thực sự, thực sự đã rất hạnh phúc. Dù sao tôi cũng đã nghĩ vậy.

Nếu có sự ngần ngại nào từ phía Andrew thì tôi cũng chỉ nhận ra về sau này. Nếu như anh có nói điều gì với chỉ chút xíu nghi ngại thì tôi cũng chẳng nhận ra. Không nhận ra cho tới tận sau này.

Natalie ở Stanford suốt quãng thời gian tôi yêu Andrew, con bé đã tốt nghiệp trường Georgetown một năm trước. Do kinh nghiệm suýt chết của con bé, nó trở nên càng quý báu hơn với tôi, và em gái tôi tiếp tục khiến cả nhà rạng danh vì những thành tích học tập của mình. Trí thông minh của tôi không được thể hiện rõ ràng lắm, chỉ trừ với môn lịch sử Mỹ. Tôi giỏi giải đáp, những câu hỏi kiến thức tổng hợp và có thể làm chủ bản thân trong những bữa tiệc cocktail, những việc kiểu như vậy. Margaret, mặt khác, lại thông minh kiểu sắc bén, đáng sợ. Chị tốt nghiệp ở vị trí thứ hai của trường luật Harvard và đầu quân cho phòng bào chữa tội phạm ở hãng luật mà cha tôi là đối tác, khiến ông tự hào không sao nói hết.

Nat pha trộn giữa cả hai. Thông minh một cách nhẹ nhàng, có năng khiếu một cách thầm lặng, con bé chọn kiến trúc, một sự hòa trộn hoàn hảo giữa nghệ thuật, cái đẹp và khoa học. Tôi nói chuyện với nó ít nhất hai lần một tuần, gửi thư điện tử hàng ngày và ghé thăm mỗi khi nó chọn ở lại California trong kỳ hè. Con bé mới thích nghe kể về Andrew làm sao! Con bé mới vui mừng làm sao khi chị của mình đã gặp được Người Đó!

“Cảm giác đó như thế nào ạ?” một đêm nọ con bé hỏi tôi trên điện thoại.

“Cái gì cảm giác thế nào?” tôi hỏi.

“Ở bên tình yêu của đời chị, gốc ạ.” Tôi có thể nghe thấy giọng cười của con bé và cười hết cỡ đáp trả.

“Ôi, tuyệt lắm. Rất là... hoàn hảo. Và dễ dàng nữa, em biết không? Bọn chị chẳng bao giờ cãi nhau, không giống như bố với mẹ.” Khác với bố mẹ tôi là một dấu hiệu rõ ràng rằng Andrew và tôi đã đi đúng hướng.

Nat cười lớn. “Dễ dàng hả? Nhưng cuồng nhiệt nữa, đúng không ạ? Tim chị có đập nhanh hơn khi anh ấy bước vào phòng chị không? Chị có đỏ mặt khi nghe giọng anh ấy trên điện thoại không? Da chị có râm ran khi anh ấy chạm vào chị không?”

Tôi ngừng một chút. “Hửn rồi.” Tôi có cảm thấy những thứ đó không? Chắc chắn là có rồi. Tất nhiên là có chứ. Hay tôi đã từng, những cảm giác mới mẻ mê mê đó đã lớn lên thành một cái gì đó khác, đúng ra là... thoải mái hơn.

Sau bảy tháng gán bó, tôi chuyển tới căn hộ của Andrew ở West Harford. Ba tuần sau, chúng tôi đang xem phim Phù thủy xứ Oz trên kênh HBO – được rồi, không phải là chương trình lãnh mạn nhất, nhưng dù sao, chúng tôi cũng đã âu yếm nhau trên ghế bành, và điều đó thật đáng yêu – thì Andrew quay sang tôi và nói, “Anh nghĩ là chúng mình có lẽ nên kết hôn, em nghĩ sao?”

Anh mua cho tôi một chiếc nhẫn xinh xắn. Chúng tôi nói chuyện với hai gia đình và chọn ngày Lễ Tình nhân, sáu tháng nữa, làm ngày cưới. Cha mẹ tôi rất hài lòng – Andrew có vẻ vững vàng và chắc chắn, rất đáng tin cậy. Anh là một luật sư cho doanh nghiệp, một công việc rất ổn định, lương rất cao, điều đó giúp xua đi nỗi lo của bố tôi rằng đồng lương giáo viên rồi sẽ khiến tôi thành vô gia cư. Andrew, là con một, được cha mẹ hết mực tôn thờ, và dù không thẳng hoa như kiểu cha mẹ tôi, họ cũng đủ thân thiện.

Margaret và anh nói chuyện về luật, Stuart có vẻ thích công ty của anh. Ngay cả nội cũng thích anh như thích một con người.

Chỉ có Natalie là chưa từng gặp anh, con bé vẫn mắc kẹt ở Stanford như mọi khi. Con bé nói chuyện với Andrew trên điện thoại khi tôi gọi để thông báo rằng chúng tôi đã đính hôn, nhưng chỉ có thế.

Cuối cùng, con bé về nhà. Đó là dịp Lễ Tạ ơn, và khi Andrew cùng tôi tới buổi gặp gia đình, mẹ chào đón chúng tôi ở cửa cùng với cả tràng phàn nàn thường trực về việc mẹ phải dậy sớm thế nào để đặt “cái con chim chết tiệt” vào lò nướng, mẹ phải nôn khan trong lúc nhồi nó ra sao, còn bố thì thật là vô dụng thế nào. Bố đang xem một trận bóng và lơ mẹ đi, Stuart chơi piano trong phòng khách còn Margaret ngồi đọc.

Và rồi Natalie lao như bay xuống cầu thang, hai cánh tay dang rộng vồ lấy tôi trong một cái ôm thật chặt. “Gissy!” con bé hét lên.

“Nattie Bumppo!” tôi thốt lên, ghì chặt con bé.

“Đừng có hôn em, em đang bị cảm,” con bé nói, đứng lùi ra. Mũi con bé đỏ ửng, da hơi khô, được bọc trong bộ quần chun ấm và áo khoác dài của bố, thế nhưng con bé vẫn xoay xử được để trông xinh đẹp hơn cả cô bé Lọ Lem trong buổi dạ hội, mái tóc vàng hoe mềm mại được buộc đuôi ngựa cao, đôi mắt xanh trong không bị lớp trang điểm át đi.

Andrew nhìn con bé một cái và đánh rơi cái bánh mà anh đang cầm đúng theo nghĩa đen.

Tất nhiên, đĩa đựng bánh rất trơn. Đĩa hãng Pyrex, bạn có biết không? Và mặt Natalie ửng lên như thế là bởi vì... à, vì con bé bị cảm, và không phải đỏ ửng và nóng ran là một phần hậu quả của cảm hay sao? Tất nhiên là thế rồi. Sau đó, đương nhiên, tôi công nhận rằng chẳng phải do cái đĩa Pyrex trơn tuột nào hết. Nhìn một cái tôi đã biết đó là tiếng sét ái tình.

Natalie và Andrew ngồi đối diện ở hai đầu của bàn ăn trong Lễ Tạ ơn. Khi Stuart mở một trò chơi đố chữ ra và hỏi họ có muốn chơi sau bữa tối không, Andrew nhận lời và Natalie ngay lập tức từ chối. Ngày hôm sau, chúng tôi đi chơi bowling, và họ không hề nói chuyện với nhau. Sau đó, chúng tôi đi xem phim, và họ ngồi cách xa nhau hết sức. Họ tránh đi vào phòng nếu người kia đang ở đó.

“Thế em nghĩ sao?” tôi hỏi Natalie, vờ như mọi chuyện đều bình thường.

“Anh ấy rất tuyệt,” con bé nói, gương mặt lại đỏ bừng lần nữa. “Rất đáng yêu.”

Với tôi thế là đủ tốt rồi. Tôi không cần phải nghe thêm nữa. Rốt cuộc thì sao lại nói chuyện về Andrew chứ? Tôi hỏi con bé về trường học, chúc mừng vì con bé giành được suất thực tập ở Cesar Pelli và một lần nữa kinh ngạc vì sự hoàn hảo, vì khối óc và trái tim nhân hậu của con bé. Cuối cùng thì tôi vẫn luôn là người hâm mộ cuồng nhiệt nhất của em gái mình.

Andrew và Natalie gặp nhau lần nữa trong dịp Giáng sinh, ở đó, họ tránh nhánh tầm gửi như thể nó là cây quyền trượng hào nhoáng bằng uranium vậy, và tôi vờ như không thấy phiền hà gì. Giữa họ chẳng thể có gì hết, bởi vì anh là chồng chưa cưới của tôi còn con bé là em gái tôi. Khi bố bảo Nat đưa Andrew xuống ngọn đồi phía sau bằng chiếc xe trượt tuyết cũ của chúng tôi và cả hai đều không thể tìm được cách ra khỏi xe, tôi đã cười nghiêng ngả khi họ đâm sầm và lăn lông lốc, rồi thành ra quẩn lầy nhau. Không, không, chẳng có gì ở đó cả.

Chẳng có gì cái khi mốc ấy.

Tôi không định nói gì hết. Mỗi lần cái giọng nói khe khẽ châm chích trong đầu tôi gợi chuyện đó lên, thường là vào lúc ba giờ sáng, tôi lại bảo nó rằng nó đã sai. Andrew vẫn ở ngay đây với tôi. Anh yêu tôi. Tôi với tay

ra và chạm vào khuỷu tay gồ ghề của anh, cái cổ ngọt ngào của anh. Những gì có giữa chúng tôi là thật. Nếu Nat có lẽ phải lòng anh... thì thật ra... Ai có thể trách con bé được chứ?

Lễ cưới của tôi sẽ diễn ra trong mười tuần nữa, rồi tám, rồi năm. Thiệp mời đã gửi đi. Thực đơn đã chốt. Váy áo đã chọn.

Và rồi, hai mươi ngày trước lễ cưới, Andrew đi làm về. Tôi có cả chồng bài kiểm tra đặt cạnh trên mặt bàn bếp, và anh đã rất chu đáo mang về nhà một ít đồ ăn Ấn Độ. Anh thậm chí còn bày thức ăn ra, rưới nước sốt thơm lừng lên cơm, đúng như cách tôi thích. Và rồi những lời khùng khấp tuôn ra.

“Grace... chúng ta cần phải nói chuyện,” anh nói, nhìn chăm chăm vào món hành kulcha. Giọng anh run run. “Em biết là anh quan tâm đến em rất nhiều mà.”

Tôi đông cứng, không ngẩng lên khỏi xấp bài kiểm tra, mấy từ đó mang điềm báo xấu không kém gì những lời Sherman nói tại Georgia(1). Cái giây phút tôi vẫn tránh để không nghĩ tới cuối cùng đã ập đến. Biết rằng mình sẽ không bao giờ còn nhìn Andrew như cũ được nữa, tôi không thể thở được bình thường. Tim tôi nổi trống điên cuồng.

(1) Ở đây nhân vật nói đến trường Sherman trong chiến dịch Savannah của Cuộc Nội chiến.

Anh quan tâm tới tôi. Tôi không biết các bạn thì thế nào, các cô gái của tôi, nhưng khi một anh chàng nói Anh quan tâm tới em nhiều lắm thì với tôi nó có vẻ như những điều tồi tệ nhất sắp sửa ào ào tuôn xuống. “Grace,” anh thì thầm, tôi cố gắng không nhìn anh. Trong khi món bánh mì tôi Ấn Độ chưa hề được đụng tới của chúng tôi nguội dần, anh nói với tôi rằng anh không biết chắc phải nói điều này thế nào, nhưng anh không thể cưới tôi.

“Em hiểu,” tôi nói xa xăm. “Em hiểu.”

“Anh rất xin lỗi, Grace,” anh thì thầm, và quý hóa thay, mắt anh rơm rớm nước.

“Có phải vì Natalie không?” tôi hỏi, giọng bình thản và vô cảm.

Ánh nhìn của anh rơi xuống sàn, mặt anh đỏ ran, và bàn tay run lên khi anh lùa nó qua mái tóc mềm của mình. “Tất nhiên là không rồi,” anh nói dối.

Và chuyện là như thế đấy.

Hai chúng tôi mới mua căn nhà trên phố Maple, mặc dù vậy chúng tôi còn chưa ở đó ngày nào. Như là một phần trong thỏa thuận ly hôn của chúng tôi hoặc theo cách mọi người vẫn nói – tiền bồi thường, tiền đền bù, phí tổn tinh thần – anh để tôi giữ phần tiền đặt cọc của anh. Bố tôi rà soát lại tình hình tài chính của tôi nhằm khai thác một vài khoản chung mà ông nội tôi để lại cho tôi, qua đó làm giảm phần tiền thế chấp để tôi có thể giành quyền sở hữu và chuyển về ở trong ngôi nhà này. Một mình.

Natalie hoàn toàn suy sụp khi biết chuyện. Tất nhiên tôi không kể cho nó về lý do chia tay. Con bé lắng nghe tôi nói dối về lý do chia tay... có gì không đúng... chưa thực sự sẵn sàng... chưa thực sự chắc chắn.

Nó chỉ có đúng một câu hỏi nhỏ khi tôi giải thích xong. “Anh ấy có nói gì nữa không?”

Chắc chắn là vì nó biết tôi không phải người nói lời chia tay. Con bé biết tôi rõ hơn ai hết. “Không,” tôi trả lời dứt khoát. “Chỉ là... không có duyên phận thôi. Sao cũng được.”

Natalie không có liên quan gì cả, tôi quả quyết với bản thân như vậy. Đó chỉ là vì tôi chưa tìm đúng. Người Đó, bởi Andrew trông có hoàn hảo

đến đâu, cảm xúc tôi dành cho Andrew có hoàn hảo đến đâu cũng chỉ là giả dối. “Không phải thế,” tôi nghĩ khi ngồi đây giữa phòng khách mới sơn trong ngôi nhà mới mua của mình, thưởng thức bánh sô cô la và xem phim tài liệu của Ken Burn về cuộc Nội chiến cho đến khi tôi nhớ lại được. Andrew không phải Người Đốc. Tốt thôi. Tôi sẽ tìm ra Người Đốc, bất kể anh ta ở đâu, và, hây. Sau đó, cả thế giới sẽ biết tình yêu là thế nào, khổ nạn thật.

Natalie hoàn thành việc học và trở lại khu Đông. Con bé sở hữu một căn nhà nhỏ xinh xắn ở New Haven và bắt đầu công việc. Chúng tôi thường xuyên gặp nhau, và tôi rất vui vì điều đó. Con bé không phải là người phụ nữ khác... nó là em gái tôi. Người tôi yêu nhất trên đời. Món quà sinh nhật của tôi.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 5

VÀO CHỦ NHẬT, tôi gặp vận xui phải tham dự buổi mở màn của mẹ tôi ở Chimera, một phòng triển lãm cấp tiến đến đáng sợ ở Tây Hartford.

“Con nghĩ sao, Grace? Con vừa ở đâu vậy? Buổi trưng bày đã bắt đầu được nửa tiếng rồi. Con có đưa anh chàng của con đến không?” mẹ hỏi rộn ràng trong khi tôi cố gắng không nhìn trực diện vào các tác phẩm nghệ thuật. Bố trốn phía sau phòng triển lãm, mân mê một ly rượu vang, trông khổ sở ra mặt.

“Rất... rất, à, chi tiết ạ,” tôi trả lời. “Thật... đáng yêu, mẹ ạ.”

“Cám ơn, con yêu!” mẹ la lên. “Ô, có ai đó đang nhìn vào bảng giá trên tác phẩm Điều cốt yếu số hai. Mẹ sẽ quay lại ngay.”

Khi Natalie đi học đại học, mẹ tôi đã quyết định rằng đã đến lúc để chiều theo khía cạnh nghệ thuật trong bà. Vì lý do nào đó mà chúng tôi không rõ, mẹ quyết định chọn nghệ thuật thối thủy tinh. Thối thủy tinh và giải phẫu học phụ nữ.

Ngôi nhà của gia đình, từng là ngôi nhà nghệ thuật chỉ với hai bức ảnh chim săn mồi Audubon, một vài bức tranh sơn dầu vẽ cảnh biển và một bộ sưu tầm mèo sứ, giờ điểm xuyết cả những bộ phận cơ thể phụ nữ. Âm hộ, tử cung, buồng trứng, bầu ngực và nhiều nữa đặt trên lò sưởi, giá sách, bàn ngủ và phía sau nhà vệ sinh. Đa dạng về màu sắc, nặng và cự kỳ chính xác về mặt giải phẫu, các tác phẩm điêu khắc của mẹ tôi đã nạp năng lượng cho mấy câu chuyện ngồi lê đôi mách ở Câu lạc bộ Vườn và là nguồn gốc cho một vết loét dạ dày mới của bố.

Dù sao thì, chẳng ai cãi lại được với thành công, và trước sự kinh ngạc của tất cả chúng tôi, các tác phẩm điêu khắc của mẹ đã mang lại một gia tài nho nhỏ. Khi Andrew bỏ tôi, mẹ rủ tôi đi một chuyến nghỉ dưỡng bốn ngày, nhờ sự trợ giúp của Phơi bày và Sửa #4. Chuỗi tác phẩm Hạt giống sinh sản đủ lo chi phí cho khu nhà kính xinh xắn bên cạnh kho vào mùa xuân năm ngoái, cùng với một chiếc Prius mới hồi tháng Mười.

“Này,” Margaret nhập hội và nói. “Tình hình thế nào rồi?”

“Ồ, tuyệt lắm,” tôi trả lời. “Chị thế nào?” Tôi liếc quanh phòng triển lãm. “Stuart đâu?”

Margaret nhắm một mắt lại và nghiêng răng, trông hao hao giống Anne Bonny, nữ cướp biển. “Stuart... Stuart không ở đây.”

“Hiểu rồi,” tôi nói. “Tình hình hai người ổn chứ? Em để ý thấy bọn chị gần như không trò chuyện trong đám cưới của Kitty.”

“Ai mà biết được?” Margaret trả lời. “Ý chị là, thật đấy. Biết thế quái nào được? Em nghĩ em hiểu rõ ai đó... sao cũng được.”

Tôi chớp mắt. “Chuyện gì thế, Margs?”

Margaret nhìn quanh đám người tò mò tụ tập quanh buổi trưng bày của mẹ và thở dài. “Chị không biết nữa. Hôn nhân không phải lúc nào cũng dễ dàng, Grace. Làm một cái bánh quy may mắn thì sao nhỉ? Có tí rượu nào ở đây không? Mấy cuộc trưng bày của mẹ bao giờ cũng hay hơn nếu hơi tây tây một chút, nếu em hiểu ý chị.”

“Đằng kia,” tôi nói, hất hàm về phía bàn đồ ăn phía sau phòng triển lãm.

“Tốt. Quay lại ngay đây.”

Ahahaha. Ahahaha. Ôôô. Ahahaha. Tiếng cười xã giao của mẹ, chỉ được cất lên trong các buổi trưng bày nghệ thuật hoặc khi mẹ cố gắng gây ấn tượng với ai đó, vang dội khắp căn phòng. Mẹ bắt gặp ánh mắt của tôi và nháy mắt, rồi bắt tay một người đàn ông lớn tuổi, người này đang nâng niu một vật bằng thủy tinh... ô, để xem... í ẹ. Một tác phẩm điêu khắc, hãy cứ nói thế đi. Một thương vụ khác. Tốt cho mẹ.

“Con vẫn đang chuẩn bị cho trận Bull Run chứ?” bố hỏi, tiến lại phía sau và khoác vai tôi.

“Ồ, chắc chắn rồi, bố ạ.” Bull Run là một trong những trận yêu thích của tôi. “Bố được phân vai chưa ạ?” tôi hỏi.

“Rồi. Bố là Stonewall Jackson.” Bố sung sướng.

“Bố! Thật tuyệt! Con chúc mừng bố! Ở đâu vậy ạ?”

“Litchfield,” bố trả lời. “Con là ai?”

“Con là người vô danh,” tôi rên rỉ. “Chỉ là một chân tép riu trong phe miền Nam. Nhưng con được khai hỏa đại bác.”

“Thế mới là con gái bố chứ,” bố tự hào bình luận. “Này, con sẽ đưa anh chàng mới của con tới chứ? Tên cậu ta là gì ấy nhỉ? À mà này, mẹ con và bố rất vui vì cuối cùng con cũng leo lại lên con ngựa già đấy.”

Tôi khựng lại. “A, con cảm ơn bố. Con không chắc là Wyatt có đến được hay không. Dù sao thì... con, con sẽ hỏi.”

“Bố ơi,” Margaret gọi, bước tới và vỗ yêu lên má bố. “Tình hình bán chác âm hộ thế nào rồi ạ?”

“Đừng có để bố phải bắt đầu về mấy cái tác phẩm nghệ thuật của mẹ con. Bố thì bố gọi nó là khiêu dâm.” Ông liếc về phía mẹ. Ahahaha.

Ahahaha. Ôôô. Ahahaha. “Chết tiệt thật, bà ấy lại bán được một cái nữa. Bố phải đi đóng hộp cái đó đây.” Bố đảo mắt qua chúng tôi và phực phịch bước về phía sau phòng triển lãm.

“VẬY, Grace,” Margaret nói, “về cái anh chàng mới tinh này.” Chị liếc quanh để đảm bảo là không ai nghe lỏm chúng tôi nói chuyện. “Em có thực sự đang hẹn hò với ai không, hay lại là một câu chuyện bịa khác?”

Chị làm luật sư bào chữa tội phạm quả không uổng. “Đã bại lộ,” tôi lầm bầm.

“Không phải là em hơi bị già cho mấy trò chơi này rồi sao?” chị hỏi, nhấp một ngụm rượu.

Tôi làm mặt hề. “Vâng. Nhưng em bắt gặp Nat trong phòng tắm đám cưới của Kitty, đang quần quai vì mặc cảm tội lỗi.” Margs đảo mắt. “VẬY nên em thấy mình nên làm con bé dễ chịu hơn.”

“Phải rồi. Cuộc sống với nàng công chúa thì phải dễ chịu,” Margaret càu nhàu.

“Và còn một chuyện nữa,” tôi tiếp tục nói rất khẽ. “Em phát ốm vì sự thương hại. Nat và Andrew nên xúc tiến bég đi cho rồi, chị biết đấy, và thôi đối xử với em như một con mèo tàn tật hôi lợi bị co giật và không thể gọi được thức ăn đi.”

Margaret bật cười. “Rõ rồi nhé.”

Tôi thừa nhận. “Sự thật là, em nghĩ em đã sẵn sàng gặp gỡ ai đó. Em sẽ chỉ giả vờ là đang hẹn hò thôi và rồi, chị biết đấy... tìm ai đó có thật.”

“Tuyệt,” Margaret nói với vẻ không mấy nhiệt tình.

“Thế có chuyện gì với chị và Stuart vậy?” tôi hỏi, tránh đường khi một phụ nữ đứng tuổi rụt rè len tới Nguồn sống, một tác phẩm điêu khắc hình bông trứng mà trong con mắt mù y học của tôi thì trông giống như một quả bóng bay lổn nhồn màu xám.

Margaret thở dài, rồi cạn nốt chỗ rượu. “Chị không biết nữa, Grace. Chị không thực sự muốn nói về chuyện đó, được chứ?”

“Chắc chắn rồi,” tôi cau mày lắm bầm. “Em có gặp Stuart ở trường, tất nhiên là thế.”

“Phải. Vậy thì em có thể thay chị bảo anh ta rút xéo đi.”

“Em... Em sẽ không làm thế. Chắc, Margs, thế có chuyện gì?” Mặc dù mối quan hệ của họ là một trường hợp hấp dẫn trái dấu, Margaret và Stuart dường như vẫn luôn đủ hạnh phúc. Họ lựa chọn không sinh con, tương đối sung túc nhờ những thành công vô tận của Margaret trên tòa, sống trong một ngôi nhà tuyệt đẹp ở Avon, tận hưởng những kỳ nghỉ xa hoa ở Tahiti, Liechtenstein và những nơi tương tự như thế. Họ đã kết hôn được bảy năm, và mặc dù Margaret không phải kiểu người để âu yếm hay vỗ vạ, chị lúc nào cũng có vẻ khá hài lòng.

“Điên chưa, nói về mấy cặp đôi tai họa, Andrew và Natalie đang đến kìa. Khi thật. Chị cần thêm ít rượu cho vụ này.” Chị lẩn ra sau về phía cái bàn để lấy thêm một cốc rượu vang nho xanh rẻ tiền.

Và đúng là họ kia rồi, mái tóc của Andrew nhạt hơn màu vàng óng của Natalie một chút. Có vẻ thoải mái hơn nhiều so với ở đám cưới, khi mà họ không dám lại gần nhau trong vòng ba mét để đề phòng tôi bật khóc nức nở, giờ họ đang toát ra vẻ hạnh phúc. Tay họ khẽ chạm vào nhau khi lại gần, những ngón tay mơn trớn chút đỉnh dù họ dừng lại ngay trước khi nó biến thành một cái nắm tay thực sự. Phản ứng hóa học lóe lên giữa họ.

Không, không chỉ là hóa học. Nồng nàn. Chính là cái đó. Mắt em tôi sáng lên, má ửng hồng trong khi đó khóe môi của Andrew nở nụ cười. Phát góm.

“Này, mấy người!” tôi vui vẻ lên tiếng.

“Chào chị, Grace!” Natalie nói, má hồng lên khi con bé ôm lấy tôi. “Anh ấy có ở đây không? Chị có đưa anh ấy đến không?”

“Đưa ai?” tôi hỏi.

“Tất nhiên là Wyatt rồi!” Con bé cười khúc khích.

“À phải! Ưm, không, không. Chị nghĩ bọn chị nên hẹn hò lâu hơn vài tuần trước khi chị đưa anh ấy đến một trong các buổi triển lãm của mẹ. Với lại, anh ấy đang ở bệnh viện.” Tôi cố nặn ra một nụ cười. “Chào Andrew.”

“Em thế nào, Grace?” anh nói, cười rạng rỡ, đôi mắt xanh ánh lên.

“Em rất ổn.” Tôi nhìn xuống chỗ rượu còn nguyên của mình.

“Tóc chị trông thật lộng lẫy!” Nat cảm thán, với tay ra chạm vào một lọn tóc vốn đã từng xoắn và không bị đốt điện của tôi.

“Ồ, chị mới đi cắt tóc sáng nay,” tôi khẽ nói. “Mua một ít thuốc tạo nếp nữa.” Đã gần như phải bán một bên buồng trứng của chính mình để mua được nó, nhưng phải rồi, cùng với mớ quần áo nữa, tôi phát hiện ra là uốn nắn bộ tóc tốt hơn một chút cũng là điều nên làm. Làm mình xinh đẹp nhất có thể khi đi tìm kiếm Người Đó cũng chẳng thiệt hại gì, phải không?

“Margaret đâu rồi?” Natalie hỏi, vươn cái cổ thiên nga của mình ra xung quanh. “Margs! Đăng này!”

Chị gái ném cho tôi một cái nhìn u ám khi tuân lệnh. Chị và Natalie lúc nào cũng hơi có chút khó chịu... thật ra thì, có lẽ sẽ công bằng hơn nếu nói rằng Margaret là người khó chịu, vì Natalie quá ngọt ngào để có thể gây

sự với bất kỳ ai. Kết quả là, tôi hòa hợp với mỗi người hơn là hai chị em họ với nhau - một phần thưởng của tôi cho việc nghiêm nhiên bị coi là đứa con gái giữa tội nghiệp luôn bị làm ngơ.

“Mẹ vừa bán một cái tủ cung với giá ba nghìn đô la!” mẹ kêu lên rồi nhập hội với chúng tôi.

“Chẳng có giới hạn nào cho gu thẩm mỹ tồi tệ của người Mỹ cả,” bố nói, sững sĩa lê bước phía sau mẹ.

“Ôi, im đi, Jim. Tốt hơn hết là tự tìm lấy cái hạnh phúc chết tiệt của ông và để cho hạnh phúc của tôi được yên.”

Bố đảo mắt.

“Chúc mừng mẹ, thật là tuyệt!” Natalie nói.

“Cám ơn con, con yêu. Thật tốt là trong nhà còn có ai đó có thể ủng hộ cho nghệ thuật của tôi.”

“Nghệ thuật cơ đấy,” bố khịt mũi coi thường.

“VẬY, Grace,” Natalie nói, “khi nào chúng em mới được gặp Wyatt? Họ của anh ấy là gì ấy nhỉ?”

“Dunn,” tôi dễ dàng đáp lại. Margaret lắc đầu mỉm cười. “Chắc chắn chị sẽ sớm đưa anh ấy tới đây.”

“Anh ấy trông như thế nào?” Nat hỏi, với lấy tay tôi theo kiểu thông đồng rất con gái.

“Thật ra thì, anh ấy rất chi là dễ thương,” tôi liến thoắng. May là Julian và tôi đã duyệt qua vụ này rồi. “Cao, tóc đen...” tôi cố nhớ lại Bác sĩ Đẹp Trai trong phim E.R, nhưng tôi đã ngừng xem từ tập con chó hoang bị

xông, lừa cả bệnh nhân lẫn nhân viên bệnh viện chạy tán loạn. “Ừm, má lúm, em biết đấy? Nụ cười rất đẹp,” Mặt tôi nóng bừng.

“Cô ấy đang đỏ mặt kìa,” Andrew vui vẻ bình luận, và tôi cảm thấy một mảnh cảm hận nóng rực bất ngờ đâm xuyên vào tim mình. Làm sao anh ta dám vui mừng vì tôi đã gặp được ai đó chứ!

“Nge có vẻ cậu ta thật tuyệt vời,” mẹ tuyên bố. “Không có nghĩa đó là một người đàn ông sẽ khiến con hạnh phúc, tất nhiên rồi. Nhìn bố con và mẹ xem. Đôi khi người bạn đời lại cố bóp nghẹt giấc mơ của con đấy, Grace ạ. Hãy chắc chắn là anh ta không làm như thế. Như bố con vẫn làm với mẹ ấy.”

“Bà nghĩ là ai thanh toán cho cái đám thổi thủy tinh vợ vẫn của bà, hử?” bố phản pháo. “Chẳng phải tôi đã sửa lại cái gara cho niềm vui nhỏ nhỏ của bà sao? Bóp nghẹt giấc mơ của bà cơ đấy. Tôi cũng muốn được bóp nghẹt cái gì đó đấy, được rồi.”

“Chúa ơi, họ mới đáng yêu làm sao,” Margaret thốt lên. “Ai mà muốn xen vào cơ chứ?”

CUỐI CÙNG, KHI TÔI VỀ TỚI NHÀ từ buổi triển lãm các bộ phận phụ nữ của mẹ, vị hàng xóng cáu bẩn của tôi đang đỡ mấy tấm ván khỏi mái hiên. Anh ta không ngẩng lên nhìn lấy một lần khi tôi tấp vào lối lên nhà, mặc dù tôi có dừng lại sau khi ra khỏi xe. Chẳng phải là một anh chàng dễ thương. Dù sao thì cũng không thân thiện. Tuy thế, chắc chắn là rất bắt mắt, tôi nghĩ khi dứt mắt khỏi những cánh tay cơ bắp cuộn cuộn của anh ta, thậm tệ ơn một cách vô thức rằng trời hôm nay ấm áp, đủ ấm để Chàng Hàng xóm Cáu bẩn cởi áo. Mặt trời lấp lánh trên tấm lưng lấm lấm mồ hôi trong lúc anh ta làm việc. Bắp tay của anh ta phải căng ngang với đùi tôi.

Trong một giây, tôi đã hình dung ra cánh tay to lớn, vạm vỡ, giời giàng ấy vòng quanh người mình. Chàng Hàng xóm Cáo bản trong tưởng tượng ấn tôi dựa vào tường nhà chàng, cơ bắp chàng cứng cáp và nóng bỏng khi chàng nhắc bóng tôi lên áp sát vào chàng, đôi tay to lớn đầy nam tính của chàng... Ai da, mày cần phải ngủ với chàng thôi, một ý nghĩ không mời vụt lóe lên. Rõ ràng, cái vòi sen đầy xúc cảm ấy đã không phát huy tác dụng. Chàng Hàng xóm Cáo bản, bất hạnh thay, không hề để ý gì đến cái ảo ảnh đầy khát khao của tôi. Không hề để ý gì đến tôi, thực ra là thế.

Tôi bước vào nhà, thả Angus vào khoảnh sân bên trong hàng rào để đi vệ sinh, đào đất và lăn tròn. Tiếng gầm của lưỡi cửa điện xé rách không gian. Thở hắt một hơi, tôi bật máy vi tính để, cuối cùng, làm theo lời khuyên của Julian. Trang Match.com, eCommitment, eHarmony, phải, phải, phải. Đã đến lúc tìm lấy một người đàn ông. Một người tốt. Một anh chàng tử tế, chăm chỉ, ngay thẳng, đạo đức, ưa nhìn, ái mộ tôi cuồng nhiệt. Em đến đây, thưa ngài. Đợi đấy nhé.

Sau khi miêu tả vốn liếng của mình trên mạng, tôi ghé qua xem mấy hồ sơ. Chàng số 1 - từ chối. Quá xinh trai. Chàng số 2 - từ chối. Sở thích của anh này là NASCAR và các câu lạc bộ đấu võ hạng nặng. Chàng số 3 - từ chối. Nói thẳng là trông kỳ quặc quá. Nhận ra có lẽ tâm trạng mình không thích hợp để làm việc này, tôi ngồi chữa mấy bài kiểm tra về Thế chiến thứ hai cho đến khi trời tối, chỉ dừng lại để ăn một ít đồ ăn Trung Quốc mà Julian đã mang qua từ hôm thứ Năm, rồi quay ngay lại để chữa bài, khoanh các lỗi ngữ pháp và yêu cầu thêm chi tiết trong các câu trả lời. Ở trường Manning vẫn có một lời phàn nàn rằng cô Emerson chấm điểm dặt quá, nhưng này nhé, những học sinh được điểm A ở lớp tôi hoàn toàn xứng đáng.

Xong việc, tôi ngồi ngả ra và thư giãn. Trên tường bếp, đồng hồ con mèo Fritz của tôi tích tắc ồm ồm, đuôi ngúc ngoắc để giữ cho thời gian trôi. Mới chỉ có tám giờ, và màn đêm trải ra trước mắt tôi. Tôi có thể gọi cho

Julian... không. Hình như anh bạn thân nhất của tôi nghĩ rằng chúng tôi đã quá phụ thuộc vào nhau, và tuy có vẻ như điều đó hoàn toàn đúng, dù sao vẫn có chút day dứt. Chẳng có gì sai trái khi phụ thuộc vào nhau cả, phải không? Xem nào. Ít nhất, anh ấy cũng gửi cho tôi một đoạn email kể lể vui vẻ về bốn người đàn ông có hứng thú với hồ sơ trực tuyến của anh, và những cơn co thắt dạ dày theo sau mà anh phải chịu đựng. Anh chàng hèn nhất đáng thương. Tôi gõ thư hồi đáp, trấn an anh rằng cả tôi cũng đã có hồ sơ trên mạng và bảo rằng tôi sẽ gặp anh ở Golden Meadows trong buổi Khiêu vũ với Người cao tuổi.

Sau một tiếng thở dài, tôi tỉnh dậy. Mai là ngày đến trường. Có lẽ tôi nên diện một trong những bộ đồ mới của mình. Angus luýnh quýnh dưới gót giày, tôi lê bước lên cầu thang để làm quen lại với quần áo của mình. Thực ra, tôi nghĩ trong lúc khảo sát tủ quần áo của mình, đã đến lúc thanh lọc rồi. Phải. Ai đó phải tự hỏi mình xem khi nào thì thời trang kiểu cổ điển đơn giản trở nên quá cũ. Tôi vớ lấy một cái túi rác và bắt đầu giật lấy giật để. Tạm biệt những chiếc áo len thùng mẩy lỗ dưới nách, cái váy xa tanh với vết cháy sau lưng, chiếc quần bò vừa vặn vào năm 2002. Angus đồng lòng gặm nát một chiếc bột bằng nhựa vinyl (hồi đó tôi nghĩ gì vậy trời?), và tôi tặng nó luôn.

Cuối tuần trước, tôi xem một chương trình về một người phụ nữ, người này sinh ra đã không có chân. Cô là một thợ máy... thực ra, khuyết tật lại khiến cho công việc của cô dễ dàng hơn, cô tâm sự, bởi vì cô chỉ cần trượt vào dưới xe trên chiếc ván trượt nhỏ mà cô vẫn dùng để đi lại. Cô đã kết hôn một lần, nhưng giờ đang hẹn hò với hai người khác, đơn giản là tận hưởng thời gian này. Chồng cũ của cô được phỏng vấn tiếp sau, một anh chàng điển trai, hai chân, tất cả chỉ có thế. “Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để có lại được cô ấy, chỉ có điều đối với cô ấy tôi vẫn là chưa đủ,” anh rầu rĩ nói. “Tôi hy vọng cô ấy sẽ tìm được điều mà cô ấy đang tìm kiếm.”

Tôi thấy mình có một chút... thật ra thì, không hẳn là ghen tị, nhưng đúng là có vẻ như người phụ nữ này có một lợi thế đầy bất công trong cái thế giới hò hẹn này. Ai cũng sẽ nhìn vào cô ấy và nói, Chà, thật là một tinh thần ngoan cường. Chẳng phải cô ấy thật tuyệt sao! Còn tôi thì sao? Còn những người hai chân quanh ta thì sao, hả? Làm thế nào mà chúng tôi cạnh tranh được với cái đó cơ chứ?

“Được rồi, Grace,” tôi oang oang độc thoại, “chúng ta đi quá giới hạn rồi. Hãy tìm cho mày một anh bạn trai và chấm dứt vụ này, được chứ? Angus, đi thôi, bé yêu. Mẹ phải lên tầng áp mái với cái đồng nợ này, hay là mày sẽ nhai sạch nó trong chóp mắt, được không? Bởi vì mày là một cậu bé hư hỏng, phải không nào? Đừng có chối. Mày đang ngậm bàn chải đánh răng của tao trong miệng kìa. Tao có mù đâu hả, anh bạn trẻ.”

Tôi kéo lê cái túi rác đầy những đồ ấy xuống hành lang về phía thang lên gác mái. Chết tiệt. Đền phụt tắt, và tôi không muốn ị ạch leo xuống để lấy cái khác. À thì, tôi cũng chỉ đang cất đồ đi cho đến khi có thể làm một chuyến ra bãi rác thôi.

Tôi leo lên dãy bậc thang, mùi gỗ tuyết tùng gắn chặt luôn vào mũi. Giống như nhiều ngôi nhà kiểu Victoria, nhà của tôi có một phòng áp mái lớn hết cỡ, trần cao ba mét và cửa sổ khắp xung quanh. Một ngày nào đó, tôi tưởng tượng, mình sẽ đặt mấy tấm cách nhiệt và tấm vữa, biến chỗ này thành phòng chơi cho lũ con đáng yêu của mình. Mình sẽ có một gác sách chạy quanh phòng. Một không gian nghệ thuật gắn cửa sổ trước nơi ánh mặt trời rọi vào. Một chiếc bàn mô hình tàu hỏa ở đằng kia, góc thay đồ ở đằng này. Nhưng bây giờ, nó chỉ chứa mấy mảnh đồ đạc cũ, vài cái hộp đồ trang trí cho Giáng sinh và mấy bộ đồng phục cùng súng ống thời Nội chiến của tôi. Ôi, và váy cưới của tôi nữa.

Người ta làm cái gì với một chiếc váy cưới chưa từng mặc, may-riêng-cho-mình nhỉ? Tôi không thể cứ đơn giản tống nó đi, phải không? Nó đã ngốn không ít tiền. Nhỡ đâu, nếu tôi kiếm được một phiên bản bằng xương

bằng thịt của Wyatt, biết đâu tôi sẽ làm đám cưới, nhưng liệu tôi có muốn dùng chiếc váy đã mua vì Andrew không? Không, dĩ nhiên là không. Thế nhưng nó vẫn yên vị trong chiếc túi hút chân không của mình, tránh ánh mặt trời để không bị phai màu. Tôi bán khoản liệu nó còn vừa không. Tôi đã tăng thêm vài cân từ sau vụ Bỏ Rơi. Hừm. Có khi tôi nên mặc thử.

Tuyệt. Tôi đang dần trở thành bà cô Havisham(1). Tối đây, tôi sẽ ăn đồ thiêu thối và đặt đồng hồ về 9 giờ kém 20.

(1) Nhân vật trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng Great Expectation của Charles Dicken. Vào ngày cưới của mình, đúng 9 giờ kém 20, cô Havisham nhận được bức thư của chồng chưa cưới, tuyên bố sẽ không thể lấy cô làm vợ. Từ đó, cô dừng đồng hồ ở thời điểm 9 giờ kém 20.

Có cái gì đó gặm gặm khủy tay tôi. Angus. Tôi không nghe tiếng nó lên cầu thang. “Chào, anh bạn nhỏ,” tôi nói, nhắc nó lên và bỏ sợi mì vừng ra khỏi cái đầu xinh xắn của nó. Rõ ràng, nó đã vục vào chỗ đồ ăn Trung Quốc. Nó rên rỉ triu mến và phe phẩy cái đuôi. “Cái gì vậy? Mà thích tóc tao hả? Ồ, cảm ơn, Angus McFangus. Gì cơ? Đã đến giờ ăn Ben & Jerry rồi à? Sao hả, thiên tài bé bỏng! Mà đúng tuyệt đối đấy. Mà nghĩ sao? Bánh Crème Brulée hay quán Coffee Health?” Cái tai nhỏ của nó vẫy vẫy ngay cả khi nó cắn vành tai tôi và giật đau điếng. “Coffee Health là lựa chọn cuối cùng, bé yêu. Tất nhiên là chúng ta có thể chia nhau.”

Tôi gỡ con chó ra, rồi quay người bước đi, nhưng có gì đó ngoài cửa đập vào mắt.

Một người đàn ông.

Dưới tôi hai tầng gác, người hàng xóm cúi kính, bầm dập của tôi đang nằm trên mái nhà, ở phía sau, chỗ gần như bằng phẳng. Anh ta đã mặc thêm quần áo (ôi chao), và chiếc áo phông sáng lên trong bóng tối. Quần

jean. Chân trần. Tôi có thể thấy anh ta chỉ... chỉ nằm đó, tay để sau đầu, một đầu gối co lên, mắt hướng lên bầu trời.

Có cái gì đó quặn lên phía dưới dạ dày, da tôi căng lên nóng bỏng. Đột nhiên, tôi có thể cảm thấy máu dồn đến những bộ phận từ lâu bị quên lãng.

Chậm chậm, để không thu hút sự chú ý, tôi hé cửa sổ ra một chút xíu. Tiếng ếch cây ủa vào, giữa mùi dòng sông và cơn mưa phía xa. Làn gió ẩm ướt khiến đôi má nóng bừng của tôi ngượng bứt.

Trăng đã lên ở đằng Tây, và người láng giềng của tôi, để cái đến mức không thèm nói tên mình với tôi, chỉ nằm đó trên mái nhà, ngắm nhìn bầu trời đêm xanh thăm thẳm.

Kiểu người nào lại làm như thế chứ?

Angus hắt hơi khinh bỉ, và tôi vội nhảy lùi khỏi cửa sổ, nhờ Chàng Hàng xóm Cáo bản nghe tiếng.

Đột nhiên, mọi thứ tập trung hết về một mối. Tôi muốn một người đàn ông. Đó, ngay bên cạnh, là một người đàn ông. Một anh chàng nam tính. Phần nữ tính trong tôi quặn lên ăm ắp.

Công nhận, tôi không muốn một cuộc tình chóng vánh. Tôi muốn một người chồng, và không phải là bất cứ ông chồng nào. Một ông chồng thông minh, vui tính, tử tế và đạo đức. Chàng yêu trẻ con và động vật, nhất là chó. Chàng làm việc chăm chỉ với một nghề cao quý, trí tuệ nào đó. Chàng thích nấu ăn. Chàng không lúc nào hết hào hứng. Chàng ngưỡng mộ tôi.

Tôi không biết bất cứ điều gì về người đàn ông dưới kia. Đến cả tên cũng không. Tất cả những gì tôi biết là tôi cảm thấy điều gì đó - si mê, thật lòng là thế - với anh ta. Nhưng đó mới là một sự khởi đầu. Tôi không có cảm giác gì với bất cứ người đàn ông nào từ lâu, lâu lắm rồi.

Ngày mai, tôi tự nhủ trong lúc đóng cửa sổ, mình sẽ tìm ra tên của người lảng giềng. Và mình sẽ mời anh ta qua dùng bữa tối nữa.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 6

“VẬY LÀ DÙ SEWELL POINT không phải là trận đánh chính, nó vẫn có tiềm năng ảnh hưởng mạnh mẽ tới kết quả của cuộc chiến. Hiển nhiên, vịnh Chesapeake là khu vực trọng yếu của cả hai bên. Chốt lại. Mười trang về cuộc bao vây và ảnh hưởng của nó, hạn nộp là thứ Hai.”

Cả lớp rên rỉ. “Cô Em!” Hunter Graystone phản đối. “Chừng đó, kiểu như, là gấp mười lần lượng bài bất cứ giáo viên nào khác giao rồi ạ.”

“Ôi, mấy con mèo nhỏ của tôi! Muốn tôi yểm trợ trong lúc các em đánh máy hả?” Tôi nháy mắt. “Mười trang. Mười hai nếu chống đối.”

Kerry Blake cười rúc rích. Cô bé đang nhắn tin cho ai đó. “Đưa cái đó đây, Kerry,” tôi nói, với tay lấy chiếc điện thoại. Đó là một chiếc điện thoại đời mới, vỏ ngoài trang trí lấp lánh.

Kerry nhướng một bên lông mày được tủa hoàn hảo lên với tôi. “Thưa cô Emerson, cô có, kiểu như, biết cái đó đáng giá bao nhiêu không ạ? Kiểu như, nếu bố em mà biết cô tịch thu nó, bố sẽ, kiểu như... rất là không vui.”

“Em không được dùng điện thoại trong lớp, cưng ạ,” tôi nói điều này phải đến lần thứ 100 trong tháng này. “Em sẽ được nhận lại nó vào cuối ngày.”

“Sao cũng được,” cô bé lẩm bẩm. Rồi, bắt được ánh mắt của Hunter, cô bé hất mái tóc và vươn vai. Hunter ngoác miệng cười tán thưởng. Tommy Michener, đầu đầu mê mẩn Kerry đến vô lý, đứng hình trước cảnh đó, và điều ấy lại làm Emma Kirk ủ rũ. Ấy dà, tình yêu tuổi trẻ.

Phía bên kia hành lang, tôi nghe rộn lên tiếng cười đầy nhục cảm từ lớp lịch sử của Ava Machiatelli. Hầu hết các học sinh ở trường Manning đều yêu Machiatelli. Chấm điểm dễ, cảm thông cho lịch học bận rộn của tụi nhỏ nên giao rất ít bài tập về nhà, và là người tìm tòi nông cạn nhất về lịch sử kể từ khi... chính xác là, từ khi Brad Pitt thủ vai trong phim Troy. Nhưng cũng như Brad Pitt, Ava Machiatelli xinh đẹp và quyến rũ. Thêm vào cái đó mấy chiếc áo len ngắn và váy bó, và bạn sẽ có Marilyn Monroe dạy lịch sử. Tụi con trai thèm khát cô ta, tụi con gái xin cô ta nhận xét về thời trang, phụ huynh yêu cô ta vì con cái họ luôn đạt điểm A. Tôi... không có lấy một mống “fan” như thế.

Tiếng chuông chòm vang lên, báo hiệu hết tiết. Học viện Manning không có chuông quả - âm thanh quá gắt đối với những đôi tai trẻ trung của giới nhà giàu ở Mỹ. Dù vậy, những chiếc chuông chòm Thiên định vẫn có hiệu ứng chẳng khác gì liệu pháp giật điện - học trò của tôi quăng mình ra khỏi ghế để lao ra cửa. Vào các thứ Hai, Nội chiến là giờ cuối cùng trước bữa ăn.

“Các em từ từ đã,” tôi gọi. Bọn trẻ dừng lại, như lũ cừu. Phần lớn bọn chúng đều được nuông chiều quá mức và quá phức tạp ở cái lứa tuổi dễ vỡ này, nhưng chúng lại biết vâng lời, phải công nhận điều đó. “Cuối tuần này, hội Anh Em Chống Anh Em sẽ diễn lại trận Bull Run, còn được biết đến với tên trận Manassas Thứ Nhất, tôi chắc chắn tất cả các em đều biết về trận này, vì nó nằm trong bài đọc ở nhà từ hôm thứ Ba. Điểm thưởng cho bất cứ ai tới, được chứ? Gửi email cho tôi nếu em nào quan tâm và tôi rất vui lòng được đón các em tại đây.”

“Có vẻ là,” Kerry nói. “Em chẳng cần điểm thưởng đến mức ấy đâu.”

“Cảm ơn cô Em,” Hunter nói với. “Nghe có vẻ vui đấy ạ.”

Hunter sẽ không tới dù cậu là một trong những học sinh lịch sử của tôi. Cuối tuần của cậu được dành để làm những việc như đi ăn tối với

Derek Jeter trước trận đấu của đội Yankee hoặc bay tới một trong rất nhiều ngôi nhà của gia đình cậu. Tommy Michener có thể tới, vì cậu có vẻ thích lịch sử - các bài viết của cậu luôn sắc sảo và hiểu biết - nhưng chắc chắn hơn, áp lực bạn bè sẽ giữ cậu ở nhà, khốn khổ theo đuổi cô nàng Kerry, vẻ hấp dẫn trong sáng của Emma Kirk, chẳng có ý nghĩa gì với cậu.

“Này, Tommy?” tôi gọi.

Cậu bé quay lại phía tôi, “Vâng, cô Em?”

Tôi đợi một chút cho tới khi mọi người khác đã đi ra. “Mấy hôm nay mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

Cậu cười hơi buồn. “À vâng. Chỉ là mấy chuyện vợ vẫn thường ngày thôi ạ.”

“Em có thể làm tốt hơn Kerry,” tôi nói nhẹ nhàng.

Cậu khịt mũi. “Bố em cũng nói thế.”

“Thấy chưa? Hai trong số những người lớn mà em yêu quý đồng tình nhé.”

“Phải ạ. Chà, cô không thể chọn được mình sẽ phải lòng ai, đúng không cô Em?”

Tôi sửng lại. “Không. Chắc chắn là em không thể rồi.”

Tommy đi rồi, tôi thu gom lại giấy tờ. Lịch sử là một môn khó dạy. Nói cho cùng, phần lớn bọn trẻ tuổi teen đều hiếm khi nhớ được chuyện gì vừa xảy ra tháng trước, nói gì đến một thế kỷ rưỡi trước, biết làm sao. Dù chỉ một lần, tôi muốn bọn nhỏ cảm nhận được lịch sử đã tác động đến thế giới chúng ta đang sống như thế nào. Nhất là cuộc Nội chiến, giai đoạn yêu thích của tôi trong lịch sử nước Mỹ. Tôi muốn chúng hiểu được những gì

đã phải mang ra mạo hiểm, hình dung được gánh nặng, nỗi đau và sự bất ổn mà Tổng thống Lincoln hẳn đã phải trải qua, sự mất mát và cảm giác bị phản bội của dân miền Nam, những người đã ly khai...

“Xin chào, Grace.” Ava đứng ở ngưỡng cửa, trình diễn nụ cười ngái ngủ đặc trưng của mình, kèm theo sau là ba cái nháy mắt quyến rũ. Đây, cái thứ nhất... và thứ hai... và đây là cái thứ ba.

“Ava! Chị thế nào?” tôi nói, rặn ra một nụ cười.

“Cũng khá ổn, cảm ơn.” Cô ta lắc nhẹ đầu để mái tóc óng ả đổ sang một bên. “Chị đã nghe tin chưa?”

Tôi ngần ngừ. Ava, không giống tôi, có tai trên vách khi có vấn đề liên quan tới chính sách của trường Manning. Tôi là một trong những giáo viên kinh hãi khi phải chuyện trò thân mật với ủy viên ban quản trị và những cựu học sinh giàu có, trong khi lại thích dành thời gian cho việc lên kế hoạch lớp và kèm cặp những em cần giúp đỡ thêm hơn. Ngược lại, Ava tham gia vào hệ thống đó. Thêm nữa, thực tế là tôi không sống trong trường (Ava có một ngôi nhà nhỏ ở rìa sân trường, và theo đồn đại thì cô ta đã ngủ với trưởng bộ phận quản lý nhà để có được nó), nên cô ta chắc chắn là đã nghe ngóng được nhiều chuyện.

“Không, Ava. Tin gì vậy?” tôi hỏi, cố để giữ cho giọng mình thoải mái. Chiếc áo choàng của cô ta cổ trễ đến nỗi tôi có thể trông thấy một hình xăm chữ Trung Quốc trên ngực phải. Thế nghĩa là tất cả những học sinh đi ngang qua lớp cô ta cũng đều có thể thấy nó.

“Tiến sĩ Eckhart định thôi chức chủ nhiệm bộ môn lịch sử.” Cô ta cười, giống một con mèo. “Tôi nghe được từ Theo. Đạo này chúng tôi gặp nhau nhiều lắm.” Đỉnh thật. Theo Eisenbraun là chủ tịch hội đồng ủy viên của Học viện Manning.

“À. Thú vị thật đấy,” tôi nói.

“Ông ấy sẽ công bố chuyện này vào cuối tuần sau Theo đã bảo tôi ứng cử rồi.” Cười. Chớp. Chớp. Và... đợi một lát... chớp cái nữa.

“Tuyệt. Thôi, tôi phải chạy đi ăn trưa đây. Gặp cô sau nhé.”

“Quá tệ vì cô không sống trong trường, Grace ạ. Như thế cô sẽ có vẻ không được gắn bó với Manning cho lắm.”

“Cám ơn vì đã quan tâm,” tôi nói, nhét đồng giấy tờ vào chiếc túi da tả tôi. Tin của Ava khiến tôi bàng hoàng. Phải, Tiến sĩ Eckhart già rồi, nhưng ông ấy già từ lâu rồi. Ông là người đã thuê tôi sáu năm trước, là người đứng về phía tôi khi phụ huynh ép tôi phải nâng điểm cho Peyton hay Katharine bé bỏng nào đó, người toàn tâm ủng hộ những nỗ lực khuyến khích bọn trẻ của tôi. Tôi đã nghĩ hẳn ông sẽ phải nói với tôi nếu ông định ra đi. Tuy thế, chuyện đó cũng chẳng dễ nói. Trường tư là nơi thật kỳ quặc, và thông tin của Ava thường rất đáng tiền, tôi phải công nhận điều này ở cô ta.

Kiki gặp tôi ở bên ngoài hội trường Lehring. “Này, Grace, muốn đi ăn trưa không?”

“Không được,” tôi đáp. “Tớ phải chạy về nhà trước tiết lịch sử thực dân. Gặp cậu sau nhé.”

“Vì con chó của cậu à?” cô hỏi đầy nghi hoặc. Kiki là cô chủ kiêu hãnh của một con mèo được đặt tên một cách vô cùng bí ẩn, Ngài May Mẫn, một con mèo Xiêm mắc bệnh tiểu đường, mù một mắt, mất vài cái răng, dễ bị bốc lông và bị hội chứng ruột kích thích.

“À, phải, Angus hơi bị hiếu động, nếu cậu muốn biết, và tớ không muốn về tới nhà tối nay và phát hiện ra ruột già của cu cậu không còn nhìn được nữa.”

“Bọn chó thật kinh.”

“Tớ sẽ không đề cao cái ý kiến đó bằng cách trả lời đâu, tớ chỉ nói là có phiếu thưởng gấp đôi cho thức ăn mèo Fresh Step ở cửa hàng Stop & Shop thôi.”

“Ôi, cảm ơn nhé!” Kiki nói. “Thực ra tớ cũng sắp hết mất rồi. Mà Grace này, tớ đã kể là tớ vừa mới gặp một người chưa nhỉ?”

Trong khi đi ra xe, Kiki ca tụng những phẩm hạnh của anh chàng nào đó tên Bruce, tử tế, hào phóng, tình cảm, vui tính, hấp dẫn, thông minh, chăm chỉ và cực kỳ ngay thẳng.

“Và cậu gặp anh chàng đó bao giờ?” tôi hỏi, chuyển đồng giấy tờ để mở cửa xe.

“Chúng tớ đi uống cà phê thứ Bảy vừa rồi. Ôi, Grace, tớ nghĩ chính là chàng này rồi. Ý tớ là, tớ biết trước đây tớ nói câu này rồi, nhưng chàng thật hoàn hảo.”

Tôi cần phải lừa. “Chúc may mắn,” tôi nói, trong đầu lên kế hoạch dành sẵn thời gian an ủi Kiki, khoảng mười ngày nữa tính từ hôm nay, khi Bruce chắc hẳn sẽ đổi số điện thoại và bạn tôi thì nằm khóc trên ghế bành nhà tôi. “Này, Kiki, cậu nghe chuyện gì về Tiến sĩ Eckhart chưa?”

Cô lắc đầu. “Sao? Ông ấy chết rồi à?”

“Không. Ava nói với tớ là ông ấy sắp về hưu.”

“Và Ava biết được tin này vì cô ta ngủ với ông ấy hả?” Kiki, cũng như Ava, sống trong trường, và thỉnh thoảng tụ tập với nhau.

“Nào nào.”

“À, nếu đúng là thế thì thật tốt cho cậu, Grace! Chỉ có Paul là có thâm niên hơn thôi, đúng không? Cậu sẽ ứng cử cho vị trí đó, đúng không?”

“Giờ thì còn hơi sớm để nói chuyện đó,” tôi nói, né câu hỏi. “Tớ chỉ không biết cậu có nghe nói chưa thôi. Gặp lại sau nhé.”

Tôi cẩn thận lách ra khỏi bãi đỗ xe – học sinh trường Manning thường lái những chiếc xe giá trị hơn số lương cả năm của tôi, và xước một cái thì không nên chút nào – rồi đi qua Farmington, quay trở về những con phố vòng vèo của Peterson, nghĩ ngợi về Tiến sĩ Eckhart. Nếu là đúng, thì, phải, tôi sẽ ứng cử để trở thành chủ nhiệm bộ môn mới. Nói thật ra, tôi nghĩ giáo trình lịch sử của Manning thật khó tiêu. Bọn trẻ cần phải cảm nhận được tầm quan trọng của quá khứ, và, phải, có lúc chúng cần phải được nhồi cái đó xuống họng. Nhẹ nhàng và đầy yêu thương, tất nhiên rồi.

Tôi tấp vào lối đi lên nhà và nhận ra lý do thực sự cho chuyến về nhà của mình, ruột già của Angus chẳng bị làm sao cả. Hàng xóm của tôi đang đứng trước sân cạnh chiếc cửa điện hay một dụng cụ gì tương tự như thế. Không mặc áo. Cơ vai cuộn sóng dưới làn da, bắp tay căng và gồ lên... rắn chắc... vàng óng... Được rồi, Grace! Đủ rồi đấy!

“Chào anh láng giềng,” tôi nói, nhăn mặt khi lời chào khỏi miệng.

Anh ta tắt máy cửa và bỏ kính bảo hộ ra. Tôi cau mày. Mắt anh ta đúng là một thảm họa. Nó mở được một hay hai phần - có tiến bộ so với tình trạng sưng vù nhắm tịt của hôm qua - và từ những gì tôi có thể thấy, lòng trắng mắt anh ta đỏ ngầu. Một vết thâm xanh tím phủ từ lông mày xuống gò má. Chào, anh chàng du côn! Phải, vẫn biết tôi là thủ phạm gây ra vết thâm đó - thực ra, không phải chỉ có một, bởi vì tôi nhìn thấy một vết hằn mờ đỏ tía dọc quai hàm, ngay chỗ tôi đập cái cào vào anh ta - nhưng biết sao được. Anh ta vẫn có vẻ ngoài thô ráp và gợi cảm của Marlon Brando trong phim Trên bến cảng, Clive Owen trong Thành phố tội lỗi, Russel Crowe trong tất cả các phim chàng đóng.

“Chào,” anh ta cất lời, buông tay khỏi hông. Cử động đó khiến đôi cánh tay anh ta phác một đường cong đẹp ngây ngất.

“Mắt anh thế nào rồi?” tôi hỏi thăm, cố gắng để không nhìn chăm chăm vào vòm ngực rộng, vạm vỡ của anh ta.

“Trông nó thế nào?” anh ta càu nhàu.

Được rồi, vậy là anh ta vẫn chưa bỏ qua chuyện đó. “Ừm, nghe này, chúng ta đã có một khởi đầu tồi,” tôi nói, miệng nở ra một thứ mà tôi hy vọng là một nụ cười thê thảm.

Từ trong nhà tôi, Angus nghe thấy tiếng tôi và bắt đầu sửa lên mừng rỡ. Ặng! Ặng! Ặng! Ặngặngặngặng! “Chúng ta có thể bắt đầu lại từ đầu không? Tôi là Grace Emerson. Tôi sống ở nhà bên.” Tôi nuốt nước bọt và chìa tay ra.

Anh lảng giềng nhìn tôi một thoáng, rồi đi về phía tôi và bắt tay. Ôi Chúa ơi. Dòng điện chạy thẳng lên cánh tay tôi như thể tôi vừa cầm phải một đoạn dây điện ngầm. Bàn tay anh ấy chắc chắn là một bàn tay của người lao động. Chai sạn, cứng rắn, ấm áp.

“Callahan O’Shea,” anh nói.

Ồi, ôi, ôi chao. Cái tên. Gọi lên những con người ở vùng đất mà tôi yêu thích, đã bị quên lãng từ lâu, ấn tượng của tôi về họ là cái gì chặt ấm áp.

Ặngặngặngặng! Tôi nhận ra mình đang dán mắt vào Callahan O’Shea (thở dài!) và vẫn nắm chặt lấy tay anh. Còn anh thì đang cười, chỉ phơn phớt thôi, khiến cho vẻ ngoài du côn dụi bột đi tương đối.

“Vậy,” tôi nói, giọng yếu ớt, ngần ngại buông tay anh ra. “Anh chuyển từ đâu tới?”

“Virginia.” Anh nhìn tôi chăm chú. Thật khó mà nghĩ ngợi được gì.

“Virginia. Ha. Chỗ nào ở Virginia?” tôi nói. Ặngặngặngặng! Giờ thì Angus gần như phát cuồng. Trật tự, bé con, tôi nhủ thầm. Mẹ yêu đang ngất ngậy đây.

“Petersburg,” anh trả lời. Không phải là anh chàng to mồm nhất, nhưng thế cũng tốt. Cơ bắp thế kia... đôi mắt ấy... à, cái bên mắt không bị thâm, không vằn đỏ... nếu bên kia cũng như vậy, tôi đang được ưu ái rồi đây.

“Petersburg,” tôi nhắc lại yếu ớt, vẫn nhìn anh chăm chăm. “Tôi đã ở đó. Có kha khá các trận đánh trong cuộc Nội chiến ở dưới đó. Cuộc đột kích ở Petersburg. Những Ông già và Các Chàng trai. Phải Phải.”

Anh không trả lời. Ặng! Ặng! Ặng! “Thế anh làm gì ở Petersburg?” tôi hỏi.

Anh khoanh tay. “Ba tới năm.”

Ặngặngặngặng! “Sao cơ ạ” tôi hỏi lại.

“Tôi thi hành án ba tới năm năm ở Nhà tù Liên bang Petersburg,” anh đáp.

Tôi lờ mờ mất mấy nhịp tim mới nạp được thông tin đó. Bưng... bưng... bưng... Trời đất quý thần ơi!

“Nhà tù ấy à?” tôi kêu lên the thé. “Và, ừm... chà! Nhà tù! Tưởng tượng mà xem!”

Anh không nói gì.

“Vậy... khi... anh được ra khi nào?”

“Thứ Sáu.”

Thứ Sáu. Thứ Sáu. Anh ta mới ra tù! Anh ta là tội phạm! Và anh ta đã phạm tội gì hả trời? Suýt nữa tôi tự đào hố chôn mình rồi nhé! Và tôi đã choáng anh ta! Lạy đức Mẹ thiêng liêng! Tôi đã phang một cựa tù và khiến anh ta bị giam! Khiến anh ta... ôi Chúa ơi, khiến anh ta bị giam vào cái đêm anh ta được thả. Chắc chắn chuyện này sẽ chẳng làm cho Callahan O'Shea, Cựa Tù, yêu mến tôi được đâu. Nhờ may anh ta muốn trả thù thì sao?

Tôi há mồm thở hỗn hển. Phải, chắc chắn là tôi thở hơi quá gấp.

Ăngăngăngăng! Cuối cùng, phần chuẩn trong câu chiến đấu hay là chuẩn, hay bản năng chiến, cũng thức dậy.

“Chao! Nghe con chó của tôi kìa! Tốt hơn là tôi nên đi thôi. Tạm biệt! Chúc một ngày tốt lành! Tôi phải... Tôi nên gọi cho bạn trai. Anh ấy đang chờ tôi gọi. Chúng tôi luôn gọi cho nhau vào buổi trưa để nắm tình hình. Tôi nên đi thôi. Chào!”

Tôi cố gắng để không chạy vào nhà. Tuy thế, tôi cũng đã khóa cánh cửa sau lưng mình. Và cái then cứng. Và kiểm tra cửa sau. Rồi khóa nó lại. Cả mấy cái cửa sổ nữa. Angus chạy đua quanh nhà theo kiểu ăn mừng truyền thống của mình, nhưng tôi quá choáng váng để có thể dành cho nó sự chú ý mà nó vốn đã quen thuộc.

Ba tới năm năm! Trong tù! Tôi sống cạnh một cựa tù! Tôi suýt nữa đã mời anh ta qua ăn tối!

Tôi vớ lấy điện thoại và bấm lia lịa số của Margaret. Chị là một luật sư. Chị sẽ bảo tôi phải làm gì.

“Margs, em đang sống bên cạnh một cựa tù! Em nên làm gì?”

“Chị đang trên đường vào phiên tòa, Grace. Một cựa tù à? Anh ta vào đó vì cái gì?”

“Em không biết! Thế nên em mới cần chị.”

“À, thế em biết gì?” chị hỏi.

“Anh ta đã ở Petersburg, Virginia. Ba năm? Năm năm? Ba tới năm năm? Như thế liệu là vì cái gì? Không có gì xấu, đúng không? Không có gì đáng sợ cả?”

“Có thể là bất cứ tội gì.” Margaret thản nhiên. “Người ta lĩnh án ít hơn cho tội hiếp dâm và xâm phạm.”

“Ôi, Chúa lòng lành!”

“Bình tĩnh lại nào, bình tĩnh nào. Petersburg hả? Đó là nơi ít an ninh nhất, chị khá chắc. Nghe này, Grace, chị không thể giúp được em bây giờ. Gọi lại sau nhé. Tra Google về anh ta đi. Phải đi đây.”

“Phải rồi, Google. Ý hay,” tôi nói, nhưng chị đã cúp máy mất rồi. Tôi gõ bồm bộp vào máy tính, mồ hôi túa ra. Liếc nhanh ra cửa sổ phòng ăn, tôi biết Callahan O’Shea đã trở lại với công việc. Mấy bậc cấp mực nát ở hiên trước đã bị dỡ đi, mấy tấm ván gần như biến mất. Tôi hình dung ra cảnh anh ta đang nhặt rác dọc đường cao tốc của bang, mặc một bộ quần áo liền quần màu da cam. Ôi, chết tiệt.

“Thôi nào,” tôi lẩm bẩm, đợi máy tính hoạt động trở lại. Khi màn hình Google cuối cùng cũng hiện lên, tôi gõ vào Callahan O’Shea và chờ đợi. Đây rồi.

Callahan O’Shea, chơi violon chính trong một nhóm nhạc dân gian Ireland Chúng tôi nhớ anh, Booby Sands, bị thương nhẹ khi ban nhạc bị ném rác vào thứ Bảy ở quán rượu Sullivan tại Limerick.

Được rồi. Chắc có lẽ không phải anh chàng của tôi. Tôi kéo xuống. Bất hạnh thay, ban nhạc đó gần đây thu hút kha khá báo chí... họ đã chọn

giận đám đông vì chơi bài “Rule Britannia” và nhóm khách hàng đã không chấp nhận được việc đó.

Chính lúc đó thì kết nối mạng Internet của tôi, chưa bao giờ đáng tin cậy, quyết định mất tín hiệu. Chán thật.

Bồn chồn ném thêm một cái liếc sang nhà bên, tôi cho Angus vào sân sau có rào, rồi trở lại vào bếp gom lấy một bữa trưa. Giờ khi cơn choáng ban đầu đã đi qua, tôi cảm thấy bớt hoảng đi một chút. Nhớ lại mở kiến thức pháp luật khổng lồ, học được từ rất nhiều giờ xem chương trình Luật pháp và trật tự, hai người ruột thịt là luật sư và một vị hôn phu cũ làm cùng nghề, có vẻ như tôi tin rằng ba đến năm năm trong một nhà tù kém an ninh nhất có vẻ không thể hiện một gã đáng sợ, bạo lực, cơ bắp. Và nếu anh từng làm chuyện gì đó đáng sợ thì thôi. Tôi sẽ chuyển đi.

Tôi nuốt vội bữa trưa, gọi Angus trở vào, nhắc nhở nó rằng nó là con chó tuyệt vời nhất vũ trụ và đừng có nhìn quá nhiều sang tên cừu tù to lớn nhà bên, rồi vợ lấy chùm chìa khóa xe.

Callahan O’Shea đang nện búa vào cái gì đó ở trước hiên khi tôi đi ra xe. Anh ta trông chẳng hề đáng sợ. Nhìn anh ta thật đẹp đẽ. Thế nhưng, như thế không có nghĩa là anh ta không nguy hiểm. An ninh tối thiểu, để cho vững dạ. Và này. Đây là nhà tôi, khu láng giềng của tôi. Tôi sẽ không để bị đe dọa. Thẳng vai, tôi quyết định phản kháng. “Thế vì sao anh lại phải vào tù vậy, anh O’Shea?” tôi đánh tiếng.

Anh ta đứng thẳng lên, nhìn tôi, rồi nhảy khỏi hiên, làm tôi hơi hoảng một chút vì sự nhanh nhẹn duyên dáng khi anh ta di chuyển. Rất ra dáng... côn đồ. Đi lên phía hàng rào chắn ngang phân tách khu đất hai nhà, anh ta lại khoanh tay lần nữa. Ô ô ô. Thôi ngay, Grace.

“Cô nghĩ là tôi vào vì cái gì?” anh ta hỏi.

“Giết người?” tôi gợi ý. Cũng có thể là bắt đầu bằng cái nỗi sợ kinh khủng nhất của mình.

“Cho tôi xin. Cô không xem Luật pháp và trật tự à?”

“Tấn công và hành hung?”

“Không.”

“Đánh cắp danh tính?”

“Bắt đầu nóng lên rồi đây.”

“Tôi phải quay lại làm việc,” tôi gắt. Anh ta nhướn mày và giữ im lặng. “Anh đào một cái hố trong hầm và trói một người phụ nữ ở đó.”

“Bingo. Quý cô đã đoán đúng. Ba đến năm năm vì tội trói phụ nữ.”

“À, chuyện là thế này nhé, anh Callahan O’Shea. Chị tôi là một luật sư. Tôi có thể bảo chị ấy đào xới và tìm ra cái quá khứ tồi tệ của anh...” thực ra thì là đã làm rồi “...hoặc anh có thể chỉ cần công khai và nói với tôi liệu tôi có cần mua một con chó dòng Rottweiler không.”

“Với tôi thì có vẻ như cái con chó-chuột của cô cũng được việc đấy còn gì,” anh ta nói, lùa tay qua mái tóc mượt mồ hôi, khiến nó dựng đứng lên.

“Angus không phải là chó-chuột,” tôi phản đối. “Nó là chó săn thuần chủng West Highland. Một giống chó đáng yêu và dịu dàng.”

“Vâng. Đáng yêu và dịu dàng cũng là những điều tôi nghĩ khi nó cắn ngập mấy cái nanh và tay tôi đêm hôm nọ đấy ạ.”

“Ôi, cho tôi xin. Nó mới chộp được cổ tay áo anh thôi.”

Ngài O'Shea duỗi tay, để lộ hai vết thủng trên cổ tay.

“Chết tiệt,” tôi rên lên. “Thôi, được rồi. Cứ điền đơn kiện đi, nếu một tên tội phạm được phép làm việc đó. Tôi sẽ gọi cho chị gái mình. Và ngay khi đặt chân tới trường tôi sẽ Google về anh.”

“Phụ nữ nào cũng nói thế cả,” anh ta đáp. Anh ta quay lại với cái cửa, để mặc tôi. Tôi thấy mình đang soi vòng ba của anh ta. Rất đẹp. Rồi tự tay tát mình mấy cái trong đầu và chui vào xe.

CALLAHAN O'Shea CỨNG ĐẦU có thể không quá sốt sắng về cái quá khứ dơ bẩn của mình, nhưng tôi cảm thấy chắc chắn là với tôi thì tìm hiểu xem loại tội phạm nào sống cạnh nhà mình là điều hoàn toàn hợp lý. Ngay khi tiết học về thế kỷ hai mươi cho lớp mười kết thúc, tôi về văn phòng bé xíu của mình và lướt mạng. Lần này, tôi đã được tưởng thưởng.

Trang Times-Picayune ở New Orleans có thông tin sau từ hai năm trước.

Callahan O'Shea bị kết tội tham ô và bị tuyên án ba đến năm năm tại một cơ sở an ninh tối thiểu. Tyrone Blackwell bị kết tội ăn cắp...

Những tin nóng còn lại chỉ nói tới ban nhạc yếu mệnh của Ireland.

Tham ô. Ái chà. Như thế cũng đâu phải là tệ, đúng không? Tất nhiên cũng chẳng phải là tốt... nhưng không có vẻ gì là bạo lực hay đáng sợ cả. Tôi băn khoăn không biết quý anh O'Shea đã vơ vét được bao nhiêu. Tôi cũng băn khoăn nữa, không biết anh ta có còn độc thân không.

Không. Tôi không cần một cơn đê mê với một cựu tù nhân đê tiện. Tôi đang tìm kiếm ai đó có thể cùng đi một chặng đường dài. Người cha cho đám con tôi. Một người đạo đức và liêm trực, đồng thời cực kỳ bảnh bao, một người hôn rất giỏi, người có thể đàn hát hoành tráng trong các buổi gặp mặt chính thức ở Manning. Một kiểu Tướng Maximus thời hiện đại.

Tôi không muốn mất thời gian với Callahan O'Shea, dù cho tên anh ta có đẹp đến thế nào hay trông anh ta có tuyệt đến đâu khi không mặc áo.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 7

“RẤT TỐT, BÀ SLOVANASKI, một hai ba, giậm, năm sáu bảy, dừng, Bà làm được rồi đấy! Được rồi, giờ xem tôi và Gra nhé.” Julian và tôi thực hiện bước nhảy salsa cơ bản thêm hai lần nữa, tôi cười dạn dĩ và xoay mạnh để chân váy cuốn lên. Rồi anh quăng tôi qua trái, xoay tôi trở lại ép sát vào anh và đỡ tôi ngã ra sau. “Ta đa!”

Đám đông nổ bùng, thận trọng vỗ những bàn tay viêm khớp của mình. Đó là lớp Khiêu vũ với Người cao tuổi, sự kiện cuối tuần được ưa chuộng ở viện dưỡng lão Cộng đồng Hưu trí Golden Meadows, và Julian đang ở đúng môi trường của mình. Hầu hết các tuần, tôi là bạn nhảy và giáo viên dạy cùng của anh. Thêm nữa, nội sống ở đây, và dù nội cũng ân cần gần như lũ cá mập ăn thịt con, thì cái trách nhiệm dành cho gia đình từ lâu đã được cấy vào sọ tôi rồi. Rốt cuộc thì, chúng tôi đều là hậu duệ của dòng họ Mayflower. Cái kiểu sống lờ đi quan hệ họ hàng kinh tởm là dành cho những người khác, những nhóm người may mắn hơn. Hơn nữa, các cơ hội khiêu vũ thì lại vô cùng lác đác, còn tôi thì say mê khiêu vũ. Nhất là với Julian, người đủ giỏi để cạnh tranh.

“Mọi người nắm được chưa ạ?” Julian hỏi, kiểm tra các cặp nhảy. “Một hai ba giậm... ngược lại, ông B. – năm sáu bảy, đừng quên dừng, mọi người. Được rồi, để xem lúc ghép nhạc thì thế nào nhé! Grace, nắm tay ông Creed và chỉ cho ông ấy phải làm thế nào đi!”

Ông bà Bruno đã lên sàn nhảy. Chúng loãng xương và mấy cái khớp nhân tạo của họ không thể khơi được lên chút gợi cảm nào mà điệu salsa thường phải có, những họ bù lại điều đó bằng ánh nhìn trên khuôn mặt

họ... tình yêu, thuần khiết và giản đơn, và hạnh phúc, và vui sướng và biết ơn. Thật quá cảm động, quá đáng yêu, đến nỗi tôi đếm nhầm, kết quả là làm ông Creed bị vấp.

“Cháu xin lỗi”, tôi nói, giữ ông chặt thêm chút nữa. “Là lỗi của cháu.” Từ cỗ xe tử thần của mình, bà tôi phát ra một âm thanh kinh khủng. Giống như nhiều công dân ở Golden Meadows, bà tới đây mỗi tuần để xem mọi người khiêu vũ. Rồi bà Slovananski xen vào – thi thoảng bà có để mắt đến ông Creed, nghe đồn là vậy – và tôi lại chỗ một khán giả trong khi Julian cẩn thận đỡ Helen Pzorkan để không làm tình trạng bàng quang vốn đã yếu của bà tệ đi.

“Này, bác Donnelly, bác đã cảm thấy muốn bước lên sàn nhảy chưa ạ?” tôi nói với một trong nhiều người tới để xem, thưởng thức âm nhạc từ những thời đại xa xưa, nhưng có chút ngượng ngùng hay hơi cứng nhắc nên không dám đánh bạo.

“Tôi cũng muốn lắm, Grace, nhưng đầu gối tôi không còn như trước nữa,” ông nói. “Bên cạnh đó, tôi nhảy không giỏi lắm. Nhìn tôi chỉ bảnh khi bà nhà ở bên cạnh, bảo tôi phải làm gì thôi.”

“Cháu chắc là điều đó không đúng đâu,” tôi trấn an, vỗ nhẹ vào cánh tay ông.

“Có lẽ,” ông nói, nhìn xuống chân.

“Bác và bác gái đã gặp nhau thế nào ạ?” tôi hỏi.

“Ồ,” ông nói, mỉm cười, mắt nhìn xa xăm. “Bà ấy là có lảng giềng. Tôi không còn nhớ có ngày nào mà tôi không yêu bà ấy. Khi gia đình bà ấy chuyển tới khu phố thì tôi 12 tuổi. 12 tuổi, nhưng tôi đã đảm bảo là tất cả những thằng con trai khác phải biết rằng bà ấy đi đến trường cùng tôi.”

Giọng ông băng khuâng tới nỗi tôi ghen ngào. “Thật may mắn làm sao, được gặp nhau khi hai bác còn trẻ như vậy,” tôi lẩm bẩm.

“Phải. Chúng tôi thật may mắn,” ông nói, mỉm cười với ký ức. “Quả thật là may mắn.”

Bạn biết đấy, dạy một lớp khiêu vũ cho người già nghe thì thật cao thượng và vị tha, nhưng sự thật thì, đây thường là buổi tối tuyệt nhất trong tuần của tôi. Phần lớp các tối, tôi ở nhà, sửa bài và soạn bài kiểm tra. Nhưng vào các thứ Hai, tôi lại diện một chiếc váy mềm mại, sáng màu (xin nhắc bạn là thường dính cườm) và lên đường để trở thành hoa khôi của sàn khiêu vũ. Thường thì tôi đến sớm để đọc sách cho những bệnh nhân không nói được, việc này luôn khiến tôi cảm thấy có phần thiêng liêng và tuyệt vời.

“Gracie,” Julian gọi, ra hiệu cho tôi. Tôi liếc đồng hồ. Chắc rồi, đã là chín giờ, đến giờ ngủ của nhiều người sống ở đây. Julian và tôi thường kết thúc các buổi học bằng cách diễn một màn nho nhỏ, một vũ điệu thật hoành tráng.

“Tối nay chúng ta sẽ làm gì nhỉ?” tôi hỏi.

“Anh nghĩ là một điệu foxtrot,” anh nói. Anh đổi đĩa CD, bước tới giữa sàn và đưa tay ra thật điệu nghệ. Tôi bước lại gần anh, quất váy và xòe tay ra, anh nắm lấy tay tôi một cách tự tin. Chúng tôi gật đầu với khán giả, và đợi nhạc. A, nhóm The Drifters, bài “There goes my baby”. Trong khi chúng tôi bước chậm-chậm-nhanh-chậm quanh sàn, Julian nhìn vào mắt tôi. “Anh đã đăng ký cho bọn mình vào một lớp.”

Tôi nghiêng đầu khi chúng tôi bước chéo góc để tránh cái khung tập đi của ông Carlson. “Lớp kiểu gì?”

“Gặp gỡ Người Trong Mơ hay đại khái vậy. Đảm bảo trả lại tiền nếu không thành công. Em nợ anh sáu đô la. Chỉ một đêm, hội thảo hai

tiếng, đừng có lo lắng, được chứ? Nó giống như một lớp kích lệ ấy.”

“Anh đang nghiêm túc đấy chứ?” tôi nói.

“Trật tự. Chúng ta cần phải gặp gỡ mọi người. Và em là người đang bịa ra một anh bạn trai. Có lẽ cũng nên hẹn hò với ai đó có thể thực sự thanh toán được tờ hóa đơn chứ.”

“Được rồi, được rồi. Chỉ là nghe hơi... ngu ngu.”

“Còn bạn trai giả thì thông minh sao?” Tôi không trả lời. “Chúng ta đều gốc cả, Grace ạ, ít nhất là khi có dính đến bọn đàn ông, không thì chúng ta đã chẳng tụ tập với nhau ba lần một tuần xem chương trình Khiêu vũ cùng ngôi sao và Nhà thiết kế với cái thứ này như là một điểm sáng trong lịch hoạt động xã hội của mình, phải không?”

“Không phải chúng ta hay càu nhàu sao,” tôi thì thầm.

“Và đúng đấy.” Anh xoay nhanh tôi ra phía ngoài và quay tôi lại vào trong. “Cẩn thận, cưng, em suýt nữa giẫm vào chân anh đấy.”

“Thật ra, nói thật với anh, em sẽ gặp một người trong nửa tiếng nữa. Vậy nhé. Em đã vượt xa anh trong trò chơi hẹn hò rồi.”

“À, tối cho em đấy. Em đang mặc một bộ váy chết người. Và đây rồi, hai ba bốn, quay, trượt, ta đi!”

Điệu nhảy kết thúc, và những khán giả bị cầm tù của chúng tôi lại vỗ tay. “Grace, cháu đã sống xứng đáng với cái tên của mình(1)!” Dolores Barinski, một trong những người tôi yêu mến, rừ rì.

(1) Grace trong tiếng Anh có nghĩa là yêu kiều, uyển chuyển.

“Ôi may quá,” tôi nói, thích thú với lời khen tặng. Những người lớn tuổi, đàn ông hay phụ nữ, đều nghĩ rằng tôi đáng yêu, ngưỡng mộ làn da

tươi trẻ và cơ thể dẻo dai của tôi. Dĩ nhiên đó là điểm sáng trong đời sống xã hội của tôi rồi! Và ở đây thật là lãng mạn. Ở đây ai cũng có một câu chuyện, một câu chuyện cổ tích lãng mạn tuyệt vọng về cách họ gặp được tình yêu của mình. Không có ai ở đây phải lên mạng và điền mấy cái biểu mẫu hỏi có phải bạn là người theo đạo Sikh đang tìm người Công giáo hay không, liệu giọng nói the thé làm bạn có hứng hay mất hứng. Không ai ở đây phải dự một lớp học để tìm ra cách khiến một người đàn ông chú ý tới mình.

Nói tới chuyện đó, đúng là tôi có một cái hẹn từ eCommitment, một trong mấy trang web hẹn hò. Dave, một chàng kỹ sư làm việc ở Hartford, muốn gặp tôi. Xem qua ảnh của anh này, tôi thấy rằng, ngoại trừ kiểu tóc hơi lồi mốt và có vẻ thủ cựu, anh ta đáng yêu cực kỳ. Tôi trả lời thư, nói rằng mình rất vui lòng được gặp mặt uống cà phê. Và chỉ như thế, Dave đã trở thành một cuộc hẹn. Ai mà biết lại dễ dàng như thế, và vì sao tôi lại đợi lâu như vậy chứ?

Phải, khi tôi vuốt ve mấy cặp má héo hon và nhận lại những cái vỗ từ những bàn tay nhẹ nhàng, âu yếm, tôi đã không thể kìm nén được hy vọng đang râm ran trên má mình. Dave và Grace. Grace và Dave. Ngay tối nay thôi, tôi có thể gặp Người Đó. Tôi sẽ bước vào quán Rex Java, mắt chúng tôi chạm nhau, anh ấy làm đổ cà phê khi đứng dậy chào tôi, bối rối và, kiểu gì chẳng có chút sững sờ. Nhất kiến chung tình. Sáu tháng kể từ giờ, chúng tôi sẽ lên kế hoạch đám cưới. Anh nấu bữa sáng cho tôi vào các sáng thứ Bảy, và chúng tôi cùng nhau đi dạo thật lâu, và rồi, một ngày khi tôi nói với anh là tôi đã có mang. Không phải là tôi đang cầm đèn chạy trước tên lửa hay gì đâu.

Nội ra về trước khi điệu nhảy kết thúc, vậy nên tôi không phải trải qua giai đoạn phê bình về kỹ thuật, đầu tóc, cách lựa chọn quần áo của mình như mọi khi. Tôi chào tạm biệt Julian. “Anh sẽ gọi báo thời gian và ngày bắt đầu lớp học,” anh nói và hôn lên má tôi.

“Được rồi. Cẩn tắc vô áy náy.”

“Thế mới là cô bé của tôi chứ!” Anh nháy mắt và nhấc túi qua vai, vẫy tay khi rời đi.

Tóc tôi có vẻ hơi xù, vậy nên tôi vào nhà vệ sinh để phun thêm một chút chất tạo nếp/thuốc tăng lọn/nước thánh trước buổi hẹn hò với Dave. “Chào, Dave, tôi là Grace,” tôi nói với hình ảnh của mình trong gương. “Không, không, là tự nhiên đấy. Ôi, anh thích tóc quăn? Sao chứ, cảm ơn anh, Dave!”

Khi rời phòng tắm, tôi bắt gặp cái nhìn của ai đó phía cuối hội trường, đang đi về phía xa tôi. Anh ta rẽ trái, tiến về phía khu điều trị. Đó là Callahan O’Shea. Anh ta làm gì ở đây? Và vì sao tôi lại đỏ mặt như bọn học trò bị bắt quả tăng hút thuốc trong nhà tắm thế này? Và vì sao tôi vẫn nhìn dỗi theo anh ta khi tôi còn một cái hẹn, một cái hẹn ngoài đời thực, hử? Nghĩ đến đây, tôi cảm đầu đi ra xe.

REX JAVA đã gần kín một nửa khi tôi tới, gần như toàn học sinh phổ thông, mặc dù không có đứa nào ở trường Manning của Farmington cả. Tôi len lén liếc quanh. Dave có vẻ như không có ở đây... một cặp chùng ngoài bốn mươi ở một góc, nắm tay và cười hớn hở. Anh cắn một miếng bánh của chị, và chị phát vào tay anh, mỉm cười. Khoe mẽ, tôi mỉm cười nghĩ. Cả thế giới có thể thấy họ hạnh phúc đến thế nào. Sát phía tường, một ông già tóc bạc ngồi đọc báo. Nhưng không có Dave.

Tôi gọi một ly cappuccino không caffein và chọn một chỗ ngồi, băn khoăn không biết có phải đáng ra mình nên thay váy trước khi tới không. Nhấp phần bọt, tôi cảnh báo bản thân đừng đẩy hy vọng lên quá cao. Dave có thể thật dễ thương hoặc có thể là một gã khốn. Nhưng dù sao ảnh của anh ấy rất đẹp. Rất hứa hẹn.

“Thứ lỗi cho tôi, cô có phải Grace không ạ?”

Tôi ngẩng lên. Chính là quý ông tóc bạc. Trông ông quen quen... ông ta đã tới câu lạc bộ Khiêu vũ với Người cao tuổi bao giờ chưa nhỉ? Dù sao thì chỗ đó cũng được tự do tham gia mà. Có thể là có liên quan gì tới trường Manning chẳng?

“Vâng, tôi là Grace,” tôi ngập ngừng.

“Tôi là Dave! Rất vui được gặp cô!”

“Chào... Ờ...!” Miệng tôi gần như há hốc. “Ông là Dave? Dave từ eCommitment?”

“Phải! Thật tuyệt vì được gặp cô! Tôi ngồi được không?”

“Ừm... tôi... chắc chắn rồi,” tôi chậm rãi nói.

Chớp mắt thật nhanh, tôi nhìn Dave ngồi xuống, đuổi chân ra khỏi bàn. Người đàn ông trước mặt tôi khoảng 65 tuổi nếu đúng theo ngoại hình. Có thể là 70. Tóc trắng cắt ngắn. Gương mặt nhăn nheo. Bàn tay gân guốc. Và là do tôi nhìn nhầm, hay là mắt trái của ông ấy bằng thủy tinh thật?

“Chỗ này dễ thương đấy chứ, phải không?” ông nói, nhích ghế vào và nhìn quanh. Dạ vâng. Mắt trái không nhúc nhích tí ti. Chắc chắn là nhân tạo.

“Phải. Ừm, nghe này, Dave,” tôi nói, cố nặn ra một nụ cười thân thiện nhưng lúng túng. “Thứ lỗi vì tôi nói điều này, nhưng ảnh của ông... à, ông trông rất... trẻ trung.”

“Ồ, cái đó,” ông cười to. “Cảm ơn cô. Vậy cô nói cô là người yêu chó? Tôi cũng thế. Tôi có một con chó tha mồi lông vàng. Maddy.” Ông rướn tới trước và tôi ngửi thấy hơi của dầu mát xa hiệu Bengay. “Cô có nói là cô cũng có một con chó?”

“Ừm, phải. Vâng, tôi có. Angus. Một con chó sục nhỏ. Vâng. Nó được chụp khi nào? Bức ảnh ấy?”

Dave nghĩ một phút. “Hừm, để xem nào. Tôi nghĩ tôi đã dùng tấm chụp ngay trước khi tới Việt Nam. Cô có muốn ra ngoài ăn không? Tôi thì thích. Đồ Ý, Trung Quốc, mọi thứ.” Ông cười. Ông vẫn còn đủ răng, tôi phải ghi nhận điều đó, dù phần lớn chúng đều ngả vàng vì vết ố thuốc lá. Tôi cố không nhăn mặt.

“Phải, về tấm ảnh, Dave. Nghe này. Có lẽ ông nên cập nhật nó chứ, ông không nghĩ thế sao?”

“Chắc vậy,” ông nói. “Nhưng chắc cô đã chẳng tới hẹn nếu biết tuổi thật của tôi, phải không?”

Tôi khựng lại. “Đó... đó chính là ý của tôi đấy, Dave,” tôi nói. “Tôi thực sự đang tìm kiếm ai đó tầm tuổi mình. Ông nói là ông gần 40.”

“Tôi đã gần 40!” Dave lặng lẽ. “Đã từng. Nhưng nghe này, cưng, là một người lớn tuổi hơn cũng có nhiều lợi thế đấy chứ, và tôi phát hiện ra phụ nữ các cô sẽ cởi mở hơn với những lợi thế đó nếu gặp trực tiếp tôi.” Ông cười xòa.

“Tôi chắc chắn là có, Dave ạ, nhưng vấn đề là...”

“Ồ, thứ lỗi cho tôi,” ông cắt ngang. “Tôi thực sự nên đổ cái túi đeo chân(2) này đi. Cô không phiền chứ? Tôi bị thương ở Khe Sanh.”

(2) Túi đựng nước tiểu gắn ở chân cho bệnh nhân có vấn đề về bài tiết.

Khe Sanh. Là một giáo viên lịch sử, tôi biết khá rõ rằng Khe Sanh là một trong những trận chiến đẫm máu nhất trong chiến tranh Việt Nam. Vai tôi sụp xuống. “Không, tất nhiên là tôi không phiền rồi. Ông cứ tự nhiên.”

Ông nháy bên mắt thật và đứng dậy, đi về phía phòng vệ sinh, khập khiễng một chút. Tuyệt. Giờ tôi phải ở lại, bởi vì tôi không thể bỏ lại một người có huy chương Purple Heart(3), phải chứ? Như thế thì thật là không yêu nước. Tôi không thể chỉ nói rằng, Xin lỗi, Dave, tôi không hẹn hò với cựu chiến binh già bị thương không thể tự đi tiểu. Như thế thật chẳng hay ho, không một chút nào.

(3) Loại huân chương dành cho bất cứ lính Mỹ nào bị thương trong chiến đấu.

Thế là, nhân danh tổ quốc, tôi dành thêm một tiếng nữa lắng nghe về cuộc truy tìm một người vợ trẻ đẹp, năm đứa con và ba người phụ nữ, khoản chiết khấu đáng kinh ngạc của Hiệp hội Hưu trí Mỹ (AARP) mà ông nhận được khi mua chiếc ghế tựa hiệu La-Z-Boy và loại ống thông tiểu nào thì hợp nhất với ông.

“Thôi, tôi nên đi bây giờ,” tôi nói và lúc cảm thấy nghĩa vụ của mình với nước Mỹ đã được hoàn thành. “Ừm, Dave này, ông có một số phẩm chất rất đáng yêu, nhưng tôi thực sự đang tìm một ai đó gần tuổi mình.”

“Cô chắc là cô không muốn gặp gỡ lần nữa chứ?” ông hỏi, con mắt còn tốt dán chặt vào ngực tôi trong khi con mắt giả lại tia chéo về hướng bắc một chút. “Tôi thấy cô rất hấp dẫn. Và cô nói là cô thích khiêu vũ trong nhà, vậy nên tôi đoán là cô khá... dẻo dai.”

Tôi cố nén để không rùng mình. “Tạm biệt, Dave.”

Lớp học của Julian nghe có vẻ ngày càng hấp dẫn hơn.

“CHƯA CÓ BỐ ĐÂU,” tôi nói với Angus khi về tới nhà. Nó có vẻ không quan tâm. “Bởi vì mẹ là tất cả những gì bé cần, được chưa?” tôi hỏi nó. Nó sửa một tiếng xác nhận, rồi bắt đầu nhấp nhồm chỗ cửa sau để ra ngoài. “Phải, con yêu. Ngồi... ngồi xuống. Đừng nhảy nữa. Thôi nào nhóc, mày đang làm hỏng váy của tao đấy. Ngồi.” Nó không ngồi. “Được rồi,

đăng nào thì mày cũng có thể ra ngoài. Nhưng lần sau thì phải ngồi đấy. Hiểu chưa?” Nó lao ra hàng rào phía sau.

Tôi có một tin nhắn. “Grace, Jim Emerson đây,” giọng bố tôi cất lên.

“Còn được gọi là ‘Bố’,” tôi nói với cái máy, vừa đảo mặt vừa nhoẻn miệng cười.

Tin nhắn tiếp tục. “Tối nay bố có ghé qua nhưng con ra ngoài. Cửa sổ của con cần được thay. Bố sẽ lo vụ đó. Coi nó là quà sinh nhật nhé. Sinh nhật con là tháng trước rồi, đúng không nhỉ? Dù sao thì cũng xong rồi. Hẹn gặp con ở trận Bull Run.” Máy kêu “bíp”.

Tôi không thể không cười trước sự hào phóng của bố. Thành thật, tôi kiếm đủ để trả các hóa đơn, nhưng là một giáo viên, tôi còn xa mới kiếm được bằng những người khác trong gia đình. Natalie có lẽ kiếm gấp ba tôi, và đó mới là năm đầu tiên của con bé trong thế giới việc làm. Margaret thì kiếm đủ để mua một đất nước nho nhỏ. Bên nhà nội tôi “sinh ra từ tiền”, như nội vẫn thích nhắc chúng tôi nhớ, và hơn thế nữa bố tôi có một mức lương rất ư thoải mái. Nó làm ông cảm thấy mình ở vị trí người cha trong nhà, trả tiền để nhà cửa được sửa sang. Lý tưởng ra thì ông những muốn tự tay làm việc đó, nhưng ông rất hay tự làm mình bị thương khi xớ rớ quanh mấy dụng cụ điện, ông chỉ học được cái thực tế này sau khi phải khâu mười chín mũi do một thứ mà đến giờ ông vẫn gọi là cái máy cắt “gian xảo”.

Trở lại phòng khách, tôi ngồi trên ghế bành và nhìn quanh. Có lẽ đã đến lúc sơn lại phòng, tôi hay làm như thế mỗi khi suy sụp trong cơn buồn nản. Nhưng không. Sau gần một năm rưỡi cải tiến không ngừng, ngôi nhà đã gần như hoàn hảo. Tường phòng khách màu oải hương nhạt với họa tiết trắng sáng bóng và một chiếc đèn hiệu Tiffany ở một góc. Tôi đã mua chiếc xô pha lưng uốn kiểu Victoria tại một buổi đấu giá và thay bọc với ba mảng màu pha xanh lá cây, xanh da trời và màu oải hương. Phòng ăn màu xanh lá cây nhạt, tập trung quanh một chiếc bàn phong cách Hội Truyền giáo. Ngôi

nhà chẳng cần gì hết ngoại trừ cửa sổ mới. Có lẽ tôi cần một dự án nữa. Tôi gần như ghen tị với việc Callahan O'Shea nhà bên được sửa sang từ lâu.

Ăng! Ăng! Ăngăngăng! “Được rồi, gì nữa đây, Angus?” tôi cầu nhàu, lôi mình ra khỏi ghế. Kéo cửa trượt trong bếp ra, tôi không thấy bóng dáng cục cứng trắng bông của mình đâu cả, bình thường thì rất dễ thấy nó. Ăng! Ăng! Tôi chuyển ra phía cửa sổ phòng ăn để nhìn theo góc khác.

Nó kia rồi. Khi thật. Với một hành động bản năng, Angus đã đào một đường hầm bên dưới hàng rào và giờ đứng ở phần sâu của nhà bên, đang sửa ai đó. Đoán thử ba lần xem đó là ai. Callahan O'Shea đang ngồi trên thềm không có bậc cầu thang trước nhà nhìn chăm chăm vào con chó của tôi, còn con chó thì sửa nhặng lên từ dưới sân, nhấp nhồm và táp liên tục, cố gắng cắn vào chân anh ta. Thở dài một tiếng, tôi tiến ra phía cửa trước.

“Angus! Angus! Lại đây nào, bé yêu!” Không ngạc nhiên, con chó của tôi không nghe lời. Gầm gừ với nó, tôi đi qua sân trước tới số nhà 36 Maple. Việc tôi không cần nhất lúc này là một cuộc đối đầu khác với tên cừu tù nhà bên, nhưng vì Angus đang vừa sửa vừa táp anh ta, tôi không có nhiều lựa chọn. “Xin lỗi,” tôi lên tiếng. “Nó sợ người.”

Callahan nháy khỏi thềm, liếc xéo tôi vẻ nhạo báng. “Vâng, sợ phát khiếp.” Vừa dứt lời, Angus lẳng mình vào đôi ủng lao động của Callahan, cắn ngập răng vào lớp da và gầm gừ thật đáng yêu. Grừ. Grừ. Callahan lắc chân, tách được Angus trong giây lát, chỉ để khiến chú chó nhỏ của tôi nhảy lên chiếc giày hăng máu hơn.

“Angus, không! Mày hư quá đấy. Xin lỗi, anh O'shea.”

Callahan O'Shea chẳng nói chẳng rằng. Tôi cúi xuống, tóm lấy vòng đệm cổ của con thú cưng đang quạu kia và giật mạnh, nhưng nó không nhả chiếc ủng ra. Xin màu, Angus, nghe lời đi. “Thôi nào, Angus,” tôi nghiêng răng. “Đến giờ vào nhà rồi. Giờ ngủ. Giờ ăn bánh.” Tôi lại kéo lần

nữa, nhưng mấy răng hàm dưới của nó lại cong cong và rất đáng yêu, tôi không muốn đánh gãy cái nào.

Dù sao thì, tôi đang cúi khon người, đầu tôi ở vị trí ngang với tầm hông của O's, và bạn biết đấy, tôi bắt đầu cảm thấy âm ỉm. “Angus, bỏ ra. Bỏ ra nào, cậu bé.”

Angus vẩy đuôi và lắc đầu, dây của chiếc ủng lao động giắt vào mấy cái răng cong cong xinh xinh của nó. Grừ. Grừ. “Tôi xin lỗi,” tôi nói. “Nó thường không... như vậy.” Tôi đứng thẳng dậy và bốp! Đỉnh đầu tôi đập vào cái gì đó rất cứng. Cằm của Callahan O'Shea. Răng anh ta va vào nhau nghe rõ tiếng lộp cộp, đầu anh ta bật ngửa ra sau. “Chúa ơi, cô ơi là cô!” anh ta kêu lên, xoa xoa cằm.

“Ôi, lạy Chúa! Tôi xin lỗi!” tôi thốt lên. Đỉnh đầu đau nhói sau cú va chạm.

Liếc qua, anh ta với xuống và tóm lấy gáy con chó, nhắc nó lên – có một tiếng lách tách nhỏ khi sợi dây bật ra khỏi miệng Angus – và đưa nó cho tôi.

“Đáng lẽ anh không được nhắc nó lên như thế,” tôi nói, vỗ về cái cổ đáng thương của Angus trong khi nó nhá nhá cằm tôi.

“Đáng lẽ nó cũng không nên cắn tôi,” Callahan nói, không hề cười.

“Phải.” Tôi liếc xuống con chó, hôn lên đầu nó. “Xin lỗi vì cái, ừm, cằm của anh.”

“Trong tất cả những thương tích cô gây ra cho tôi đến giờ thì lần này là đỡ đau nhất.”

“Ôi. Vậy là tốt rồi.” Tôi xấu hổ đến nỗi mặt nóng ran nóng giật. “Vậy. Anh có định sống ở đây không, hay đây là một khoản đầu tư hay đại loại

thế?”

Anh ta khựng lại, rõ ràng là đang tự hỏi xem liệu tôi có đáng để mất công trả lời hay không. “Tôi sẽ bán lại nó.”

“Ồ,” tôi thở phào. Angus phát hiện ra một chiếc lá cuốn qua bãi cỏ nhà tôi và vùng vẫy đòi được đặt xuống. Sau một giây ngần ngừ, tôi làm theo, thở phào khi nó chạy theo để đuổi chiếc lá. “Rồi. Chúc may mắn với ngôi nhà nhé. Nó rất dễ thương.”

“Cảm ơn cô.”

“Chúc ngủ ngon.”

“Ngủ ngon.”

Tôi bước vài bước về phía nhà mình, rồi dừng lại. “Mà này,” tôi thêm, quay lại phía người hàng xóm, “tôi đã Google về anh và thấy anh phạm tội biến thù.”

Callahan O’Shea không nói gì.

“Tôi phải nói rằng tôi hơi thất vọng một chút. Hannibal Lecter(4), ít ra ông ta cũng thú vị.”

(4) Nhân vật tội phạm ăn thịt người trong tiểu thuyết Sự im lặng của bầy cừu.

Callahan cười vì câu đó, một nụ cười khẩy, gian ác hằn lên nếp nhăn trên mắt và làm sáng lên khuôn mặt anh ta, một cái gì đó quặn lên nóng bỏng trong dạ dày tôi và dường như muốn trào ra trước người lảng giềng vạm vỡ. Nụ cười đó là hứa hẹn kiểu gian manh, đủ loại nồng nhiệt, tôi thấy miệng mình đang thở ra khá là nặng nhọc.

Và rồi tôi nghe thấy một tiếng động. Callahan O'Shea cũng vậy. Tiếng lộp bộp nhỏ. Cả hai đều nhìn xuống Angus đã quay lại, chân nhấc lên, đang tè vào chiếc ủng mà nó đã nhào vào ăn mấy phút trước.

Nụ cười của Callahan O'Shea biến mất. Anh ta gương mắt lên với tôi. “Tôi không biết cô hay con chó của cô tệ hơn nữa,” anh ta nói, rồi quay lưng đi thẳng vào nhà.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 8

MƯỜI BA THÁNG, HAI TUẦN và bốn ngày sau khi Andrew hủy đám cưới, tôi nghĩ mình đã xoay xử tương đối ổn. Mùa hè sau đó quả là khó khăn khi không có sự hiện diện hằng ngày của đám học sinh, nhưng tôi dồn hết tâm trí của mình vào ngôi nhà và trở thành một người làm vườn. Khi căng thẳng, tôi lê bước qua khu rừng quốc gia phía sau nhà, men theo dòng sông Farmington mấy dặm lên phía thượng lưu rồi quay xuống, bị muỗi xơi tái và cành cây cào xước, Angus lon ton chạy bên cạnh tôi trên đầu dây xích lòe xòe, cái lưỡi hồng liếm láp nước sông, bộ lông trắng lấm tẩm bùn.

Tôi nghĩ kỳ cuối tuần của lễ Độc lập ở Gettysburg – Gettysburg xịn, ở Pennsylvania – với vài nghìn “diễn viên” tái hiện lịch sử, quên đi cơn đau trong lồng ngực vì mấy ngày tham gia trận đánh ly kỳ này. Khi tôi trở lại, Julian sắp xếp để tôi làm việc tại sàn Jitterbug, dạy khiêu vũ cơ bản. Mẹ và bố gọi tôi sang chơi thường xuyên, nhưng, vì sợ làm tôi buồn, họ đều cố gắng hết sức để tỏ ra lịch sự với nhau, thật là căng thẳng và quái đản đến nỗi tôi thậm ước họ cứ bình thường mà cãi nhau còn hơn. Margaret và tôi lái xe bên bờ biển Maine thật xa về hướng Bắc đến nỗi gần 10 giờ tối ở đó mặt trời mới lặn. Chúng tôi dành vài ngày yêu lặng đi dạo dọc bờ biển, ngắm những chiếc tàu đánh tôm hùm nhấp nhô trên những con sóng và không nhắc gì tới Andrew.

Ồn chúa tôi có ngôi nhà. Có sàn nhà để đánh bóng, họa tiết trang trí để sơn, mấy buổi thanh lý đồ gia dụng để tham gia, nhờ thế tôi có thể lấp đầy ngôi nhà đẹp đẽ của mình với những thứ đáng yêu, được suy tính kỹ càng mà không có liên quan gì tới Andrew. Một bộ sưu tập tượng Thánh Nicolas

mà tôi sẽ sắp xếp trên mặt lò sưởi khi tới Giáng Sinh. Hai cái tay nắm cửa bằng đồng khắc dòng chữ Trường công, thành phố New York. Tôi làm rèm; Tôi sơn tường. Thật ra là, tôi chỉ tới một cuộc hẹn. Như thế là đủ để chứng tỏ với bản thân rằng tôi chưa muốn dính dáng với ai hết.

Kỳ học mới bắt đầu, và tôi chưa bao giờ thấy yêu bọn nhóc hơn thế. Chúng có thể có đôi chút khuyết điểm, được nuông chiều quá mức và kiểu nói chuyện kinh khủng để thêm kiểu như và hoàn toàn rồi sao cũng được, nhưng chúng vẫn thật thú vị, vẫn đầy tiềm năng và tương lai rộng mở. Tôi quên mình ở trường, như vẫn thường thế, tìm kiếm giữa đám học trò lạng lẽ đó một tia hy vọng từ một hay hai em, cái tia sáng sẽ cho tôi biết liệu có ai đó cũng gắn kết với quá khứ như tôi hồi còn nhỏ không, rằng ai đó có thể cảm thấy lịch sử quan trọng với hiện tại đến thế nào không.

Giáng Sinh đến rồi, những ngày đầu năm mới cũng vậy. Vào ngày Lễ Tình yêu, Julian ghé qua, trong tay là mấy bộ phim bạo lực, đồ ăn của Thái và kem, chúng tôi cười đến đau bụng, cả hai đều vờ tảng lờ đi cái sự thật rằng đây đáng lẽ đã là kỷ niệm ngày cưới đầu tiên của tôi và rằng Julian tám năm nay không biết hẹn hò là gì.

Và tim tôi dần khỏe lại. Quả thật thế. Thời gian đã làm công việc của nó, và Andrew phai dần thành một vết đau mờ mờ mà tôi gần như chỉ nghĩ tới khi nằm một mình trên giường. Có phải tôi đã quên anh rồi không? Tôi tự bảo mình rằng tôi đã như thế.

Rồi, vài tuần trước đám cưới của Kitty – bà chị họ cắt tóc, Natalie và tôi cùng ra ngoài ăn tối. Tôi chưa bao giờ nói với con bé lý do thực sự Andrew và tôi chia tay. Thực tế là, Andrew chưa bao giờ nói những từ đó thành lời. Anh ấy không cần phải nói.

Natalie chọn địa điểm. Con bé làm việc tại Pelli Clarke Peli ở New Haven, một trong những hãng kiến trúc hàng đầu trong nước. Con bé phải

làm việc muộn và gợi ý khách sạn Omni, nơi hành diện sợ hữu một nhà hàng có cảnh quan đẹp và đồ uống ngon.

Khi gặp con bé ở đó, tôi hơi sốc trước sự biến đổi của nó. Đột nhiên, cô em gái nhỏ của tôi đã chuyển từ xinh đẹp sang đẹp sững sờ. Mỗi lần tôi gặp con bé ở trường hay ở nhà, nó sẽ mặc đồ jean hoặc đồ len, kiểu ăn mặc của một cô bé kiểu Mỹ, khỏe mạnh và đáng yêu. Nhưng khi bắt đầu thực sự đi làm, con bé đầu tư vào quần áo và kiểu tóc thời thượng, bắt đầu biết trang điểm chút ít, và ôi chao. Con bé trông như một Grace Kelly thời nay.

“Chào, Bumpo!” tôi nói, ôm lấy con bé đầy tự hào. “Trông em thật lộng lẫy.”

“Chị cũng thế,” con bé trả lời hào phóng. “Mỗi lần em thấy chị, em đều nghĩ mình sẽ bán cả linh *** vì mái tóc đó.”

“Tóc này là tóc của quý. Đừng có ngốc thế,” tôi nói, nhưng thấy hài lòng. Chỉ có Natalie mới có thể chân thành về chuyện đó, thiên thần ngọt ngào của tôi.

Vốn chẳng phải một người sành uống, tôi gọi món đồ uống chuẩn, chung chung là gin pha tonic. Nat gọi một ly dirty martini. “Cô muốn dùng loại vodka nào?” người phục vụ hỏi.

“Belvedere nếu các anh có,” con bé mỉm cười trả lời.

“Chúng tôi có đấy. Một lựa chọn tuyệt vời,” anh ta nói, rõ ràng là rất ấn tượng. Tôi cười, bản khoăn không biết từ khi nào mà em gái nhỏ của tôi đã học được cách uống rượu vodka ngon.

Và rồi chúng tôi nói chuyện, Natalie nói với tôi về nhóm của mình ở Peli, về ngôi nhà sẽ nhìn ra vịnh Chesapeake mà họ đang thiết kế, về chuyện con bé yêu công việc của mình biết bao. Để đem ra so sánh thì tôi cảm thấy mình có chút... thật ra là, một chút tẻ nhạt, có lẽ vậy. Thực ra

việc dạy học cũng làm tôi vô cùng thỏa mãn. Tôi yêu bọn trẻ, yêu môn học, và tôi thấy những bóng cây oai nghiêm, nó đã trở thành một phần tâm hồn tôi. Nhưng dù cho Natalie có chân thành thích thú khi nghe chuyện Tiến sĩ Eckhart ngủ gật trong buổi họp bộ môn khi tôi gợi ý về việc cải cách lại giáo trình như thế nào, và vì sao tôi lại khó chịu khi Ava không bao giờ chấm tới điểm B-, thì mấy thông tin của tôi nghe vẫn cứ nhàn nhạt.

Chính lúc đó chúng tôi nghe thấy một tràng cười nổ ra. Chúng tôi quay lại và thấy một nhóm sáu hay tám người đàn ông đang rời thang máy vào quầy bar, và ngay phía trước là Andrew.

Tôi chưa gặp lại anh kể từ ngày anh bỏ rơi tôi, và hình ảnh của anh đúng là một cú đá vào bụng tôi. Máu rút khỏi mặt tôi, rồi ào trở lên vội vàng đến bệnh hoạn. Tai tôi ù đi và tôi nóng, rồi lạnh, rồi lại nóng. Andrew, không quá cao, không quá điển trai, vẫn gầy thẳng, đôi kính trượt xuống dưới sống mũi nhọn, cái cổ ngọt ngào mỏng manh của anh... Cả cơ thể tôi găm lên trước sự hiện diện của anh, nhưng tâm trí tôi hoàn toàn trống rỗng. Andrew mỉm cười với một trong những người bạn của mình và nói gì đó, rồi một lần nữa, đám người đi cùng anh lại phá lên cười.

“Grace?” Natalie thì thầm. Tôi không trả lời.

Rồi Andrew quay lại, nhìn thấy chúng tôi, và điều vừa xảy ra với tôi cũng xảy ra với anh. Anh hết trắng lại chuyển sang đỏ, mắt mở ngày càng to. Rồi anh cố ép một nụ cười và tiến về phía chúng tôi.

“Chị có muốn đi không?” Nat hỏi. Tôi quay lại nhìn con bé và thấy, cực kỳ ngạc nhiên, rằng con bé trông thật sự là cực kỳ xinh đẹp. Một màu ửng hồng nhuộm trên hai má, không như má tôi, có thể nướng chín cả món bít tết. Một bên mày nhướng lên tinh tế đầy quan tâm. Đôi tay thon thả với những chiếc móng gọn gàng, không gọt giữa với ra để chạm vào tay tôi.

“Không, không, tất nhiên là không rồi. Chị ổn. Chào đấng ấy, anh chàng lạ mặt!” tôi đứng dậy và nói.

“Grace,” Andrew nói và giọng anh thân quen đến nỗi như thể là một phần của tôi, gần như thế.

“Thật là một sự ngạc nhiên thú vị,” tôi nói. “Hẳn là anh còn nhớ Nat chứ.”

“Tất nhiên rồi,” anh nói. “Chào Natalie.”

“Chào,” con bé nói như thì thầm, tránh ánh mắt đi chỗ khác.

Tôi không chắc vì sao mình lại đề nghị Andrew ngồi cùng chúng tôi mấy phút. Anh gần như buộc phải đồng ý. Chúng tôi ngồi cùng nhau, văn minh và thân thiện như thể bữa trà chiều trong lâu đài Windsor. Andrew nấu nước bọt khi được cho biết rằng Nat sống trong cùng thành phố nơi anh làm việc, nhưng che giấu khá tốt. Khu phố 9, khu đó được cải thiện tốt nhỉ.Ồ, thật ư, em làm việc tại Pelli, thú vị thật... Vui quá. Thế giới nhỏ thật. Còn em, Grace? Trường Manning thế nào? Bọn trẻ năm nay có ngoan không? Tuyệt. Ưm... bố mẹ em khỏe chứ? Tốt, tốt. Còn Margaret và Stu? Tuyệt.

Và như thế, chúng tôi ngồi đó, Nat, Andrew, tôi và con voi bốn tấn đang gặm chân nháy trên bàn. Andrew liến thoắng như một con khỉ hời hợt, và dù chẳng thể nghe được vì tiếng ù đặc trong tai, tôi thấy mọi thứ rõ ràng như thể đang dùng một thứ thuốc kích thích. Tay của Natalie khẽ run lên, và để giấu cái sự thật đó, con bé khoanh tay ngoan ngoãn dưới gầm bàn. Khi con bé nhìn Andrew, đồng tử của nó giãn ra, dù nó cố gắng để không nhìn vào mắt anh. Bên trên viền cổ chiếc áo khoác lụa, làn da con bé ửng hồng, gần như tấy lên. Thậm chí môi con bé trông cũng đỏ hơn. Như thể xem chương trình khoa học về sự hấp dẫn trên kênh Discovery.

Nếu Natalie... chỉ gương gạo, thì, thật ra, Andrew hoảng loạn. Trán anh lấm tẩm mồ hôi và chòm tai anh đỏ đến nỗi trông như thể sắp phát hỏa. Anh nói nhanh hơn bình thường và cố gắng mỉm cười thường xuyên với tôi, dù anh dường như không thể nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Thôi,” anh nói vào giây phút có thể thoát thân, “anh nên trở lại chỗ mấy bạn đồng nghiệp ở đằng kia. Ừm, Grace... em... em trông rất tuyệt. Thật vui vì được gặp em.” Anh ôm tôi một cái thật nhanh và tôi có thể cảm nhận được hơi nóng ẩm ướt trên da anh, như một đứa trẻ giờ ngủ trưa. Rồi anh lùi lại đột ngột. “Natalie, ừm bảo trọng nhé.”

Con bé đưa ánh mắt từ dưới bàn lên, và con voi dường như vấp, ngã và đổ sập ngay trên mặt bàn. Bởi vì, lấp lánh trong đôi mắt xanh da trời tuyệt đẹp của con bé là cả một thế giới khổ sở và ăn năn và yêu thương và tuyệt vọng, và tôi, kẻ không yêu ai như yêu Natalie, cảm thấy đó là một cú nện vào đầu. “Bảo trọng, Andrew,” con bé nói ngắn gọn.

Hai chúng tôi nhìn anh bước đi để quay lại nhập hội với mấy người bạn ở phía bên kia nhà hàng, thật may, là rất rộng này.

“Muốn đi chỗ khác không?” Natalie gợi ý khi Andrew đã đi đủ xa.

“Không, không, chỉ ổn mà. Chị thích ở đây,” tôi nói nồng nhiệt. “Với lại, bữa tối sắp được dọn ra rồi.” Chúng tôi mỉm cười với nhau.

“Chị ổn chứ?” con bé nhẹ nhàng hỏi.

“Ồ, ừ,” tôi nói dối. “Hẳn rồi. Ý chị là, chị đã yêu anh ấy, anh ấy thực sự là một người rất tốt, nhưng... em biết đấy. Anh ấy không phải Người Đó.” Tôi đưa tay lên ra dấu ngoặc kép.

“Không phải ư?”

“Không hề. Ý chị là, anh ấy rất tuyệt, nhưng...” tôi ngừng lại, giả vờ suy nghĩ. “Chị không biết nữa. Có gì đó còn thiếu thiếu.”

“Ồ,” con bé nói, mắt trầm tư.

Bữa tối được dọn ra, tôi gọi món bí tết; Nat gọi cá hồi. Khoai tây ngon tuyệt. Chúng tôi ăn và trò chuyện về phim ảnh, về gia đình, sách và các chương trình truyền hình. Khi tôi gọi thanh toán, Nat trả tiền, tôi không cần. Rồi chúng tôi đứng dậy. Em gái tôi không nhìn về phía Andrew, chỉ nhẹ nhàng đi về phía cửa trước mặt tôi.

Nhưng tôi liếc nhìn lại. Thấy Andrew trông như thể con nghiện thêm thuốc, yếu ớt và đau đớn và trần trụi. Anh không thấy tôi đang nhìn – anh chỉ để mắt tới Natalie.

Tôi bắt kịp em mình. “Cảm ơn, Natalie,” tôi nói.

“Ôi, chị Grace, có gì đâu,” con bé trả lời, có lẽ hơi quá xúc động so với tình huống thế này.

Tim tôi nện thình thịch trong ngực khi thang máy đi xuống. Tôi nhớ ngày sinh nhật lần thứ tư của mình. Nhớ những chiếc kẹp tóc. Buổi sáng thứ Bảy ôm ấp. Khuôn mặt con bé khi tôi rời nhà đi học đại học. Tôi nhớ cái phòng chờ trong bệnh viện, mùi cà phê cũ, ánh sáng chói lòa khi tôi hứa với Chúa bất cứ điều gì, bất cứ điều gì, nếu Ngài cứu em gái tôi. Tôi băn khoăn không biết đã có điều gì trong mắt Natalie khi con bé ngẩng lên nhìn Andrew.

Tôi hình dung xem cần có tính cách thế nào để có thể rời bỏ cái rất có thể là tình yêu của đời mình vì một người khác. Để cảm nhận được tiếng sét mà không thể làm gì được. Tôi không biết liệu mình có thể vị tha đối với một hành động cao thượng nhường ấy không. Tôi tự hỏi mình thực sự có một trái tim như thế nào. Mình thực sự là một người chị như thế nào.

“Chị có một ý nghĩ rất kỳ lạ,” tôi nói khi chúng tôi tản bộ về phía căn hộ của Natalie, tay trong tay.

“Rất nhiều ý nghĩ của chị là kỳ lạ mà,” con bé nói, gần như chạm được tới cảm xúc mọi khi của chúng tôi.

“À, cái này thì chưa rõ lắm, nhưng chị cảm thấy nó đúng,” tôi nói, dừng lại ở góc phố New Haven Green. “Natalie, chị nghĩ em nên...” tôi ngừng lại. “Chị nghĩ em nên gặp gỡ Andrew. Chị nghĩ có thể ban đầu anh ấy đã gặp nhầm người rồi.”

Đôi mắt đẹp kỳ lạ của Natalie lại lấp lánh – choáng váng, cắn rứt, buồn rầu, đau đớn... và hy vọng. Phải. Hy vọng. “Grace, em sẽ không bao giờ...” con bé bắt đầu.

“Chị biết. Thực sự biết,” tôi thì thầm. “Nhưng chị nghĩ em và Andrew nên nói chuyện.”

Mấy ngày sau, tôi gặp Andrew để ăn tối. Nói với anh cùng một điều đã nói với Natalie. Cùng những cảm xúc ấy ánh lên trên khuôn mặt anh, như đã ánh lên trên mặt con bé, thêm một cảm xúc nữa. Biết ơn. Anh đưa ra một vài lời từ chối lấy lệ, rồi chịu khuất phục, đúng như tôi dự liệu. Tôi gợi ý họ nên gặp mặt trực tiếp chứ không nên nói qua điện thoại hay thư điện tử. Họ đã làm theo gợi ý của tôi. Natalie gọi cho tôi vào cái ngày sau buổi gặp đầu tiên của họ, và bằng giọng lâng lâng, kể cho tôi họ đã đi dạo qua New Haven thế nào, cuối cùng run rẩy trên chiếc ghế dưới những gốc cây trang nhã ở quảng trường Wooster, chỉ trò chuyện, ra sao. Con bé hỏi đi hỏi lại liệu như thế có thực sự ổn không, tôi trấn an con bé rằng có.

Và đúng là như vậy, chỉ trừ một vấn đề. Tôi không chắc mình đã quên được Andrew chưa.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 9

BUỔI SÁNG THỨ BẢY, Angus sốc tôi tỉnh dậy với tiếng sủa điên cuồng, cào cửa như thể bị nhét một miếng thịt nướng vào mõng.

“Cái gì? Ai?” tôi buột miệng, chưa tỉnh táo hẳn. Nhìn đồng hồ, mới bảy giờ. “Angus! Tốt hơn hết là nhà đang cháy, không là mày gặp rắc rối to rồi đấy!” Thông thường, con thú cưng yêu quý của tôi khá bằng lòng ngủ gục gàng, ở chính giữa giường tôi, chẳng hiểu làm sao hôm nay nó lại chiếm được đến hai phần ba chiếc giường dù chỉ nặng vồn vẹn 7kg.

Tình cờ liếc vào gương, tôi thấy thuốc tạo nếp tóc của mình (giá 50 đô la một lọ) đã hết tác dụng sau một giờ sáng, chính là giờ tôi lên giường đi ngủ đêm qua. Vậy nên nếu đúng là Angus đang cứu mạng tôi và nếu ảnh của chúng tôi thực sự xuất hiện trên trang nhất báo, thì tốt hơn là tôi nên làm gì đó với mái tóc này trước khi lao vào đồng lửa. Tôi vớ lấy sợi dây chun, cột tóc đuôi ngựa và rời thử cánh cửa. Mát. Hé ra một chút, tôi không nghĩ thấy mùi khói. Chết tiệt. Vậy là đi tong cơ hội gặp gỡ một anh chàng lính cứu hỏa nóng bỏng, người sẽ bế tôi ra khỏi đám lửa như thể tôi làm bằng kẹo bông. Tuy thế, tôi đoán chắc cũng là điều tốt khi nhà tôi không bùng cháy.

Angus bay vèo xuống cầu thang như một viên đạn, thực hiện điệu nhảy chiến thắng ở cửa trước, nhảy tưng tưng lên, bốn móng không chạm đất. Ô, phải. Hôm nay là ngày tái hiện trận Bull Run, và Margaret sẽ tới cùng. Có vẻ như chị ấy thấy cần phải dậy sớm, nhưng tôi cần uống cà phê trước khi giết chết bất cứ tên Johnny Reds nào. Hay là hôm nay tôi sẽ giết quân Áo Xanh ấy nhỉ?

Nhắc bỗng Angus lên, tôi mở cửa. “Chào Margaret,” tôi lầm bầm, nheo mắt vì sáng.

Callahan O'Shea đứng trước hiên nhà. “Đừng đánh tôi,” anh ta nói.

Vết thâm quanh mắt anh ta đã mờ đi đáng kể, vẫn còn, nhưng màu vàng và nâu đã thế chỗ cho màu tím thẫm. Tôi để ý thấy mắt anh ta màu xanh, và kiểu sụp xuống ở góc mắt khiến anh ta trông hơi... buồn. Có hồn. Quyến rũ. Anh ta mặc một chiếc áo phông đỏ phai với quần bò, và lại nữa rồi, cái cơn nhói nhói khó chịu của sức hấp dẫn.

“VẬY ĐẤY. ĐẾN ĐÂY ĐỂ KIỆN TÔI À?” tôi hỏi. Nằm trong tay tôi, Angus sửa - Ắng!

Anh cười, và cơn nhói chuyển thành quặn.

“Không. Tôi đến đây để thay cửa sổ cho cô. À mà, bộ đồ ngủ đẹp đấy.”

Tôi liếc xuống. Khi thật. Nhân vật hoạt hình SpongeBob SquarePants, quà Giáng sinh của Julian. Chúng tôi có truyền thống tặng nhau những món quà kinh khủng... tôi đã tặng cho anh một cái đầu nhựa gai. Rồi lời nói của anh chàng cũng được tiêu hóa. “Xin lỗi? Có phải anh nói là anh sẽ thay cửa sổ nhà tôi không?”

“Chính thế,” anh nói, ngó đầu vào khung cửa và nhìn quanh phòng khách. “Bố cô thuê tôi từ hôm nọ. Ông không nói với cô à?”

“Không,” tôi trả lời, “Khi nào?”

“Thứ Năm,” anh nói. “Cô đi vắng. Chỗ này đẹp đấy. Bố cô mua cho cô à?”

Miệng tôi há hốc. “Này!”

“Thế cô có định tránh ra để tôi vào không?”

Tôi ôm Angus chặt hơn một chút. “Không. Nghe này, anh O’Shea, tôi thực sự không nghĩ rằng...”

“Cái gì? Cô không muốn một thằng cựa tù làm việc cho cô hả?”

Miệng tôi đóng sập. “À, thực ra... tôi...” Thật thô lỗ nếu nói toạc ra như vậy. “Không, cảm ơn anh.” Tôi nặn ra một nụ cười, cảm giác chân thành như thể ứng cử viên tổng thống đảm bảo sẽ cải cách tài chính. “Tôi muốn thuê một người khác hơn... ừm, một người đã làm cho tôi trước đây.”

“Tôi đã được thuê rồi. Bố cô đã trả tôi một nửa.” Anh ta nheo mắt nhìn tôi, và răng tôi nghiến chặt.

“A, thật bất tiện quá, nhưng anh sẽ phải trả lại số tiền đó.” Angus sửa lên trong tay tôi, ra chiều ủng hộ. Chó ngoan.

“Không.”

Tôi há hốc miệng. “Vậy thì, xin lỗi anh, anh O’Shea, nhưng tôi không muốn anh làm việc ở đây.” Bắt gặp mình trong bộ đồ ngủ. Khuấy động mọi thứ. Rất có thể đánh thó đồ đạc của mình.

Anh ta hếch đầu lên và nhìn thẳng vào tôi. “Thật cay đắng, thưa cô Emerson, khi nghĩ rằng cô không thích tôi, và cũng thật trớ trêu thay, vì nếu bất cứ ai có lý do để không thích ai đó, thì tôi dám khẳng định là biểu quyết sẽ nghiêng về phía tôi.”

“Anh chẳng nhận được phiếu nào đâu, anh bạn! Tôi không yêu cầu anh...”

“Nhưng vì tôi cư xử tốt hơn cô, tôi sẽ tìm giữ sự phán xét lại và chỉ nói rằng tôi không thích cái thiên hướng bạo lực của cô. Dù sao thì, tôi cũng đã nhận tiền của bố cô rồi, và nếu cô còn muốn xong đám cửa sổ này trước mùa tuyết thì tôi sẽ phải đặt hàng từ chỗ chuyên gia công ở Kansas đây. Và thẳng thắn mà nói, tôi cần công việc này. Được chứ? Vậy thì chúng ta hãy bỏ qua cái cơn giận dữ đàn bà ấy, lờ đi cái sự thật là tôi đã thấy cô trong bộ dạng không thể nói nổi nên lời...” Mắt anh ta quét lên quét xuống người tôi “...và bắt tay vào việc thôi. Tôi phải đo cửa sổ. Muốn tôi bắt đầu từ trên tầng hay dưới tầng?”

Ngay lúc đó, chiếc BMW của Natalie tấp vào lối lên nhà, khiến Angus lại lên cơn điên loạn. Tôi ghì chặt lấy nó, hình hài nhỏ bé của nó run lên trong khi cố gắng rời khỏi tay tôi, tiếng sủa của nó dội vào óc tôi.

“Cô không kiểm soát được cái con quái con này à?” Callahan O'Shea hỏi.

“Trật tự,” tôi cầu nhàu. “Không phải mà, Angus yêu. Chào Natalie!”

“Chào,” con bé nói, lướt lên mấy bậc cấp. Con bé khựng lại, nhìn nghi hoặc anh hàng xóm của tôi. “Xin chào. Tôi là Natalie Emerson, em gái của chị Grace.”

Anh hàng xóm bắt tay con bé, một nụ cười ngoác tận mang tai đầy ngưỡng mộ kéo miệng anh ta lên một bên, càng khiến tôi ghét anh ta hơn. “Callahan O'Shea,” anh ta thì thầm. “Tôi là thợ mộc của Grace.”

“Không phải,” tôi khẳng khái. “Cái gì đưa em tới đây vậy Nat?”

“Em nghĩ chúng ta có thể uống một tách cà phê,” con bé nói, mỉm cười rạng rỡ. “Em muốn nghe về anh chàng chị đang hẹn hò đến chết mất. Chúng ta chưa có cơ hội nói chuyện kể từ buổi trưng bày của mẹ.”

“Một anh bạn trai ấy à?” Callahan nói. “Tôi đoán anh ta thích những thứ bạo liệt.”

Đôi lông mày mềm mại của Natalie hơi nhếch lên và con bé cười toe toét, mắt con bé sẫm soi vết thâm của anh ta. “Thôi nào, chị Grace, uống cà phê nhé? Callahan, phải không? Anh cũng muốn một ly chứ?”

“Rất hân hạnh,” anh ta trả lời, mỉm cười với cô em gái xinh đẹp và đột nhiên lại rất đáng cáu của tôi.

Năm phút sau, tôi sững sía ngó bình cà phê trong khi em gái tôi và Callahan O'Shea trở thành bạn thân mãi mãi.

“Vậy là chị Grace đã đánh anh thật à? Bằng một cây gậy hockey sao? Ồ, Grace!” Con bé phá lên cười, cái tiếng cười khàn khàn, quyến rũ mà đàn ông ai cũng yêu.

“Đó là tự vệ,” tôi nói, vợ lấy mấy cái cốc trên giá.

“Cô ấy say,” Cal giải thích. “À, lần đầu tiên thì cô ấy say. Lần thứ hai, bằng cái cào, thì chỉ là ngơ ngơ thôi.”

“Tôi không ngơ ngơ,” tôi phản đối, đặt bình cà phê lên bàn, giật mạnh cửa tủ lạnh để lấy kem rồi đặt lên bàn rõ mạnh. “Chưa có ai mô tả tôi là ngơ ngơ cả.”

“Tôi không biết, Natalie,” Callahan nói, nghiêng nghiêng đầu. “Bộ đồ ngủ này không nói lên sự ngơ ngơ với cô sao?” Mắt anh ta lướt lên lướt xuống bộ đồ SpongeBob của tôi lần nữa.

“Thế đấy, đồ Ireland. Anh bị sa thải. Lần nữa. Vẫn thế. Sao cũng được.”

“Ôi thôi nào, chị Grace,” Natalie nói, cười du dương. “Anh ấy cũng có lý mà. Em hy vọng là Wyatt sẽ không thấy chị trong bộ đồ này.”

“Wyatt thích SpongeBob,” tôi vắn lại.

Nat rót cho Callahan một tách cà phê, không nhìn thấy ánh mắt hình viên đạn của tôi. “Cal, anh đã gặp anh chàng mới của chị Grace chưa?” con bé hỏi.

“Cô biết đấy, tôi chưa gặp,” anh ta trả lời, hất lông mày về phía tôi. Tôi cố gắng tảng lờ anh ta. Không hề dễ. Anh ta trông... ngon lành... đến phát bực... ngồi đó trong căn bếp hân hoan của tôi, dây ủng đang bị Angus nhai, uống cà phê trong cái tách phiên bản giới hạn Fiestaware màu xanh hoa ngô của tôi. Mặt trời rọi xuống mái tóc rối bù của anh ta, để lộ ra những vệt màu vàng vô cùng hấp dẫn giữa màu hạt dẻ. Anh ta gần như tỏa ra sự nam tính, tất cả bờ vai rộng cùng những thớ cơ lớn, lại còn sắp sửa đồ đạc trong nhà tôi... chết tiệt thật. Ai mà không bị kích thích cơ chứ?

“Thế anh ấy thế nào?” Natalie hỏi. Mất một giây, tôi đã nghĩ là con bé đang nói chuyện với Callahan O'Shea.

“Hả? Ồ, Wyatt ấy à? Ừ thì, anh ấy rất... tử tế.”

“Tử tế là tốt. Thế cuộc hẹn của chị đêm hôm trước thì thế nào?” con bé tiếp tục, rồi đổ đường vào cà phê của mình để làm cho bản thân càng ngọt ngào hơn. Điên thật. Tối hôm trước Nat gọi điện, và tôi có thể nghe được tiếng Andrew ở đầu bên kia nên đã rút ngắn cuộc trò chuyện bằng cách nói rằng tôi phải gặp Wyatt ở Hartford. Ôi, cái mạng rồi bồng bong... Đôi mắt đầy cảm xúc của Callahan đang nhìn tôi. Đây chế giễu.

“Cuộc hẹn ổn. Dễ chịu. Vui vẻ. Bọn chị ăn. Uống. Hôn. Mấy việc kiểu như vậy.”

Hùng hờn quá đấy, Grace! Lại cặp lông mày của Callahan.

“Grace, thôi nào!” cô em gái từng-yêu-thương của tôi nói. “Anh ấy ra sao? Ý em là, anh ấy là bác sĩ nhi khoa, vậy chắc chắn là tuyệt vời rồi, nhưng cho em một ít chi tiết đi.”

“Đáng yêu! Tính cách của anh ấy rất đáng yêu,” tôi nói, hơi lớn tiếng. “Anh ấy rất...” một cái liếc khác về phía Cal “...đáng kính trọng. Thân thiện. Cực kỳ tử tế. Cho tiền người vô gia cư... và ừm... giải cứu... mèo.” Tiếng nói bên trong của tôi, kinh tởm trước khả năng nói dối tồi tệ của mình, thờ dài thật lớn.

“Nghe có vẻ hoàn hảo quá,” Natalie hòa theo. “Có khiếu hài hước chứ?”

“Ồ, có,” tôi trả lời. “Rất hài hước. Nhưng theo một cách dễ thương, không hề giấu cợt. Không hề lỗ mãng, mỉa mai hay bất lịch sự. Theo một cách nhẹ nhàng, đáng yêu.”

“Thế thì đây là một ví dụ cho sự hấp dẫn trái chiều nhỉ?” Callahan hỏi.

“Tôi nghĩ là tôi vừa sa thải anh rồi,” tôi nói.

Anh ta cười tít mắt, hai đầu gối phản chủ của tôi mềm nhũn.

“Em nghĩ anh ấy nghe có vẻ thật tuyệt vời,” Natalie nói, nở nụ cười xinh đẹp.

“Cám ơn.” Tôi nói và cười đáp trả. Trong giây lát, tôi đã rất muốn hỏi con bé về Andrew, nhưng với tên cựa tù lực lưỡng ngồi trong phòng, tôi quyết định không hỏi nữa.

“Chỉ có tới trận đánh hôm nay không, Grace?” em gái tôi hỏi, nhấp một ngụm cà phê. Thật tình, con bé làm gì cũng như thể đang quay phim... duyên dáng và hài hòa và đáng yêu.

“Trận đánh?” Callahan hỏi.

“Đừng có nói cho anh ta,” tôi ra lệnh. “Và có, chị có đi.”

“À, xin lỗi vì phải nói rằng tôi phải về New Haven,” Natalie nói về luyến tiếc, đặt chiếc tách sang một bên. “Rất vui được gặp anh, Callahan.”

“Tôi mới là người lấy làm vinh hạnh,” anh ta nói, đứng thẳng dậy. Ai chà chà chà. Cựu tù cư xử thanh lịch, thật ra là bất kỳ khi nào có Natalie ở quanh.

Tôi tiễn con bé ra cửa, rồi ôm nó. “Mọi việc với Andrwe vẫn ổn chứ?” tôi hỏi, cẩn thận để giữ giọng thật nhẹ.

Nhìn mặt con bé sáng lên, như thể được ngắm cảnh mặt trời mọc tuyệt đẹp vậy. “Ôi, chị Grace... vâng.”

“Tuyệt hảo,” tôi nói, vuốt ra phía sau mớ tóc mềm mại, mát rượi của con bé. “Chị mừng cho em, bé yêu.”

“Cảm ơn chị,” con bé thì thầm. “Và em rất mừng cho chị, Grace! Wyatt có vẻ thật hoàn hảo!” Con bé ôm tôi thật chặt. “Gặp lại chị sau nhé?”

“Chắc rồi.” Tôi ôm lại con bé, tim tôi quặn lên vì tình yêu thương và nhìn con bé lướt đi về phía chiếc xe bóng bẩy xinh xắn rồi trở ra khỏi lối lên nhà. Con bé vẫy tay, biến mất xuống phố. Nụ cười của tôi héo dần. Margaret biết ngay rằng Wyatt Dunn là sản phẩm của trí tưởng tượng, còn Callahan O'Shea, một người lạ hoàn toàn, cũng có vẻ như đoán ra được điều đó. Nhưng không phải Natalie. Tất nhiên, con bé đánh cược rất nhiều vào việc tôi đang ở bên một người nào đó tuyệt vời, phải vậy không? Tôi gẩn bó với ai đó nghĩa là... ừm. Tôi biết nó có nghĩa là gì.

Thở dài, tôi trở vào bếp.

“VẬY ĐẤY.” Cal ngả người trên ghế, tay chấp sau đầu. “Bạn trai của cô là người cứu hộ mèo cơ đấy.”

Tôi cười. “Đúng thế. Bọn mèo hoang trong khu vực anh ấy gặp vấn đề. Anh ấy đánh vật với chúng. Dồn chúng vào mấy cái thùng, rồi đem cho các nhà nhận nuôi. Anh có muốn một con không?”

“Một con mèo hoang ấy à?”

“Ừmm-hừmm. Người ta vẫn nói là vật nuôi nên phù hợp với nhân cách của chủ đấy thôi.”

Anh ta cười lớn, một âm thanh nham hiểm, mờ ám và đột nhiên, đầu gối tôi còn yêu hơn cả lần tôi nhìn Bruce Springsteen trong buổi hòa nhạc. “Không, cảm ơn cô, Grace.”

“VẬY THÌ NÓI TÔI NGHE, ANH O'SHEA,” TÔI NÓI NGẮN GỌN. “ANH ĐÃ BIẾN THỦ ĐƯỢC BAO NHIÊU, VÀ TỪ AI?”

Miệng anh ta hơi cứng lại trước câu hỏi. “Một phẩy sáu triệu đô la. Từ ông chủ kính mến của tôi.”

“Một phẩy... Chúa ơi!”

Tôi chợt nhận ra số séc của mình nằm ngay ở đó, trên quầy gần tủ lạnh. Đáng lẽ tôi nên cất đi, phải không? Không phải là tôi có một triệu đô la trong đó hay gì cả. Callahan dõi theo ánh nhìn lo lắng của tôi và nhướng bên lông mày không bị thâm lên lần nữa.

“Thật thèm quá đi mất,” anh ta nói. “Nhưng tôi thay đổi rồi. Mặc dù thật khó cưỡng lại mấy thứ kia.” Anh ta hất hàm về cái giá chứa bộ sưu tầm chó bằng thép của tôi. Rồi anh ta đứng dậy, choán hết cả căn bếp. “Tôi có thể lên tầng và sửa cửa sổ không, cô Grace?”

Tôi há mồm ra để phản đối, rồi ngậm lại. Chẳng đáng. Cửa sổ thì mất bao lâu chứ? Đồi ngày.

“Ừm, được rồi. Đợi một lát, để tôi chắc chắn rằng... ừm...”

“Sao cô không đi cùng với tôi nhỉ? Như thế, nếu tôi có nỗi lòng tham muốn vợ vét hộp đồ trang sức của cô thì cô có thể tự tay ngăn tôi lại.”

“Tôi muốn đảm bảo là mình đã dọn giường, thế thôi,” tôi nói dối. “Đi đường này.”

Ba phút tiếp theo, tôi tranh đấu lại với cảm giác đê mê và bực bội khi Callahan O'Shea đo mấy cửa sổ phòng ngủ của mình. Rồi anh ta đi vào phòng khách, làm việc tương tự, động tác của anh ta gọn gàng, hiệu quả, anh ta kéo thước dây dọc theo khung, ghi chép lại trong cuốn sổ. Tôi tựa vào khung cửa, ngắm lưng anh ta (thật thà mà nói thì là ngắm vòng ba) khi anh ta mở một cửa sổ và nhìn ra ngoài.

“Có thể tôi sẽ phải thay một vài họa tiết trang trí khi đặt mấy cái này vào,” anh nói, “nhưng phải tháo chúng ra thì tôi mới biết được. Mấy cái này cũng khá cũ rồi.”

Tôi lê mắt mình lên mặt anh ta. “Phải. Chắc rồi. Nghe ổn đấy.”

Anh ta tiến lại phía tôi, hơi thở của tôi nghẹt lại. Chúa ơi. Callahan O'Shea đang đứng cách tôi một li. Hơi nóng tỏa ra từ cơ thể anh ta, cơ thể tôi dường như nhũn ra và đung đưa đáp trả. Tôi có thể cảm thấy tim mình thắt lại rồi mở ra, thắt lại rồi mở ra. Bàn tay anh ta, vẫn cầm thước dây, lướt nhẹ qua mu bàn tay tôi, và đột nhiên tôi phải thở bằng miệng.

“Grace?”

“Vâng?” tôi thì thầm đáp. Tôi có thể trông thấy mạch trên cổ anh ta. Tự hỏi không biết hôn lên cái cổ đó, lướt mấy ngón tay qua mái tóc bù xù

của anh ta... thì sẽ thế nào.

“Cô tránh ra được không?” anh ta hỏi.

Miệng tôi đóng sập lại. “Chắc rồi! Chắc rồi! Chỉ là đang... nghĩ.”

Mắt anh ta nheo lại thành một nụ cười kiểu tôi-biết-thừa.

Tôi trở xuống tầng dưới, và một khoảng thời gian ngắn đến đáng thất vọng sau, Callahan O'Shea đã xong việc. “Tôi sẽ đặt hàng và báo cho cô biết khi nào cửa về,” anh ta nói.

“Tuyệt,” tôi trả lời.

“Tạm biệt. Chúc may mắn ở trận đánh.”

“Cám ơn,” tôi nói, đỏ mặt không vì lý do gì rõ ràng.

“Nhớ đảm bảo khóa cửa hai lần nhé. Tôi sẽ ở nhà cả ngày.”

“Hài hước đấy. Giờ thì ra ngoài đi,” tôi nói. “Tôi còn phải đi giết bọn Yankee.”

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 10

TIẾNG ĐẠİ BÁC GẦM LÊN BÊN TAI TÔI, mùi khói hăng hắc và rất kích thích tinh thần. Tôi quan sát trong khi sáu người lính phe Liên bang ngã xuống. Phía sau tuyến đầu, quân Áo Xanh nạt lại đạn.

“Cái này thật quái gở,” Margaret lăm bậm, đưa thuốc súng để tôi nạt lại khẩu đại bác của mình.

“Ôi, im đi,” tôi mắng yêu. “Bọn em đang tôn vinh lịch sử. Và đừng có phàn nàn nữa. Chị sẽ chết sớm thôi. Đi chết đi, Ngài Lincoln!” Tôi gào lên, âm thần xin lỗi ngài Abe hòa nhã, vị tổng thống vĩ đại nhất mà đất nước được thấy. Chắc chắn là ngài sẽ thứ lỗi cho tôi thôi, khi thấy tôi có một mô hình thu nhỏ của Đài tưởng niệm Lincoln trong phòng ngủ và có thể (cũng thường thực hiện) đọc thuộc nằm lòng bài diễn văn Gettysburg.

Nhưng hội Anh Em Chống Anh Em chiến đấu rất nghiêm túc. Chúng tôi có khoảng 200 người tình nguyện và mỗi cuộc đụng độ đều được lên kế hoạch để đúng với lịch sử hết mức có thể. Quân lính Yankee nổ súng, và Margaret ngã nhào xuống đất, đôi mắt xanh lục màu biển của chị đảo một vòng. Tôi xốc mọi người lên vai, hét lên và ngã xuống bên cạnh chị. “Em sẽ phải mất hàng tiếng nữa mới chầu trời được,” tôi bảo chị mình. “Nhiễm độc máu do chị. Không có lựa chọn cứu chữa, thật đấy. Thậm chí em được đưa tới bệnh viện chiến trường, chắc chắn là em vẫn chết. Nên cách nào cũng thế, lâu la và đau đớn.”

“Chị nhắc lại. Cái này thật quái gở,” Margaret nói, lật điện thoại di động lên để kiểm tra tin nhắn.

“Không bóp méo lịch sử!” tôi gào lên.

“Cái gì?”

“Cái điện thoại! Chị không được có bất cứ đồ hiện đại nào trong một buổi tái hiện hết. Và nếu cái này quá quái gở thì sao chị lại tới?” tôi hỏi.

“Bố cứ liên tục quấy rầy Junie...” – thư ký pháp lý đau khổ lâu năm của Margaret – “...cho tới khi cuối cùng thì cô ấy phải van nài chị đồng ý chỉ để khiến bố ngừng gọi điện và tạt qua. Và lại, chị cũng muốn ra khỏi nhà.”

“Rồi, giờ chị đang ở đây, nên đừng có cần nhần nữa,” Tôi với lấy tay chị, hình dung một chiến sĩ quân Nổi dậy đang tìm kiếm nguồn an ủi từ người anh vừa ngã xuống của mình. “Chúng ta đang ở ngoài, hôm nay trời thật đẹp, chúng ta đang nằm lăn lóc trên bãi cỏ ba lá tỏa hương ngọt ngào.” Margaret không trả lời. Tôi liếc qua. Chị ấy lại đang cắm đầu vào cái điện thoại, vẻ mặt cau có, đây không phải là biểu hiện khác thường với chị, nhưng môi chị run lên một cách đáng ngờ. Như thể chị sắp phát khóc. Tôi ngồi bật dậy. “Margs? Mọi chuyện ổn chứ?”

“Ồ, ngon lành cả,” chị trả lời.

“Chẳng phải đáng lý con chết rồi sao?” bố hỏi, sai bước về phía chúng tôi.

“Xin lỗi bố. Ý con là, xin lỗi, thưa Đại tướng Jackson,” tôi ngoan ngoãn lại buông mình xuống bãi cỏ.

“Margaret, xin chị. Bỏ thái độ đó đi. Nhiều người đã phải làm việc cực nhọc để khiến cuộc tái hiện này được chân thực đấy.”

Margaret đảo mắt. “Bull Run ở Connecticut. Chân thực quá đi mất.”

Bố rít lên vẻ ghê tởm. Một sĩ quan cùng phe vợi vĩa chạy lại phía bố. “Chúng ta làm gì bây giờ, thưa ngài?” anh ta hỏi.

“Thưa ngài, chúng ta sẽ cho chúng biết thế nào là lưỡi lê!” bố quát lên. Một cơn xúc động rần rật chạy qua người tôi khi nghe những lời nói đã đi vào lịch sử: Thế mới là chiến tranh chứ! Hai sĩ quan hội ý với nhau, rồi bước đi, nhập hội với những tay súng ở sườn đồi.

“Có lẽ chị cần tránh gặp Stuart một thời gian.” Margaret nói.

Tôi ngồi thẳng dậy lần nữa, vướng phải một anh bạn phe miền Nam đang loay hoay đặt lại vị trí khẩu đại bác của tôi. “Xin lỗi,” tôi nói với anh ta. “Đi hạ chúng thôi.” Anh chàng và một người khác nhắc khẩu đại bác lên và lẩn nó đi giữa làn đạn lác đác cùng tiếng la hét của các vị sĩ quan chỉ huy. “Margaret, chị nghiêm túc đấy à?”

“Chị cần một chút khoảng cách,” chị trả lời.

“Có chuyện gì vậy?”

Chị thở dài. “Chẳng có gì. Đó chính là vấn đề. Bọn chị đã cưới nhau được bảy năm, đúng không? Và chẳng có gì khác đi cả. Ngày nào bọn chị cũng làm những việc giống nhau. Về nhà. Nhìn nhau suốt bữa tối. Gần đây, khi anh ấy nói chuyện về công việc hay chuyện gì đó trên bản tin, chị nhìn anh và chỉ nghĩ là, ‘Chỉ thế này thôi ư?’”

Một com bươn non đậu lên cái khay đồng trên bộ đồng phục của tôi, gập cánh lại rồi bay đi mất. Một sĩ quan miền Nam ào tới. “Không phải máy cô chết rồi à?” anh ta hỏi.

“À, phải, đúng thế. Xin lỗi.” Tôi lại nằm xuống, kéo tay Margaret cho tới khi chị ấy làm theo. “Còn gì nữa không Margs?” tôi hỏi.

“Không.” Mắt chị tránh không nhìn tôi, tố cáo sự không trung thực những lời nói của chị. Nhưng Margaret không phải là người nói ra điều gì đó trước khi chị sẵn sàng. “Chỉ là... chị chỉ băn khoăn liệu anh ấy có yêu chị thật không. Liệu chị có thực sự yêu anh ấy. Liệu có phải đây chính là hôn nhân hay liệu chỉ là bọn chị đã chọn nhầm người.”

Chúng tôi nằm trên cỏ, không nói thêm gì nữa. Cỗ họng tôi như thắt lại. Tôi quý Stuart, một người trầm lặng, dịu dàng. Tôi phải thừa nhận, tôi không biết rõ về anh. Lâu lâu tôi mới gặp anh một lần ở trường, thường là từ xa. Học sinh trường Manning quý anh, đó là điều chắc chắn. Nhưng các bữa tối gia đình thường xoay quanh những cuộc cãi vã của bố mẹ, hoặc những màn độc thoại của nội về những điều tồi tệ đang xảy ra với thế giới ngày nay, thường thì Stuart không xen vào một lời nào. Nhưng điều tôi thực sự biết là anh tử tế, thông minh và rất ân cần với chị tôi. Có người còn nói rằng, anh ngưỡng mộ chị hơi quá, chiều theo chị trong gần như bất cứ việc gì.

Âm thanh của quân lính Liên bang đang tháo chạy và tiếng hét của quân Nổi dậy chiến thắng vang khắp không gian.

“Giờ chúng ta đi được chưa?” Margaret hỏi.

“Chưa. Bố vừa lắp ráp được khẩu súng thứ mười ba. Xem đây này... Xem đây này...” Tôi chống khuỷu tay, rướn người lên để nhìn, hồi hộp cười toe toét.

“Đại tướng Jackson đứng kia, một bức tường thành đích thực!” tiếng hét của Rick Jones, đang đóng vai là Đại tá Bee, dội đến.

“Hu ra! Hu ra!” mặc dù đáng ra phải chết rồi, tôi không thể ngăn được mình cùng hòa vào tiếng hét. Margaret lắc đầu, nhưng chị cười tươi hết cỡ.

“Grace, em đúng là cần phải có một cuộc sống đi,” chị đứng dậy, nói.

“Thế Stuart thì nghĩ sao?” tôi hỏi, nắm lấy bàn tay đang chìa ra của chị.

“Anh ấy bảo sẽ làm bất cứ điều gì chị cần để sắp xếp lại suy nghĩ của chị.” Margaret lắc đầu, không biết vì khâm phục hay ghê sợ. Biết Margaret rồi, thì sẽ thấy đấy rất có thể là ghê sợ. “Thế nên, Grace, em nghe này. Em có nghĩ chị có thể ở cùng em một hai tuần được không? Có thể lâu hơn một chút?”

“Được chứ,” tôi nói. “Bao lâu cũng được.”

“Ồ, và này, nghe cái này nữa. Chị đang định ghép đôi em với anh chàng này. Lester. Chị gặp anh ấy trong buổi trưng bày của mẹ tuần trước. Anh ta là thợ rèn hay cái quái quỷ kiểu như vậy.”

“Một người thợ rèn ấy à? Tên là Lester?” tôi hỏi. “Ồi, Margaret, thôi nào.” Rồi tôi khựng lại. Chắc chắn là anh ta không thể tệ hơn ông bạn cựu chiến binh của tôi. “Anh ta dễ thương không?”

“À, chị không biết. Không hẳn là dễ thương, nhưng hấp dẫn theo cách riêng.”

“Lester người thợ rèn, hấp dẫn theo cách riêng. Nghe có vẻ chẳng hứa hẹn gì cả.”

“Thế sao nào? Ăn mà thì không thể kén chọn. Và em nói em muốn gặp ai đó, thế thì em sẽ gặp ai đó. Được chưa? Được rồi. Chị sẽ bảo anh ta gọi.”

“Tốt thôi,” tôi lẩm bẩm. “Này, Margs, chị đã xem qua cái tên em gửi cho chị chưa?”

“Tên nào?”

“Tên cừu tù? Callahan O'Shea, người sống bên cạnh em ấy? Anh ta biến thủ hơn một triệu đô la.”

“Không, chị chưa động gì tới chuyện đó cả. Xin lỗi. Tuần sau chị sẽ cố gắng. Biến thủ. Như thế cũng không quá tệ, phải không?”

“Thật ra, như thế là không tốt, Margs. Và hơn một triệu đô la đấy.”

“Vẫn còn tốt hơn là hiếp dâm giết người,” Margs vui vẻ nói. “Xem kìa, có bánh vòng. Tạ ơn Chúa, chị đang chết đói đây.”

Và như thế, chúng tôi lại lê bước xuống phía cánh đồng nơi phần còn lại của đội quân đang đứng, uống Starbucks và ăn bánh vòng kem giòn. Vẫn biết, nó chẳng đúng theo lịch sử, nhưng chắc chắn là ăn đứt thịt la và bánh bột ngô.

TỐI HÔM ĐÓ, tôi dành một tiếng đồng hồ để tra chuốt lại vẻ ngoài xù xì và vận lên mình bộ đồ mới. Tôi có hai cuộc hẹn liên nhau qua trang eCommitment... ừ thì, không hẳn là hẹn hò, mà là gặp gỡ để xem liệu có lý do gì để thử hẹn hò không. Cuộc gặp đầu tiên là với Jeff, người này quả thực có vẻ hứa hẹn. Anh ta sở hữu công ty riêng trong lĩnh vực giải trí, và ảnh của anh ta trông rất dễ chịu. Giống như tôi, anh ta cũng thích đi bộ đường dài, làm vườn và các bộ phim lịch sử. Ôi chao, bộ phim yêu thích của anh ta là 300, vậy cái đó nói lên điều gì? Nhưng tôi quyết định bỏ qua nó vào lúc này. Anh ta kinh doanh cái gì, tôi không chắc lắm. Ngành giải trí... hừm. Có thể anh ta là một người đại diện hay gì đó. Hoặc sở hữu một nhãn hiệu ghi âm hay một câu lạc bộ. Thực sự, nghe cũng có vẻ hấp dẫn.

Jeff và tôi gặp nhau và đi uống ở Farmington, rồi sau đó tôi sẽ chuyển sang ăn nhẹ với Leon. Leon là một giáo viên khoa học, vậy nên tôi đã biết chúng tôi sẽ có rất nhiều điều để nói... thực ra, ba bức thư điện tử của chúng tôi cho đến giờ đã nói rất nhiều về dạy học, những niềm vui cũng

như những góc tối, nên tôi mong đợi được nghe nhiều hơn về đời tư của anh ta.

Tôi lái xe tới điểm hẹn, một trong những chuỗi nhà hàng gần một khu thương mại với rất nhiều hàng nhái hãng Tiffany và các kỷ vật thể thao. Tôi nhận ra Jeff nhờ tấm ảnh – anh thấp và khá dễ thương, tóc nâu, mắt nâu, một lúm đồng tiền rõ nét trên má trái. Chúng tôi trao nhau một cái ôm kiểu dựa vào người khá gượng gạo, chúng tôi không biết nên đi xa tới đâu và cuối cùng thì chạm má nhau kiểu xã giao của mấy bà mệnh phụ. Nhưng Jeff chấp nhận tình thế khó xử đó với một nụ cười, việc đó khiến tôi thấy thích anh. Chúng tôi theo người điều phối tới một chiếc bàn nhỏ, gọi một ly rượu và bắt đầu bằng mấy câu chuyện phiếm, và đó là lúc mọi chuyện bắt đầu xấu đi.

“Vâng, Jeff, tôi vẫn thắc mắc về công việc của anh. Chính xác thì anh làm gì?” tôi hỏi, nhấp một chút rượu.

“Tôi kinh doanh riêng,” anh trả lời.

“Vâng. Loại gì?” tôi hỏi.

“Giải trí.” Anh ta cười tủm tỉm và dựng thẳng lại mấy lọ tiêu và muối.

Tôi ngừng lại. “À. Và chính xác thì anh giải trí thế nào?”

Anh ta ngoác miệng cười, “Như thế này!” anh ta nói, ngửa người ra sau. Rồi, với một cú vung tay và một cái búng tay đột ngột, gọn gàng, anh ta đốt cái bàn cháy phừng phừng.

Lát sau, sau khi lính cứu hỏa đã dập lửa và cho rằng đã an toàn để trở lại nhà hàng, thì một phần diện tích đáng kể của chỗ này đã bị lớp bột chất hãm lửa dùng để dập tắt màn “giải trí” phủ kín, Jeff quay sang tôi khẩn khoản. “Không còn ai thích ảo thuật nữa sao?” anh ta hỏi, nhìn tôi với vẻ bối rối như một con cún bị đá đít.

“Anh có quyền giữ im lặng,” một sĩ quan cảnh sát nói một cách bài bản.

“Tôi không cố tình để lửa cháy to như thế,” Jeff nói với anh cảnh sát, anh này có vẻ không quan tâm lắm.

“Vậy ra anh là nhà ảo thuật?” tôi hỏi, lấy tay nghịch mất ngọn tóc bị bén lửa, nó đã hơi sém.

“Đó là ước mơ của tôi,” anh ta nói trong khi bị viên sĩ quan còng tay. “Ảo thuật là cả cuộc đời tôi.”

“À,” tôi nói. “Chúc anh may mắn.”

Là tại tôi, hay là quả thật có nhiều người ra đi với cái còng tay khi có tôi quanh quẩn xung quanh? Đầu tiên là Callahan O'Shea, bây giờ là Jeff. Tôi phải công nhận điều này ở Callahan – khi bị khống chế, anh này trông giống hệt con chồn bị nhốt trong lồng. Phải, khi có dính tới còng tay thì Callahan O'Shea rất... tôi dừng đoàn tàu suy nghĩ đó lại. Tôi còn một cuộc hẹn nữa. Leon chàng giáo viên là người tiếp theo, vậy là tôi lên đường, mừng vì lính cứu hỏa của Farmington làm việc hiệu quả đến nỗi tôi thậm chí không hề bị muộ.

Leon hứa hẹn hơn nhiều. Hói theo kiểu hấp dẫn của Ed Harris, mắt sáng lấp lánh tuyệt vời và tiếng cười trẻ trung, anh ta có vẻ hài lòng với tôi, tất nhiên điều đó làm tôi thấy cảm động. Chúng tôi nói chuyện chừng nửa giờ đồng hồ, thi nhau nói về công việc giảng dạy, kê ca về những phụ huynh ồn ào và tán tưng đầu óc sáng láng của bọn trẻ.

“Vậy, Grace này, cho tôi hỏi cô vài điều nhé,” anh ta nói, gạt món khoai tây nhồi sang một bên để chạm vào tay tôi, khiến tôi thấy vui vì tuần này đã vung tiền đi sửa móng tay móng chân. Mặt anh ta trở nên nghiêm túc, “Cô nói xem điều gì là qua trọng nhất đời cô?”

“Gia đình tôi,” tôi trả lời. “Chúng tôi rất gần gũi. Tôi có hai chị em gái, một người lớn hơn, một...”

“Tôi hiểu. Còn gì nữa, Grace? Điều gì tiếp theo?”

“Ừm, thì... tôi đoán là, học sinh của tôi. Tôi rất yêu chúng, và tôi muốn chúng cảm thấy thích thú với môn lịch sử. Chúng nó...”

“Ừ hử. Còn gì nữa, Grace?”

“À,” tôi nói, hơi phật lòng khi bị ngắt lời hai lần liền. “chấn chấn rồi. Ý tôi là, tôi có làm tình nguyện với một nhóm công nhân lớn tuổi, chúng tôi cùng khiêu vũ với bạn tôi, Julian, anh ấy là giáo viên dạy khiêu vũ. Đôi khi tôi đọc sách cho họ, những người không thể tự đọc ấy.”

“Cô có phải người mộ đạo không?” Leon hỏi.

Tôi dừng lại. Tôi chắc chắn thuộc số những người tự liệt mình vào dạng tinh thần chứ không phải là mộ đạo. “Cũng có hơi hơi. Có. Tôi tới nhà thờ, ồ, có lẽ là khoảng một lần một tháng, và tôi...”

“Tôi băn khoăn không biết cảm giác của cô về Chúa thì thế nào?”

Tôi chớp mắt. “Chúa ấy ư?” Leon gật đầu. “Ừm, à, Chúa thì, thật ra là, Ngài vĩ đại.” Tôi tưởng tượng ra cảnh Chúa đảo mắt về phía mình. Thôi nào, Grace. Ta phán, “Phải có ánh sáng chứ,” và ten ten! Liền có ánh sáng! Con không thể làm gì tốt hơn. “Ngài vĩ đại” sao, vì Chúa? Hiểu chưa? Vì Chúa ấy? (Tôi luôn tưởng tượng rằng Chúa rất có khiếu hài hước. Ngài phải như thế chứ, đúng không?)

Đôi mắt xanh sáng rực (cuồng tín) nheo lại. “Phải. Ngài vĩ đại. Cô có phải người Cơ Đốc giáo không? Cô đã chấp nhận Chúa Jesus là đấng cứu thế của riêng mình chưa?”

“À vâng... chắc rồi.” Phải công nhận rằng, tôi chưa bao giờ nhớ được có ai trong gia đình mình (những hậu duệ nhà Mayflower, bạn nhớ chứ?) từng sử dụng khái niệm đấng cứu thế của riêng mình cả... Chúng tôi là những người ủng hộ phái Tin Lành tự quản, và mọi thứ có xu hướng triết học hơn một chút. “Chúa Jesus cũng rất là... tốt.” Và giờ thì tôi thấy Jesus ngẩng đầu lên trên cây thập giá. Chà. Cảm ơn, Grace. Đó là những gì ta nhận được cho việc chết trên này đây sao?

“Chúa Jesus là người chấp cánh cho tôi,” Leon nói đầy tự hào. “Grace, tôi muốn đưa cô tới nhà thờ của tôi để cô có thể trải nghiệm được ý nghĩa thực sự của sự thần thánh.”

Tính tiền! “Thực ra, Leon này, tôi có nhà thờ rồi,” tôi nói, “Nhà thờ đó rất tốt. Tôi không thể nói là mình có hứng thú đi bất cứ chỗ nào khác.”

Đôi mắt xanh cuồn tín nheo lại. “Tôi không có ấn tượng là cô thực sự trân trọng Chúa, cô Grace.” Anh ta nghiêm mặt.

Được rồi. Thế là đủ. “À, Leon. Hãy thẳng thắn nhé. Anh mới biết tôi được bốn mươi phút. Làm thế quái nào mà anh biết được tôi thế nào?”

Đúng tại từ Q-U-Á-I, Leon lồng lên. “Ồ báng bổ!” anh ta rít lên. “Tôi xin lỗi, Grace! Chúng ta không có tương lai với nhau rồi! Cô rồi sẽ đi thẳng xuống cái chỗ cô-biết-là-đâu-rồi-đấy cho xem.” Anh ta đứng bật dậy.

“Đừng có phán xét,” tôi nhắc anh ta. “Rất vui vì được gặp anh, và chúc anh tìm được ai đó,” tôi nói. Tôi khá chắc là Chúa sẽ tự hào đây. Không chỉ trích một câu trong Kinh Thánh thế tục, mà còn đưa cái mã còn lại(1) ra và đủ thứ nữa.

(1) Nguyên văn: Turn the other cheek – Lời chúa dạy về việc khi bị người ta tát má bên này thì hãy đưa nốt má bên kia cho người ta tát.

An toàn trong xe, tôi thất vọng nhận ra mới có tám giờ. Mới tám giờ mà tôi đã dính một đám cháy và bị đày xuống địa ngục... và vẫn không có bạn trai. Tôi thở dài đánh thượt.

Chắc, tôi biết một liều thuốc tốt cho sự cô đơn, và tên của nó là Golden Meadows. Hai mươi phút sau tôi đã ngồi trong phòng số 403.

“Chiếc váy lót bằng xa tanh trượt xuống sân trong tiếng thì thầm mời gọi.” Tôi ngưng lại, liếc nhìn vị thánh giả duy nhất của mình, rồi tiếp tục. “Mắt anh xanh thắm mày khao khát, bụng dưới anh run lên khi nhìn thấy chiếc áo hở cổ màu kem của nàng. ‘Em là của chàng, chủ nhân của em’, nàng nói, môi nàng mọng lên những hứa hẹn đầy nhục cảm. Lần tới khuôn ngực nàng, tâm trí anh náo loạn... Được rồi, đây là một lỗi đặt phân tử không đúng chỗ. Cháu đảm bảo là tâm trí anh ta không lần tới ngực cô nàng.”

Một cái liếc khác về phía ông Lawrence cho thấy mức độ chú ý y như trước – nói thể nghĩa là, không có gì hết. Ông Lawrence hoàn toàn câm lặng, một người nhỏ thó, teo tóp với mái tóc trắng và đôi mắt vô hồn, hai bàn tay lúc nào cũng giật giật quần áo và tay chiếc ghế dựa. Trong suốt những tháng tôi đọc sách cho ông, tôi chưa nghe thấy ông nói bao giờ. Hy vọng rằng, ở mức độ nào đó ông cũng thích những buổi đọc sách của chúng tôi và không gào thét lên đòi đọc James Joyce. “Rồi. Trở lại với câu chuyện của chúng ta. Tâm trí anh náo loạn. Thách thức anh giữ lấy lời hứa về niềm đam mê bị cấm đoán và cất đi khát khao mãnh liệt đối với thiên đường kho báu mềm mại và bí ẩn của nàng.”

“Tôi nghĩ là anh ta nên tiến tới.”

Tôi nhảy dựng lên, đánh rơi cả cuốn sách lòe loẹt của mình. Callahan O'Shea đứng bên ngưỡng cửa, làm căn phòng bé hẳn lại. “Người Ireland! Anh làm gì ở đây?” tôi hỏi.

“Tôi phải là người hỏi câu đấy mới đúng.”

“Tôi đang đọc sách cho ông Lawrence. Ông ấy thích nó.” Hy vọng là ông Lawrence không lập cập chui ra khỏi hai năm im lặng và phủ nhận câu đó. “Ông ấy là một phần trong chương trình đọc sách của tôi.”

“Đúng thế không? Ông ấy cũng là ông tôi đấy.” Callahan nói, khoanh tay lại.

Đầu tôi bật ngửa ra kinh ngạc. “Đây là ông anh ư?” tôi hỏi.

“Phải.”

“Ồ. Vậy thì, đôi khi tôi có đọc sách cho... cho các bệnh nhân.”

“Cho tất cả mọi người sao?”

“Không,” tôi trả lời. “Chỉ là những bệnh nhân không có...” Tiếng tôi đứt quãng nửa chừng.

“Những người không có ai đến thăm,” Callahan nói nốt.

“Phải,” tôi thừa nhận.

Tôi đã bắt đầu chương trình đọc sách nho nhỏ của mình bốn năm trước, khi nội mới chuyển tới đây. Có người đến thăm là một biểu tượng cho địa vị lớn ở Golden Meadows, và một ngày nọ, tôi lang thang vào khu vực này – khu vực an ninh – và nhận thấy rằng có rất nhiều người cô đơn, gia đình họ ở quá xa để ghé thăm thường xuyên hoặc đơn giản là không thể chịu được sự buồn thảm của mé bên này. Thế là tôi bắt đầu đọc. Phải công nhận, cuốn *Đam mê dục vọng* của hầu tước của tôi không phải là một tác phẩm kinh điển – ít nhất là theo nghĩa văn chương – nhưng có vẻ như nó giữ cho thính giả của tôi chú ý. Bà Kin ở phòng 39 đã thực sự khóc thút thít khi Hầu tước Barton bất ngờ đặt câu hỏi cho Clarissia.

Callahan rời khỏi ngưỡng cửa và đi vào phòng. “Cháu chào ông,” anh ta nói, hôn lên trán ông mình. Ông của anh ta không nhận ra cháu mình. Mắt tôi cay cay khi Cal nhìn ông già ốm yếu đang, như mọi khi, mặc quần dài và áo khoác gọn gàng.

“Chà, tôi sẽ để hai người lại một mình,” tôi nói và đứng dậy.

“Grace.”

“Vâng?”

“Cám ơn cô vì đã tới thăm ông tôi.” Anh ta ngần ngừ, rồi nhìn lên tôi và mỉm cười, tim tôi căng lên. “Hồi xưa, ông thích đọc tiểu sử.”

“Được rồi,” tôi nói. “Cá nhân mà nói, tôi nghĩ Hầu tước và cô gái điếm thì tạo hứng thú nhiều hơn một chút, nhưng nếu anh nói vậy thì...” tôi ngừng lại. “Hai người trước có gần gũi nhau không?” tôi bất chợt hỏi.

“Có,” anh trả lời. Biểu hiện của Callahan không thể đoán được, mắt anh nhìn khuôn mặt của ông mình khi ông già giật giật cái áo len. Callahan đặt tay mình lên tay ông, làm dịu đi khoảnh khắc căng thẳng, bất động. “Ông nuôi chúng tôi lớn. Anh trai tôi và tôi.”

Tôi ngập ngừng, muốn giữ lịch sự, nhưng cơn tò mò đã chiến thắng. “Chuyện gì xảy ra với ba mẹ anh?” tôi hỏi.

“Mẹ tôi mất khi tôi lên tám,” anh trả lời. “Tôi chưa bao giờ gặp bố.”

“Tôi xin lỗi.” Anh gật một cái tỏ ý chấp nhận. “Còn anh trai anh thì sao? Anh ấy có sống gần đây không?”

Mặt Cal đanh lại. “Tôi nghĩ anh ấy ở phía Tây. Anh ấy... xa lánh tôi. Chỉ có mình tôi thôi.” Anh ngừng lại, nét mặt dần ra khi anh nhìn ông mình.

Tôi nuốt nước bọt. Bỗng dưng, gia đình tôi lại có vẻ tuyệt vời quá đi mất, bất chấp những cuộc cãi vã liên miên của bố mẹ, hay hàng tràng phê phán của nội. Những cô dì chú bác, cả bà chị họ Kitty bủn xỉn... và chị em tôi, tất nhiên, cái tình yêu nguyên sơ, mãnh liệt ấy tôi dành cho cả hai người. Tôi không thể hình dung ra việc bị một trong hai người đó xa lánh, không bao giờ.

“Tôi rất tiếc.” Tôi nói lần nữa, gần như một lời thì thầm.

Cal nhìn tôi, rồi bật ra một tràng cười hồi tiếc. “Thật ra, tôi đã có một tuổi thơ đủ bình thường. Chơi bóng rổ. Đi cắm trại. Đi câu cá. Mấy trò thông thường của bọn con trai.”

“Thế thì tốt,” tôi nói. Má tôi nóng bừng. Tiếng cười của Callahan dội lại trong ngực tôi. Không thể phủ nhận được O'Shea quá sức hấp dẫn.

“Thế cô đến đây thường xuyên không?” Callahan hỏi.

“Ồ, thường một hoặc hai buổi một tuần. Tôi dạy lớp Khiêu vũ với Người cao tuổi cùng anh bạn Julian của tôi. Mỗi thứ Hai, bảy rưỡi tới chín giờ.” Tôi mỉm cười. Có khi anh ấy sẽ ghé qua. Nhìn thấy tôi dễ thương thế nào trong bộ váy xòe, duyên dáng lướt đi, làm say mê những người có mặt ở đó. Có khi...

“Lớp khiêu vũ hử?” anh nói. “Cô trông không giống kiểu đó.”

“Và thế nghĩa là làm sao?” tôi hỏi.

“Cô không ra dáng một vũ công,” anh ta bình luận.

“Có lẽ anh nên ngừng nói đi được rồi đấy,” tôi khuyên.

“Hơi thừa thịch dính vào xương so với những cô gái cô thấy trên ti vi.”

“Chắc chắn là anh nên ngừng nói đi được rồi đấy.” Tôi lườm. Anh ta cười phá lên.

“Và chẳng phải vũ công rất duyên dáng sao?” anh ta tiếp. “Không có xu hướng đánh người bằng cào và mấy thứ tương tự?”

“Có khi ở anh có điều gì đó mời gọi gậy hockey thôi,” tôi chua ngoa gợi ý. “Rốt cuộc thì tôi đã đánh Wyatt bao giờ đâu.”

“Chưa thôi,” Callahan đáp trả. “À mà anh chàng hoàn hảo đâu rồi? Vẫn chưa thấy anh ta loanh quanh ở khu nhà bao giờ.” Mắt anh ta đầy vẻ giễu cợt, như thể anh ta biết tỏng tỏng tong rồi. Bởi vì không có vị bác sĩ phẫu thuật nhi khoa yêu mề, điển trai nào lại đi theo một cô giáo lịch sử có mái tóc bất trị, thích giả vờ chảy máu đến chết vào các dịp cuối tuần cả. Lòng kiêu hãnh của tôi đã trả lời trước khi đầu óc kịp có cơ hội.

“Tuần này Wyatt ở Boston, trình bày báo cáo về một tiến trình hồi phục mới cho bệnh nhân dưới mười tuổi,” tôi nói. Lạ Chúa lòng lành. Tôi lôi cái thứ đó ở đâu ra vậy? Tất cả những chương trình về sức khỏe trên kênh Discovery rõ ràng đã bắt đầu phát huy tác dụng.

“Ồ.” Anh ta trông có vẻ ấn tượng một cách phù hợp... hay là tôi thấy thế không biết. “Vậy, còn lý do gì để cô ở lại đây à?”

Tôi đã bị bắt bí. “Không. Không hề. Thế. Tạm biệt ông Lawrence. Cháu sẽ đọc nốt cuốn sách khi cậu cháu trai quyển rũ của ông không ở đây.”

“Tạm biệt, Grace,” Callahan nói, nhưng tôi không trả lời, thay vào đó quyết định bước đi lanh lẹ (và duyên dáng, khi gió thật) ra khỏi phòng.

Tâm trạng tôi vô cùng khó chịu khi lái xe về nhà. Dẫu Callahan O'Shea hoàn toàn đúng khi nghi ngờ sự tồn tại của Wyatt Dunn, chuyện đó vẫn khiến tôi bực mình. Chắc chắn là, nếu một người như thế tồn tại, anh

ấy có thể sẽ thích tôi. Chuyện đó không đến nỗi bất khả thi như vậy chứ, phải không? Có thể, chỉ là có thể thôi, đâu đó ngoài kia có một vị bác sĩ phẫu thuật nhi khoa với má lúm đồng tiền và một nụ cười tuyệt diệu. Không chỉ có mấy anh ảo thuật gia thích gây hỏa hoạn và mấy kẻ cuồng tín cùng mấy tên cự tù biết-tuốt.

Ít nhất thì Angus cũng tôn thờ tôi. Chắc lúc Chúa tạo ra chó, Ngài có nghĩ đến phụ nữ độc thân. Tôi nhận quà của nó: một cuộn giấy vệ sinh đã hỏng và một chiếc giày đế mềm bị nhai nát, khen ngợi nó vì không phá cái gì khác và chuẩn bị đi ngủ.

Tôi tưởng tượng ra cảnh kể cho Wyatt một ngày của mình. Anh sẽ cười khi nghe về mấy cuộc hẹn tồi tệ - à, tất nhiên, sẽ chẳng có cuộc hẹn tồi tệ nào hết nếu anh là người thật - kể cả thế. Anh sẽ cười và chúng tôi sẽ nói chuyện rồi lên kế hoạch cho cuối tuần. Chúng tôi có một mối quan hệ nhẹ nhàng, ngọt ngào, chín chắn. Chúng tôi chẳng mấy khi cãi nhau. Anh nghĩ tôi là sinh vật đáng yêu bước đi trên trái đất này. Anh thậm chí còn hâm mộ mái tóc của tôi. Anh gửi hoa cho tôi, chỉ để cho tôi biết anh đang nghĩ về tôi.

Và dù rằng tôi biết khá rõ là anh không có thật, tôi vẫn cảm thấy khá hơn. Anh bạn trai tốt bụng đã làm những điều mà anh ấy giỏi nhất. Tôi biết mình là người tốt, thông minh và có giá trị. Nếu quỹ hẹn hò của Connecticut không cho tôi được lựa chọn đáng giá, thế thì, có gì hại nếu tưởng tượng một chút chứ? Chẳng phải các vận động viên Olympic cũng làm thế sao? Hình dung ra một cú nhảy hoặc cú chạm đất hoàn hảo để sau đó thực hiện được nó. Wyatt Dunn cũng là ý tưởng tương tự.

Việc Callahan O'Shea cứ liên tục xuất hiện trong đầu tôi chỉ đơn thuần là trùng hợp ngẫu nhiên, tôi chắc chắn thế.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 11

“AI LÀ JEB STUART?” Tommy Michener gợi ý.

“Chính xác!” Tôi cười thật tươi. Đồng đội của cậu reo mừng, và Tommy, đội trưởng, ửng mặt lên vì tự hào. “Chọn lại đi, Tom.”

“Em vẫn trung thành với chủ đề các thủ lĩnh Nội chiến, cô Em,” cậu nói.

“Các thủ lĩnh của 1000 người. Vị phó tổng thống của Liên minh 11 bang ly khai miền Nam, cả đời lúc nào cùn gậy yếu, không bao giờ nặng được hơn 45 cân.”

Đội của Hunter nhao nhao. “Ai là Jefferson Daviz?” Mallory đoán.

“Không, các em thân mến, rất tiếc, ông ấy là tổng thống miền Nam. Tommy, đội của em có đưa ra dự đoán nào không?” Tụi nhỏ tùm lại với nhau, bàn bạc.

Emma Kirk, học sinh ngoại trú phải lòng Tommy, thì thầm vào tai thằng bé. Tôi đã cố tình sắp xếp hai đứa vào cùng một đội. Cậu hỏi cô bé một câu. Cô bé gật đầu. “Ai là Little Aleck Stephens?” Emma nói.

“Đúng, Emma! Tốt lắm!”

Tommy đập tay với Emma, hai đứa đều lâng lâng sung sướng.

Tôi cười rạng rỡ với lũ học trò. Trò Jeopardy!(1) về cuộc Nội chiến là một thành công rực rỡ, Liếc nhìn đồng hồ, tôi giật mình vì thấy thời gian đã

sắp hết. “Được rồi, vòng đố vui cuối cùng! Nào mọi người. Sẵn sàng chưa? Tác giả được giải Pulitzer, cuốn sách của người này đã mô tả chi tiết quá trình nổi lên và sụp đổ của miền Nam qua con mắt của một phụ nữ, không bao giờ viết cuốn tiểu thuyết nào nữa.”

(1) Chương trình đố vui kiến thức truyền hình tại Mỹ với các câu đố có tính chất lịch sử, văn học, nghệ thuật, văn hoá đại chúng... Thí sinh được cho biết đầu mỗi trong hình thức câu trả lời và phải tạo ra lời giải đáp trong hình thức câu hỏi.

Tôi hăm hờ ngâm nga nhạc nền của chương trình đố vui Jeopardy,! đảo qua đảo lại giữa hai nhóm học sinh. Đội của Tommy đã hạ được mấy câu khó; tuy nhiên học sinh ưa thích của tôi lại đang “giương vây” với Kerry, thuộc đội kia, và rất có thể là thằng bé sẽ đánh cược tất cả.

“Đặt bút xuống. Được rồi, Hunter, đội của em có 9000 điểm. Em đặt cược? Ồ, tôi thấy là em đã đặt nông trại. Rất táo bạo. Được rồi, Hunter. Xin mời câu trả lời của em!”

Cậu giơ tấm bảng của đội mình lên. Tôi nhăn mặt. “Không. Rất tiếc, Hunter, Stephen Crane không phải câu trả lời. Nhưng đúng là ông đã viết cuốn Huân chương quả cảm về trận Chancellorsville. Có cố gắng. Tommy? Em cược gì?”

“Chúng em đặt hết, cô Em,” cậu hãnh diện nói, liếc qua phía Kerry và nháy mắt. Nụ cười của Emma vụt biến mất.

“Và câu trả lời của em, Tom?”

Tom quay lại phía đội mình. “Ai là Margaret Mitchell?” cả bọn đồng thanh.

“Chính xác!” tôi gào lên.

Chắc bạn sẽ nghĩ là bọn trẻ vừa mới giành giải vô địch thể giới hay gì đó – những tiếng la hét mừng chiến thắng, rất nhiều cú đập tay và nhảy vòng quay, vài cái ôm. Trong khi đó, đội của Hunter Graytone quay ra rên rỉ.

“Đội của Tommy... không có bài tập về nhà!” tôi tuyên bố. Càng nhiều tiếng hoan hô và những cái đập tay, “Đội của Hunter, rất tiếc, các em. Ba trang về Margaret Mitchell, và nếu các em mà chưa đọc Cuốn theo chiều gió thì thật là đáng tiếc đấy! Được rồi, cả lớp nghỉ!”

Mười phút sau, tôi đã ngồi trong phòng họp ở hội trường Lehring với mấy thành viên bộ môn lịch sử - tiến sĩ Eckart, chủ nhiệm; Paul Boccanio, người có thâm niên thứ hai; một người bất hạnh thay lại được đặt cho cái tên Wayne Diggler, giáo viên mới nhất của chúng tôi, mới được tuyển năm ngoái ngay sau khi ra trường; và Ava Machiatelli, cô nàng gợi cảm.

“Hôm nay lớp cô nghe có vẻ hơi mất kiểm soát đấy,” Ava lẩm bẩm bằng thứ giọng thì thầm khi lả lơi qua điện thoại điển hình của cô ta. “Quá là hỗn loạn! Lớp tôi khó mà tập trung suy nghĩ cho được.”

Bọn chúng chẳng cần phải tư duy thì cô vẫn cho điểm A, tôi lẩm nhẩm trong đầu. “Chúng tôi chơi Jeopardy!” tôi mỉm cười, nói. “Rất khích lệ tinh thần.”

“Cũng rất ồn nữa.” Một cái nháy mắt trách móc... một cái nữa... và, vâng, cái nháy mắt thứ ba.

Tiến sĩ Eckhart chậm rãi đi về phía đầu bàn và ngồi xuống, một hành động mất tương đối thời gian và sức lực. Rồi ông hắng giọng đúng kiểu đặc trưng, tuôn ra một tràng ho có thể khiến bọn lớp 9 nhảy lên ghế ngồi cho tới tận tháng Mười một. Một quý ông kinh tởm với nỗi sợ phải tắm rửa hằng ngày. Tiến sĩ Eckhart là người thuộc thời xa xưa của trường trung học dân lập, hỏi bọn trẻ còn mặc đồng phục và có thể bị nhốt vào tù nếu cư xử

không tốt, nếu không phải bị đánh bằng thước kẻ. Ông thường rên rỉ tiếc nuối cho quãng thời gian hạnh phúc đó. Ngoài cái đó ra, ông là một người rất sáng ý.

Giờ ông ấy đã duỗi thẳng và gập đôi tay viêm khớp của mình trước mặt. “Năm nay sẽ là năm cuối cùng ở vị trí chủ nhiệm bộ môn lịch sử của tôi, chắc hẳn các bạn đã nghe rồi.”

Nước mắt tôi cứ chực trào ra. Tôi không thể hình dung ra Manning mà không có Tiến sĩ E. già nua. Ai se núp vào góc với tôi trong các buổi họp mặt ủy viên quản trị hoặc những bữa tối kinh hoàng của Hiệu trưởng đây? Ai sẽ bảo vệ tôi khi mấy phụ huynh giận dữ về điểm B+ của con cái họ đấy?

“Hiệu trưởng Stanton đã mời tôi làm cố vấn cho uỷ ban tìm kiếm, và tất nhiên, tôi khuyến khích tất cả các bạn ứng cử cho vị trí này. Manning, vẫn luôn tự hào vì quá trình đề bạt từ bên trong.” Ông quay sang thành viên trẻ nhất. “Anh Diggler, anh, tất nhiên, còn quá thiếu kinh nghiệm, vậy nên hãy giữ năng lượng cho các lớp học của mình.”

Wayne, luôn cảm thấy rằng bằng cấp của mình ở Georgetown ăn đứt tất cả những người còn lại chúng tôi cộng lại, sụp xuống hờn dỗi trên ghế. “Được thôi,” anh ta lẩm bẩm. “Làm như là tôi không nhắm tới Exeter ấy.” Wayne thường dọa sẽ bỏ trường khi mọi thứ không hợp ý anh ta, chuyện đó xảy ra cứ hai lần một tuần.

“Nói nốt câu đi, anh Diggler, cho tới cái ngày hạnh phúc đó.” Tiến sĩ Eckhart cười với tôi, rồi lại ho một tràng nữa. Chẳng có gì là bí mật chuyện vị chủ nhiệm cao tuổi có phần quý mến tôi đặc biệt, vì tôi thường xuyên hối lộ ông Bánh Sô cô la Đậm đặc Kinh hồn và là thành viên của hội Anh Em Chống Anh Em.

“Thực ra là tôi đang nói về trường dân lập danh giá Phillips Exeter.” Paul mở miệng, hơi đỏ mặt. Anh ta hói, thông minh, đeo kính và có trí nhớ như in đối với ngày tháng.

“Ôi bạn mến,” Tiến sĩ Eckhart thở dài. “Chẳng phải là chúc tụng thì phải theo thứ tự sao, ông Boccanio?”

Paul nhăn nhó. “Tôi e là thế.”

Việc các trường dân lập lôi kéo giáo viên thì cũng không có gì bất thường, và Paul thì có một nền tảng tuyệt vời, nhất là anh chàng đã thực sự làm việc ở thế giới thực trước khi trở thành giáo viên. Điều đó, cộng với trình độ đào tạo ấn tượng – Stanford/Yale, lạy trời – và chẳng nghi ngờ gì nữa người ta lại chẳng vồ lấy anh ta.

“Đồ phản bội,” tôi lẩm bẩm. Tôi đã thực sự thích Paul. Anh ta nháy mắt đáp trả. “Như vậy là còn lại hai đồng nghiệp nữ kính mến của tôi,” Tiến sĩ Eckhart khò khè. “Rất tốt, các cô, tôi sẽ đợi các cô nộp đơn ứng cử. Hãy chuẩn bị bài thuyết trình biểu mẫu trên giấy, làm ơn đừng sử dụng mấy cái biểu mẫu máy tính vô nghĩa đó, kể chi tiết những phẩm chất của các cô, cũng như các ý tưởng cải thiện cho bộ môn lịch sử Manning.”

“Cám ơn vì cơ hội này, thưa ông,” Ava nói nhỏ, chớp chớp mí mắt như Scarlett O’Hara.

“Rất tốt,” Tiến sĩ Eckhart nói, vuốt lại chiếc áo ố màu. “Cuộc tìm kiếm bắt đầu vào tuần sau, lúc đó chúng ta sẽ dán thông báo mở màn ở những nơi thích hợp.”

“Chúng tôi sẽ nhớ ông nhiều lắm đấy, Tiến sĩ Eckhart,” tôi nói, giọng khàn khàn.

“A, cảm ơn cô, Grace.”

“Ồ, vâng. Sẽ không còn được như cũ nếu không có ông,” Ave vội vã thêm vào.

“Quả có vậy.” Ông đẩy người ra khỏi ghế ở lần cố gắng thứ ba và lê ra cửa. Tôi nuốt nước bọt đánh ực.

“Chúc các cô mau mắn,” Paul nói vui vẻ. “Nếu các cô muốn tổ chức một trận đấu vật trong bồn thạch(2), ai thắng sẽ được nhận vị trí đó thì tôi rất vui lòng làm trọng tài.”

(2) Nguyên văn: Jell-O Wrestling. Một kiểu đấu vật mà trong đó 2 người nữ sẽ mặc bikini hoặc đồ lót và vật nhau trong một bồn được đổ đầy thạch.

“Chúng tôi sẽ nhớ anh lắm,” tôi nhe răng cười.

“Thật bất công,” Wayne cắn nhần. “Hồi tôi học ở Georgetown, tôi đã được ăn tối với C. Vann Woodward!”

“Còn tôi thì ngủ với Ken Burns,” tôi châm biếm. Paul cười khả ố. “Còn chưa nói tới việc tôi được đóng vai phụ trong phim Vinh quang.” Phần này thì đúng. Hồi tôi 11 tuổi, bố đưa tôi tới Sturbrige để được tham gia vào một cảnh quần chúng khi Trung đoàn Massachusetts rời về phía Nam. “Đó là khoảng khắc tuyệt vời nhất trong tuổi thơ tôi,” tôi thêm vào. “Tuyệt hơn cả khi cái anh chàng diễn viên phim hành động trong MacGyver mở một khu mua sắm mới.”

“Cô thật đáng thương,” Wayne lầm bầm.

“Trưởng thành đi, ông nhỏ,” Ava thì thào. “Anh không có những phẩm chất cần thiết để điều hành bộ môn đâu.”

“Còn cô thì có chắc, Marilyn Monroe?” anh ta bật lại. “Tôi quá giỏi cho cái nơi này!”

“Tôi sẽ rất vui lòng chấp nhận đơn từ chức của anh khi tôi nhận chức,” tôi ân cần. Wayne đập tay xuống bàn, tiếp đến là giậm chân theo nhịp, theo sau là hành động bỏ đi được chào đón nhất.

“À,” Ave thở dài. “May mắn nhé, Grace.” Cô ta mỉm cười chân thành.

“Cô cũng vậy,” tôi nói. Thực ra không phải tôi không ưa Ava – mấy trường dân lập là những thế giới rất nhỏ bé, cách ly với thế giới bên ngoài đến nỗi đồng nghiệp gần như trở thành người nhà. Nhưng cái ý nghĩ phải làm việc dưới trướng cô nàng, chờ cô nàng chấp thuận hay bác bỏ các kế hoạch bài giảng của mình, vẫn thật là khó chấp nhận. Nhìn cô ta rời đi cùng Paul, mông đung đưa đầy sức sống bên dưới chiếc váy bó quá độ, tôi thấy rằng mình nghiện chặt.

Một hay hai phút sau, tôi ngồi một mình trong phòng họp và cho phép mình ngây ngất trong một giấc mộng giữa ban ngày. Rằng tôi được nhận chức chủ nhiệm. Tuyển một giáo viên xuất sắc mới thế chỗ cho Paul. Tiếp thêm nguồn sức sống mới cho chương trình, nâng tiêu chuẩn chấm điểm để một điểm A môn lịch sử ở Manning có ý nghĩa gì đó thật đặc biệt. Tăng số lượng học sinh tham gia – và đạt điểm tối đa – kỳ thi AP(3). Kiếm thêm tiền cho ngân sách đi thực địa.

(3) Advanced Placement: chương trình xếp lớp nâng cao.

Mà thôi. Tốt hơn là tôi nên bắt tay vào bài thuyết trình, như Tiến sĩ Eckhart gợi ý. Ngoài áo len bó và điểm A dễ dãi, Ava là người sắc sảo và có thiên hướng chính trị hơn tôi rất nhiều, điều này chắc chắn có lợi cho cô ta. Giờ tôi ước gì mình đã buôn dưa lê nhiều hơn một chút trong bữa tiệc cocktail của khoa/ban quản trị mùa thu vừa rồi, thay vì núp trong góc, nhấp rượu nho chán ốm và trao đổi mấy câu chuyện vặt vãnh mờ mịt về lịch sử cùng Tiến sĩ Eckhart và Paul.

Tôi yêu Manning. Yêu lũ trẻ, vô cùng yêu thích được làm việc ở đây, trong ngôi trường xinh đẹp này, nhất là thời gian này trong năm, khi cây cối đang bừng nở và New England đang ở độ tươi đẹp nhất của mình. Lá cây mới chỉ bắt đầu nhú, lờ mờ một màu xanh nhạt, những thảm tóc tiên căng tràn nhựa sống viền quanh những bãi cỏ xanh lục, lũ trẻ trang trí cho thảm cỏ bằng quần áo sặc sỡ tươi sáng, cười đùa, tán tỉnh, nghỉ ngơi.

Tôi chăm chú nhìn một dáng người đơn độc đang đi ngang qua sân trường. Đầu cúi xuống, anh ta chẳng có vẻ gì là biết tới vẻ kỳ diệu của ngày hôm đó. Stuart. Margaret đã gửi thư điện tử cho tôi nói rằng chị sẽ tới ở với tôi ít lâu, vậy nên tôi suy ra mọi chuyện ở đó cũng không tốt đẹp hơn.

Tội nghiệp Stuart.

“CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI KHOÁ HỌC GẶP GỠ NGƯỜI TRONG MỘNG,” giáo viên của chúng tôi cất giọng.

“Em không thể tin là chúng ta lại xuống cấp đến mức này,” tôi thì thầm với Julian, anh hồi hộp liếc sang tôi.

“Tên tôi là Lou,” giáo viên tiếp tục đồng dục, “và tôi đã kết hôn hạnh phúc được mười sáu năm tuyệt vời!” Tôi lẩn tránh, không biết chúng tôi có cần vỗ tay không. Lou nhìn xuống chúng tôi. “Mỗi cá nhân độc thân đều muốn tìm được Người đó. Người khiến chúng ta cảm thấy toàn vẹn. Tôi biết đó là Felicia của tôi...” anh ta lại ngừng, rồi thấy chúng tôi vẫn không hoan hô, lại tiếp. “Felicia của tôi làm được điều đó cho tôi.”

Julian, Kiki và tôi ngồi trong phòng học của Trung tâm Thông tin Blainesford. (Người đàn ông hoàn hảo của Kiki đã đá cô hôm thứ Tư, sau khi cô gọi vào điện thoại di động của anh mười bốn cuộc trong vòng một tiếng.) Đằng kia là hai phụ nữ khác, cũng như Lou, một người đàn ông điển trai tầm 40 tuổi với chiếc nhẫn cưới to gần ba phân. Để không thể có hiểu lầm nào xảy ra. Kiểu nói chuyện lên trầm bổng khiến anh ta hơi giống với

một nghệ sĩ nhạc rap địa phương da trắng. Tôi ném cho Julian một cái nhìn hằn học, anh giả vờ tảng lờ.

Lou mỉm cười với chúng tôi với tất cả sự lạc quan hơn hờ của một người thuyết giáo trường phái Mormon. “Tất cả các bạn có mặt ở đây vì một lý do, và chẳng có gì phải xấu hổ khi thừa nhận điều đó. Các bạn muốn một người đàn ông... ừm, tôi có đúng khi cho rằng anh cũng muốn có một người đàn ông không, thưa anh?” anh ta hỏi, ngắt quãng bài hát nho nhỏ của mình để nhìn về phía Julian.

Julian, phủ trong chiếc áo diềm màu hồng, quần đen bóng và kẻ viền mắt, liếc nhìn tôi. “Đúng,” anh lầm bầm.

“Thế là tốt! Như thế chẳng có gì là sai cả! Những phương pháp này phát huy cả cho, ờ... kiểu gì cũng được. Vậy nên, hãy đi vòng quanh và giới thiệu bản thân, được chứ? Chúng ta sẽ khá là thân mật ở đây, vậy nên, đồng thời, chúng ta sẽ là bạn bè,” Lou vui vẻ hướng dẫn. “Ai muốn là người đầu tiên.”

“Chào, tôi là Karen,” một chị lên tiếng. Chị này cao và hấp dẫn vừa phải, tóc sậm, bận áo len, có thể khoảng 40, 45 tuổi. “Tôi đã ly dị, và các bạn sẽ không thể tin nổi mấy gã quái đản mà tôi gặp đâu. Người cuối cùng tôi gặp gỡ hỏi liệu anh ta có thể mút ngón chân tôi không. Trong nhà hàng đấy nhé. Khi tôi nói không, anh ta gọi tôi là con mụ lãnh cảm và đi mất. Và tôi phải thanh toán tiền.”

“Oa,” tôi lầm bầm.

“Và đó là cuộc hẹn tuyệt nhất tôi có trong năm nay, được chứ?”

“Không còn lâu nữa đâu, Karen, không còn lâu nữa,” Lou tuyên bố cực kỳ tự tin,

“Tôi là Michelle,” người tiếp theo nói. “Tôi 42 tuổi và đã qua 67 cuộc hẹn trong bốn tháng, 67 lần hẹn hò đầu tiên, thế đấy. Muốn biết tôi có bao nhiêu cuộc hẹn lần thứ hai không? Không lần nào. Bởi vì tất cả những cuộc hẹn đầu đó đều là với mấy kẻ ngốc nghếch. Chồng cũ của tôi giờ đã kịp tái hôn. Với Bambi, một cô phục vụ bàn ở Hooters. Cô ta 23 tuổi, được chứ? Thế mà tôi vẫn chưa gặp được một anh chàng tử tế, vậy nên tôi hiểu chị, Karen.”

Karen gật đầu âu sầu cảm thông.

“Chào, tôi là Kiki,” bạn tôi nói. “Và tôi là giáo viên ở trường tại địa phương, vậy nên ở lớp này có lời thề giữ bí mật không? Như kiểu, không ai được để lộ về tôi ngoài đường ấy?”

Lou phá cười lên vui vẻ. “ Chẳng có gì là xấu hổ khi nói chuyện trong lớp này, Kiki, nhưng nếu thông tin này khiến cô thoải mái hơn thì tôi nghĩ chúng ta đều đồng ý giữ thông tin về người học cho riêng mình thôi! Xin tiếp tục. Điều gì thúc giục cô tới lớp học này? Cô đã qua 30 tuổi chưa? Sợ rằng mình sẽ không bao giờ gặp được Người Trong Mơ phải không?”

“Không, tôi gặp anh ấy suốt. Chỉ có điều tôi có xu hướng... có lẽ... hơi vội vàng một chút?” Cô liếc sang tôi, và tôi gật đầu khích lệ. “Tôi dọa họ chạy hết,” cô thừa nhận.

Tiếp theo là Julian. “Tôi là Julian. Ừm, tôi... tôi mới chỉ có một người bạn trai, khoảng tám năm trước. Tôi... chỉ là tôi... hơi sợ. Không phải là tôi không thể gặp được một người đàn ông... Tôi được rủ đi chơi suốt.” Tất nhiên là vậy, anh trông chẳng khác nào Johnny Depp và tôi đã kịp thấy vẻ tính toán trong mắt Karen... Hừm, không biết mình có thể khiến người này vượt rào không nhỉ...

“Vậy là anh sợ cam kết, sợ mọi việc sẽ không suôn sẻ, vậy thì, anh không thể thất bại nếu anh không thử, đúng không? Được rồi!” Lou nói,

không đợi câu trả lời. “Và còn cô? Cô tên là gì?”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Chào, tôi là Grace.” Tôi ngừng lại. “Hiện giờ tôi đang giả vờ là mình có một người bạn trai. Em gái tôi đang hẹn hò với chồng chưa cưới hụt của tôi, và để làm cho mọi người nghĩ rằng tôi không thấy vấn đề gì với việc đó, tôi nói với gia đình mình là tôi đang gặp gỡ một người rất tuyệt vời. Có thảm thương không nhỉ? Và cũng giống chị, Karen, tôi cũng trải qua mấy cuộc hẹn tệ đến kinh khủng, và tôi bắt đầu có chút căng thẳng, bởi vì em gái tôi và Andrew đã bắt đầu có nghiêm túc, và tôi thực sự muốn tìm được ai đó. Sớm. Thật sớm.”

“Tôi cũng bịa ra một anh bạn trai,” Karen nói, chậm rãi gật đầu. “Người đàn ông tốt nhất tôi từng hẹn hò ở cả trong đầu tôi.”

“Cảm ơn!” tôi thốt lên.

“Tôi cũng làm như thế,” Michelle nói. “Tôi thậm chí còn tự mua cho mình một chiếc nhẫn đính hôn. Nó rất đẹp. Nói với tất cả những người tôi biết rằng mình sắp làm đám cưới. Tôi còn đi xa đến mức thử váy áo trong mấy dịp cuối tuần. Bệnh thật. Dù thế, nhìn lại thì đó là một trong những giai đoạn hạnh phúc của tôi.”

“Điều này gợi lên một trong các chiến lược của tôi,” Lou thông báo. “Đàn ông yêu hoa đã có chủ, vậy nên Grace, cái chiêu trò nhỏ nhỏ của cô cũng không phải là ý tưởng tệ nhất thế giới đâu. Đó là cách rất hay để khiến một người đàn ông nảy sinh ý định. Một người đàn bà đã được một người đàn ông khác theo đuổi chứng tỏ cô ấy chắc chắn rất hấp dẫn!”

“Hoặc là chắc chắn thiếu chân thật,” tôi chêm.

Lou nhiệt tình cười ha hả. Bên cạnh tôi, Julian cau mày. “Xin lỗi nhé,” anh thì thầm. “Anh đã tưởng là cũng đáng để thử.”

“Chỉ có 60 đô thôi mà.” Tôi thì thầm trả lời. “Với lại tí nữa chúng ta có thể được uống cocktail margarita.”

“Hãy tiếp tục với khoá học thôi. Một vài điều trong số đó nghe sẽ có vẻ hơi ngốc, có thể thế, một chút cổ lỗ sĩ, nhưng tên của lớp học là Gặp gỡ Người Trong Mơ, và các phương pháp của tôi có tác dụng.” Anh ta dừng một chút. “Với anh, Julian, tôi không chắc lắm, nhưng hãy cứ thử và cho tôi biết kết quả, được chứ?”

“Chắc chắn rồi,” Julian ử dột.

Một tiếng đồng hồ tiếp theo, tôi căn môi để không khịt mũi và không nhìn sang Julian, người cũng đang chật vật không kém. Mọi thứ Lou nói đều ngớ ngẩn. Có lúc như thể là chúng tôi lùi thời gian về thập niên 1950 hay đại loại vậy. Hãy biết nữ tính và phải phép. Hình ảnh tôi thụi gậy vào Callahan O’Shea hiện lên trong đầu. Rất chi phải phép, rất là đài các. Không chửi thề, hút thuốc hay uống quá một ly rượu nhỏ, và ngay cả ly đó cũng không được uống hết. Hãy khiến người đàn ông cảm thấy mạnh mẽ. Khiến cho bản thân càng hấp dẫn càng tốt. Lúc nào cũng trang điểm. Váy. Hãy cho họ cơ hội tiếp cận. Mỉm cười. Cười thoải mái, nhưng nhẹ nhàng. Rung rinh lông mi. Nướng bánh thưởng xuyên. Toả ra sự thanh thản và yêu kiều. Đề nghị một người đàn ông giúp đỡ và tán dương ý kiến của anh ta.

Khiếp.

“Ví dụ,” Lou nói, “các bạn nên tới cửa hàng dụng cụ. Ở cửa hàng dụng cụ có rất nhiều đàn ông. Hãy vờ như bạn không biết phải chọn loại bóng đèn nào. Hãy hỏi ý kiến của một anh chàng.”

“Thôi nào!” tôi buột miệng. “Lou, cho tôi xin! Ai mà muốn hẹn hò với một cô gái không thể chọn nổi cái bóng đèn chứ?”

“Tôi biết cô đang nghĩ gì, Grace ạ,” Lou lạnh lót. “Đây không phải là tôi. Nhưng hãy đối diện thẳng thắn với chuyện đó. ‘Cô’ đâu có được việc

đâu, nếu không ‘cô’ đã chẳng ngồi trong cái lớp này. Tôi nói đúng chứ?”

“Anh ta hạ được chúng ta ở điểm đó,” Karen thở dài thừa nhận.

“NHƯ THẾ THÌ KHÁ LÀ MẤT GIÁ,” tôi nói, nhại lại kiểu nói uốn éo của Lou khi chúng tôi ngồi trong quán Blakie nửa tiếng sau đó, ừng ực uống margarita.

“Ít nhất cũng xong rồi,” Julian nói.

“Được rồi, hai người dừng lại đi. Anh ta có lý đấy chứ. Nghe này,” Kiki nói, đọc một trong các tài liệu được phát. “Khi ở trong một nhà hàng hay quán bar, thẳng vai lên, cẩn thận nhìn quanh và tự nhủ. Mình là người phụ nữ đáng thèm khát nhất ở đây. Điều đó sẽ giúp bạn toả ra sự tự tin cần thiết để khiến đàn ông chú ý tới bạn.” Cô tập trung một cách nghiêm nghị.

“Tôi là người phụ nữ đáng thèm khát nhất ở đây,” Julian chế nhạo một cách nghiêm túc.

“Vấn đề ở chỗ, anh đúng là như vậy,” tôi trả lời, huých nhẹ vào sườn anh.

“Quá tệ anh lại không phải chuẩn men,” Kiki nói. “Nếu thế anh và em đã có thể hú hí với nhau.”

“Nếu tôi mà chuẩn men thì giờ Grace và tôi đã cưới và có có sáu đứa con rồi,” Julian quả quyết, vòng tay quanh người tôi.

“Oái,” tôi nói, nghiêng đầu tựa vào vai anh. “Nhưng mà, sáu hả? Có vẻ nhiều nhỉ.”

“Tớ sẽ thử cái này,” Kiki nói. “Nó là bài tập của chúng ta mà, đúng không? Vậy nên, có mất gì đâu. Mà này, tớ là người phụ nữ đáng thèm muốn nhất ở đây, và tớ đang toả ra sự tự tin.” Cô mỉm cười đứng dậy, đi về

phía quầy bar, khoanh tay và dựa vào quầy để ngực đẩy lên như sóng biển trong bão tố.

Một người đàn ông lập tức để ý. Anh ta quay lại, cười tán dương và nói gì đó.

Đó chính là Callahan O'Shea.

Mặt tôi ửng lên. “Khỉ gió,” tôi rít lên. Lạy Chúa Kiki đừng nhắc tới cái lớp đó, vì một là, Callahan sẽ biết ngay tôi đang chẳng hẹn hò ai hết, và hai là... à... nếu Kiki lại định bắt đầu với một người đàn ông khác, chẳng phải cô nên biết Callahan vừa mới ra tù sao? Và liệu anh ta có nên biết cô ấy có xu hướng hơi lập dị khi dính tới đàn ông không?

“Có lẽ em nên cảnh báo cô ấy,” tôi lầm bầm với Julian, không rời mắt khỏi hai người họ. “Đó là hàng xóm nhà em, một tên cựa tù.” Tôi kể cho Julian về quá khứ của Cal.

“Ôi, anh không biết nữa. Biển thủ nghe có vẻ chẳng tệ lắm,” Julian nói, nhấp môi ly piria colada của mình. “Và Chúa ơi, Grace. Em không nói với anh là anh ta nóng bỏng thế kia.”

“À, thật ra là...” giọng tôi lịm dần. Kiki nói gì đó, Callahan trả lời, và Kiki ngửa đầu ra, cười ngất ngư. Mặt tôi nheo hăn lại. “Em... em sẽ quay lại ngay,” tôi nói.

Đi về phía quầy bar, tôi chạm vào cánh tay Kiki. “Kiki, tớ nói chuyện với cậu một lát được không?” tôi nói. Tôi quay sang người hàng xóm. “Chào, Callahan.” Mặt tôi đã đỏ bừng lên. Bản khoản không biết tóc mình ra sao. Cáu tiết thật. Tôi muốn mình trông xinh đẹp vì Callahan O'Shea đang nhìn tôi.

“Chào, Grace,” anh ta nói. Anh ta mỉm cười... chỉ phớt thôi, nhưng thế cũng đủ. Anh chàng hấp dẫn đến bất công.

“Ôi, hai người biết nhau à?” Kiki hỏi.

“Phải. Chúng tớ sống cạnh nhà nhau. Anh ta mới chuyển đến.”

Tôi ngần ngừ, không biết mình có đang là đúng không. Nhưng Kiki đã làm bạn tôi trong nhiều năm. Nếu là tôi, liệu tôi có muốn biết anh chàng mà tôi quan tâm có phải vừa mới ra tù hay không không nhỉ? Nếu biết, cô ấy có thể đưa ra quyết định riêng. Phải không?

Callahan đang nhìn tôi. Quái thật. Tôi dám cá một nông trại rằng anh ta biết tôi đang nghĩ gì.

“Kiki, Julian và tớ có một câu hỏi,” cuối cùng, tôi nói.

“Được chứ,” cô nói ngập ngừng. Tôi kéo cô đi vài bước, không nhìn Cal. “Ừm, Kiki,” tôi thì thầm. “gã đó vừa mới ra tù đấy. Vì biển thủ hơn một triệu đô la.” Tôi cắn môi.

Cô cau mày. “Ôi, khốn thật!” cô nói. “Thế này không diễn hình sao? Để mặc tớ chọn một gã tội phạm. Khi gió. Tất nhiên anh ra cũng long lanh đấy chứ, hả?”

“Và anh ta có vẻ... thật ra, anh ta... Tớ chỉ nghĩ là cậu nên biết.”

“Không, cậu đúng đấy, Grace. Tớ đã gặp đủ chuyện khó khăn rồi, đúng không? Đâu cần phải hện một tên cự tù.”

Trong khi tôi lê bước phía sau cách một hai bước chân, Kiki trở lại quầy bar và nhận đồ uống của mình từ tay người pha rượu. Callahan theo dõi chúng tôi. Nụ cười của anh ra biến mất. “Cal, rất vui được gặp anh,” Kiki lịch sự nói.

Anh ta đánh mắt sang tôi với một cái nhìn như là đã biết chuyện, nhưng anh ta chỉ nghiêng đầu một cái nhã nhặn. “Chúc buổi tối vui vẻ,”

anh ta nói, quay lại với trận bóng rổ trên ti vi phía sau quầy bar. Kiki và tôi chuồn nhanh về bàn.

Trà atiso của chúng tôi đã được mang tới, và Julian đã ăn xong, anh đang nhìn chăm chăm qua phía bên kia nhà hàng với đôi mắt hoang dại đầy cảm xúc, hướng về phía một anh chàng tóc vàng đẹp mã, anh này cũng đáp trả không kém phần nồng nhiệt.

“Tiến lên đi,” tôi nói, hất hàm về phía anh chàng. “Anh là phụ nữ đáng thèm muốn nhất ở đây.”

“Trông anh ta giống một cầu thủ bóng bầu dục. Tom Brady,” Julian lẩm bẩm.

“Làm sao anh biết được Tom Brady là ai?” tôi hỏi.

“Mọi anh chàng đồng tính ở Mỹ đều biết Tom Brady là ai,” anh nói.

“Có thể anh ta chính là Tom Brady ấy,” Kiki nói. “Biết đâu được. Tiến lên đi, thử một phát. Hãy làm cho anh ấy cảm thấy nam tính và thông minh. Hãy sử dụng những mảnh của phụ nữ chúng mình.”

Mất một giây, Julian có vẻ đắn đo, rồi vai anh nhẹ sụp xuống. “Không,” anh nói. “Tại sao tôi lại cần một người đàn ông khi đã có hai cô gái xinh đẹp các cô chứ.”

Từ lúc đó cho đến hết buổi tối, tôi liên tục liếc nhanh về phía lưng của Callahan O’Shea khi anh ta ăn bánh hamburger và xem trận bóng rổ. Anh ta không hề nhìn lại.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 12

SÁNG THỨ BẢY, một lần nữa, tôi lại bị tiếng sửa nặng xì của Angus lôi dậy và loạng quạng đi xuống cầu thang để mở cửa. Lần này là Margaret, chị kéo theo cái va li, mắt nhìn trừng trừng.

“Chị tới rồi,” chị nói. “Có tí cà phê nào không?”

“Có, có, để em đặt nó lên,” tôi trả lời, vẫn còn ngái ngủ. Đêm qua tôi thức khuya để xem 229 phút huy hoàng của bộ phim Các vị thần và những vị tướng, khóc lầy khóc để khi Tướng Jackson gầm lên những mệnh lệnh vô nghĩa cuối cùng với quân đoàn tiên phong Virginia. Tôi nghĩ cũng công bằng thôi khi tôi nói tôi bị say phe miền Nam, nên khi cảnh đầu tiên nhìn thấy vào buổi sáng lại là Margaret với bộ dạng hách dịch cái kính thì... ui chao. Tôi đi theo khi chị ào vào trong bếp.

“Thế chuyện gì xảy ra vậy?” tôi vừa hỏi vừa đổ bã cà phê ra.

“Chuyện là thế này, Grace,” Margaret nói bằng giọng bề trên và thủ trưởng. “Đừng có cưới một người mà em yêu như anh trai, được không?”

“Anh trai, không tốt. Hiểu rồi.”

“Chị nghiêm túc đấy, đồ hâm.” Chị cúi xuống và nhắc Angus đang nhá giày chị lên. “Tối qua chị nói với Stuart, ‘Làm sao chúng ta lại không bao giờ làm tình trên bàn bếp nhỉ?’ Và em biết anh ấy nói gì không?” Margaret nhìn tôi vẻ tỏ cáo.

“Nói gì?” tôi hỏi, ngồi xuống bên bàn với chị.

Chị hạ thấp giọng để bắt chước chồng. “‘Anh không chắc như thế có đảm bảo vệ sinh không.’ Em có thể tin được cái chuyện dở hơi đấy không? Có bao nhiêu đàn ông lại từ chối làm tình trên bàn bếp cơ chứ? Em có muốn biết chị và Stuart làm chuyện ấy lúc nào không?”

“Không, em tuyệt đối không muốn,” tôi trả lời.

“Thứ Hai, Tư, Sáu và Bảy.” chị ngắt lời tôi.

“Ái chà,” tôi nói. “Nghe có vẻ khá tốt so với...”

“Đó là kế hoạch hằng ngày của anh ấy. Anh ấy đặt một ngôi sao nhỏ ở ô chín giờ tối để nhắc nhở. Quan hệ với vợ. Đánh dấu, xong.”

Kể cả vậy thì cũng thật đáng yêu là anh ấy...”

“Và đó chính là toàn bộ vấn đề đấy. Grace. Không đủ đam mê. Thế nên chị ở đây.”

“Trong ngôi nhà của đam mê,” tôi lầm bầm.

“Ừ thì chị không thể chỉ cứ ở mãi đây! Có thể bây giờ anh ấy sẽ để ý đến chị thêm chút nữa! Có thể không! Lúc này chị không thực sự quan tâm. Chị 34 tuổi rồi, Grace. Chị muốn làm tình trên bàn bếp! Như thế có gì sai trái lắm không?”

“Tôi biết là tôi sẽ không nói thế,” một giọng nói vang lên. Chúng tôi đều quay lại. Callahan O’Shea đứng bên ngưỡng cửa bếp. Angus bùng lên tông cơn giận dữ bất thường, vùng vẫy hòng thoát khỏi tay Margaret. “Tôi đã gõ cửa,” Cal nói, nhăn nhó. “Chào, tôi là Callahan. Người hàng xóm đẹp trai.”

Nét mặt Margaret biến đổi từ bức tức sang hau háu, một con sư tử dán mắt vào con ngựa vằn non chỉ còn có ba chân. “Chào, Callahan anh hàng

xóm đẹp trai,” chị nói bằng giọng lá lơi. “Tôi là Margaret, cô chị gái thèm tình.”

“Cô chị gái thèm tình đã kết hôn,” tôi thêm. “Margaret, đây là Callahan O’Shea, chị gái tôi, kết hôn khá hạnh phúc trong từng ấy năm trời, giờ đang đau khổ vì cái mà tôi gọi là chứng thèm của lạ sau bảy năm(1).”

(1) Nguyên văn: Seven-year itch, một khái niệm về tâm lý học mô tả tình trạng hạnh phúc của một mối quan hệ thường đi xuống sau bảy năm hôn nhân.

“Ha, đã bảy năm rồi cơ đấy, phải không?” Margaret tỉnh khỏi cơn ngất ngậy. “Vậy anh là kẻ biến thủ đấy hả?”

“Chính thế.” Cal nghiêng đầu, rồi quay về phía tôi. “Không phù hợp trong vai trò đối tác tử tế, Grace nhỉ?”

Mặt tôi đỏ bừng. A, phải. Kiki và lời cảnh báo. Nét mặt Callahan lạnh lùng thấy rõ.

“Grace, cửa sổ của cô vừa tới hôm qua. Nếu cô muốn, tôi có thể bắt đầu từ hôm nay.”

Nhắm mắt lại, tôi cố hình dung ra gã này đang đánh thố bộ sưu tập ông già Noel phong cách Victoria của mình. “Chắc chắn rồi.”

“Hay là tôi chỉ làm việc khi có cô ở nhà thôi?” anh ta gợi ý. “Như thế cô có thể để mắt canh chừng số séc và đồ gia truyền của gia đình, có thể lục soát tôi trước khi tôi ra về.”

“Hoặc tôi có thể làm việc đó,” Margaret xung phong.

“Hài hước quá đấy,” tôi nói. “Lắp cửa sổ đi. Mất nhiều thời gian không?”

“Ba ngày. Có thể là năm, tùy thuộc vào tình trạng cửa cũ. Tôi có thể cần giúp một tay, nếu bạn trai của cô ở đây hôm nay.”

Chết thật. Suýt nữa quên vụ chàng bạn trai phiền toái. Margaret nhìn tôi sắc lẹm. “Ừmm. Anh ấy đang làm việc,” tôi nói, ném cho chị một lời cảnh báo ngầm.

“Từ những gì tôi thấy thì anh ta có vẻ không đến đây nhiều.” Cal gập hai cánh tay vạm vỡ và nhướn mày.

“À thì anh ấy rất bận,” tôi nói.

“Anh ta làm gì ấy nhỉ?” Callahan hỏi.

“Anh ấy là...” Tôi thực sự ước mình đã chọn cái gì đó ít sinh động hơn. “Một bác sĩ phẫu thuật nhi khoa,” tôi nói.

“Cao quý làm sao,” Margaret lẩm bẩm, cười với tách cà phê.

Tóc Callahan chĩa hết về một bên, và mấy ngón tay tôi lăn tăn không biết nếu lùa qua cái đám rối bù mướt mà, bắt trị và đáng yêu đó thì cảm giác sẽ thế nào. Tôi bảo mấy ngón tay mình ngừng ngay cái trò mơ mộng đi.

“Vậy, được rồi, tốt, anh có thể bắt đầu từ hôm nay, Cal,” tôi nói. “Anh có muốn uống cà phê trước không?”

“Không. Cảm ơn,” anh nói. Quá nhiều cho đề nghị hoà bình của tôi. “Cô muốn tôi bắt đầu từ đâu? Và cô có muốn kiểm tra nhanh căn phòng trước không?”

“Được rồi, nghe này. Tôi xin lỗi vì đã nói với bạn mình rằng anh mới ra khỏi xà lim. Nhưng đúng là anh đã phạm tội, thế nên...”

“Nên?” anh ta nói.

Tôi thở dài. “Nên tôi cho là anh có thể bắt đầu ở đây.”

“Bếp thì bếp.” Anh ta quay lưng lại và đi xuống hành lang về phía cửa trước.

Khi anh ta đã an toàn ở ngoài, chắc là đi lấy cái cửa sổ đầu tiên của tôi, Margaret nghiêng người tới trước. “Hai người đang cãi nhau đấy à? Và vì sao em lại đi nói với anh ta là em có bạn trai?” chị hỏi. “Anh ta thật tuyệt. Chị sẽ thịt anh ta trong chớp mắt.”

“Bọn em không cãi nhau! Bọn em hầu như không biết gì về nhau. Và phải, anh ta tuyệt, nhưng cái đó chẳng liên quan gì.”

“Vì sao? Chị tưởng em cũng đang mong được lên giường cơ mà.”

“Ssssuyt! Hạ giọng xuống. Em nói với anh ta là em đang gặp gỡ một người.”

“Sao em lại nói như thế?” Margaret nhấp một ngụm cà phê.

Tôi thở dài. “Natalie tạt qua cuối tuần trước, hỏi một đồng về Wyatt...” Margaret, sinh vật ít mơ mộng nhất trên quả đất, không bao giờ có thể hiểu được niềm an ủi của anh chàng bạn trai tưởng tượng của tôi. “Dù sao thì. Em nghĩ cứ để anh ra tưởng rằng có một người đàn ông thi thoảng ghé qua thì cũng hay. Phòng trường hợp anh ta định sục sạo đồ của em.”

“Chị chẳng ngại nếu anh ta sục sạo chị.” Tôi nhìn chị khó chịu. “Được rồi. Ừ thì. Anh ta nóng bỏng. Không biết là anh ta có hứng thú ngoại tình không nhỉ.”

“Margaret!”

“Thư giãn đi. Đùa thôi mà.”

“Margs, nhắc đến chuyện hẹn hò, không phải chị định mai mối em với một anh thợ rèn hay sao? Em đang có chút tuyệt vọng đây.”

“Rồi, rồi. Thợ rèn. Lester. Kỳ quặc. Chị sẽ gọi anh ta.”

“Tuyệt,” tôi lầm bầm. “Háo hức quá.”

Chị nhấp một ngụm cà phê nữa. “Có gì để ăn không? Chị đói chết mất. Ồ, và chị mang theo một ít quần áo bẩn, hy vọng là không sao. Chỉ là chị phải ra khỏi nhà. Và nếu Stuart gọi thì chị không muốn nói chuyện, được chứ?”

“Tất nhiên. Còn gì nữa không, thưa lệnh bà?”

“Em có thể mua một ít sữa tách kem không? Loại nửa nọ nửa kia này sẽ giết chị mất.” Margaret thuộc số những người ăn pho mát không béo mà không cảm thấy thiếu thốn gì.

Callahan vào bếp, mang theo một chiếc cửa sổ mới và dựa nó vào tường.

“Anh kết hôn chưa, hàng xóm đẹp trai?” Margs hỏi.

“Chưa,” câu trả lời vang lên. “Đấy là một lời cầu hôn hả?”

Margaret nhe răng cười tinh quái. “Có thể,” chị lầm bầm.

“Margaret! Để anh ấy yên.”

“Thực ra anh ngồi tù bao lâu, ông trùm?” Margs hỏi. “Chúa ơi, nhìn mông anh chàng trong cái quần bò kia,” chị thì thầm với tôi, không rời mắt khỏi phía sau anh.

“Thôi đi,” tôi thì thầm trả lời.

“19 tháng,” Cal trả lời. “Và cảm ơn.” Anh ta nháy mắt với Margaret. Tủ cung tôi quặn lên phản ứng.

“19 tháng cho bản án ba tới năm năm?” Margs hỏi.

“Phải. Cô làm xong bài tập rồi đấy,” anh nói cười với chị gái tôi. Chị gái xinh đẹp của tôi. Chị gái xinh đẹp, tóc đỏ, thông minh ranh mãnh, khôn ngoan sắc sảo thuộc nhóm người đóng thuế thu nhập cao và đi giày cỡ số bốn.

“À, Grace nhờ tôi kiểm tra về anh, với lý do là mối đe dọa tới an toàn của con bé.”

“Im đi, Margaret,” tôi nói, mặt nóng bừng.

“Còn câu hỏi gì nữa không?” Cal ôn hoà hỏi.

“Anh có người đàn bà nào kể từ khi ra tù không?” Margaret hỏi, sầm soi mấy cái móng tay.

“Ồi giờ đất ơi!” tôi la lên.

“Ý cô là tôi có lảng vảng vào nhà thổ địa phương nào trên đường về thị trấn không ấy à?” Cal hỏi.

“Đúng,” Margaret xác nhận, lơ đi những tiếng quang quác phản đối của tôi.

“Không. Không có đàn bà.”

“Oa. Còn trong ‘ngôi nhà lớn’ thì sao? Có bạn gái nào không?” chị hỏi. Tôi nhắm mắt lại.

Tuy nhiê, Callahan bật cười. “Nó không phải loại nhà tù đó.”

“Anh chắc phải cô đơn lắm,” Margaret nói, mỉm cười ranh mãnh với tấm lưng của Cal.

“Chị đã tra tấn anh ta xong chưa?” tôi cúi. “Anh ta có việc phải làm đấy, Margaret.”

“Đồ phá thối,” Margaret nói. “Nhưng em nói đúng. Và chị phải vào văn phòng. Tôi là một luật sư, Callahan ạ, không biết Grace đã nói với anh chưa? Luật sư bào chữa cho tội phạm. Anh có muốn lấy danh thiếp của tôi không?”

“Tôi hoàn lương hoàn toàn rồi,” anh ta nói với một nụ cười hứa hẹn đủ các loại hành vi trái pháp luật.

“Tôi biết nhiều người ở văn phòng quản chế người mới ra tù. Thực ra là biết rất rõ. Tôi sẽ để ý đấy.”

“Cô cứ làm thế đi,” anh ta trả lời.

“Em sẽ giúp chị dọn đồ,” tôi đề nghị, lôi xềnh xệch Margaret ra khỏi ghế và vớ lấy va li của chị. “Chị không thể ngoại tình với anh ta được,” tôi rít lên khi chúng tôi đã ở trên tầng. “Chị không thể lừa dối Stuart. Anh ấy rất tuyệt vời, Margaret. Và anh ấy đang rất đau khổ. Hôm nọ em thấy anh ấy ở trường, và anh ấy trông như là con cún bị ngược đãi vậy.”

“Tốt. Ít nhất thì giờ anh ta cũng chú ý đến chị.”

“Ôi, vì Chúa. Chị thật hư hỏng.”

“Chị phải đến văn phòng,” chị nói, lờ đi bình luận cuối cùng của tôi. “Chị sẽ gặp em trong bữa tối, được chứ? Muốn nấu nướng không?”

“Ôi.” Tôi hít một hơi sâu. “Em sẽ không có nhà đâu.”

“Vì sao ? Hẹn hò với Wyatt à?” chị nhướn mày hỏi.

Tôi với tay vuốt mái tóc cố chấp. “Ừm, không. À mà, vâng. Chúng em sẽ tới chỗ Nat ăn tối. Hẹn hò đúng.”

“Lạy đức Mẹ đồng trinh Mary thiêng liêng, Grace,” chị tôi thì thầm.

“Em biết, em biết. Wyatt kết cục sẽ vướng phải ca cấp cứu khẩn cấp, Chúa ban phước cho trái tim tài năng của chàng.”

“Em là đồ ngốc. Mà này, cảm ơn vì cho chị ở nhờ nhé,” Margs nói khi đứng ở ngưỡng cửa vào phòng dành cho khách, mơ hồ nhớ ra là cần phải lấy làm biết ơn.

“Không có gì,” tôi nói. “Để cho Callahan yên!”

Trong mấy phút tiếp đó, tôi kiểm việc để làm trên lầu, tránh xa người hàng xóm. Tắm vòi sen. Khi nước ấm chảy lên người, tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu Callahan O’Shea bước vào. Lột áo qua đầu, tháo thắt lưng, trượt ra khỏi cái quần jean bạc màu và bước vào đây với tôi, quần tôi trong vòng tay rắn chắc, miệng anh nóng hôi và khát khao... tôi chớp mắt thật mạnh, chuyển sang nước lạnh và tắm cho xong.

Margaret lên đường tới văn phòng, vui vẻ hét lên chào tạm biệt Callahan và tôi, dường như hơi vui vẻ một cách đáng lo ngại vì đang rời xa chồng. Tôi viết một câu hỏi về cuộc Tái thiết cho học sinh năm cuối, sử dụng máy tính xách tay chứ không phải chiếc máy để bàn đặt dưới nhà. Sửa bài luận của học sinh năm hai về chính quyền của Roosevelt. Dưới tầng, tiếng rền của cửa và tiếng nện của búa cùng tiếng huýt sáo tự nhiên, không thành giai điệu của Callahan O’Shea hoà trộn thành một mớ âm thanh hỗn độn đáng yêu.

Angus, dù thỉnh thoảng vẫn gặm gù, từ bỏ nỗ lực đào hầm bên dưới cửa buồng ngủ của tôi và nằm ngửa ra trong một vũng nắng, hàm răng cong bên dưới chìa ra là đáng yêu nhất. Tôi tập trung vào bài làm của học sinh,

viết ghi chú bên lề, nhận xét ở bên dưới, không tiếc lời khen ngợi cho những chỗ diễn đạt rõ ràng, chỉ ra những đoạn cần phải cải thiện thêm.

Một lát sau, tôi xuống nhà. Bốn trong số tám cửa sổ đã vào vị trí. Cal liếc về phía tôi. “Tôi không nghĩ mình sẽ phải thay những ngưỡng cửa này. Nếu cửa sổ trên nhà cũng dễ như mấy cái dưới này, tôi sẽ xong vào thứ Hai hoặc thứ Ba.”

“Ồ. Được rồi,” tôi nói. “Trông chúng tuyệt lắm.”

“Rất vui vì cô thích.”

Anh ta nhìn tôi, không cười, bất động. Tôi nhìn lại. Và nhìn. Và nhìn thêm chút nữa. Khuôn mặt anh răn rỏi, và phải, đẹp trai, nhưng chính đôi mắt anh hút hồn tôi. Callahan O’Shea có cả một câu chuyện trong đôi mắt đó.

Không khí quanh chúng tôi như đặc quánh lại, và tôi có thể cảm nhận được mặt mình – và các bộ phận khác – nóng dần lên.

“Tốt hơn là tôi nên trở lại công việc,” anh nói, và quay lưng lại phía tôi, anh chỉ làm có thế.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 13

NGAY LÚC MỞ CỬA RA, tôi đã biết rằng Natalie và Andrew sống cùng với nhau. Căn hộ của Natalie có mùi của anh, cái vị ngọt của dầu gội đầu cho trẻ em ấy, và nhận thức không thể chối cãi đó tát thẳng vào tôi. “Xin chào!” tôi nói, ôm lấy em gái mình, vuốt mái tóc bóng mượt của nó.

“Chào! Ôi, gặp chị em vui quá!” Nat ôm chặt lấy tôi rồi lùi lại. “Wyatt đâu?”

“Chào, Grace!” Andrew nói ra từ trong bếp.

Dạ dày tôi thắt lại. Andrew ở nhà Natalie. Ấm cúng làm sao.

“Chào, Andrew,” tôi đáp lại. “Wyatt bị kẹt ở bệnh viện, anh ấy sẽ đến muộn một chút.” Tôi nói trơn tru và tự chủ. Hoan hô tôi.

“Nhưng anh ấy sẽ đến chứ?” Nat nói, mày nhíu lại lo lắng.

“Ồ, tất nhiên. Anh ấy chỉ vắng một lúc thôi.”

“Em làm bánh kem hoa quả ngon tuyệt để tráng miệng.” Nat cười hớn hở. “Em muốn tạo ấn tượng tốt cho bằng được, chị biết không?”

Căn hộ của Natalie ở khu 9 thuộc New Haven, đó là phần giải tỏa của thành phố, cách không xa công ty nói con bé làm việc. Tất nhiên tôi đã từng tới đây, giúp con bé chuyển đồ, tặng nó bức tượng sắt kia làm quà cho ngôi nhà mới. Nhưng mọi thứ giờ đã khác rồi. Nat và Andrew đã ở bên nhau được bao lâu? Một tháng? Sáu tuần? Thế nhưng đồ đạc của anh đã rải

rác đây đó... một chiếc áo khoác trên giá áo, giày chạy bên cạnh cửa, Tạp chí Luật New York cạnh lò sưởi. Nếu anh không sống ở đây thì anh đã ở qua đêm. Rất nhiều đêm.

“Này, đằng ấy,” Andrew vừa nói vừa đi ra khỏi bếp. Anh ôm tôi thật nhanh và tôi có thể cảm nhận rõ những đường nét gầy gò thân thuộc của anh. Những đường nét mà giờ đây tôi cảm thấy thật khó ưa.

“Chào,” tôi nói, kéo cái miệng giả nua thành một nụ cười. “Anh khỏe chứ?”

“Tuyệt! Uống cái gì nhé? Vodka gimlet? Appletini? Vang trắng của Nga?” Đôi mắt xanh hấp háp vui tươi của Andrew cười cười sau cặp kính. Anh vẫn luôn tự hào vì đã làm công việc pha chế rượu cả thời sinh viên luật.

“Cho em xin chút vang,” tôi nói, chỉ để ngăn cái khoái cảm phô trương được pha chế cocktail cho tôi của anh ta.

“Trắng hay đỏ? Bọn anh có một chai vang đỏ Cabernet Sauvignon rất ngon vừa mở đấy.”

“Cho em trắng đi,” tôi trả lời. Nụ cười của tôi cứng đờ. “Còn Wyatt thích vang đỏ.”

Lúc này, tôi bỗng cảm thấy hàm ơn chàng bác sĩ Wyatt Dunn trẻ tuổi khủng khiếp. Tối nay chắc sẽ kỳ cục lắm nên không có anh, kể cả khi anh không hề tồn tại trên thế giới vật chất này. Tôi xích lại gần chiếc ghế, Natalie líu lo kể chuyện hôm nay con bé đã không thể tìm được cá rô phi và phải tới tận Fair Heaven để vào chợ cá phía dưới sông Quinnipiac. Tôi phải dập tắt ngay hình ảnh Natalie, một chuẩn mực về vẻ đẹp trang nhã, đạp xe xuống chợ Ý, nơi mà, không nghi ngờ gì nữa, chủ hàng náo loạn lên vì con bé và ngần ngợ ném đi ít bánh quy trên tay, vì con bé quá xinh đẹp. Natalie với mái tóc hoàn hảo và một công việc hoành tráng. Natalie với vị hôn phu

cũ của tôi, đang kể với tôi rằng con bé muốn gặp anh chàng người yêu tưởng tượng của tôi đến nhường nào.

Tôi không hề thích thú cái sự thật rằng tôi đang nói dối Natalie – và bố mẹ tôi, và bà, và thậm chí cả Callahan O’Shea – nhưng hình ảnh đó còn tốt hơn chán vạn lần so với hình ảnh Grace Tội Nghiệp, chịu bị đá vì chính em gái mình. Nói dối thì sai trái về đạo đức, nhưng mà này! Nếu có thời điểm nào việc nói dối là chính đáng, thì tôi phải nói rằng chính là lúc này đây.

Trong một giây ngắn ngủi, một kịch bản khác lóe lên trong mấy cái tế bào não già nua của tôi. Callahan O’Shea ngồi bên cạnh tôi, đảo mắt nhìn Andrew giờ thậm chí còn đang khoe mẽ trong bếp, thái ngò tây như một con khỉ nhện điên loạn. Chàng Cal đó sẽ quàng tay qua vai tôi và thì thầm, “Tôi không thể tin được là cô đã từng dính hôn với gã hề lẻo khoẻo này.”

Phải. Chuyện đó có thể xảy ra lắm, lúc đó tôi sẽ trúng xổ số và phát hiện ra mình là đứa con hoang của Margaret Mitchell với Clark Gable.

Để đánh lạc hướng bản thân, tôi nhìn quanh phòng khách của Nat. Ánh nhìn của tôi đột ngột dừng lại trên mặt lò sưởi. “Em nhớ cái này,” tôi nói, giọng hơi chói. “Andrew, đây là cái đồng hồ em tặng anh, đúng không? Ái chà!”

Và đúng là nó. Một chiếc đồng hồ để trên mặt lò sưởi đáng yêu, màu rượu whiskey với mặt hình con bướm và các con số được làm tỉ mỉ, một chiếc chìa khóa đồng để lên dây. Tôi thấy nó trong một tiệm đồ cổ ở Litchfield và tặng nó cho Andrew nhân dịp sinh nhật lần thứ 30 của anh, hai năm trước. Tôi lên kế hoạch toàn bộ bữa tiệc quý tha ma bắt đó, quả là một vị hôn thê bé nhỏ chu đáo. Một buổi picnic trên cánh đồng dọc sông Farmington. Bạn bè ở chỗ làm của anh – hồi đó là bạn chúng tôi – cùng với Ava, Paul, Kiki và Tiến sĩ Eckhart, Margaret, rồi Stuart, Julian, bố mẹ, rồi phụ huynh kiêu kỳ của Andrew, họ hình như có vẻ hơi giật mình trước ý tưởng ăn uống bên một chiếc bàn picnic công cộng. Đó thật là một ngày

tuyệt vời. Tất nhiên là hồi đó, khi anh vẫn còn yêu tôi. Trước khi anh gặp em gái tôi.

“Ồ. Phải. Anh rất thích cái đồng hồ đó,” anh vừa lúng túng nói vừa đưa cho tôi ly rượu.

“Tốt, vì nó vô giá đấy,” tôi tuyên bố, ngẫm thỏa mãn đến thô bỉ. “Có một không hai.”

“Và nó... nó tuyệt đẹp,” Andrew lẩm bẩm.

Tôi biết thế, đồ đàn. “VẬY. Hai người thật là ấm cúng quá. Giờ anh sống ở đây hả Andrew?” tôi hỏi, và giọng tôi hơi to một chút.

“Thật ra, ừ... không... Anh vẫn còn một vài tháng hợp đồng thuê nhà. Vậy nên, không, không hẳn.” Anh trao đổi với Natalie một cái liếc nhanh, hồi hộp.

“Ừm. Nhưng rõ ràng, vì đồ đạc của anh đã chuyển khẩu về đây hết rồi...” Tôi nhấp một ngụm vang trắng lớn.

Hai người họ không ai nói gì. Tôi tiếp, đảm bảo giọng mình thật êm ái. “Như thế thật tốt. Tiết kiệm được tiền thuê nữa. Rất hợp lý.” Và nhanh. Nhưng tất nhiên, họ đang yêu. Ai mà lại không phải lòng Natalie, bông hoa xinh đẹp của gia đình tôi cơ chứ? Nat trẻ hơn. Tóc vàng, mắt xanh. Cao hơn. Xinh hơn. Thông minh hơn. Trời, tôi ước gì Wyatt Dunn có thật! Ước gì Callahan O’Shea đang ở đây! Bất cứ thứ gì ngoài cái cảm giác vô giá trị cứ dội lên mãi mà không chịu biến đi. Tôi thả lỏng hàm và ngồi xuống bên cạnh em gái mình và ngẫm nó thật kỹ. “Chúa ơi, chúng ta trông không hề giống nhau, nhỉ?” tôi nói.

“Ồ, em nghĩ là có đấy!” con bé thành thật thốt lên. “Trừ màu tóc, Grace, chị có nhớ hồi em học trung học và thử uốn tóc không? Rồi nhuộm

tóc nâu nữa?” Con bé cười phá lên và vươn tới đầu gối tôi. “Em đã tan nát khi mái tóc không ra giống như chị.”

Và lại thế nữa. Tôi không thể giận Natalie. Gần như thể là tôi không được phép giận con bé, không bao giờ. Thật không công bằng, và hoàn toàn đúng. Tôi nhớ cái ngày con bé đang nhắc tới. Con bé uốn tóc, phải rồi, uốn cái mái tóc xinh đẹp, sành điệu ấy rồi nhuộm nó thành một màu nâu tẻ nhạt, xấu xí. Hồi đó con bé 14 tuổi và đã khóc trong phòng vì những lọn quăn do hóa chất không tạo ra được kết quả như mong đợi. Một tuần sau, tóc con bé thẳng trở lại và con bé trở thành đứa con gái da trắng tóc sẫm duy nhất trong trường có chân tóc màu vàng.

Con bé muốn được giống tôi. Nó nghĩ trông chúng tôi giống nhau – tôi, thấp hơn 7 phân, nặng hơn 6 cân, mái tóc đáng nguyên rửa, đôi mắt nâu tầm thường.

“Chắc chắn là có nét tương đồng rồi,” Andrew nói. Biến ngay, tôi nghĩ. Tôi đây, học một lớp để kiếm chông, vớt vát bọn đàn ông trên mạng, mê mệt một gã tù tội, và anh thì có viên ngọc trai này, đồ khốn không xứng đáng. À. Tôi đoán nỗi oán hận cuối cùng cũng chưa biến mất hẳn. Không phải là cơn giận do Andrew gây nên.

Anh dường như đón bắt được suy nghĩ đó. “Tốt hơn anh nên kiểm tra món cơm Ý. Anh không nghĩ nó sẽ quánh lại được nếu không được cầu nguyện thành khẩn.” Nói đoạn, anh lùi vào bếp như một con cua chết nhất.

“Grace, mọi chuyện ổn chứ?” Natalie nhẹ nhàng hỏi.

Tôi hít một hơi. “Ồ, tất nhiên rồi.” Tôi ngừng lại. “À, Wyatt và chị có chút hục hặc.”

“Ôi, không!”

Tôi nhắm mắt lại. Tôi thực sự đã trở thành một kẻ nói dối tài tình. “Phải. Thì, anh ấy quá cố gắng cho bọn trẻ, em biết không?” Phải, Grace, đúng là một cái gai, cái anh chàng bác sĩ phẫu thuật nhi khoa ấy. “Ý chị là, anh ấy rất tuyệt vời. Chị phát điên vì anh ấy. Nhưng chẳng mấy khi được gặp.”

“Em đoán đó là một mối nguy hiểm của nghề này,” Natalie nói khẽ, mắt con bé sụp xuống đầy cảm thông.

“Phải.”

“Nhưng, em hy vọng là anh ấy bù đắp được việc đó chứ?” Nat hỏi, và tôi trả lời rằng ừ, quả thật là thế. Bữa sáng trên giường... dâu tây, và bánh quế thì hơi cháy, thật đáng yêu, anh ấy cứ như một đứa trẻ ... những đóa hoa anh gửi (thực ra tôi có gửi cho mình ít hoa). Cách anh ấy lắng nghe... thích biết về các lớp học mà chị đang dạy. Chiếc khăn xinh đẹp anh ấy mới gửi tuần trước (thực ra, đúng là tôi có một chiếc khăn mới rất đẹp, trừ chuyện tôi tự mua nó vào ngày cùng Julian đi mua sắm.)

“Ôi, này, chị đã nói với em là chị đang ứng cử cho ghế chủ nhiệm bộ môn lịch sử chưa?” tôi nói, cố gắng thay đổi đề tài.

“Ôi, Grace, như thế thật tuyệt!” em gái tôi reo lên. “Chị sẽ làm được rất nhiều điều cho nơi đó! Nó sẽ trở nên sống động nếu chị là người chịu trách nhiệm.”

Rồi, theo tín hiệu, điện thoại của tôi reo. Tôi đứng dậy, với tay vào túi, rút điện thoại và lật nó mở ra. “Là Wyatt,” tôi nói, mỉm cười với Nat.

“Được rồi! Em sẽ để cho chị chút riêng tư.” Con bé bắt đầu đứng dậy.

“Không, ở lại đi!” tôi ra lệnh, rồi quay lại điện thoại. Rốt cuộc thì con bé cần phải nghe cuộc trò chuyện... từ phía tôi. “Chào, anh yêu,” tôi nói.

“Chào mừng,” Julian nói. “Anh đang nghĩ đến chuyện đổi tên.”

“Ôi, không! Thành bé ổn chứ ạ?” tôi hỏi, không quên nghiêm mặt lo lắng, như đã tập trong gương chiếu hậu trên đường tới đây.

“Cái gì đó nam tính hơn, em biết đấy? Như là Will hay Jack. Spike. Em nghĩ sao?”

“Em nghĩ thành bé thật may mắn vì anh là bác sĩ của nó,” tôi trả lời dứt khoát, cười với em gái.

“Nhưng mà, có khi thế lại hơi nam tính quá. Có khi là Mike. Hay Mack. Ai chà, có lẽ anh chả đổi nữa. Mẹ anh sẽ giết anh mất.”

“Không, không, như thế được mà, anh yêu! Em hiểu. Tất nhiên là con bé cũng sẽ hiểu! Không, họ đều biết anh làm gì để kiếm sống mà! Đâu phải anh là...” Tôi dừng lại, “Thợ mộc hay gì đâu. Hay thợ may. Anh đang cứu người mà!”

“Bình tĩnh đi em gái,” Julian chỉnh.

“Anh nói phải,” tôi nói.

“Bữa tối có món gì vậy?” bạn tôi hỏi.

“Cơm Ý, măng tây và cá rô phi. Một ít bánh hoa quả ngon lành mà em em đã mất bao nhiêu công mới làm được đấy.”

“Em sẽ gửi chị Grace một ít mang về!” Natalie nói vọng vào.

“Nhớ phải đảm bảo là mang bánh về cho anh đấy.” Julian nói. “Anh xứng đáng mà. Chúng ta có nên tán gẫu chút nữa không? Muốn anh cầu hôn không?”

“Không, không, anh yêu, thế được rồi. Chúc anh buổi tối tuyệt vời,” tôi nói.

“Yêu em,” Julian nói. “Giờ nói lại như thế với anh đi.”

“Ôi, ừm, em cũng vậy.” Mặt tôi nóng dần – tôi không định tuyên bố tình yêu của mình với chàng bạn trai tưởng tượng. Cho dù là tôi thì cũng sẽ không đi xa đến thế. Rồi tôi gập máy lại và thở dài. “Ôi, anh ấy không thể tới được. Ca phẫu thuật phức tạp hơn anh ấy tưởng và anh ấy muốn ở gần đó cho tới khi cậu bé qua cơn nguy kịch.”

“Ôiii,” Natalie thở dài, mặt con bé chuyển thành một vẻ gì đó giống như là đáng yêu. “Ôi, Grace, em rất tiếc vì anh ấy không đến được, nhưng Chúa ơi, anh ấy có vẻ thật tuyệt vời!”

“Đúng thế,” tôi nói. “Đúng là như thế.”

Sau bữa tối, Natalie tiễn tôi ra chỗ đỗ xe trong bãi. “À, em rất tiếc không được gặp Wyatt,” con bé nói. “Nhưng vẫn thật tuyệt vì chị ở đây.” Giọng con bé vang vọng trong căn hầm xi măng rộng lớn.

“Cảm ơn,” tôi nói, mở khóa xe, đặt hộp Tupperware đựng miếng bánh hoa quả tuyệt hảo của Julian lên ghế sau và quay lại phía em gái. “Vậy mọi chuyện giữa em và Andrew là thực sự nghiêm túc?”

Con bé ngần ngừ. “Vâng. Em hy vọng chuyện đó không làm chị bận tâm.”

“Ừm, chỉ là chị không muốn em có một mối quan hệ qua đường thôi, Nat,” tôi nhắc lại có phần hơi gay gắt. “Chị muốn nói, như thế thì sẽ đau đớn lắm, em biết không? Chị chỉ... Chị rất mừng. Như thế rất tốt.”

“Chị chắc chứ?”

“Có, chị chắc.”

Con bé mỉm cười, nụ cười chân thành, hạnh phúc quen thuộc của nó. “Cảm ơn chị, chị biết đấy, sau này được gặp Wyatt thì em phải cảm ơn anh ấy mới được. Nói thật với chị, em nghĩ chắc em đã chia tay với Andrew nếu không phải chị đang gặp gỡ ai đó. Chỉ là, cảm giác thật rất sai trái, chị biết không?”

“Ừmm,” tôi nói, “Ừm... Chị... Chị nên đi thôi. Tạm biệt, Natalie. Cảm ơn em vì bữa tối thú vị.”

Mưa kéo đến trắng trời khi tôi lái xe về nhà, cần gạt nước nhỏ xinh trên xe tôi kiên cường chống chọi để tôi có thể thấy đường. Đó là một đêm khắc nghiệt, rét hơn bình thường, lộng gió và hoang dại, rất giống cái đêm lớp xe tôi bị nổ. Đêm đầu tiên tôi gặp Wyatt Dunn. Nghĩ đến đây, tôi khịt mũi một cái.

Trong một giây hài lòng sâu kín, tôi tưởng tượng ra mình giữ im lặng khi ở trong phòng tắm tại đám cưới Kitty. Rằng tôi để cho cảm giác tội lỗi thực thi phép màu của nó và thừa nhận rằng, phải, như thế là sai, một người đàn bà không nên hẹn hò với người đàn ông từng hẹn thề với chị gái mình. Andrew cũng có thể sẽ vĩnh viễn ra khỏi cuộc đời tôi, và tôi có thể sẽ không phải nhìn thấy mắt anh dán vào khuôn mặt của Natalie với vẻ biết ơn và sự ngây ngất – một biểu hiện mà tôi có thể thành thật nói với bạn rằng tôi chưa từng thấy bao giờ. Không, khi Andrew nhìn tôi, ở đó có tình cảm, có sự hài hước, tôn trọng và thoải mái. Tất cả những thứ đó, nhưng không có những tiếng sét. Tôi đã yêu anh. Anh không yêu lại tôi theo cùng cách ấy.

Bất chấp việc Margaret đang ngủ trong phòng dành cho khách khi tôi trở về, và dù Angus đã cố hết sức để thể hiện với tôi rằng tôi là sinh vật tuyệt vời nhất trên trái đất xanh tươi của Chúa, ngôi nhà vẫn có cảm giác thật trống trải. Giá như anh ấy đang trên đường tới nhà tôi. Tôi sẽ đưa cho

anh một lý rượu và xoa bóp vai cho anh, và anh sẽ cười mãn nguyện. Có thể chúng tôi sẽ ôm ấp nhau trên chiếc ghế đẩu kia, rồi tiến thẳng về giường. Angus sẽ không đến mức cần đùa Wyatt Dunn, bởi vì Angus, ý là trong pha tưởng tượng này, là một vị thẩm phán xuất sắc để đánh giá tính cách, và đơn thuần ngưỡng mộ Wyatt.

Tôi đánh răng, rửa mặt và nhìn nhó nhìn mái tóc của mình, rồi thấy mình đang băn khoăn không biết tầng áp mái có cần thiết phải được, thật ra là ghé thăm một chút không. Phải. Tất nhiên là nó cần rồi. Bên ngoài khá ẩm ướt, dù cơn mưa tầm tã quanh Hartford đã tạnh, chỉ còn hơi sương mù và ẩm. Chắc chắn lúc này Callahan O'Shea sẽ không ở ngoài mái nhà. Đây chỉ là thái độ bình thường của người chủ nhà thôi... có thể một cánh cửa sổ trên khi còn mở. Có thể trời sẽ mưa nữa. Chẳng bao giờ biết được.

Callahan O'Shea có ở ngoài đó. Tốt cho anh đấy, Cal, tôi nghĩ. Anh ta không phải loại người để cho một tí thời tiết của New England ngăn cản công việc của mình.

Chắc hẳn hồi ở tù anh ta nhớ bên ngoài lắm. Vẫn biết rằng anh ta đã ở loại nhà tù dành cho các tội danh ít nghiêm trọng, rõ ràng là thế, nhưng khi tôi hình dung về anh ta, anh ta lúc nào cũng vận một bộ đồ áo liền quần màu da cam hoặc một bộ sọc đen trắng, trong một chiếc buồng nhỏ có chấn song và một chiếc giường sắt. (Có không thiếu gì phim về loại nhà tù này, và vậy nên hình ảnh trong tưởng tượng của tôi giống như nhà tù trong phim Nhà tù Shawshank.)

Mất một giây, tôi tưởng tượng ra sẽ thế nào nếu có mặt ở dưới kia với Callahan O'Shea, anh ôm tôi, tôi ghé đầu lên trên vai anh, và hình ảnh tuyệt vời đến mức tôi có thể cảm nhận được tiếng thành thịch của nhịp tim anh dưới tay tôi, ngón tay anh nghịch tóc tôi. Thành thạo, một trong hai chúng tôi khe khẽ nói gì đó với người kia, nhưng hầu như, chúng tôi chỉ giữ yên như vậy.

“Đừng có mất thời gian,” tôi tự lên giọng dạy đời chính mình. “Ngay cả nếu không có tiền án, anh ta cũng không phải gu của mày đâu.” Với lại, cái giọng nói phát bực của tôi tiếp tục, anh ta thậm chí còn chẳng để ý đến mày. Thêm vào điều đó là cái cảm giác khó chịu bực bội tôi cảm thấy khi ở gần anh chàng lảng giềng to lớn, cơ bắp đó... không. Tôi muốn có cảm giác được an ủi, an toàn, ổn định. Không phải là sự căng thẳng giận dữ và hấp dẫn giới tính. Bất kể nhìn từ đây thì nó có vẻ hay ho đến mức nào.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 14

“GRACE?”

Angus gặm gừ gay gắt rồi bật xuống để tấn công một con sâu bướm. Tôi ngẩng lên khỏi khóm hoa păng xê tôi đang trồng vào chậu phía vườn sau. Đó là một buổi sáng Chủ nhật, và Callahan O’Shea đã trở lại, đang đứng trong bếp với cánh cửa trượt bằng kính. Sáng nay anh ta bắt tay ngay vào việc. Margaret đã ra ngoài đi chạy (chị ấy chạy marathon, nên không biết lúc nào sẽ về) thế nên rõ ràng Cal chẳng có lý do gì để loanh quanh tán tỉnh cả.

“Tôi cần dời cái giá sách trước cửa sổ đi. Cô có cần để mấy... thứ đồ lặt vặt của cô ra chỗ khác không?”

“Có chứ,” tôi nói, đứng dậy và phúi tay.

“Mấy thứ đồ”, của tôi chủ yếu là đĩa DVD và đồ sưu tập. Không nói một lời, tôi đặt các thứ lên ghế bành... một hộp thiếc đựng thuốc lá từ thập niên 1980, một khẩu đại bác tí hon, một con búp bê bằng sứ hình Scarlett O’Hara trong bộ váy may từ tấm rèm bằng nhung xanh và một đồng đô la của phe miền Nam được đóng khung.

“Tôi đoán là cô thích cuộc nội chiến,” anh ta bình luận khi liếc nhìn giá để phim. Vinh quang, Núi lạnh, Huân chương Quả cảm, Shenandoah, Bắc và Nam, Josey Wales ngoài vòng phát luật, Các vị thần và những vị tướng, Gettyburg, và phim tài liệu của Ken Burns, đĩa DVD bản đặc biệt, một món quà Giáng sinh của Nat.

“Tôi là giáo viên lịch sử,” tôi nói.

“Phải rồi. Cái đó giải thích cho chuyện này,” anh ta nói, nhìn gần hơn vào chồng phim. “Cuốn theo chiều gió chưa bao giờ được mở ra. Cô có hơn một bản à?”

“Ồ, cái đó hả. Mẹ tặng tôi đĩa đó, nhưng tôi luôn nghĩ mình nên xem bộ phim đó trên màn hình lớn trước, anh biết không? Dành cho bộ phim điều mà nó xứng đáng.”

“Thế là cô chưa bao giờ xem nó?”

“Chưa. Tuy thế, tôi đã đọc sách mười bốn lần. Anh đọc chưa?”

“Tôi xem phim rồi.” Anh ta cười mỉm.

“Trên màn hình lớn?”

“Không. Trên ti vi.”

“Thế thì không tính,” tôi nói.

“Tôi hiểu.” Anh ta cười mỉm, và dạ dày tôi thắt lại. Chúng tôi chuyển giá sách. Anh ta cầm cửa lên và đợi tôi đi khuất. Tôi chẳng đi đâu cả.

“VẬY, Cal... vì sao anh lại biến thủ một triệu đô la?” tôi hỏi.

“1,6 triệu,” anh ta nói, lấp cửa vào. “Tại sao người ta lại đi ăn cắp?”

“Tôi không biết,” tôi trả lời. “Thế anh thì vì sao?”

Anh ta nhìn tôi với đôi mắt xanh sẫm, cân nhắc câu trả lời. Tôi cũng chờ đợi. Có gì đó trên khuôn mặt anh ta như thể đang hàm chứa cả một câu chuyện, và tôi muốn được nghe. Anh ta nhìn tôi dò xét, không biết nên nói với tôi điều gì, nói như thế nào. Tôi đợi.

“Chào cưng, chị về rồi đây!” Cửa trước bật mở. Margaret đứng đó, dầm mồ hôi, mặt đỏ bừng và đẹp lộng lẫy. “Tin xấu đây. Mẹ đang trên đường đến. Chị thấy xe của mẹ ở hiệu bánh Lala. Nhanh lên. Chị gần lập kỷ lục thế giới để về đây trước mẹ đấy.”

Chị tôi và tôi lao xuống tầng hầm. “Callahan, giúp chúng tôi chút!” Margs ra lệnh.

“Có chuyện gì vậy?” Cal hỏi, đi theo chúng tôi. Dưới chân cầu thang tầng hầm, anh ta loạng quạng. “Ôi Chúa tôi.” Anh ta chậm rãi nhìn quanh.

Tầng hầm của tôi là kho chứa các tác phẩm điêu khắc. Ôi chao, mẹ rất hào phóng với các tác phẩm nghệ thuật của mình và vậy nên tầng hầm của tôi rải rác toàn kính và các bộ phận của phụ nữ.

“Tôi thích chỗ này đấy,” Callahan hờ hững nói.

“Suyt. Nhặt mấy tượng điêu khắc và lên gác mau. Không có thời gian tán dóc đâu,” Margaret ra lệnh. “Mẹ chúng tôi sẽ ngắt mất nếu biết Grace giấu đồ của mẹ đi. Tôi nói có sách mách có chứng đấy.” Vợ lấy bức Ngôi nhà của sự sống (một cái tử cung) và Tổ #12 (buồng trứng), chị tôi chạy vội lên gác.

“Cô có cho thuê chỗ này không?” Callahan hỏi.

“Dừng đi,” tôi nói, không thể nén được cười. “Bê cái đó lên gác và đặt lên giá hay gì đó đi. Làm sao cho nó trông như thể đang ở đúng chỗ ấy.” Tôi thả vội tác phẩm Bộ ngực buồn và tay anh ta. Nó rất nặng – đáng lẽ tôi phải cảnh báo anh ta, và mất một giây, anh ta trượt tay khỏi bộ ngực, tôi vội tóm lấy nó, anh ta cũng vậy, và kết quả là cả hai chúng tôi đều đang ở tư thế giữ lấy nó, tay chông lên tay vì cả hai đều đang đỡ bức tượng. Tôi ngẩng lên nhìn vào mắt anh ta, và anh ta mỉm cười.

Bang bang.

Đầu gối tôi khuyu hẳn xuống. Anh có mùi gỗ, xà phòng và cà phê, tay anh to và ấm, và Chúa ơi, cái cách đôi mắt xanh kia nhìn chếch xuống, sức nóng từ cơ thể anh hút tôi nghiêng về phía Bộ ngực buồn và chỉ... bạn biết đấy... chỉ... Thực sự, ai mà quan tâm anh ta là một cựu tù hay không cơ chứ? Ăn cắp với chả ăn kiếc. Dù mơ hồ nhận biết được rằng có lẽ tôi nên đổi biểu hiện của mình từ đê mê trọn vẹn sang cái gì đó giống hơn với người hàng xóm vui vẻ, tôi vẫn hoàn toàn tê liệt.

Một tiếng còi xa vang lên. Trên gác, Angus nở ra một tràng sữa nhỏ, lao mình về phía cửa trước, tôi đoán từ tiếng đập trên ấy.

“Dưới đây nhanh lên!” Margaret quát. “Em biết mẹ thế nào rồi đấy!”

Bùa phép bị phá. Cal nhận bức tượng, vớ lấy một cái khác và lên gác. Tôi làm tương tự, vẫn còn đỏ mặt.

Tôi thấy bức Kho báu giấu kín trên giá sách và đặt Cánh cổng màu xanh lên bàn cà phê, nó đứng nghiêng nghiêng ở đó với vẻ tũn tũn nhất.

“Xin chào!” mẹ gọi từ ngoài hiên. “Angus, nằm xuống. Nằm xuống, trật tự. Không. Dừng lại. Trật tự. Không sửa nữa.”

Tôi bế con chó lên và mở cửa, tim vẫn đập thình thịch. “Con chào mẹ! Con gió nào đưa mẹ tới đây vậy?”

“Mẹ có ít bánh đây!” mẹ nói lạnh lạnh. “Chào Angus! Ai là đứa bé đáng yêu nào? Chào, Margaret, con yêu. Stuart nói chúng ta sẽ tìm được con ở đây. Và ôi, chào. Cậu là ai?”

Tôi liếc nhìn lại đằng sau. Cal đứng ngay ngưỡng cửa bếp. “Mẹ, đây là hàng xóm của con, anh Callahan O’Shea. Callahan, mẹ tôi, điêu khắc gia nổi tiếng, Nancy Emerson.”

“Hân hạnh. Cháu là một fan hâm mộ các tác phẩm của bác.” Cal bắt tay mẹ và mẹ quay sang tôi nhìn nghi hoặc.

“Bố thuê anh ta lắp mấy cái cửa sổ mới,” tôi giải thích.

“Mẹ hiểu rồi,” mẹ nói về hồ nghi.

“Grace, tôi cần chạy sang nhà bên và tới cửa hàng dụng cụ. Cô có cần gì không?” Cal quay sang tôi hỏi.

Tôi cần được hôn. “Ừm, không. Tôi chưa nghĩ ra cái gì,” tôi nói, mặt lại đỏ ửng lên.

“Vậy thì gặp lại cô sau nhé. Rất vui được gặp bác, bác Emerson.” Ba chúng tôi nhìn theo khi anh ta ra khỏi cửa trước.

Mẹ sức tỉnh ra đầu tiên. “Nào, Margaret, chúng ta cần nói chuyện. Được rồi, hai cô bé. Hay vào bếp ngồi đi. Ồ, Grace, cái này không nên để ở đây! Chẳng vui chút nào. Đây là một tác phẩm nghệ thuật nghiêm túc, con yêu.”

Callahan O’Shea đã đặt Bộ ngực buồn lên bát đựng hoa quả, giữa đám táo và lê. Tôi phì cười. Margaret cười khùng khục và mở túi bánh ra. “Ôi, hết sảy! Bánh cuộn hạt anh túc. Ăn một cái không, Grace?”

“Ngồi xuống, hai đứa. Margaret. Vì Chúa, chuyện con bỏ Stuart là sao?”

Tôi thở dài. Mẹ không đến đây để gặp tôi. Tôi là đứa con gái không gặp vấn đề gì của mẹ. Khi lớn lên, Margaret đã từng (và vẫn kiêu hãnh) là nữ hoàng rắc rối, đẩy những vụ nổi loạn tuổi thanh niên, nắm chắc trong tay suất học đại học, học hành xuất sắc và có tài đương đầu bẩm sinh. Natalie, tất nhiên, là đứa con vàng ngay từ lúc chào đời và từ lần hút chét,

mọi công việc hằng ngày của con bé đều được xem như những điều kỳ diệu.

Cho tới nay, điều khác thường duy nhất đã xảy ra với tôi là vụ chia tay với Andrew. Chắc chắn là bố mẹ yêu tôi, dù họ xem việc trở thành một giáo viên có phần là con đường dễ dàng (“Ai có thể thì đi làm,” bố nói khi nghe tôi tuyên bố mình bỏ qua trường luật và lấy bằng thạc sĩ về Lịch sử Mỹ với hy vọng trở thành một giáo viên. “Còn ai không thể thì đi dạy.”) Những kỳ nghỉ hè của tôi được đối xử như một điều sỉ nhục những người “thực sự làm việc”. Việc tôi đã quần quật không nghỉ suốt cả năm học – kèm cặp và sửa chữa và soạn giáo án, ở lại trường sau giờ học để gặp gỡ học sinh ở văn phòng, huấn luyện đội hùng biện, tới dự các sự kiện ở trường, đi kèm tới các buổi khiêu vũ và các chuyến đi thực tế, gò lưng ra để theo kịp những đổi mới trong giảng dạy và đối phó với những phụ huynh nhạy cảm, tất cả những vị mong mỗi con họ xuất sắc toàn diện – được xem là không liên quan gì tới thời gian nghỉ ngon lành của tôi.

Mẹ ngồi tự vào ghế và ngó đũa con cả. “Thế nào? Nói đi chứ, Margaret!”

“Con đã hoàn toàn bỏ anh ấy đâu,” Margaret nói, cắn một miếng bánh to. “Con chỉ đang trốn ở đây thôi.”

“À, như thế thì thật lố bịch,” mẹ gắt. “Bố con và mẹ chắc chắn là có vấn đề của riêng hai người rồi. Con có thấy mẹ chạy sang nhà dì Mavis không?”

“Đó là vì dì Mavis quả thật không ai có thể chịu nổi.” Margaret cãi. “Grace còn không khó chịu bằng nửa Mavis nhỉ, Grace nhỉ?”

“Ồ, cảm ơn. Margs. Và cho phép em nói rằng thật là một đặc quyền khi sáng nay được thấy quần áo bẩn của chị rải khắp phòng. Em có được phép giặt đồ cho chị không, thưa lệnh bà?”

“Ừ thì em cũng chẳng có được một công việc thực sự nên, được thôi,” chị nói.

“Công việc thực sự? Còn tốt hơn là tóm một lũ buôn ma túy...”

“Hai đứa, đủ rồi. Con định bỏ Stuart thật đấy à?” mẹ hỏi.

Margaret nhắm mắt. “Con không biết,” chị nói.

“Ừm, mẹ nghĩ như thế thì lỗ bịch quá. Con đã cưới nó, Margaret ạ. Không phải cứ thế bỏ đi được. Con phải ở lại và giải quyết vấn đề cho đến khi hai con hạnh phúc lại mới thôi.”

“Như mẹ và bố ấy ạ?” Margaret gợi ý. “Giết chị đi, Grace, em có hận hạnh làm thế không?”

“Bố con và mẹ hoàn toàn...” Giọng mẹ lạc đi, và mẹ quay ra sẫm soi ly cà phê như thể ánh sáng vừa đột ngột xuất hiện.

“Có lẽ mẹ cũng nên chuyển đến đây với Grace luôn,” Margaret nhướn mày gợi ý.

“Được rồi, buồn cười đấy. Không. Mẹ không thể.” Tôi ném cho Margs một tia nhìn đe dọa rồi chậm rãi nói. “Nghiêm túc là, mẹ, bố mẹ yêu nhau, đúng không? Bố mẹ chỉ thích cãi nhau vặt vãnh thôi.”

“Ôi, Grace,” mẹ thở dài. “Tình yêu thì liên quan gì ở đây chứ?”

“Cảm ơn mẹ, Tina Turner,” Margaret chậm biếm.

“Con hy vọng là tình yêu có liên quan tới chuyện đó,” tôi phản đối.

Mẹ thở dài. “Ai mà biết tình yêu là gì?” Mẹ phẩy tay ngán ngẫm.

“Tình yêu là bãi chiến trường,” Margaret lẩm bẫm.

“Tất cả những gì chị cần là tình yêu,” tôi cự nự.

“Tình yêu thôi hoặc,” chị đáp trả.

“Im đi, Margs,” tôi nói. “Mẹ? Mẹ đang định nói gì?”

Mẹ thở dài. “Con trở nên quá quen thuộc với một người... Mẹ không biết. Có những hôm, mẹ muốn giết phứt bố con đi bằng một con dao cùn. Vì Chúa, ông ta là một luật sư thuế già nua tẻ ngắt. Niềm vui với ông ấy có nghĩa là nằm xuống giả chết ở mấy cái trận đánh trong cuộc Nội chiến ngu ngốc đó.”

“Ấy. Con thích những trận đánh ngu ngốc đó,” tôi xen vào, nhưng mẹ lờ tôi đi.

“Nhưng mẹ cũng không cứ thế mà bỏ đi, Margaret ạ. Cuối cùng thì, bố và mẹ cũng đã thề nguyện sẽ yêu thương và quý trọng nhau, ngay cả nếu điều đó giết chết bố mẹ.”

“Ôi trời. Thật đẹp làm sao,” Margaret nói.

“Nhưng chỉ những lời thề nguyện của mẹ là còn tồn tại thôi, ông ấy khiến mẹ phát điên, chế giễu nghệ thuật của mẹ! Ông ta thì làm được gì chứ? Chạy quanh trong mấy bộ đồ hóa trang, nổ súng. Mẹ sáng tạo. Mẹ tôn vinh danh hình người phụ nữ. Mẹ có khả năng thể hiện bản thân không chỉ bằng cách cầm rơm và nhạo báng. Mẹ...”

“Thêm cà phê không mẹ?” Margs hỏi.

“Không. Mẹ phải đi.” Tuy thế, mẹ vẫn ngồi yêu trên ghế.

“Mẹ này,” tôi thận trọng dò hỏi, “vì sao mà mẹ lại, à, theo cách mẹ nói thì là, tôn vinh danh hình của người phụ nữ thế?” Margaret nhìn tôi giận

dữ, nhưng tôi hơi tò mò. Là vì hồi mẹ khám phá ra bản thân thì tôi đang đi học xa.

Mẹ cười. “Sự thật thì đó là một chuyện tình cờ. Mẹ đang cố làm mấy quả bóng thủy tinh nhỏ treo trên cửa sổ hoặc lên cây thông Noel, các con biết không? Và mẹ gặp rắc rối khi bịt phần cuối lại, rồi bố các con tới và nói rằng nó trông như một cái đầu ti. Thế là mẹ bảo ông ấy rằng chính là nó đấy, và mặt ông ấy tím ngắt đi, mẹ nghĩ, sao lại không chứ? Nếu bố các con có kiểu phản ứng như thế với nó, ai đó khác sẽ nghĩ gì? Rồi mẹ mang nó tới phòng trưng bày Chimera, và họ yêu nó.”

“Ừm,” tôi lẩm bẩm. “Có gì mà không yêu chứ.”

“Mẹ nghiêm túc đấy, Grace. Tờ Hartford Courant gọi mẹ là người theo chủ nghĩa bình đẳng nam nữ hậu hiện đại với nét quyến rũ mỹ học của Mapplethorpe và O’Keeffe khi thăng hoa.”

“Tất cả chỉ từ một cái đồ trang trí Giáng sinh bị hỏng,” Margaret xen vào.

“Cái đầu tiên thì tình cờ, Margaret ạ. Phần còn lại là một sự tôn vinh cho điều kỳ diệu của thân thể, đó chính là người phụ nữ,” Mẹ tuyên bố. “Mẹ yêu việc mẹ làm, thậm chí nếu hai đứa có quá khắt khe để có thể trân trọng một cách xứng đáng nghệ thuật của mẹ. Mẹ có một sự nghiệp mới và thiên hạ ngưỡng mộ mẹ. Và nếu điều đó hành hạ bố các con, thì đấy đúng là một món hời.”

“Phải,” Margs nói. “Sao lại không hành hạ bố chứ. Bố chỉ cho mẹ mọi thứ thôi mà.”

“Chà, Margaret, con yêu, mẹ sẽ phản bác lại câu đó bằng cách nói rằng ông ấy là người có được mọi thứ, và trong tất cả mọi người thì con nên biết trân trọng vị trí của mình. Mẹ đã trở thành phong nền, các con ạ. Ông ấy rất hạnh phúc được về nhà, được phục vụ rượu martini và một bữa

tối mà mẹ đã đánh vật hàng giờ trong ngôi nhà không tì vết với lũ trẻ thông minh, ngoan ngoãn và xinh đẹp, rồi nhảy lên giường và ‘quậy’ tưng bừng.”

Margaret và tôi bất giác lùi lại với cùng một cảm giác kinh dị.

Mẹ chĩa một cái nhìn nghiêm khắc về phía Margaret. “Bố thì tuyệt đối gàn dở, còn mẹ thì vô hình. Vậy nên nếu mẹ hành hạ ông ấy, Margaret, đưa con đầu tiên của mẹ, con, trong tất cả mọi người, nên nói, “Mẹ, mẹ làm tốt lắm!” Bởi vì ít nhất ông ấy cũng chú ý tới mẹ và mẹ thậm chí không cần phải chạy sang nhà em gái mình.”

“Ái,” Margaret nói. “Chị chảy máu rồi, Grace.” Kỳ quặc thay, chị đang cười.

“Xin hai người đừng cãi nhau nữa,” tôi nói. “Mẹ, chúng con đều rất tự hào về mẹ. Mẹ, ừm, là một người nhìn xa trông rộng. Thật đấy ạ.”

“Cảm ơn cưng,” mẹ nói rồi đứng dậy. “Rồi, mẹ phải đi bây giờ. Mẹ sẽ phát biểu ở thư viện về nghệ thuật và nguồn cảm hứng của mình.”

“Chỉ dành cho người lớn, con đoán thế,” Margaret lẩm bẫm, giằng lấy Angus trong lòng tôi và làm vẻ mặt hôn hít với nó.

Mẹ thở dài và nhìn lên trần nhà. “Grace, có mạng nhện trên kia kìa. Và đừng có lom khom nữa, con yêu. Tiễn mẹ ra xe, được chứ?”

Tôi vâng lời, bỏ lại Margaret, chị đang cho Angus ăn một ít bánh cuộn của mình.

“Grace,” mẹ tôi nói, “anh chàng vừa ở đây là ai vậy?”

“Callahan?” tôi hỏi. Mẹ gật. “Hàng xóm của con. Như con nói ban nãy đấy.”

“Ừ. Đừng có làm hỏng một chuyện tốt bằng cách phải lòng một gã lao động chân tay, con yêu.”

“Ôi Chúa ơi, mẹ!” tôi la lên. “Mẹ còn không biết anh ấy! Anh ấy rất tử tế.”

“Mẹ chỉ chỉ ra rằng mọi chuyện của con với anh chàng bác sĩ tốt bụng kia đang tốt đẹp, đúng không?”

“Con sẽ không hẹn hò với Callahan đâu mẹ,” tôi nói gọn lỏn. “Anh ta chỉ là một người mà bố đã thuê thôi.”

A, khi thật. Anh ta kia rồi, đang vào xe. Anh ta đã nghe thấy, tất nhiên. Phán đoán theo vẻ mặt thì anh đã nghe được đoạn “chỉ là một người mà bố đã thuê”, chứ không phải đoạn “rất tử tế”.

“À, thế là tốt,” mẹ nói bằng giọng lặng lẽ. “Chỉ là từ khi Andrew và con chia tay, con cứ vật vờ như bóng ma, con yêu. Và thật tốt khi thấy chàng trai đó đã mang lại chút màu hồng lên má con.”

“Con nghĩ mẹ là người chiến đấu cho sự độc lập của phụ nữ cơ mà,” tôi nói.

“Đúng thế,” mẹ đáp.

“À, có thể là mẹ đã chế nhạo con! Biết đâu chỉ là thời gian trôi qua đã đủ nhiều và con đã thực sự tự quên được anh ấy. Biết đâu là do mùa xuân. Biết đâu con chỉ thực sự đang trải qua giai đoạn tuyệt vời trong công việc. Mẹ đã nghe kể là con đang ứng cử cho chức chủ nhiệm bộ môn chưa ạ? Biết đâu chỉ là con đang tự sống rất vui vẻ và điều đó chẳng liên quan gì tới Wyatt Dunn cả.”

“Ừmm, ừ thì, thế nào cũng được,” mẹ nói. “Mẹ phải đi đây, con yêu. Tạm biệt! Đừng có mà lom khom nữa.”

“Mẹ sẽ là nguyên nhân cái chết của em,” tôi tuyên bố khi bước lại vào trong. “Đấy là nếu em không giết mẹ trước.”

Margaret bật khóc.

“Ồi giời đất ơi!” tôi nói. “Em không có ý đó! Margs, có chuyện gì vậy?”

“Ông chồng ngu ngốc của chị!” chị sụt sùi, quệt tay ngang mặt để lau nước mắt.

“Được rồi, được rồi, chị yêu. Bình tĩnh lại nào.” Tôi đưa cho chị khăn giấy để xì mũi và vỗ về vai chị trong khi Angus xoắn xuýt liếm nước mắt chị. “Thực ra đang có chuyện gì vậy, Margs?”

Chị hít một hơi thật mạnh. “Anh ấy muốn bọn chị có con.”

Miệng tôi há hốc. “Ồi.”

Margaret chưa bao giờ muốn có con. Thực ra, chị nói rằng hồi ức về chuyện Nat bị gắn vào cái máy thở đã đủ để bóp nát bất cứ bản năng làm mẹ nào mà chị có thể từng có. Chị lúc nào cũng có vẻ thích trẻ nhỏ vừa đủ - liều lĩnh ôm ấp bọn trẻ con nhà anh chị họ của chúng tôi trong những cuộc tụ họp gia đình, nói chuyện với những đứa lớn hơn theo kiểu người lớn dễ chịu. Nhưng chị cũng là người đầu tiên nói rằng chị quá ích kỷ để có thể làm mẹ.

“Thế chuyện này đã được đưa ra bàn bạc gì chưa?” tôi hỏi. “Chị cảm thấy thế nào?”

“Khá kinh hồn táng đóm, Grace ạ.” Chị bật ra. “Chị đang trốn ở nhà em, tán tỉnh gã hàng xóm cường tráng, không nói chuyện với chồng, và mẹ thì rao giảng cho chị về hôn nhân! Như thế còn không rõ chị cảm thấy thế nào ư?”

“Không,” tôi nói chắc nịch. “Chị còn đang gào khóc thảm thiết vào lòng con chó của em. Rất mất kiểm soát đấy, chị yêu. Em sẽ không kể với ai đâu.”

Chị ném cho tôi một cái nhìn sững nước và đầy biết ơn. “Chị cảm thấy... kiểu như... bị phản bội vậy,” chị thừa nhận. “Như thế anh ấy đang nói rằng chị là chưa đủ. Và em biết đấy, anh ấy... anh ấy có thể làm người khác rất bức mình, em biết không?” Hơi thở của chị lại bắt đầu dồn dập. “Anh ấy không phải là người thú vị nhất trên đời, đúng không?”

Tôi lẩm bẩm rằng không, tất nhiên không rồi.

“Và thế là chị cảm thấy anh ấy vừa quật thẳng vào đầu chị.”

“Thế chị nghĩ sao, Margs? Chị có nghĩ có thể chị muốn một đứa con không?” tôi hỏi.

“Không! Chị không biết nữa! Có thể! Ôi, chết tiệt. Chị đi tắm đây.” Chị đứng dậy, đưa con chó cho tôi, nó đang nhả nốt miếng bánh cuộn hạt anh túc còn lại trong đĩa của tôi và ợ. Vậy là kết thúc màn tâm sự thâm tình chị em.

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MƠ

Kristan Higgins
www.dtv-ebook.com

Chương 15

TỐI THỨ TƯ, tôi loay hoay chuẩn bị cho cuộc hẹn với anh chàng Lester thợ rèn. Cuối cùng thì anh ấy cũng gọi. Nghe có vẻ đủ bình thường, nhưng hãy cứ thành thật đi. Với một cái tên như Lester, là thành viên của một hợp tác xã thợ thủ công với dung nhan được tóm gọn là hấp dẫn theo cách riêng... thì... Hy vọng của tôi bay bổng tương đối thấp.

Dẫu vậy, tôi thấy rằng ra khỏi ngôi nhà này chẳng phải là điều tệ nhất trên đời với tôi. Tôi có thể thực tập một vài mảnh nữ tính với anh ta, thử một vài kỹ thuật là Lou đã bày cho trong buổi Gặp gỡ Người Trong mộng. Phải, tôi tuyệt vọng đến thế đấy.

Margaret đang nhìn – từ khi chúng tôi nói chuyện hồi cuối tuần, chị vẫn không hờ thêm lời nào về đề tài chồng chị cả. Angus ngồi nhìn trong khi tôi kiên nhẫn làm theo lời khuyên của Lou... một chiếc váy đủ ngắn để thể hiện rằng, phải, tôi có đôi chân cực đỉnh. Một chút son môi, một chút nước thánh trên tóc, và tôi đã sẵn sàng lên đường. Tôi hôn Angus liên tục, bảo nó đừng có thấy ghen tị, cô đơn hay thất vọng, bảo rằng nó có thể xem kênh HBO và đặt pizza, rồi chợt nhận ra mình đã đi quá xa, quá xa trên con đường trở thành “Quý cô yêu chó kỳ quặc”, tôi bèn quay đầu đi ra ngoài.

Lester và tôi sẽ gặp nhau ở quán Blackie, và tôi thấy rằng mình nên đi bộ. Đó là một đêm đẹp trời, chỉ hơi se se lạnh, và ở phía Tây, có một đường vô cùng mảnh màu đỏ khi ánh hoàng hôn còn cố níu kéo thêm một chút nữa. Tôi dành một giây để ngắm nhìn ngôi nhà của mình. Tôi đã để chiếc đèn hiệu Tiffany sáng cho Angus, và đèn treo ngoài hiên cũng đang bật. Nụ hoa mẫu đơn chi chít đầy hứa hẹn... trong khoảng một tuần nữa, chúng sẽ

bừng nở thành những đóa hoa thơm ngát, mê say tỏa hương khắp căn nhà. Lối đi bằng đá hoa được viền bằng hoa oải hương, dương xỉ và thạch nam, còn ngọc trâm thì chen nhau thành một khối xanh tươi dưới chân hòm thư.

Đó là một ngôi nhà hoàn hảo, ngọt ngào đủ để được xuất hiện trên trang bìa tạp chí, ấm cúng, chào đón, độc đáo. Chỉ thiếu có một thứ – một người chồng. Lũ trẻ. Cả gia đình đáng yêu mà tôi luôn luôn hình dung tới... cái gia đình mà ngày càng khó tưởng tượng hơn.

Có thể bạn sẽ thắc mắc vì sao tôi không bán ngôi nhà sau khi Andrew bỏ rơi nó cùng với tôi. Dù sao thì, nó đáng lẽ đã là nhà của chúng tôi. Nhưng tôi yêu nó, và nó có thật nhiều tiềm năng. Cứ nghĩ đến việc không còn được nghe tiếng sông Farmington rì rầm nhẹ từ phía xa, hay để cho ai đó khác trồng hành và treo dương xỉ trên hiên nhà... tôi không thể làm như thế được. Và phải, có lẽ tôi đang níu lấy mảnh vụn cuối cùng của Andrew và tôi. Chúng tôi đã lên kế hoạch sống hạnh phúc ở đây...

Vậy là, thay vì trở thành nhà của chúng tôi, nó trở thành nhà của tôi. Ngôi nhà đó là liệu pháp cho sự đau khổ của tôi, và vì tôi đã chăm chút cho nó, biến nó thành một chốn tôn nghiêm tiện nghi, đẹp đẽ và đôi chút tươi vui bất ngờ, bạn có thể tin chắc rằng tôi vẫn hình dung ra một cuộc trả thù của mình với Andrew. Rằng tôi sẽ gặp ai đó tốt hơn, thông minh hơn, cao hơn, vui tính hơn, tử tế hơn... ai đó ngưỡng mộ tôi đến phát điên, cảm ơn bạn lắm. Và Andrew sẽ thấy. Đó là mất mát ngu ngốc của anh ta. Và anh ta có thể sẽ cô đơn và đau khổ đến hết phần đời ngu ngốc còn lại.

Hiển nhiên, mọi chuyện không thành ra như thế, nếu không thì tôi đã chẳng đứng trên vỉa hè này, một bên là anh bạn trai giả, và bên kia là người thợ rèn, một tên cự tù khiến phần đàn bà trong tôi phải sôi sục.

“Đi thôi,” tôi tự bảo mình. Margaret mấy hôm nay có thể hơi thiếu tình yêu, nhưng chị ấy sẽ không gán ghép tôi với một người tệ hại đâu.

Lester thợ rèn. Quả là hơi khó để thấy hứng thú về anh ta. Lester. Les. Không. Chẳng có gì cả.

Blackie đông nghẹt, và ngay lập tức, tôi ân hận vì đã bố trí cuộc hẹn như thế này. Tôi nên làm gì đây, cứ vờ vai từng người và hỏi họ có phải Lester thợ rèn không chẳng? Có ai là thợ rèn trong này không ạ? Làm ơn, nếu bạn là thợ rèn, xin hãy báo với quầy bar ngay lập tức.

“Tôi có thể lấy gì cho cô?” người pha chế hỏi khi tôi rướn người về phía trước.

“Một rượu gin pha tonic được không?” tôi hỏi.

“Có ngay,” anh ta đáp.

Chà, vậy là tôi ở đây, một lần nữa cố gắng truyền tải Về Ngoài, sự tự tin, sự hấp dẫn, cái ánh mắt Tôi chỉ là một người vui vẻ quan sát cuộc đời này mà vốn không thể hiện sự háo hức thầm mong tìm được bạn trai để tôi không phải cô đơn khi em gái cưới chồng chưa cưới cũ, mà chuyện này có vẻ sẽ sớm thôi, khi thế. Khiêu vũ tốt là một điểm cộng.

“Xin lỗi, cô là Grace?” một giọng nói vang lên sau vai tôi, “Tôi là Lester.”

Tôi quay lại. Mắt tôi mở to. Nhịp tim đứng lại hoàn toàn, rồi đập dồn khoảng 180 nhịp một phút.

“Cô là Grace, đúng chứ?” người đàn ông hỏi.

“Cảm ơn,” tôi lắp bắp. Là trong câu “Cảm ơn Chúa!” rồi tôi ngậm miệng lại và mỉm cười, “Chào. Tôi muốn nói, phải. Tôi là Grace. Xin chào. Tôi khỏe, cảm ơn.”

Tôi lấp bắp như một con ngốc. Bạn cũng sẽ thế thôi, nếu bạn nhìn thấy anh chàng này. Lạy Chúa lòng lành trên thiên đường, ôi, Margaret, cảm ơn chị, vì trước mặt em là một người đàn ông thuộc kiểu mọi phụ nữ trên trái đất đều muốn ăn ngấu nghiến kèm kem phết bơ và xốt sô cô la. Tóc đen. Mắt đen kiểu gipsy. Má lúm chết người. Áo sơ mi mở để lộ làn da ngăm đen và cái cổ trơn láng gọi mời. Kiểu như Julian nhưng nguy hiểm hơn, ít đáng yêu hơn. Da sẫm hơn. Cao hơn. Hùng hực lửa tình. Ổn trời.

Người pha chế đưa cho tôi đồ uống, và tôi mụ mị đưa cho anh ta một tờ 20 đô. “Không cần thối lại,” tôi lầm bầm.

“Tôi lấy cho chúng ta một bàn rồi,” Lester nói. “Ở phía kia, đằng sau. Chúng ta đi chứ?”

Anh dẫn đường, nghĩa là tôi được ngắm nghía bộ môn của anh khi chúng tôi lượn lách qua đám đông. Thế là sẽ gửi hoa cho Margaret, giặt đồ và nướng bánh sô cô la cho chị, tôi thầm cảm ơn chị vì đã ghép tôi với anh chàng Lester thợ rèn, một người hơn đứt cái tiêu chuẩn “hấp dẫn theo cách riêng”.

“Tôi thực sự bị kích động khi Margaret gọi điện.” Lester ngời xuống và nói. Anh đã có một cốc bia, và giờ thì nhấp một ngụm. “Cô ấy thật tuyệt.”

“Ồ,” tôi nói, vẫn còn đang ở trạng thái ngu muội hoàn toàn. “Cái đó... phải. Đúng thế. Tôi yêu chị gái mình.”

Anh cười thật tươi, tôi nghe một tiếng rên nhỏ dưới cuống họng mình.

“Vậy là cô làm việc ở trường học à?” anh hỏi.

Tôi sốc lại tinh thần. “Phải, đúng thế,” tôi trả lời. “Tôi là giáo viên lịch sử ở Học viện Manning.”

Tôi cố gắng xoay xở để nói nốt mấy câu về việc tôi làm gì và ở đâu, nhưng tôi không thể thư giãn tôi. Người đàn ông này đẹp trai đến không tin nổi. Tóc anh dày và khá dài, uốn lượn duyên dáng quanh khuôn mặt. Anh có đôi tay thật phi thường, khỏe mạnh và sẫm màu với những ngón tay và một vết cắt đang lành mà tôi chỉ thêm được hôn cho chóng khỏi.

“VẬY, Lester, anh là thợ rèn gì?” tôi nuốt nước bọt, hỏi.

“À, thực ra tôi mang cho cô một tác phẩm của mình đây. Một món quà nhỏ thay cho lời cảm ơn vì đã tới gặp tôi.” Anh với tay vào chiếc túi da toí tả bên cạnh và lôi ra thứ gì đó.

Một món quà! Tôi tan chảy như... thật ra là, như một mẫu kim loại bị nấu chảy, hẳn nhiên rồi. Anh ấy làm cho tôi thứ gì đó.

Lester thẳng người lên và đặt vật đó lên bàn.

Nó thật đẹp. Làm bằng sắt, một hình người trừ tượng vươn lên từ chân đế, mảnh kim loại uốn lượn duyên dáng thành một đường cong mềm mại, đôi tay vươn lên thiên đường, mái tóc sắt chảy dài như thể chào đón cơn gió thổi tung vào một ngày hè. “Ồi, trời ơi,” tôi thốt lên. “Nó đẹp quá.”

“Cảm ơn,” anh nói. “Nó thuộc một chuỗi tác phẩm mà tôi đang làm, và chúng bán chạy lắm. Nhưng cái của cô thì đặc biệt, Grace ạ.” Anh dừng lại, nhìn tôi bằng đôi mắt đen thăm thẳm. “Tôi nghĩ cô rất tuyệt, Grace. Tôi hy vọng chúng ta sẽ thực sự hợp nhau. Cái này giống như là một món quà bày tỏ thiện ý của tôi.”

“Ồi chao,” tôi nói. “Vâng.” Là trong câu Vâng, em sẽ cưới anh và sinh cho chúng ta bốn đứa con khỏe mạnh.

Anh lại cười thật tươi, tôi lập cập cầm lấy ly rượu và uống cạn.

“Thứ lỗi cho tôi một giây,” Lester nói. “Tôi phải gọi một cuộc điện thoại ngắn, tôi sẽ trở lại ngay. Rất xin lỗi.”

“Ồ, không, không hề gì,” tôi kiềm chế. Tôi có thể sử dụng thời gian đó để lấy lại kiểm soát, bởi vì thực sự là tôi đã lao đảo bên bến bờ cực khoái. Ai mà trách tôi được chứ? Quý ông Gipsy đẹp đẽ thích tôi. Muốn một mối quan hệ với tôi. Có thể dễ dàng như thế này thật sao? Thử tưởng tượng cảnh đưa anh ấy về nhà để gặp mọi người mà xem! Tưởng tượng được có anh đi cùng trong lần tới Natalie và Andrew mời ghé chơi. Tưởng tượng Callahan O'Shea nhìn thấy tôi và Người Đàn Ông Gipsy đẹp đẽ xem! Thế có phải là ngẫu lắm không! Chúa lòng lành!

Tôi vội lấy điện thoại trong túi và nhấn số máy nhà.

“Margaret,” tôi hồi hả thềm thì khi chị bắt máy. “Em yêu anh ấy! Cảm ơn chị! Anh ấy thật đáng kinh ngạc! Anh ấy không hấp dẫn theo cách riêng! Anh ấy lộng lẫy đến không thể tin nổi!”

“Chị vừa mới bật phim Các vị thần và những vị tướng.” Margaret nói. “Em xem cái thứ vợ vẫn này thật đấy à?”

“Anh ấy thật kỳ diệu, Margs!”

“Được rồi. Rất vui được phục vụ. Anh ta có vẻ nôn nóng muốn gặp em. Thực ra ban đầu anh ta muốn làm quen với chị trước, nhưng chị lại xòe nhẵn cười ra. Giờ thì chị ân hận rồi,” chị nói, nghe hơi ngạc nhiên.

“Ồ, anh ấy quay lại rồi. Cám ơn lần nữa, Margs. Em dập máy đây.” Tôi nhấn nút “Kết thúc cuộc gọi” và mỉm cười khi Lester trở lại và ngồi xuống. Cả cơ thể tôi rung động những ham muốn.

Trong khoảng nửa tiếng sau đó, chúng tôi cố gắng nói chuyện. Thực ra tôi là người gặp khó khăn trong chuyện đó và vì thế đành cố gắng thể hiện rằng mình là một người giỏi lắng nghe, bất chấp sự thật là tôi gần như

không thể tập trung chú ý nổi, nhờ cơn say mê đang rạo rức trong tôi. Lờ mờ, tôi nghe Lester kể cho mình về gia đình anh, chuyện anh trở thành thợ rèn như thế nào, anh đã trưng bày ở những đâu tại New York và San Francisco. Anh đã có một mối quan hệ kéo dài (với một người phụ nữ, điều đó ru ngủ bất cứ nỗi lo sợ mong manh nào), nhưng chuyện đó lại không thành. Giờ anh đang muốn ổn định cuộc sống. Anh thích nấu ăn và rất nóng lòng được làm cho tôi bữa tối. Anh muốn có con. Anh thật hoàn hảo.

Rồi điện thoại của anh đổ chuông. “Ôi, chán thật, tôi xin lỗi, Grace,” anh nói với nụ cười áy náy, liếc về phía màn hình điện thoại. “Tôi đang chờ cuộc gọi này.”

“Không, không, anh cứ tự nhiên,” tôi nói, nhấp ly gin tonic. Cứ làm gì anh muốn, cưng ạ. Em là của anh.

Lester lật mở điện thoại. “Cô muốn gì, con đi kia?” anh hỏi gặng, mặt méo đi vì giận.

Tôi sặc và phì ra, lão đảo ngồi thẳng lại trên ghế.

Xung quanh tôi, mọi người im phăng phắc. Lester không để ý gì đến chúng tôi.

“À, thế đoán xem tôi đang ở đâu?” anh ta gắt, hơi dịch ra xa khỏi tôi. “Tôi đang ở quán bar với một người đàn bà! Thế đấy, đồ điếm tởm lợm! Và tôi sẽ đưa cô ta về nhà rồi sẽ quan hệ với cô ta!” Giọng anh ta mỗi lúc một to, vỡ ra ào ạt. “Phải rồi đấy! Trên ghế băng, trên giường, trên sàn bếp, trên cái bàn bếp đáng nguyên rủa! Cô thích như thế chứ, đồ cặn bã gian dối khối nạn?” Rồi anh ta đóng nắp điện thoại, nhìn tôi và mỉm cười. “Chúng ta đến đâu rồi nhỉ?” anh ta nhã nhặn nói.

“Ờ...” tôi nói, liếc nhìn quanh sợ hãi đến cứng người. “Đó là người cũ của anh hả?” tôi hỏi.

“Cô ta chẳng có nghĩ lý gì với tôi cả,” Lester nói, “Này, cô có muốn trở lại chỗ của tôi không? Tôi có thể nấu bữa tối cho chúng ta.”

Toàn bộ lực phủ ngũ tạng của tôi co vào kinh hải. Đột nhiên, tôi không muốn bất cứ điều gì từ căn bếp của Lester cả, cảm ơn nhiều lắm.

“Hơ... ừm, Lester. Anh có nghĩ là tôi hơi quá giới hạn nếu tôi nghĩ rằng anh, à, vẫn chưa thực sự quên cô ấy không?” Tôi cố mỉm cười.

Gương mặt Lester xịu xuống. “Ôi, khốn thật,” anh ta nức nở, “tôi vẫn yêu cô ấy! Tôi yêu cô ấy và điều đó đang giết tôi!” Anh ta gục đầu xuống bàn và liên tục đập trán, nức nở, khụt khịt, nước mắt tuôn ào ào.

Tôi bắt gặp ánh mắt của cô phục vụ bàn và chỉ vào ly rượu của mình. “Cho tôi một ly nữa,” tôi gọi.

MỘT TIẾNG RŨỞI SAU, cuối cùng tôi cũng đưa được Lester ra xe, nghe tất cả mọi chuyện về Stefania, một cô gái Nga lạnh lùng đã bỏ anh theo một người đàn bà khác... về việc anh đã tới nhà và thống thiết gọi tên nàng mãi, mãi, mãi cho tới khi cảnh sát được gọi đến và kéo anh đi khỏi đó như thế nào... về việc anh đã gọi cho cô 107 lần trong một tối ra sao... về việc anh đã xóa nước Nga khỏi một tấm bản đồ cổ ở thư viện công cộng và rồi phải chấp hành 100 giờ phục vụ cộng đồng kiểu gì. Tôi gật đầu và lẩm bẩm, nhấp phần rượu rất-chi-cần-thiết (tôi đi bộ về nhà, có gì là hại đâu chứ?) Nghệ sĩ, tôi nghĩ như vậy khi lắng nghe bài diễn văn cay đắng của anh chàng. Tôi cũng đã từng bị đá, nhưng bạn không hề thấy tôi bậy lên bãi cỏ nhà ai đâu. Có khi Kiki sẽ thích anh ta.

“VẬY, này. Chúc may mắn nhé, Les,” tôi nói, chà chà lên bắp tay. Đêm trở lạnh hơn và sương mù đã giăng quanh đèn đường.

“Tôi căm thù tình yêu,” anh ta tuyên bố với trời. “Hãy nghiền nát tôi đi, sao lại không làm chứ? Giết tôi đi, trời ơi!”

“Cứng rắn lên nào,” tôi nói. “Và... thật ra thì cảm ơn vì đồ uống nhé.”

Tôi nhìn theo khi anh ta lái xe ra khỏi bãi đỗ – không đời nào tôi vào xe với anh ta, dù cho lời đề nghị được đưa tôi về của anh ta có hiền lành tử tế đến đâu. Thở dài, tôi nhìn đồng hồ. Mười giờ tối thứ Tư. Một chàng nữa ngã xuống.

Chết tiệt. Tôi để quên bức tượng trong quán, và dù người làm ra nó có bị điên hay không, tôi vẫn thích nó. Thực ra, rất có thể nó sẽ có giá trị hơn trong tương lai gần. Thợ rèn được đưa vào trại. Giá tăng vọt. Tôi ghi chú trong đầu là phải bóp cổ Margaret ngay khi về đến nhà. Rốt cuộc thì chị ấy là luật sư cơ mà. Có thể lần tới ghép đôi cho tôi, chị ấy nên tiến hành kiểm tra lý lịch trước.

Tôi trở vào trong, lấy lại bức tượng, len lỏi lần nữa qua biển người nê-m kín trong Blackie và đẩy cửa để đi ra. Nó bị kẹt. Tôi đẩy mạnh hơn và nó đột ngột mở ra, nện vào ai đó cũng đang cố vào cùng lúc đó.

“Ái,” anh ta nói.

Tôi nhắm mắt. “Đi thì phải nhìn chứ,” tôi cầu nhàu.

“Đáng lý tôi phải biết đó là cô chứ,” Callahan O'Shea nói. “Nốc rượu đấy à, Grace?”

“Tôi có hẹn, cảm ơn nhiều. Và anh chẳng có tư cách mà chỉ trích đâu. Một người Ireland trong quán rượu. Lạ lùng lắm.”

“Tôi thấy là chúng ta lại say rồi. Hy vọng là cô không lái xe.” Tia nhìn của anh ta chuyển từ tôi qua quầy bar. Tôi quay lại nhìn. Một cô gái tóc vàng hấp dẫn chia mấy ngón tay đang ngúc ngoắc ra cho anh ta và mỉm cười.

“Tôi không say! Và tôi không lái xe, nên đừng có lo. Tận hưởng cuộc hẹn đi. Bảo cô ấy gọi ly rượu ấy nhé.” Nói xong, tôi đi qua anh ta về phía đêm rét mướt.

Callahan O'Shea có thể là một gã ngạo mạn khó chịu, nhưng tôi phải thừa nhận anh ta đã đúng về tử lượng của tôi. Vốn dĩ, tôi định ăn chút đồ, nhưng khi cô phục vụ bàn tới, Lester lại đang ở cao trào của bài diễn văn cay đắng về tình yêu, và gọi món cánh gà nướng lúc đó thì có vẻ hơi thiếu tế nhị. À thì, tôi không hẳn là say, chỉ hơi ù đầu một chút. Thêm vào đó mùi hoa tử đinh hương nồng nàn thực ra lại tạo thành một cảm giác khá thú vị.

Sương giờ đã dày hơn rồi, và tôi không thấy tận mắt tóc mình đang làm trò gì, nhưng tôi có thể cảm thấy nó xù ra, phồng lên, duỗi ra như một sinh vật hoang dã. Tôi hít vào thêm không khí vốn đầy mùi tử đinh hương và vấp – cái giá của việc nhắm mắt trước vỉa hè lộ nhô của Peterston – nhưng lấy lại thăng bằng một cách nhanh chóng.

“Tôi không thể tin là bạn trai cô lại để cô đi bộ về trong tình trạng thế này đây, Grace. Đúng là đồ vô lại.”

Tôi quắc mắt. “Lại anh. Anh làm gì ở đây?”

“Đưa cô về. Tôi thấy là chúng ta vừa thắng giải Emmy,” Callahan nói, nghiêng đầu để nhìn rõ hơn bức tượng của tôi.

“Đây là một món quà đáng yêu. Từ Wyatt. Anh ấy đã mang nó đến cho tôi. Và anh không cần phải đi với tôi về nhà.”

“Ai đó nên làm thế. Nghiêm túc nào, anh bạn trai đó của cô đâu rồi?”

“Anh ấy có một ca phẫu thuật vào buổi sáng và phải đi. Nên anh ấy đi rồi.”

“Hừm,” Callahan nói. “Vì sao ít nhất anh ta không lái xe đưa cô về nhà? Hay là anh ta phải tụ tập với lũ mèo hoang?”

“Tôi muốn đi bộ. Tôi khẳng khẳng đòi đi. Với lại, còn cuộc hẹn của anh thì sao? Anh cứ để cô ấy một mình ở quán rượu như thế à? Chậc chậc.”

“Cô ta không phải đối tượng hẹn hò của tôi.”

“Nhưng tôi thấy cô ta vậy anh đúng kiểu nhận ra người đang chờ đợi.”

“Nhưng cô ta không phải đối tượng hẹn hò của tôi,” anh ta nói.

“Nhưng tôi vẫn thấy thật khó tin,” tôi nói. “Vậy thì cô ta là ai?”

“Nhân viên quản chế của tôi.” Callahan cười nhảu. “Giờ nói với Chú Cal sự thật nào, Grace. Có phải chúng ta có một vụ gây gỗ nhỏ với bạn trai cô tối nay không?”

“Không, chúng tôi không gây gỗ - sao cũng được. Và điều đó thật như lời Chúa vậy.” Có lẽ giờ là thời điểm tốt để đổi đề tài. “Anh là người Ireland thật à?”

“Cô nghĩ sao, thiên tài?”

Tôi nghĩ anh là thằng khốn. Oái. Có khi tôi nói thành tiếng rồi.

“Có lẽ cô nên trung thành với Coca khi ra ngoài lần sau, hả?” anh ta gợi ý. “Cô uống mấy ly vậy?”

“Hai ly gin pha tonic – thực ra là một rưỡi – và tôi không hay uống, thế nên phải, có lẽ tôi hơi ngà ngà. Chỉ thế thôi.” Chúng tôi tới một trụ cầu bắc qua đường sắt.

“Vậy là cô không thể kham được rượu. Mà này, cô nặng bao nhiêu cân?”

“Cal, hỏi cân nặng của phụ nữ là một sai lầm sơ đẳng đấy, vậy nên rút lại lời đi, cậu bé.”

Anh ta cười, cái âm thanh mờ ám, hư hỏng kiểu đáng yêu ấy. “Tôi thích lúc cô gọi tôi là ‘cậu bé’. Và tôi sẽ gọi cô là ‘sâu rượu’, thế nào?”

Tôi thở dài thành tiếng. “Nghe này, hỡi yêu tinh Callahan O'Shea, cảm ơn vì đã hộ tống tôi một đoạn xa thế này. Chỉ còn vài tòa nhà là về tới nơi rồi. Sao anh không quay lại với cô gái của anh đi nhỉ?”

“Bởi vì đây không phải là khu dân cư an toàn nhất và tôi không muốn cô đi bộ về một mình.”

Á. Đây chính là khu vực lộn nhộn của vùng này... thực tế là, khi một vụ mua bán thuốc phiện diễn ra thì nó thường xảy ra ở ngay đây, dưới chân cầu. Tôi lén nhìn khuôn mặt của Cal. Bên cạnh vẻ ngoài cực kỳ ưa nhìn, tôi phải thừa nhận, anh ta thật ra... rất chi là, chu đáo.

“Cảm ơn,” tôi nói. “Anh chắc chắn là đối tượng hẹn hò của anh không bận tâm chứ?”

“Sao cô ấy lại bận tâm chứ? Tôi đang làm dịch vụ công ích cơ mà.”

Bước xuống mấy bậc thang kim loại của cây cầu nhỏ, tôi trượt chân. Callahan với ra và chụp lấy tôi trước khi xảy ra hậu quả. Cánh tay ấm áp, rắn chắc, đáng tin cậy. Chẳng ngại ở lại đây cả đêm. Mùi anh ta cũng thật dễ chịu, diên thật, giống mùi xà phòng và gỗ.

Anh ta với tay ra và nhẹ nhàng lấy cái gì đó ra khỏi tóc tôi... một chiếc lá. Nhìn nó một chút rồi thả rơi. Vẫn giữ lấy tôi, bàn tay anh ta thật ấm trên bắp tay tôi.

“Vây. Người hẹn hò của anh,” tôi buột miệng. “Ừm. Cô ấy có vẻ đáng yêu. Ý tôi là trông đáng yêu.” Tim tôi quấy ùng ùng trong lồng ngực như

con cá sắp chết.

Cal bỏ tay tôi ra. “Cô ấy rất tốt. Dù không phải người tôi hẹn hò. Như tôi đã nói với cô đấy.”

“Ồ,” cảm giác nhẹ nhõm ào xuống đầu gối tôi, khiến chúng ran lên đau đớn. Không. Tôi không muốn Callahan hẹn hò với ai hết. Và chuyện đó nói lên điều gì? Chúng tôi lại bắt đầu bước, bên cạnh nhau, sương mù bao bọc chúng tôi khỏi ánh đèn pha thi thoảng lướt qua, giảm bớt âm thanh của xe cộ. Tôi nuốt nước bọt. “VẬY, Cal, anh có... ừm... đang gặp gỡ ai không?”

Anh đưa một ánh mắt khó đoán về phía tôi. “Không, Grace, tôi không.”

“Anh không phải tip người dành cho hôn nhân, tôi đoán đúng không? Chưa muốn ổn định?”

“Tôi rất muốn được ổn định,” anh ta nói. “Một người vợ, hai đứa con, một bãi cỏ để chăm sóc.”

“Thật ư?” tôi hỏi. Phải, thực thế. Callahan gây cho tôi ấn tượng về loại người sẽ bước vào phòng dưới nền nhạc Xấu xa tận xương tủy. Cắt cỏ trong khi lũ trẻ đang vui đùa ấy hả? Hừm.

“Thật.” Anh thọc tay vào túi. “Không phải đấy là những điều Bác sĩ Tuyệt vời muốn sao?”

“Ồ, à, tất nhiên rồi. Tôi đoán vậy. Tôi không biết.” Đây không phải là cuộc nói chuyện tôi muốn có trong tình trạng hơi chệnh choáng. “Chẳng dễ dàng gì khi ở bên một người đã kết hôn với công việc,” tôi kết thúc chẳng ra đâu vào đâu.

“Phải,” Cal nói.

“Nên anh biết đấy, mọi chuyện cũng chẳng phải tuyệt vời như vẻ bề ngoài đâu,” tôi thêm, và ngạc nhiên với chính mình.

“Tôi hiểu.” Cal quay lại nhìn tôi. Anh ta mỉm cười, chỉ một chút thôi, và tôi vội nhìn xuống. Tôi không biết gì về người đàn ông này. Chỉ biết anh ta hấp dẫn không thể chối cãi. Rằng anh ta muốn ổn định. Rằng anh ta đã phải ngồi tù vì hành động phạm pháp.

“Cal này, anh có hối hận vì đã biến thủ số tiền đó không?” tôi đột ngột hỏi.

Anh ta nghiêng đầu cân nhắc. “Chuyện đó phức tạp lắm.”

“Sao anh lại không xô hết ra đi nhỉ, anh chàng Ireland? Anh đã làm gì vậy?”

Anh ta bật cười. “Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ kể cho cô. Đẳng nào chúng ta cũng sắp về đến nhà rồi.”

Chúng ta sắp về đến nhà rồi. Cứ như là chúng tôi ở cùng một chỗ. Cứ như là anh sẽ bước vào, và Angus sẽ không cản. Cứ như là tôi – hoặc có thể là anh – sẽ làm ít đồ ăn nhẹ và cùng tôi xem phim. Hoặc không. Hoặc có thể chúng tôi chỉ lên gác, khi thật. Trút bỏ vài mảnh vải. Rèn luyện thân thể tí chút.

“Đây rồi,” Callahan nói, đi cùng tôi lên lối mòn. Hàng rào sắt trước hiên trơn và lạnh, còn bàn tay của Callahan trên lưng tôi thì cảm giác còn ấm hơn ban nãy. Chao ôi. Đợi một chút. Bàn tay anh ta trên lưng tôi. Anh ấy đang chạm vào tôi, một người đàn ông, cảm giác thật thích, giống như một mặt trời nhỏ đang ngự ở đó, tỏa hơi ấm tới những vùng xa xôi sâu thẳm trong cơ thể tôi.

Tôi quay lại phía anh ta, định nói gì đó – sao cơ, đầu tôi hoàn toàn trống rỗng. Hình ảnh nụ cười của anh ấy, đôi mắt trù mến, đáng yêu của

anh ấy cuốn sạch ý nghĩ khỏi đầu tôi.

Đầu gối tôi mềm nhũn và run rẩy, tim tôi phồng lên dưới xương sườn trong một làn sóng ấm áp. Mất một giây, tôi có thể cảm thấy nếu hôn Callahan O'Shea thì sẽ thế nào, và sức mạnh của cảnh tượng đó khiến dạ dày tôi lùng bùng. Môi tôi khê hé mở, mắt khép run rẩy. Anh ta như một thỏi nam châm, hút tôi vào.

“Chúc ngủ ngon, cô sâu rượu nhỏ bé của tôi,” anh ta nói.

Tôi nói, “Rất cảm ơn anh, cậu bé. Cảm ơn vì đã đi cùng tôi về nhà.”

Và với một nụ cười rạng rỡ khiến tôi mềm ra đến tận xương tủy, anh quay người bỏ đi, về lại với cô gái không phải đối tượng hẹn hò của anh, để lại tôi lơ ngơ không chắc mình đang thấy cực kỳ nhẹ nhõm hay thất vọng vô cùng.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)